



Lê Ngọc Hân-Nguyễn Đình Chiểu MỹTho



Chúc Mừng Năm Mới Xuân Đinh Dậu 2017



Xuân
Tha
Hương
Vân
Vương
Đất
Mẹ



Tết
Xứ
Người
Chanh
Nhớ
Quê
Cha

Hội Ái Hữu Lê Ngọc Hân & Nguyễn Đình Chiểu MỹTho - Âu Châu
Địa Chỉ : 23, rue Serpolet, 95490 Vauréal. France
Tél 01 34 21 09 17- Email : thiphia@yahoo.fr

TỰ A

TÁC GIẢ

- | | |
|--|---|
| * Thư Ngỏ Đầu Xuân | Phạm Thi Phia |
| * Xuân đến, Xuân đi...Xuân lại về | Cố Trưởng Ban Biên Tập ADTL: |
| * NĂM DẬU NÓI CHUYỆN GÀ | Hàn Lâm Nguyễn Phú Thứ |
| * NĂM DẬU MUỐN BIẾT TUỔI
Thuận Hạp hay Khắc Kỵ Như Thế nào? | Trầm Vân |
| * Thương Tiếc GS Nguyễn Thanh Liêm | Khung thơ Đỗ Công Luận (ĐCL)
và Trầm Miên (TM) |
| * Giới Tính Trong Văn Chương Nghệ Thuật | Hồ Trường An |
| * B I Ể N và T Ô I | Bach Vân |
| * NHỮNG MÙA HOA | Bach Vân |
| * Quê hương ruộng bỏ... | Lê Tấn Lộc |
| * Jacques PREVERT với « Les Feuilles Mortes » | |
| * DẪN BƯỚC THĂNG TRẦM
Trại cải tạo. | NGUYỄN BẢO HÙNG |
| * Ơi Trời | Thái Bá Tân |
| * Hoài niệm xe đò | Trang Nguyên |
| * Nhạc sĩ Lê Dinh, 60 năm viết nhạc | Nguyễn Trần |
| * Về quê ăn Tết | Lanh Nguyên |
| * Soạn giả Viễn Châu,
« Kê Sĩ » của giới nghệ sĩ. | Nguyễn Phương |
| * Ba dòng nước mắt | Phạm Tín An Ninh |
| * Tình Bạn tuyệt vời | Trần Kim Điệp |
| * Bạn Cũ | Thuy Phạm* Gia Long 68 |
| * Bảo-hòa liên kết mạng Vũ trụ | Liên-khôi-Chương |
| * MÙA THU MONG CHỜ
Mùa Xuân còn lạnh - Lời chúc sinh nhật
Xin cảm ơn -
Y vận Tám Tám Vui của Lá Chờ Rơi | Trịnh Cơ
Mặc Nhân Tân Văn Công
Vo Nhut Ngộ -Thục Nguyễn |
| * Kê Ở Người Đi | BBT LNH - NDC Mỹ Tho - Âu Châu |

Xuân đến, Xuân Đi, Xuân lại Về



Thư Ngỏ Đầu Xuân

Kính Quý Thầy, Cô, Đồng môn và Quý Bạn Hữu,

Năm vừa qua, cũng như các năm trước, tuy trong hoàn cảnh khó khăn, thiếu người, nhưng Hội cũng cố gắng ra Tờ Nội San số 23 cho kịp Tết.

Ban biên tập muốn viết đôi dòng chào mừng Xuân Đinh Dậu, nhưng chúng tôi nghĩ rằng bài viết của Cố Trưởng Ban Biên Tập kiêm Phó Hội trưởng Trọng Lễ Ấu Dương phản ánh đúng theo sự mong muốn của Ban Chấp Hành Hội Ái Hữu LNH-NĐC MỹTho Âu Châu

Năm Bính Thân 2016 chấm dứt, năm Đinh Dậu 2017 bắt đầu. Phạm Thị Phia xin thay mặt Ban Chấp Hành Hội Ái Hữu LNH-NĐC MỹTho Âu Châu kính chúc Quý Thầy Cô, quý Bạn Đồng Môn, và thân hữu của Hội, một năm Đinh Dậu: Hạnh phúc, May mắn, An khang

Thay mặt Ban Chấp Hành Hội

Xuân đã về ! Xuân đã về, Xuân về tràn lan mênh mông « Mùa Xuân » xuân của tràn trề niềm hi vọng, mùa của sôi nổi, ước mơ và khao khát. Và bởi thế tiếng « Mùa Xuân đến » được tất cả chúng ta reo lên mừng vui chào mừng Vị Chúa nhân từ, đẹp đẽ, nhứt là những người sống đời viễn xứ như chúng ta, mỗi một lần Xuân đến là thêm một mùa xuân chúng ta sống cảnh ly hương, xa lìa nơi chôn nhau cắt rún. Thật còn gì đau khổ cho bằng. Có nhà, có nước, lại không ở được, phải nương tạm xứ người cho qua thời gian, tôi xin, tạm thay thế một câu trong nho giáo « nhất nhật lưu vong như thiên thu sầu hận... »

Xuân đến khu nhà chúng ta như đang khoát lên mình một chiếc áo nhung xanh, điểm màu quít đỏ, cam vàng, trông càng đáng yêu. Trên các cành cây còn sót lại những điểm sương đêm, trong xa xa như được gắn nhiều hạt kim cương.

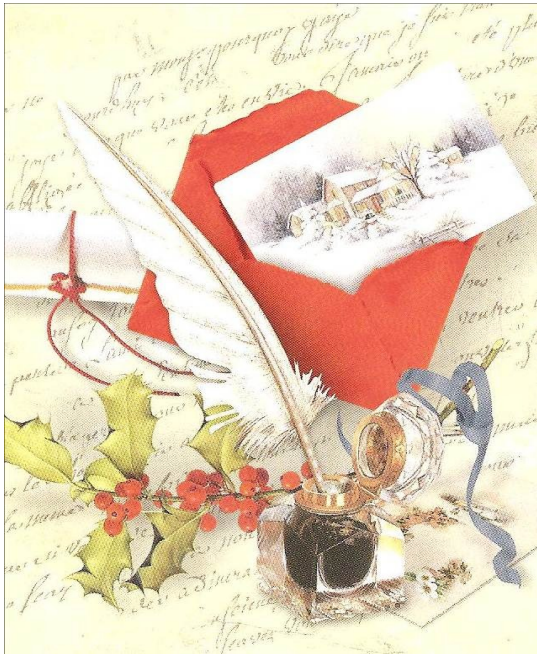
Sáng nay những chú én đã di cư từ hôm nào mà bây giờ đã đột nhiên bay về đậu vắt vẻo trên cành vương cỏ hót líu lo bài ca chào Mùa Xuân mới. Nắng sưởi ấm thêm nhà, mái ngói, nóc nhà tranh. Nắng sưởi ấm những đường quê lầy lội. Thật kỳ diệu thay! Mới có một tuần mà nắng đã gọi thức các chồi non của muôn ngàn cây lá. Nhìn màu xanh non tơ của chồi cây xanh biếc, ai ai cũng cảm thấy mình như được trẻ ra, đẹp lên, nắng xuân cứ nương theo nắng vàng, theo chồi biếc mà ào ào tràn ngập khắp nơi, ban bố lộc trời cho muôn vạn vật, cho loài người trong mùa xuân năm mới này. Những cơn gió nhẹ thoang thoang, làm cho sông suối được ánh nắng mặt trời chiếu tỏa, trông từ xa như những dải lụa vàng.

Lũ cá, đang tung tăng chao lượn như muốn hoà chung niềm vui với tất cả mọi người trong mùa xuân năm mới này. Những cơn gió thoang nhẹ đưa trên cánh đồng thẳng tắp cánh cò bay khiến mái đầu của những cây lúa đang thì con gái được dịp ghé sát vào nhau để tâm tình trò chuyện.

Cây mai cây đào ít khi thiếu chung trong nhà vào dịp đón chào xuân mới của các chủ nhân.

Xuân đã về, Hỡi mùa xuân ấm! Sắc xuân vàng. Và tình xuân cũng nao nức, lung linh, huy hoàng như những tia nắng của mùa xuân. Mùa xuân, mùa của hi vọng, chúng ta những người sống đời lưu vong, mượn tạm xứ Người làm nơi nương tựa, đang chờ mong một mùa Xuân về trong một đất nước Việt Nam nhân hoà, an bình thịnh trị một nước Việt Nam hoàn toàn độc lập không lệ thuộc vào một ngoại bang nào bất kỳ đến từ phương Tây hay phương Đông.

Cố Trưởng Ban Biên Tập: Trọng Lễ Ấu Dương



NĂM DẬU MUỐN BIẾT TUỔI Thuận Hạp hay Khắc Kỵ Như Thế nào ?

(Đinh Dậu từ 28-01-2017 đến 15-02-2018)



(Trích dẫn tác phẩm Tử-Vi & Địa-Lý Thực-Hành của Gs Hàn Lâm Nguyễn-Phú-Thứ)

Sau khi năm Bính Thân chấm dứt, thì đến năm Đinh Dậu được bàn giao từ giờ giao thừa bắt đầu giữa đêm thứ sáu, 27-01-2017 để cầm tinh đến 24 giờ đêm 15-02-2018. Năm Đinh Dậu này thuộc hành Hỏa và mạng Sơn Hạ Hỏa giống năm Bính Thân, nhưng năm Đinh Dậu thuộc Âm, cho nên năm này có can Đinh thuộc Hỏa và có chi Dậu thuộc Kim. Căn cứ theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của Ngũ Hành, thì "mạng Hỏa khắc mạng Kim" tức năm này "Can khắc Chi" hay nói khác đi Trời khắc Đất. Bởi vì, mạng Hỏa được khắc xuất, mạng Kim bị khắc nhập. Do vậy, năm này xem như là năm xấu nhứt tổng quát, không thể thực hiện gì kết quả như ý. Trường hợp này, giống như những người có :

mạng Hỏa gặp năm mạng Thủy - mạng Thủy gặp năm mạng Thổ - mạng Thổ gặp năm mạng Mộc và mạng Mộc gặp năm mạng Kim. Được biết năm Dậu vừa qua là năm Ất Dậu thuộc hành Thủy, nhằm ngày thứ tư, 09-02-2005 đến 28-01-2006. (xem trang lại 209 đến 212 đã dẫn ở trước)

Căn cứ theo Niên Lịch Cổ Truyền Á Đông xuất hiện được minh định quảng bá từ năm 61 của đời Hoàng Đế bên Tàu, bắt đầu năm 2637 trước Công Nguyên, cho nên chúng ta lấy $2637 + 2017 = 4654$, rồi đem chia cho 60 năm, thì có kết quả Vận Niên Lục Giáp thứ 77 và số dư 34 năm bắt buộc rơi vào Vận Niên Lục Giáp thứ 78 bắt đầu từ năm 1984 đến năm 2043. Do vậy, năm Đinh Dậu 2017 này là năm thứ 34 của Vận Niên Lục Giáp 78 và năm Dậu kế tiếp sẽ là năm Kỷ Dậu thuộc hành Thổ, nhằm ngày thứ ba tính từ 13-02-2029 đến 02-02-2030. Năm Đinh Dậu có người thắc mắc, muốn biết năm này tuổi ảnh hưởng như thế nào? Vậy chúng ta thử phân tách năm Đinh Dậu, thì thấy ba việc phải làm như sau :

1.- Đối với Mạng ảnh hưởng như thế nào?

Bởi vì, năm Đinh Dậu thuộc mạng Hỏa cho nên năm này, sẽ đưa đến thuận hạp hay khắc kỵ với mọi người như thế nào?

Xin trích dẫn như dưới đây:

- Những người có tuổi cùng mạng Hỏa như : Bính Dần (1926 - 1986 ...), Đinh Mão (1927 - 1987 ...), Giáp Tuất (1934 - 1994 ...), Ất Hợi (1935 - 1995 ...), Mậu Tý (1948 - 2008 ...), Kỷ Sửu (1949 - 2009 ...), Bính Thân (1956 - 2016 ...), Đinh Dậu (1957 - 2017 ...), Giáp Thìn (1904 - 1964 ...), Ất Tỵ (1905 - 1965 ...), Mậu Ngọ (1918 - 2078 ...) và Kỷ Mùi (1919 - 1979 ...).

Xem như tương hòa với năm Đinh Dậu bởi vì có cùng mạng Hỏa cho nên năm này có đời sống an cư & lạc nghiệp sẽ gia tăng, phát triển về mọi mặt một cách bình thường, vì không bị khắc kỵ. Phàm ở trên đời, nếu có đời sống ổn định bình thường, thì xem như tương sanh tốt đẹp

Tuy nhiên, những người có mạng Dương Hỏa như tuổi : Bính Dần, Giáp Tuất, Mậu Tý, Bính Thân, Giáp Thìn và Mậu Ngọ, thì tốt hơn những người có mạng Âm Hỏa như tuổi : Đinh Mão, Ất Hợi, Kỷ Sửu, Đinh Dậu, Ất Tỵ và Kỷ Mùi. Bởi vì, theo luật Dương Âm lần lượt trưởng tiêu, không khác ngọn thủy triều lên xuống hoặc có

không rồi không có hay nói khác đi là Sắc Không rồi Không Sắc. Vì thế: "Dương Âm tương ngộ tất ứng" còn "Dương ngộ Dương và Âm ngộ Âm bất ứng". Phương pháp này áp dụng cho tất cả các tuổi, để chúng ta thực hành sau này.

- Những người có tuổi mạng Thổ như : Canh Tý (1900 - 1960 ...), Tân Sửu (1901 - 1961 ...), Mậu Thân (1908 - 1968 ...), Kỷ Dậu (1909 - 1969 ...), Bính Thìn (1916 - 1976 ...), Đinh Tỵ (1917 - 1977 ...), Canh Ngọ (1930 - 1990 ...), Tân Mùi (1931 - 1991 ...), Mậu Dần (1938 - 1998 ...), Kỷ Mão (1939 - 1999 ...), Bính Tuất (1946 - 2006 ...), và Đinh Hợi (1947 - 2007...).

Những người có tuổi mạng Thổ gặp năm Đinh Dậu thuộc mạng Hỏa, theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của ngũ hành, thì "mạng Hỏa sanh mạng Thổ". Bởi vì, mạng Hỏa bị sanh xuất và mạng Thổ được sanh nhập, cho nên những người có mạng Thổ năm này tổng quát rất tốt, thuận lợi, tiến triển về mọi mặt để đưa đến thành công như ý. Trường hợp này, giống như người có : mạng Hỏa gặp năm mạng Mộc - mạng Mộc gặp năm mạng Thủy, mạng Thủy gặp năm mạng Kim và mạng Kim gặp năm mạng Thổ.

- Những người có tuổi mạng Kim như : Giáp Tý (1924 - 1984 ...), Ất Sửu (1925 - 1985 ...), Nhâm Thân (1932 - 1992 ...), Quý Dậu (1933 - 1993 ...), Canh Thìn (1940 - 2000 ...), Tân Tỵ (1941 - 2001 ...), Giáp Ngọ (1954 - 2014 ...), Ất Mùi (1955 - 2015 ...), Nhâm Dần (1962 - 2022 ...), Quý Mão (1963 - 2023 ...), Canh Tuất (1910 - 1970 ...) và Tân Hợi (1911 - 1971 ...).

Những người có tuổi mạng Kim gặp năm Đinh Dậu thuộc mạng Hỏa, theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của ngũ hành, thì "mạng Hỏa khắc mạng Kim". Bởi vì, mạng Hỏa được khắc xuất và mạng Kim bị khắc nhập, cho nên những người có mạng Kim, năm này xấu tổng quát, không thể thực-hiện gì kết quả tốt đẹp. Trường hợp này, giống như những người có : mạng Thổ gặp năm mạng Mộc - mạng Mộc gặp năm mạng Kim - mạng Hỏa gặp năm mạng Thủy và mạng Thủy gặp năm mạng Thổ.

Những người có tuổi mạng Mộc như : Mậu Thìn (1928 - 1988 ...), Kỷ Tỵ (1929 - 1989 ...), Nhâm Ngọ (1942 - 2002 ...), Quý Mùi (1943 - 2003 ...), Canh Dần (1950 - 2010 ...), Tân Mão (1951 - 2011 ...), Mậu Tuất (1958 - 2018 ...), Kỷ Hợi (1959 - 2019 ...), Nhâm Tý (1912 - 1972 ...), Quý

Sửu (1913 - 1973 ...), Canh Thân (1920 - 1980 ...) và Tân Dậu (1921 - 1981 ...).

Những người có tuổi thuộc mạng Mộc, gặp năm Đinh Dậu thuộc mạng Hỏa, theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của ngũ hành, thì "mạng Mộc sanh mạng Hỏa". Bởi vì, mạng Mộc được sanh xuất và mạng Hỏa bị sanh nhập, cho nên năm này tổng quát những người có mạng Mộc mặc dù được tương sanh, nhưng năm này bị sanh xuất xem như bị tiêu hao tổng quát, vì chỉ cho ra mà chẳng thu được nguồn lợi nào đáng kể và không bằng những người có : mạng Thổ gặp năm mạng Hỏa - mạng Hỏa gặp năm mạng Mộc - mạng Mộc gặp năm mạng Thủy - mạng Thủy gặp năm mạng Kim và mạng Kim gặp năm mạng Thổ.

- Những người có tuổi mạng Thủy như : Bính Tý (1936 - 1996 ...), Đinh Sửu (1937 - 1997 ...), Giáp Thân (1944 - 2004 ...), Ất Dậu (1945 - 2005 ...), Nhâm Thìn (1952 - 2012 ...), Quý Tỵ (1953 - 2013 ...), Bính Ngọ (1906 - 1966 ...), Đinh Mùi (1907 - 1967 ...), Giáp Dần (1914 - 1974 ...), Ất Mão (1915 - 1975 ...), Nhâm Tuất (1922 - 1982 ...) và Quý Hợi (1923 - 1983 ...).

Những người có tuổi mạng Thủy gặp năm Đinh Dậu thuộc mạng Hỏa, theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của ngũ hành, thì "mạng Thủy khắc mạng Hỏa". Bởi vì, mạng Thủy được khắc xuất và mạng Hỏa bị khắc nhập, cho nên những người có mạng Thủy năm này mặc dù bị khắc kỵ, nhưng tổng quát nó không bị ảnh hưởng xấu nhiều, vì những người đó có mạng khắc kỵ với năm và cũng không có lợi bằng những người có mạng Thủy cùng năm mạng Thủy đã dẫn. Trường hợp này, giống như người có : mạng Thổ gặp năm mạng Thủy - mạng Hỏa gặp năm mạng Kim, mạng Kim gặp năm mạng Mộc và mạng Mộc gặp năm mạng Thổ.

2.- Đối với Thiên Can ảnh hưởng như thế nào?

:

Năm Đinh gặp can Giáp Ất:

Năm này là năm có Can là Đinh, thuộc mạng Hỏa và những người có tuổi Can là Giáp Ất thuộc mạng Mộc, theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của ngũ hành, thì "mạng Mộc sanh mạng Hỏa". Bởi vì, mạng Mộc bị sanh xuất và mạng Hỏa được sanh nhập, cho nên năm này những người có mạng Mộc dù được tương sanh, nhưng bị sanh xuất xem như bị tiêu hao tổng quát, vì chỉ cho ra mà chẳng thu được nguồn lợi nào đáng kể và không bằng những người có mạng Thổ gặp năm

mạng Hỏa cũng được tương sanh, vì "mạng Hỏa sanh mạng Thổ như đã dẫn. Trường hợp này, giống như người có : mạng Thổ gặp năm mạng Kim - mạng Kim gặp năm mạng Thủy - mạng Thủy gặp năm mạng Mộc và mạng Mộc gặp năm mạng Hỏa.

Năm Đinh gặp can Bính Đinh:

Năm này là năm có Can là Đinh, thuộc mạng Hỏa và những người có tuổi Can là Bính Đinh, thuộc mạng Hỏa, theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của ngũ hành, thì có cùng mạng Hỏa, thì xem như tương hòa, cho nên năm này có đời sống an cư & lạc nghiệp sẽ gia tăng, phát triển về mọi mặt một cách bình thường, vì không bị khắc kỵ. Phạm ở trên đời, nếu có đời sống ổn định bình thường, thì xem như tương sanh tốt đẹp.

Năm Đinh gặp can Mậu Kỷ:

Năm này là năm có Can là Đinh, thuộc mạng Hỏa và những người có tuổi Can là Mậu Kỷ, thuộc mạng Thổ, theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của ngũ hành, thì "mạng Hỏa sanh mạng Thổ". Bởi vì, mạng Hỏa bị sanh xuất và mạng Thổ được sanh nhập, cho nên năm này những người có mạng Thổ xem như tổng quát rất tốt, thuận lợi, tiến triển về mọi mặt để đưa đến thành công như ý. Trường hợp này, giống như những người có : mạng Hỏa gặp năm mạng Mộc - mạng Mộc gặp năm mạng Thủy - mạng Thủy gặp năm mạng Kim và mạng Thổ gặp năm mạng Hỏa.

Năm Đinh gặp can Canh Tân:

Năm này là năm có Can là Đinh, thuộc mạng Hỏa và những người có tuổi Can là Canh Tân thuộc mạng Kim, theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của ngũ hành, thì "mạng Hỏa khắc mạng Kim". Bởi vì, mạng Hỏa được khắc xuất và mạng Kim bị khắc nhập, cho nên năm này những người có mạng Kim, xem như là năm xấu tổng quát, không thể thực hiện gì kết quả như ý. Trường hợp này, giống như những người có : mạng Hỏa gặp năm mạng Thủy - mạng Thổ gặp năm mạng Mộc - mạng Mộc gặp năm mạng Kim và mạng Kim gặp năm mạng Hỏa.

Năm Đinh gặp can Nhâm Quý:

Năm này là năm có Can là Đinh, thuộc mạng Hỏa và những người có tuổi Can là Nhâm Quý thuộc mạng Thủy, theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của ngũ hành, thì "mạng Thủy khắc mạng Hỏa

". Bởi vì, mạng Thủy được khắc xuất và mạng Hỏa bị khắc nhập, cho nên năm này những người có mạng Thủy dù bị tương khắc, nhưng tổng quát nó không bị ảnh hưởng xấu nhiều, vì những người đó có mạng khắc kỵ với năm và cũng không có lợi bằng những người có mạng Thủy cùng năm mạng Thủy đã dẫn. Trường hợp này, giống như người có : mạng Thổ gặp năm mạng Thủy - mạng Hỏa gặp năm mạng Kim, mạng Kim gặp năm mạng Mộc và mạng Mộc gặp năm mạng Thổ.

3.- Đối với Địa Chi ảnh hưởng như thế nào?

Năm Dậu gặp Chi Hợi Tý:

Năm này có Chi là Dậu thuộc mạng Kim, những người có Địa Chi Hợi và Tý thuộc mạng Thủy, theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của ngũ hành, thì "mạng Kim sanh mạng Thủy". Bởi vì, mạng Kim bị sanh xuất và mạng Thủy được sanh nhập, cho nên năm này những người có mạng Thủy xem như tổng quát rất tốt, thuận lợi, tiến triển về mọi mặt để đưa đến thành công như ý. Trường hợp này, giống như những người có : mạng Kim gặp năm mạng Thổ - mạng Thổ gặp năm mạng Hỏa - mạng Hỏa gặp năm mạng Mộc và mạng Mộc gặp năm mạng Thủy.

Năm Dậu gặp Chi Thìn Tuất Sửu Mùi:

Năm này có Chi là Dậu thuộc mạng Kim, những người có Địa Chi Thìn Tuất Sửu và Mùi tức Tứ Mộ thuộc mạng Thổ, theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của ngũ hành, thì "mạng Thổ sanh mạng Kim". Bởi vì, mạng Thổ bị sanh xuất và mạng Kim được sanh nhập, cho nên năm này những người có mạng Thổ, dù được tương sanh, nhưng bị sanh xuất xem như bị tiêu hao tổng quát, vì chỉ cho ra mà chẳng thu được nguồn lợi nào đáng kể và không bằng những người có mạng Kim gặp năm mạng Thổ cũng được tương sanh, vì "mạng Thổ sanh mạng Kim như đã dẫn. Trường hợp này, giống như người có : mạng Thủy gặp năm mạng Mộc - mạng Mộc gặp năm mạng Hỏa - mạng Hỏa gặp năm mạng Thổ - mạng Thổ gặp năm mạng Kim.

Năm Dậu gặp Chi Dần Mão:

Năm này có Chi là Dậu thuộc mạng Kim, những người có Địa Chi Dần và Mão thuộc mạng Mộc, theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của ngũ hành, thì "mạng Kim khắc mạng Mộc". Bởi vì, mạng Kim được khắc xuất và mạng Mộc bị khắc nhập, cho

nên năm này những người có mạng Mộc, xem như là năm xấu tổng quát, không thể thực hiện gì kết quả như ý. Trường hợp này, giống như những người có : mạng Kim gặp năm mạng Hỏa - mạng Hỏa gặp năm mạng Thủy - mạng Thủy gặp năm mạng Thổ và mạng Thổ gặp năm mạng Mộc.
 Năm Dậu gặp Chi Tỵ Ngọ:

Năm này có Chi là Dậu thuộc mạng Kim, những người có Địa Chi Tỵ và Ngọ thuộc mạng Hỏa, theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của ngũ hành, thì "mạng Hỏa khắc mạng Kim". Bởi vì, mạng Hỏa được khắc xuất và mạng Kim bị khắc nhập, cho nên năm này những người có mạng Kim dù bị tương khắc, nhưng tổng quát nó không bị ảnh hưởng xấu nhiều, vì những người đó có mạng khắc kỵ với năm và cũng không có lợi bằng những người có mạng Hỏa cùng năm mạng Hỏa đã dẫn. Trường hợp này, giống như người có : mạng Kim gặp năm mạng Mộc - mạng Mộc gặp năm mạng Thổ - mạng Thổ gặp năm mạng Thủy và mạng Thủy gặp năm mạng Hỏa.

Năm Dậu gặp Chi Thân Dậu:

Năm này có Chi là Dậu thuộc mạng Kim, những người có Địa Chi Thân và Dậu thuộc mạng Kim, thì có cùng mạng Kim, thì xem như tương hòa, cho nên năm này có đời sống an cư & lạc nghiệp sẽ gia tăng, phát triển về mọi mặt một cách bình thường, vì không bị khắc kỵ. Phàm ở trên đời, nếu có đời sống ổn định bình thường, thì xem như tương sanh tốt đẹp.

Để tạm kết thúc bài này, tôi xin kính chúc tất cả quý bà con đồng hương bước sang năm mới Đinh Dậu được : An Khang Thịnh Đạt - Công Thành Danh Toại - Tâm Thân Thường Lạc và Phúc Thọ Khương Ninh.

Hàn Lâm NGUYỄN PHÚ THỨ
 Mừng Xuân Đinh Dậu 2017



NĂM DẬU NÓI CHUYỆN GÀ



(Đinh Dậu từ 28-01-2017 đến 15-02-2018)

(Trích dẫn tác phẩm Tử-Vi & Địa-Lý Thực-Hành của Gs Hàn Lâm Nguyễn-Phú-Thứ)

Sau khi năm Bính Thân chấm dứt, thì đến năm Đinh Dậu được bàn giao từ giờ giao thừa bắt đầu giữa đêm thứ sáu, 27-01-2017 để cầm tinh đến 24 giờ đêm 15-02-2018. Năm Đinh Dậu này thuộc hành Hỏa và mạng Sơn Hạ Hỏa giống năm Bính Thân, nhưng năm Đinh Dậu thuộc Âm, cho nên năm này có can Đinh thuộc Hỏa và có chi Dậu thuộc Kim. Căn cứ theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của Ngũ Hành, thì "mạng Hỏa khắc mạng Kim" tức năm này "Can khắc Chi" hay nói khác đi Trời khắc Đất. Bởi vì, mạng Hỏa được khắc xuất, mạng Kim bị khắc nhập. Do vậy, năm này xem như là năm xấu nhưt tổng quát, không thể thực hiện gì kết quả như ý. Trường hợp này, giống như những người có : mạng Hỏa gặp năm mạng Thủy - mạng Thủy gặp năm mạng Thổ - mạng Thổ gặp năm mạng Mộc và mạng Mộc gặp năm mạng Kim. Được biết năm Dậu vừa qua là năm Ất Dậu thuộc hành Thủy, nhằm ngày thứ tư, 09-02-2005 đến 28-01-2006. (xem trang lại 209 đến 212 đã dẫn ở trước)

Căn cứ theo Niên Lịch Cổ Truyền Á Đông xuất hiện được minh định quảng bá từ năm 61 của đời Hoàng Đế bên Tàu, bắt đầu năm 2637 trước Công Nguyên, cho nên chúng ta lấy $2637 + 2017 = 4654$, rồi đem chia cho 60 năm, thì có kết quả Vận Niên Lục Giáp thứ 77 và số dư 34 năm bắt buộc rơi vào Vận Niên Lục Giáp thứ 78 bắt đầu từ năm 1984 đến năm 2043. Do vậy, năm Đinh Dậu 2017 này là năm thứ 34 của Vận Niên Lục Giáp 78 và năm Dậu kế tiếp sẽ là năm Kỷ Dậu thuộc hành Thổ, nhằm ngày thứ ba tính từ 13-02-2029 đến 02-02-2030.

Năm Dậu tức Gà cũng là Kê, cho nên trong bàn dân thiên hạ cũng thường nhắc nhở luôn trong sinh hoạt xã hội hằng ngày, từ đó mới có những từ ngữ liên quan, xin trích dẫn như sau :

Dậu là con Gà đứng hạng thứ 10 của 12 con vật trong Thập Nhị Địa Chi. Gà là loài gia súc thường được nuôi trong nhà như : Gà, Vịt, Heo, Chó, Mèo.v.v. Nhưng Gà có cái đặc biệt là có 2 chân cùng với Vịt, trong khi các gia súc khác là Heo, Chó, Mèo .v.v thì có 4 chân.

Gà là loài lông vũ giống như loài Công, đẻ trứng, nhưng Gà và Công có vị trí cách biệt nhau hèn sang, bởi vậy, trong thành ngữ chúng ta có câu : "Gà muốn áo Công"

Hơn nữa, thịt hay trứng Gà để cho mọi người thường dân ăn, trong khi thịt hay trứng Công rất trân quý và hiếm có, cho nên Bà Từ Hi Thái Hậu mới làm món Trứng Công để khoản đãi phái đoàn sứ thần các quốc gia Tây Phương vào Tết nguyên đán năm Canh Tý 1874, xin trích dẫn như sau :

Trong dân gian thường nói : "Nem Công, Chả phụng" để chỉ hai món ăn thuộc hàng trân vị. Loài Công trước kia không phải là gia súc, cho nên muốn tìm Công phải vào rừng núi xa xôi may ra tìm được. Nem Công dù hiếm quý nhưng vẫn còn tương đối dễ kiếm, dễ làm so với trứng Công, bởi thứ nhứt loài Công làm tổ ở những nơi xa xôi hẻo lánh, trên cành cao hay vách đá cheo leo khó tìm ra được. Thứ hai là dù có tìm ra được chỗ Công đang ấp trứng thì cũng không dễ gì đến gần ổ, vì Công rất hung dữ, chống cự kịch liệt và cuối cùng nếu thấy không bảo vệ được ổ trứng, thì chúng đập bể nát hết chứ không để lọt vào tay ai.

Bà Từ Hi Thái Hậu sai người đi lấy trứng Công, nhưng chẳng ai làm được, bà rất phiền muộn. May thay, có một vị tướng quân trẻ tuổi xin vào ra mắt và tâu rằng: Ông có người anh bà con ở Tứ Xuyên nuôi được bầy Khi 100 con, thông minh lanh lợi, được huấn luyện thuần phục, nghe được tiếng người, chuyên đi hái trà cùng tìm các dược thảo hiếm hoi quý giá ở vùng rừng núi xa xôi hẻo lánh hiểm trở. Ông tin rằng nếu tập luyện cho lũ Khi chúng nó có thể lấy được trứng Công. Bà Từ Hi Thái Hậu nghe xong trong lòng hoan hỉ, rồi truyền đem 1000 lạng vàng ròng cùng với 100 tấm gấm vóc Bạch Cầu thượng hạng ban cho viên tướng nọ làm lộ phí đi Tứ Xuyên lo việc kiếm trứng Công, nếu xong việc sẽ thưởng thêm, mỗi trứng 10 lạng vàng ròng nữa. Viên tướng nọ lãnh lệnh ra đi ngay cùng người anh bà con huấn luyện đoàn Khi. Họ thành công, lấy được 500 trứng công, nhưng thiệt hại khá lớn bầy Khi, bởi vì bị Công mổ chết hết một phần ba. Tuy nhiên, Bà Từ Hi Thái Hậu có trứng Công để khoản đãi khách quý.

Thật đúng với câu : "Có tiền mua tiên cũng được" là thế đó. (tài liệu này do Một Sách sưu tầm và tường thuật).

Trở lại giống Gà ở Việt-Nam, chúng ta thường thấy các loại như sau :

Gà Nhà tức Gia Kê : là loại thường nuôi gần nhà, sáng thả ra nuôi trong vườn, chiều tối chúng nó trở về ngủ trong chuồng, ngày chỉ cho ăn hai lần. Các loại gà nhà thường thấy là : Gà trống, gà mái, gà tơ tức gà giò, gà tre, gà ác, gà tàu, gà nòi (chọi) tức Gà để đá nhau, gà lôi tức Gà Tây.v.v. nhờ nuôi như thế, nên thịt chúng nó rất thơm ngon hơn các Gà nuôi nhốt trong chuồng để bán thịt hay trứng. Đó là, Gà kỹ nghệ.

Gà rừng tức Sơn Kê : là loại sống trong rừng, nhỏ con, bay giỏi và rất hung dữ lại hiếu chiến.

Gà nước : là loại sống ngoài đồng ruộng, hình dáng giống Gà, nhưng bay rất giỏi như loài chim.

Gà gô tức loài chim Đa đa thường sống đồi núi có cây thưa.

Gà cò hay Gà trống tức Hùng Kê có thân hình lớn con, có mồng đỏ chót rất oai vệ.

Gà mái không có mồng đỏ và không oai vệ như gà trống, cho nên người nào có gương mặt tái mét, thì thường bị thiên hạ nói có bộ mặt như gà mái.

Gà giò tức Gà tơ thường để ăn thịt.

Gà ác thường có bộ lông màu trắng, thịt màu đen, chân đen xì, nhỏ con, rất hiền không hung dữ như Gà nòi (chọi) thường đá nhau. Loại gà này, là loại Gà nhà, trong dân gian rất thích thịt nó để hầm với thuốc Bắc như : Sâm, Nhân Nhục, Thục Địa .v.v. ăn rất bồi bổ cho cơ thể. Đó là, ích lợi con Gà ác, nhưng không biết tại sao nó mang tên Gà ác?

Gà so là Gà mới đẻ trứng lứa đầu. Các trứng đẻ đầu được gọi là trứng Gà so.

Gà Tre là loại Gà nhỏ con, còn Gà trống tre thì có màu sắc sặc sỡ, lại thích đá nhau, không khác Gà trống nòi, nó cũng có cựa nữa.

Gà tàu có bộ lông hơi nâu, da vàng, thịt ăn rất ngon lại mềm và dai nếu nuôi thả trong vườn.

Khi nói đến Gà nòi để đá nhau, thường thấy có các bộ lông như sau :

Gà Điều có bộ lông màu đỏ.

Gà Nhạn có bộ lông như loài Nhạn.

Gà Bướm có bộ lông có lốm đốm như loài Bướm.

Gà Chuối có bộ lông nhiều màu như: trắng, đỏ, vàng, nâu, xám lốm đốm như thân cây chuối.

Gà Xám có bộ lông màu xám.

Gà Ô có bộ lông đen tuyền.

Khi viết đến đây, tôi lại nhớ từ ngữ

Việt-Nam mình rất phong phú, mặc dù cùng màu đen, nhưng lại dùng khác nhau, từ con vật đến vật dụng, ví như : Gà Ô (Gà đen) - Mèo Mun (Mèo Đen) - Mực Tàu (Mực đen) - Dầu Hắc (Dầu đen) - Mắt huyền (Mắt đen) v.v.

Gà Ó có lông hay mắt giống như chim

Ó...

Ngoài ra, trong Ca dao, Tục Ngữ, Thành Ngữ cũng như truyền khẩu trong dân gian cũng có rất nhiều, nói về Gà, xin trích dẫn như sau :

Gà lạc bầy Gà kêu chiu chít,
Phụng lia Loan, Phụng lại biếng bay
Xa em từ mấy bữa rày,
Cơm ăn không đặng áo gài hờ bâu.

Gà nào hay bằng Gà Cao Lãnh,
Gái nào bảnh bằng gái Nha Môn.

Con Gà cục tác lá chanh,
Con Lợn ụt ịt mua hành cho tôi.
Con Chó khóc đứng khóc ngồi,
Mẹ ơi! đi chợ mua tôi đồng riêng.

Gà tơ xào với mướp già,
Vợ hai mươi một, chồng đã sáu mươi.
Ra đường chị giễu em cười,
Rằng hai ông cháu kết đôi vợ chồng;
Đêm nằm tưởng cái gối bông,
Giật mình gối phải râu chồng nằm bên.

Tuổi Thân con Khi ơ lùm,
Chuyện qua chuyện lại, té ùm xuống sông.
Tuổi Dậu con Gà vàng bông,
Có mỏ có mòng, sang gáy ơ o ...

Nuôi Gà phải chọn giống Gà,
Gà ri giống bé nhưng mà đẻ sai.

Máu Gà lại tằm xương Gà,
Máu người đem tằm xương ta bao giờ.

Chị kia bới tóc đuôi Gà,
Năm đuôi chị lại hỏi nhà chị đâu ...?

Mẹ Gà con Vịt chít chiu,
Mấy đời dì ghẻ mà thương con chồng.v.v.(ca dao)

Về Tục Ngữ xin trích dẫn như sau :

Chớp đông nhay nháy, Gà gáy thì mưa.

Trẻ trộm Gà, già trộm Bà.

Gà cựa dài thì rắn, cựa ngắn thì mềm.

Gà cùng một mẹ, chó hoài đá nhau.

Gà đen, chân trắng mẹ mắng cũng mua.

Gà trắng, chân chì mua chi giống ấy.

Gà béo thì bán bên ngô, Gà khô bán láng giềng.

Gà chê thóc chẳng bới thì người mới chê tiền.

Gà người gáy, Gà nhà ta sáng.

Gà què ăn quần cối xay.

Con Gà tức nhau tiếng gáy .v.v. (tục ngữ).

Còn thành ngữ thì :

Quẹt mỏ như Gà.

Sợ nổi da Gà.

Thóc đâu no Gà, com đâu no Chó.

Mặt tái như Gà cắt tiết.

Tóc đuôi Gà, mày lá liễu.

Tội Gà vạ Vịt.

Trấu trong nhà đẻ Gà ai bới.

Trông Gà hoá Quốc.

Vắng chủ nhà, Gà mọc đuôi tôm.

Rối như Gà mắc đẻ.

Rũ như Gà cắt tiết.

Gà trống nuôi con.

Gà què bị Chó đuổi.

Gà muốn áo Công.

Gà nhà lại bới bếp nhà.

Một tiền Gà, ba tiền thóc.

Gà mái đá Gà cò.

Nửa đêm Gà gáy.

Gà đẻ Gà cục tác.

Gà mái gáy gờ .v.v.(thành ngữ)

Viết đến thành ngữ : "Gà mái gáy gờ". Đó là, một việc làm hay một điềm bất thường, bởi vì thói đời thường con Gà trống mới gáy, con Gà mái thường không gáy, chỉ khi nào nó đẻ xong thì cục tác mà thôi, cho nên việc con Gà mái gáy là việc bất thường và trong xóm làng nào nghe được tiếng Gà mái gáy, thì cho là điềm gờ tức bất thường, không khác cô hay bà nào đó trong xóm làng có hành động bất thường hay quá quác hoặc đôi khi làm ô-nhục gia phong...

Nhân đây, xin trích dẫn truyện của Bà Võ Tắc Thiên như sau :

Vào đời nhà Đường ở bên Tàu, vua Đường Thái Tôn tuyển Võ Thị vào cung làm Tài Nhân. Khi vua Thái Tôn lâm trọng bệnh, thì Võ Thị cố ve vãn Thái Tử. Lúc vua cha chết, Thái Tử Đường Cao Tôn lên ngôi, thì Võ Thị ra tay chiếm ngôi Hoàng Hậu, để trở thành Võ Hậu. Từ đó, Võ Hậu lấn quyền vua và rất độc đoán. Bước đầu, Võ

Hậu tự tay phế Thái Tử Lý Trung (con lớn), để lập con thứ là Lý Hoảng. Sau thấy Lý Hoảng khó dạy bảo, Võ Hậu liền giết Lý Hoảng rồi lập Lý Hiền, kế đến Võ Hậu truất bỏ Lý Hiền và cho Lý Triết lên làm Thái Tử. Khi vua Cao Tôn mất, Lý Triết lên ngôi lấy hiệu là Trung Tôn, nhưng quyền bính đều nằm trong tay của mẹ là Võ Hậu. Được một năm, thì Trung Tôn lại bị mẹ truất phế xuống giữ chức Lư Lăng Vương, để người em là Lý Đản lên ngôi. Sau cùng bà lại truất phế luôn Lý Đản, rồi tự xưng là Võ Tắc Thiên Hoàng Đế đổi quốc hiệu là Chu. Còn những thân vương nhà Đường, ai có ý chống lại đều bị Bà tru diệt sạch hết.

Từ đó, Bà Võ Thị trở thành Bà Võ Tắc Thiên Hoàng Đế, xem việc nước như việc nhà của Bà. Đó là, sự bất thường, không khác " Gà mái gáy gờ " vậy.

Không những trong các : Ca Dao, Tục Ngữ và Thành Ngữ nói đến Gà, mà trong các câu hò cũng nói đến Gà, ví như sau :

Gió đưa cành trúc là đà,
Tiếng chuông Thiên Mụ, canh Gà Thọ Xương.

Khi nói về các giai thoại và nguồn gốc về Gà cũng như phương pháp đá Gà hay dùng Gà để nấu các thức ăn thì rất nhiều. Bởi vì, Gà là một trong những gia súc xem như rất được mọi người biết đến, nếu kể ra hết thì sẽ tốn nhiều thời giờ vô ích, xin tạm chấm dứt đề tài này. Nhân đây, xin trích dẫn một số tiêu đề về: Về giai thoại về Gà sau đây :

- Con Gà nơi thành Cổ Loa.
- Tả Quân Lê Văn Duyệt và Thú chơi

Gà.

- Con Gà của Trạng Quỳnh.
- Mất ngôi vì Gà.
- Hải Ninh Quận Công chết vì Gà.
- ...v.v.

Trở lại bàn về tuổi Dậu tức con Gà, chúng ta đã biết nó có hai chân như con Vịt, nhưng nó được vào hạng thứ 10 trong Thập Nhị Địa Chi, trong khi con Vịt đứng ngoài lề. Dù rằng có hai chân, nhưng nó rất tài ba hơn hai con vật có 4 chân là : Tuất (Chó) - Hợi (Heo) được vào trong Thập Nhị Địa Chi.

Giờ Dậu = là giờ từ 17 giờ chiều đến đúng 19 giờ tối.

Tháng Dậu = là tháng tám của năm âm lịch.

Khi viết năm nay là năm Ất Dậu, tôi lại nhớ năm Ất Dậu thuộc hành Mộc (13-02-1945 đến 01-02-1946), ở Miền Bắc bị thực-dân Pháp cấu kết với quân- phiệt Nhật làm cho 2 triệu đồng bào ruột thịt chết vì đói một cách oan uổng và tàn nhẫn (nếu cần xin xem lại quyển thượng từ trang

385 đến 394 trong tác phẩm Tìm Hiểu Tử Vi Đầu Số và Địa Lý cùng tác giả Nguyễn Phú Thứ).

Tuổi Dậu được Tam Hạp là : Ty, Dậu và Sửu. Bởi vì, theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của Ngũ Hành thì : Ty có hành Hỏa, Dậu có hành Kim và Sửu có hành Thổ, cho nên chúng ta phân tách từng cặp tuổi chỉ thấy tuổi Sửu được tương sanh với tuổi Ty và tuổi Dậu như sau :

Cặp Sửu và Dậu có :

Căn cứ theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của Ngũ Hành thì "Thổ Sanh Kim", chúng ta đã thấy Sửu có hành Thổ và Dậu có hành Kim, cho nên được tương sanh. Bởi vì, hành Thổ bị sanh xuất và hành Kim được sanh nhập.

Cặp Ty và Sửu có :

Căn cứ theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của Ngũ Hành thì "Hỏa Sanh Thổ", chúng ta Ty có hành Hỏa và Sửu có hành Thổ, cho nên được tương sanh. Bởi vì, hành Hỏa bị sanh xuất hành Thổ được sanh nhập.

Trong khi Ty có hành Hỏa và Dậu có hành Kim. Căn cứ theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của Ngũ Hành thì bị tương khắc, Bởi vì "Hỏa khắc Kim" (hành Hỏa được khắc xuất và Kim bị khắc nhập.

Do vậy, cặp tuổi Ty và Dậu xem như Không Được Tương Hạp, chỉ có tuổi Sửu được Tương Hạp cả tuổi Dậu và tuổi Ty mà thôi hay nói khác đi, tuổi Sửu được Nhị Hạp cả tuổi Dậu và tuổi Ty.

Trái lại, tuổi Dậu thuộc nhóm Tứ Tuyệt là : Tý, Ngọ, Mão và Dậu. Trường hợp này giống như tứ mộ hay tứ xung. Nếu chúng ta chịu khó để ý và phân tách sẽ thấy nhóm này, có từng cặp khắc kỵ nhau mà thôi, ví như :

Cặp Tý Ngọ bị tương khắc, bởi vì : Tý có hành Thủy và Ngọ có hành Hỏa. Căn cứ theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của Ngũ Hành thì "hành Thủy (Tý) khắc hành Hỏa (Ngọ)".

Cặp Mão Dậu bị tương khắc, bởi vì : Mão có hành Mộc và Dậu có hành Kim. Căn cứ theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của Ngũ Hành thì "hành Kim (Dậu) khắc hành Mộc (Mão)".

Cặp Ngọ Dậu bị tương khắc, bởi vì : Ngọ có hành Hỏa và Dậu có hành Kim. Căn cứ theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của Ngũ Hành thì "hành Hỏa (Ngọ) khắc hành Kim (Dậu)".

Trong khi đó, cặp Dậu Tý thì được tương sanh, bởi vì : Dậu có hành Kim và Ngọ có hành Hỏa. Căn cứ theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của Ngũ Hành thì "hành Kim (Dậu) sanh hành Hỏa (Ngọ)".

Ngoài ra, tuổi Dậu thuộc chi âm, kết hợp với 5 can âm, có hành gì ? xin trích dẫn như sau :

Các tuổi DậuThuộc hành gì?

Ất DậuThủy
Đinh DậuHỏa
Kỷ DậuThổ
Tân DậuMộc
Quý DậuKim

Trước khi tạm kết thúc bài này, tôi xin trích dẫn thời gian 10 năm của các năm con Gà vừa qua và sắp tới có Hành như thế nào? để công hiến quý bà con đồng hương xem mình có phải sanh đúng năm Dậu hay không như dưới đây :

Tên NămThời GianHành Gì?

Kỷ Dậu22-01-1909 đến 09-02-1910Thổ
Tân Dậu08-02-1921 đến 27-01-1922Mộc
Quý Dậu26-01-1933 đến 13-02-1934Kim
Ất Dậu13-02-1945 đến 01-02-1946Thủy
Đinh Dậu31-01-1957 đến 17-02-1958Hỏa
Kỷ Dậu17-02-1969 đến 05-02-1970Thổ
Tân Dậu05-02-1981 đến 24-01-1982Mộc
Quý Dậu23-01-1993 đến 09-02-1994Kim
Ất Dậu09-02-2005 đến 28-01-2006Thủy
Đinh Dậu28-01-2017 đến 15-02-2018Hỏa

Và xin trích dẫn thêm về những cây cỏ mang tên Gà như sau :

Cây mồng (mào) Gà trắng (*).
Cây mồng (mào) Gà đỏ (*).

(*) hai cây này cũng có tên là Dã Kê Quan.

Cây Ruột Gà.
Cây seo (theo) Gà tức là Phụng vĩ Thảo
Cây keo Dậu tức là cây Bồ Kết.
Cây Kê huyết Đàng.
Cây Kê Niệu Thảo tức là câyThường Sơn.
Cỏ trời Gà tức là cỏ tỳ Gà.
Cỏ tiết Gà.

...v.v.

Đó là những cây cỏ có thể biến chế để trị bệnh thông thường, xem như dược thảo.

Nhân dịp bước sang năm Đinh Dậu kính chúc tất cả quý bà con đồng hương được Bình An và mọi nhà được Hạnh Phúc và Vạn Sự Như Ý đúng như các câu như sau :

...Canh khuya Gà gáy máu đào mới ngưng.

hoặc là :

...Tới Gà về ổ dân mình bình an.

Mong lắm thay! nếu được như vậy, thì đất nước mình sẽ càng ngày càng phồn vinh, sung túc và giàu đẹp trong tương lai.

Hàn Lâm Nguyễn-Phú-Thứ
Mừng Xuân Đinh Dậu 2017

Thương Tiếc GS Nguyễn Thanh Liêm



Cựu Chủ Tịch Hội Ái Hữu CHS/NĐCLNH Mỹ Tho/Nam Cali - Giáo Sư Nguyễn Thanh Liêm

IRVINE, California (NV) – Giáo Sư Nguyễn Thanh Liêm vừa qua đời lúc 1 giờ 50 phút chiều Thứ Tư, 17 Tháng Tám, tại bệnh viện Kaiser, Irvine, bà Nguyễn Thị Phương, phu nhân của ông xác nhận với nhật báo Người Việt.

Bà Phương cho biết, Giáo Sư Liêm được đưa vào bệnh viện tối Chủ Nhật, sau khi thấy mệt trong người, và không đi tiêu được.

Giáo Sư Nguyễn Thanh Liêm là cựu hiệu trưởng trường trung học Petrus Ký, và là sáng lập viên Lê Văn Duyệt Foundation.

Ông vừa cho ra mắt sách “Sự Thật Đời Tôi” tại Little Saigon hôm 6 Tháng Tám.

Trong buổi ra mắt này, cựu Thẩm Phán Phạm Đình Hưng, một người cùng thế hệ với giáo sư, cho biết, ông Liêm là người miền Nam gốc Mỹ Tho trong một gia đình khá giả có điền sản nên được ăn học đến nơi đến chốn. Ông tốt nghiệp

thủ khoa trường Cao Đẳng Sư Phạm Sài Gòn, cử nhân giáo khoa văn chương, và tiến sĩ đại học Iowa State University, Hoa Kỳ. Giáo Sư Liêm cũng là một nhân viên hành chánh cao cấp của VNCH, từng là hiệu trưởng nhiều trường trung học, chuyên viên hạng I Phủ Tổng Thống (ngang bộ trưởng), và thứ trưởng Văn Hóa Giáo Dục và Thanh Niên.

Cựu Đốc Sư Châu Văn Đẻ, trưởng ban tổ chức buổi ra mắt sách “Sự Thật Đời Tôi” của tác giả Nguyễn Thanh Liêm, cho biết: “Tuổi trẻ Việt Nam trong nước cũng như tại hải ngoại biết đến Giáo Sư Nguyễn Thanh Liêm là một nhà văn hóa, dĩ nhiên, nhưng khi họ đọc qua những tác phẩm của ông, họ thấy ông không những là một nhà văn ‘đa hiệu’ mà còn là một nhà thơ chan chứa tình dân tộc.”

Ông Đẻ cũng nhắc đến những hoạt động rất hăng hái của giáo sư trong các phạm vi văn hóa, văn học và cùng chung vai sát cánh với những tổ chức tranh đấu trong cộng đồng để mong cho đất nước và dân tộc Việt Nam được sống no lành, an vui hạnh phúc.

Giáo Sư Liêm không chỉ tham gia vào các hội giáo chức, cổ nhạc, đèn Hùng... mà còn đích thân thực hiện nhiều công tác khó có ai bì kịp như việc lập ra tổ chức Lê Văn Duyệt Foundation, Ngày Văn Hóa Việt Nam, Ngày Tôn Sư Trọng Đạo, thành lập và xuất bản tạp chí Đồng Nai-Cửu Long rất giá trị. Trên phương diện truyền thông, giáo sư cũng chăm chút các chương trình do chính ông thực hiện, cùng các hoạt động chính trị khác trong cộng đồng, ví dụ như đã hợp lực với cựu Thủ Tướng Nguyễn Bá Cẩn đệ nạp hồ sơ “Thêm Lục Địa Việt Nam” lên Liên Hiệp Quốc trước thời hạn tối hậu là ngày 13 Tháng Năm, 2009.

Ông Đẻ cho biết, Giáo Sư Liêm sinh ngày 21 Tháng Mười Một, 1933.

Hội Ái Hữu Cựu Học Sinh
NĐC-LNH Mỹ Tho/Canada
Thương Tiếc GS Nguyễn Thanh Liêm

Tin buồn nhận được hồi ơi
Giáo sư Liêm đã xa rời trần gian
Dải mây chùng thắt khăn tang
Thân bằng quyến thuộc bàng hoàng xót thương

Thầy trò Petrus Ký buồn

Hàng cây nghiêng ngả mái trường gọi tên
Ngậm ngùi thương giáo sư Liêm
Người thầy kính mến bậc hiền từ tâm

Học trò thành đạt xa gần
Nhớ ơn thầy dạy muôn phần kính yêu
Người đi đời xót xa nhiều
Nén nhang ngùi thấp khói hiu hắt trời

Âm dương giờ cách đôi nơi
Vần thơ thương tiếc nghẹn lời tiễn đưa
Ngoài trời lại đổ cơn mưa
Hôn thiêng người cũng như vừa bay ngang

Mong hồn vui cõi Vĩnh Hằng
Áo trần rũ sạch đa đoan bụi đời
Cõi xa lấp lánh trăng trời
Nghĩa tình gửi lại nhớ thời trường xưa
(18 tháng 8. 2016)

Trâm Vân

* Khung thơ Đỗ Công Luận (ĐCL) và Trâm Miên (TM)

Giới Tính Trong Văn Chương Nghệ Thuật

Hồ Trường An

Đây là những lời tự thú của bút giả HTA trong buổi tàn thu nắng xế của cuộc đời... Mỗi đêm, trước khi đi ngủ tôi luôn tự hỏi sáng mai mình có thức dậy được không đây ? Hay là mình phải làm một chuyến đi tàu suốt vào giấc ngủ miên viễn ? Vậy tại sao mình lại giấu diếm cái bí mật trong cuộc sống tình cảm lẫn tình dục của mình ? Có thể tôi muốn cho lớp thế hệ bọn **gays** sau tôi một vài kiến thức hay một vài kinh nghiệm nhỏ nhoi nào chăng ?

Ở Âu Châu vào thời Trung cổ, những kẻ đồng tính luyến ái bị giáo hội Gia-tô biết được đem thiêu sống để được lòng Chúa Ngôi Hai.

Vào những năm đầu của thập niên 80 của thế kỷ 20, tiết lộ giới tính và khuynh hướng tình dục của mình mới là hành động can đảm. Hồi đầu thập niên 60, tôi chỉ tiết lộ thân phận mình cho chị Thụy Vũ của tôi cùng một số bạn thân. Bắt đầu năm 1980 tôi có người yêu là dân Pháp chánh gốc, tôi ngang nhiên sống chung với đương sự, tới nay cũng gần 40 năm. Một phần là tôi tức giận tên Thi Vũ Võ Văn Ái (nhà báo / nhà thơ), nó nữ đem tâm sự của tôi đi bán rao tùm lum tà la. Cho nên từ đó, khi đi dự cuộc trong giới văn nghệ sĩ

kiêu bào ở Paris, tôi cũng dắt người bạn lòng của tôi theo.

Năm 1983, tôi tung ra quyển *Hợp lưu* trong đó có nhân vật **gay** tên Quế phản ảnh tôi đôi chút về tâm trạng. Trước tôi, vào năm 1967, bạn tôi tên Đỗ Quế Lâm có viết tập truyện *Vết hằn rướm máu* do chính Thụy Vũ tôi viết bài tựa. Sau đó, khi tôi định cư trên đất Pháp, có tên bạn khác tên Lucien Trọng, một kỹ sư thủy lâm, có viết cuốn *L' Enfer rouge, mon amour* được nhà xuất bản Seuil chiếu cố. Sách bán chạy khá lắm. Nó tự dịch ra tiếng Việt là *Hỏa ngục đỏ, mối tình tôi*. Tác giả kể trong vượt biên thất bại bị nhốt chung với một chàng **gay** tên Hải vốn là dân bụi đời. Cuộc tình ái của của họ rất cảm động. Đỗ Quế Lâm lẫn Lucien Trọng viết những cảnh làm tình có chút e dè. Riêng HTA tôi miêu tả tới nơi tới chốn cảnh hai chàng trai xấp-lá-cà trong quyển *Hợp lưu*. Đó là cậu trai Việt lưu vong và chàng quý tộc Pháp khá táo bạo, khá đậm đà. Chính nữ ca sĩ Quỳnh Giao thuở thập niên 80 của Thế kỷ 20 bảo rằng đây là quyển sách Quỳnh Giao thích (chỉ thích thôi, chớ không phải là thích nhất đâu nhé). Nhưng cũng có nhiều độc giả chửi tôi khá nặng. Họ gọi điện thoại xài xê anh Mai Thảo vốn là người chủ trương tờ tạp san văn chương Văn, tại sao ảnh đăng từng kỳ những chương « dơ dáy nhớp nhúa » của *Hợp lưu* ?

Có người bảo tôi : « Anh có dũng khí, dám khai báo giới tính của một kẻ viết văn như anh đây ». Thú thật tôi không dám nhận. Dũng khí đó phải tặng cho nhà thơ Lê Nghĩa Quang Tuấn. Tuấn là em ruột của hai nhà văn nữ là Lê Thị Huệ và Lê Thị Thắm Vân. Tuấn dám đi diễn thuyết về cái quyền sống, quyền tự do cho những kẻ đồng tính luyện ái. Sở dĩ tôi dám tự nhận mình là **gay** là vì có tên Thi Vũ Võ Văn Ái, tôi thường tâm sự với nó về giới tính, nó đem chuyện bí mật của tôi ra bán rao tùm lum. Nhà biên khảo văn chương Thụy Khuê thì quan niệm rằng người dị tính luyện ái (người bình thường) tiếng Pháp gọi là *hétérosexuel* và người đồng tính luyện ái như kẻ thích ăn ngọt, người thích ăn mặn. Đồng tính luyện ái là cái khuynh hướng chớ không phải là cái bệnh, thì không cần thuốc men chữa trị.

Trên cõi đời này, mấy ai có cái nhìn cởi mở như bà chị Thụy Vũ của tôi. Căn nhà tôi năm xưa có tầng gác trên cái living room. Một hôm nọ có 3 thằng bạn **gays** của tôi tới thăm tôi. Cả 4 đấu hót tung bùng huyên não. Nào là chuyện xi-căng-đan trong giới tân nhạc, giới cải lương, nào là sách báo Âu Mỹ có đăng hình lỏa thể của những chàng trai **gays**, đăng cả hai chàng trai **gays** kê gian với nhau.

Rồi thằng bạn này nhái theo giọng nói của Thủ tướng Trần Văn Hương. Thằng bạn nọ nhái theo giọng hát của hai cô đào sân khấu cải lương là Kim Chung và Bích Hợp. Thằng bạn kia nữa nhái theo giọng hát nghệt mũi của nữ ca sĩ Lê Thanh. Thằng thứ tư nữa nhái theo giọng nữ ca sĩ Thanh Thúy. Còn riêng tôi thì nhái theo cách ca ngâm của nữ nghệ sĩ diễn ngâm Hồ Điệp, nhái luôn giọng nữ nghệ sĩ lão thành Thanh Loan đi bắt ghen và đi đòi nợ. Trên gác có Tô Thùy Yên và Thụy Vũ ; cả hai tức cười mà không dám cười lớn vì sợ chúng tôi ngưng ngang những câu chuyện ngổ lê đôi mách, chuyện nhái giọng các nữ nghệ sĩ bộ môn trình diễn. Sau đó, Thụy Vũ từ trên gác bước xuống để rẽ qua toa-lét, để đi tiểu. Chị hớn hờ nói : « Tụi bây làm tao với ông Tiên (tên cúng cơm của Tô Thùy Yên) cười muốn hựt hơi. Tao mắc tiểu mà không dám xuống đây, chỉ sợ bây ngưng ngang cuộc trình diễn ... ». Sau đó, chị tôi cho cả 4 biết : « Ông Tiên bảo tao rằng với đầu óc có cái gì đó nên tụi **gays** thông minh và giễu có duyên độc đáo ».

Còn nhà văn nữ Túy Hồng được ký giả Lê Phương Chi cho biết rằng bút giả HTA là **gay** hạng nặng, có nghĩa là một trong tụi **gays** săn tìm bọn **gays** Mỹ để ái ân cho tơi bời hoa lá. Cho nên khi tôi theo chị tôi đến viếng cặp Thanh Nam & Túy Hồng thì bà ta tỏ ra kiêu kỳ lạnh nhạt với tôi. Khi anh Thanh Nam muốn khui chai bia ra mời tôi. Tôi toan rót bia vào ly thủy tinh thì bà ta la lớn : « Nó là **gay** biết uống bia sao được ». Nói dứt lời, bà ta vừa nguyễn háy tôi và vừa đem chai bia cất vào tủ kiếng đựng rượu.

Cuốn *Những sợi sắc không* của Túy Hồng trình làng sau vài tháng trước cuốn *Ngát hương mật ong* của bút giả HTA và sau cuốn *Trăng đất khách* của nhóm nhà văn nữ ở hải ngoại. Bà Nguyễn Hương làm quảng cáo là cuốn *Trăng đất khách* bán chạy nhất. Tôi nghĩ rằng sách bán ế thì nhà xuất bản phải dùng thủ đoạn quảng cáo thật xôm tụ. Năm 1989, tôi qua Wasington DC, có ghé tiệm sách của Trần Phùng Linh Duyên. Tôi than rằng cuốn *Ngát hương mật ong* của tôi bán ế, thua cuốn *Trăng đất khách* của nhóm nhà văn nữ và cuốn *Những sợi sắc không* của bà Túy Hồng. Anh Trần trợn mắt hỏi : « Sách của bà Túy Hồng làm sao bán chạy bằng sách của Nguyễn Ngọc Ngạn và bằng sách của anh ». Tôi vui sướng tươi cười, không khiêm nhượng giả dối. Từ thuở hoa niên, tôi đã chứng kiến cuộc chiến tranh giữa Pháp và Việt Minh ở Đông Dương. Tôi đã hiểu biết rằng lực lượng Liên hiệp Pháp do Quốc trưởng Bảo Đại cầm đầu đã nối kết với bọn Hòa Hảo và bọn Cao Đài và cả bọn Bình Xuyên để mong thắng bọn Việt Minh. Những sự kiện đó

bởi năm dầy chầy tháng tôi quên đi. May mắn làm sao người bạn lòng của tôi mượn được cuốn *L'Enlissement* (Sa lầy) của Lucien Bodard viết về cuộc chiến tranh Đông Dương để tôi tham khảo và để tôi làm tài liệu cho cuốn *Ngát hương mật ong*.

Khi ra hải ngoại, trong thời gian tôi cộng tác cho nguyệt san Quê Mẹ, tôi có tặng cho bà Túy Hồng một cái đĩa microsillon thâu thanh bản nhạc *Sài Gòn niềm nhớ không tên*, nhạc và lời của Nguyễn Đình Toàn, giọng hát của Jennie Mai. Nhưng Túy Hồng vẫn không trả lời rằng có nhận được đĩa ca nhạc hay không.

Túy Hồng có một chút gì kỳ quái ở chỗ tiền bạc. Khi sắp thành hôn với Thanh Nam bà ta nhờ Thụy Vũ nhắn với ông Võ Phiến rằng bà ta đã cụp lạc với ông Võ hai tuần tại Đà Lạt ; giờ đây bà sắp lấy chồng, ông Võ phải bù sót tiền bạc để cho bà làm lễ vu quy.

Năm 1973, nữ ký giả Quỳnh Như yêu cầu nhóm công ty Liên Ảnh nên chuyển thể cuốn tiểu thuyết *Tôi nhìn tôi trên vách* của Túy Hồng. Cuộc ngã giá xong xuôi. Nhà văn Mai Thảo trước mặt Túy Hồng và Quỳnh Như bảo Túy Hồng nên mời Quỳnh Như một bữa cơm bằng hữu. Túy Hồng khó thể từ chối, cố gắng nhận lời, sắc mặt hầm hừ. Ngày đãi ăn đến, Quỳnh Như mua thêm nem, tré (món nhậu) đem đến. Túy Hồng dọn lên bàn ăn nguyên một nồi cơm và nguyên một soong cá nục kho. Khách tự tiện bới cơm bỏ vào chén và tự tiện thò đũa gắp cá nục kho. Đãi ăn kiêu đó có vẻ thách thức và sỗ sàng làm cho cô bạn ký giả Quỳnh Như của tôi như bị cái tát nóng cháy má.

Trên nước Pháp, trong vòng 30 năm, tôi cộng tác nguyệt san Làng Văn. Khi bà Nguyên Hương, chủ nhiệm nguyệt báo Làng Văn và nhà xuất bản Làng Văn ngỏ với tôi : « Tôi muốn xuất bản cuốn tiểu thuyết *Những sợi sắc không* của Túy Hồng, anh nghĩ có nên không ? ». Tôi hẹn sẽ dò la ý kiến của bè bạn **gays** của tôi ra sao. Tụi nó bảo rằng cuốn sách khá hay, nhưng tác giả không rành kim văn ngọc kệ của Phật giáo. Cái tựa có vẻ Phật pháp nhưng tác phẩm không có Phật pháp chút nào. Vào năm 1971, vào cuộc tuyển chọn giải Văn Học Nghệ Thuật thì cuốn *Những sợi sắc không* của Túy Hồng đoạt giải nhất, cuốn *Khung rêu* của Nguyễn Thị Thụy Vũ đoạt giải nhì, cuốn *Giải khấn sô cho Huế* của Nhã Ca đoạt giải thứ ba. Tụi bạn **gays** của tôi cho rằng *Giải khấn sô cho Huế* đáng đoạt giải nhất mới đúng. Theo ý kiến của lũ nó, các nữ nhân vật trong các tác phẩm của Túy Hồng hề có điều gì trái ý thường rỗng la rồi dầy đàn đạch như bị tên cao bồi du đảng nào đó bóp cổ để cưỡng bức làm tụi nó chối mắt chối tai.

Trong bữa cơm chị tôi đãi bạn bạn **gays** của tôi, có đưa hỏi chị tôi : « Chị nghĩ sao về giải thưởng Văn Học Nghệ Thuật về bộ môn văn chương năm 1971 ». Chị tôi trả lời : « Tuy tao chưa đọc *Giải khấn sô cho Huế* của bà Nhã, nhưng tao thừa biết sự nghiệp văn chương của tao thua xa văn nghiệp của bà. Thua đậm nghen tụi bây.»

Tuy nhiên ở trong nước sách của các nhà văn nữ như của Nhã Ca, Nguyễn Thị Hoàng, Lê Hằng, Dung Sài Gòn đất như tôm tươi. Nhưng kể từ năm 1985, ở hải ngoại sách của các nữ lưu bán không bằng sách của các nhà văn nam. Bà Nguyên Hương vẫn cho in *Những sợi sắc không*. Quả nhiên, sách bán thật chậm rì. Nhà báo Nguyễn Hữu Nghĩa yêu cầu tôi viết bài khen tặng quyển sách ấy vì đó là cuốn sách đoạt giải Văn Học Nghệ Thuật năm 1971. Tôi từ chối thẳng thừng. Tôi sợ bà Túy Hồng bảo tác phẩm lớn *Những sợi sắc không* của một nhà văn lớn như bà tại sao để tên **gay** như HTA học đòi phê bình nhảm nhí.

Thụy Vũ qua bút giả HTA rất mến yêu các **gays**. Đó là người **homophiles**. Khi tôi ra hải ngoại, bà được tụi bạn **gays** thăm viếng đều đều. Bây giờ bà thường viếng thăm một vài đứa chết hoặc nằm trên giường bệnh chờ chết. Còn Túy Hồng ghét bút giả HTA vì theo chị ta HTA là kẻ bắt tài mà dám mơ làm nhà văn, nên ghét lây luôn bạn **gays**. Đó là những người **homophobes**. Trong các nhà văn nhà thơ thuộc phái đẹp như Trùng Dương, Thụy Khuê, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Nguyễn Thị Thanh Bình, Dư Thị Diễm Buồn... vẫn xem bạn **gays** là những kẻ bình thường, không phải là những kẻ bình hoạn.

Còn tên bạn Kiệt Tấn làm tôi bất bình bởi câu nói : « Trên cõi đời này phải có những tên đực rựa biết ve vãn phụ nữ như tao. Nếu có bạn **gays** thì nhân loại trong thế gian không còn gì nữa. Bạn **gays** như mây làm cho tao sợ. Nếu mây chê tao xấu là cái phước ba đời của ông bà tao để lại ».

Kiệt Tấn giả bộ tỏ ra khùng, nó lại tỏ ra phóng khoáng giữa cuộc đời ô trọc này. Nhưng theo nhận xét của bút giả HTA, nó khôn hơn tỏ mẹ người ta, nó chỉ giao thiệp với kẻ nổi danh, còn những kẻ lục tục thường tài đùng mong kết bạn với nó. Nó là bạn nhạc sĩ Cung Tiến. Cha nội này là thiên tài âm nhạc nhưng kiêu căng xác xược một cách không cần thiết. Cung Tiến. có vốn liếng văn chương không nhiều. Hắn cũng như Kiệt Tấn, lười đọc sách văn chương. Hắn vốn có quen với Thanh Tâm Tuyền, một nhà văn lỗi lạc của nhóm Sáng Tạo. Kiệt Tấn nhờ Cung Tiến mà gặp Thanh Tâm Tuyền, nhưng ông Thanh

Tâm Tuyền không mấy chú ý tới Kiệt Tấn. Vậy mà Kiệt Tấn nhà ta đi đâu cũng xưng là nhà văn của nhóm Sáng Tạo. Tôi có hỏi Tô Thùy Yên phải chăng Kiệt Tấn vừa mới gia nhập nhóm Sáng Tạo có đúng hay không? Yên bỡ ngỡ hỏi Kiệt Tấn là ai? Cho nên hôm ra mắt tác phẩm đầu tiên của nó (tức là thi tập *Diệp khúc tình yêu và trái phá*) có mời vài hội viên nhóm Sáng Tạo trong đó có mặt Thanh Tâm Tuyền và một vài họa gia của nhóm Họa Sĩ Trẻ trong đó có họa gia Trịnh Cung. Thanh Tâm Tuyền tức giận Kiệt Tấn giờ cái trò mượn danh Sáng Tạo để lấy le với các vị cầm bút khác. Cho nên Thanh Tâm Tuyền mắng Kiệt Tấn toi bời hoa lá giữa đám khách tham dự. Kiệt Tấn đành nuốt nhục ngồi im.

* * *

Bút giả rất khâm phục nữ minh tinh màn bạc Mae West nói một câu bất hủ đề bênh vực bọn **gays**: “Xin đừng đánh các nam nhân đồng tính luyến ái, dù bằng một cành hoa đi nữa. Họ là những tâm hồn đàn bà lỡ chui vào thân xác của đàn ông”.

Lại còn nữ danh tài điện ảnh Elizabeth Taylor thường đóng phim chung với các nghệ sĩ **gays**. Chẳng hạn như tài tử Roddy McDowall trong phim *Lassie fidèle* (Con chó Lassie trung thành). Chẳng hạn như Montgomery Clift trong phim *Une place au soleil* (Một chỗ dưới chỗ dưới bóng mặt trời), và phim *Soudain, l'été dernier* (Bỗng dưng mùa hè năm rồi). Elizabeth Taylor còn đóng chung với Rock Hudson (vốn là **gay** thứ thiệt) và James Dean (*bisexual*/ lưỡng tính luyến ái) trong cuốn phim *Giant* (Người vĩ đại). Trót một thời gian dài Roddy McDowall say mê gia nhập gánh hát kịch trường, tên tuổi bên ảnh trường lu mờ. Cho nên Elizabeth Taylor giúp cho Roddy McDowall đóng một vai phụ trong phim *Cléopâtre*. Được trón chàng đóng một cuốn phim lừng danh là *La planète des singes* (Hành tinh của loài khỉ). Chàng Roddy McDowall nhà ta từ đó lên hương. Chàng tuy là diễn viên điện ảnh, nhưng lần hồi chàng trở thành điện ảnh gia và nhiếp ảnh gia xuất sắc. Chính Elizabeth Taylor làm người mẫu cho Roddy McDowall chụp những bức ảnh tuyệt đẹp.

Montgomery Clift là một ngôi sao màn bạc sáng chói. Phần đông các bạn chàng là một lưỡng tính luyến ái. Theo lời kẻ quen biết, về giao hoan ân ái, chàng có vài người bạn gái; nhưng với nữ nghệ sĩ Libby Holman vào năm 1940 đã tuyên bố chàng không phải là lưỡng tính luyến ái mà là đồng tính luyến ái. Những phim nổi tiếng do Monty đóng như *Red river* (Dòng sông đỏ) bên

cạnh John Wayne, chàng bắt đầu nổi tiếng. Phim *Les Anges marqués* (*Những thiên thần bị chú ý*) được tuyên chọn giải Oscar, Monty diễn xuất chỉ vững vàng thôi. Phim thứ ba là *A place in the sun* (*Một chỗ dưới bóng mặt trời*) bên cạnh Liz Taylor, chàng không được đề nghị lãnh giải Oscar. Tới phim *Tant qu'il y aura des hommes* (*tựa tiếng Anh là From here to internit*), Monty cũng được đề nghị trao giải Oscar lần thứ hai. Còn trong phim *Jugement de Nuremberg*, Monty cũng được đề nghị lãnh giải Oscar trong vai phụ xuất nhất.

Dù không có giải Oscar nào, Monty Clift vẫn là một nghệ sĩ lớn. Vì nghiện rượu, thường uống rượu như hũ chìm, Montgomery Clift thường đến sân quay trễ muộn nên nhà đạo diễn và nhà sản xuất phật lòng, không muốn hợp tác với chàng nữa. Khi họ chuẩn bị thực hiện phim *L'Abre de vie* (Cây nhân sinh), vai nữ chính giao cho Liz Taylor. Bà yêu cầu nhà sản xuất giao vai chánh cho Montgomery Clift.

Trong phim *Tant qu'il y aura des hommes*, Monty Clift có một màn diễn diễn tâm thần thâm mỹ, tức là đẹp vừa phải không quá cuộn cuộn bấp thịch như kếp đóng vai Tarzan. Mấy con dâm phụ bạn thân của bút giả HTA vừa thấy co keo vạm vỡ của Monty đều suýt soa khen ngợi om sòm.

Rock Hudson mắc bệnh SIDA (Tiếng Anh gọi là AIDS) và chết vì bệnh ấy. Liz Talor chủ xướng kêu gọi khắp hoàn vũ hãy ủng hộ phương cách chống bệnh ấy. Chính Liz Taylor bỏ tiền ra để cho hội bảo vệ và giúp đỡ kẻ mang bệnh ngặt nghèo ấy. Hiện nay con siêu vi trùng bệnh SIDA bệnh ấy được gom lại một chỗ, không được phát tác ở chỗ khác nữa. Những kẻ mang siêu vi trùng ấy (séro-positif) có thể sống lâu. Bút giả có thằng bạn **gay** đã có siêu vi trùng trong người, nhưng 20 năm nay vẫn còn sống nhăng, lại cặp bồ thằng Tây cũng mắc bệnh như nó.

Có một vận sự cảm động là tài tử George Nader trước khi lăn xả vào ngành đóng phim có người bạn lòng tên Mark (tôi quên họ của đương sự). Nhận thấy George ôm ấp mãi dự định đóng phim, Mark đóng tiền học phí cho lớp dạy diễn xuất. Khi George tốt nghiệp khóa học, được các nhà sản xuất phim ảnh chú ý nên nên mời chàng đóng vai phụ trong các phim hạng B. Lần hồi chàng đóng những vai chánh cũng trong các phim hạng B, không thể trôi lên phim hạng A, tức là loại phim xuất sắc nhất. George Nader không bao giờ phụ bạc người tình cũ. Vì cặp mắt yếu ớt, George Nader không chịu nổi ánh đèn sunlight trong lúc ra sân quay, nên đành từ giả nghề đóng

phim. Luôn luôn, cặp George và Mark chung tình với nhau cho đến George qua đời.

Cảm động trước sự chung tình của cả hai, Rock Hudson thuê Mark làm thư ký cho mình. Còn George Nader tìm được quản lý cho một nhà buôn. Rock Hudson khi bị bệnh AIDS, biết mình khó thể sống lâu nên làm tờ chúc ngôn hết gia sản cho George. Và khi George qua đời thì phải trao gia sản cho Mark.

Bạn thân của tôi mà tôi gọi là con dâm phụ bán Trời không mời Thiên lôi vừa nghe tôi tán tụng thân hình cường tráng và mỹ lệ của Geoge Nader là chạy đôn chạy đáo mua DVD thuê các phim do George đóng như *Le renard du désert* (Con chồn của sa mạc), *Roméo et Jeanette* (Chàng Roméo và nàng Jeanette) và phim *Quatre tueurs et une fille* (Bốn tên sát nhân và một cô thiếu nữ). George có những phần thưởng như Golden Globe năm 1955 và giải Bravo Otto năm 1968.

Lại có thêm một nữ minh tinh màn bạc Pháp Quốc là Mylène Demongeot rất thông cảm với tài tử Jean Marais khi hai người đóng chung phim *Fantômas*. Vào buổi sáng hôm nọ, cả hai đến công phim trường thì có tên đàn ông phun nước bọt vào mặt Jean Marais và chửi : « Tên bê-đê dơ dáy ». Mylène Demongeot an ủi ông ta bằng những lời na ná 2 câu bắt hủ trong bài *O' Cangaceiro* : « *Tu m'as craché au visage / Mais tu m'aimeras demain* » (Với nước miếng anh phun vào mặt tôi / Nhưng anh sẽ yêu thương tôi ngày mai).

Khi đóng chung với Dirk Bogarde trong phim *The singer not the song* (Tựa tiếng Pháp là *Cavalier noir/ Chàng kỵ sĩ đen*). Mylène rất khâm phục các sống của Dirk : đó là tài nghệ đóng phim, cách sống hiên ngang với người bạn lòng (bạn trai đấy nhé), đọc sách rất hăm hở, cách trang hoàng nhà cửa ngoạn mục, trao dồi kiến thức để ít lâu sau đó trở thành nhà văn. Phim do Dirk Bogarde đóng đã trình chiếu ở Việt Nam và thời Đệ nhất và Đệ nhị Cộng Hòa là phim *Le vent ne sait pas lire* (Gió không biết đọc) có nghĩa là ông chủ vườn hoa sợ người ngoài hái trộm hoa nên treo bản « *Đừng làm hoa rụng* ». Nhưng gió vẫn không biết đọc nên vẫn làm hoa rụng như thường. Phim thứ hai là *Le Bal des adieux* (Buổi dạ vũ vĩnh biệt) nói về cuộc tình của nhạc sĩ Franz Liszt. Chàng viết trên 20 tác phẩm văn chương bán khá chạy. Về ngành đóng phim, Dirk Bogarde là một diễn viên hàng đầu của Anh Quốc, tài hoa rất mực. Về văn chương, chàng cũng là một tay kiện tướng.

Nghệ sĩ Jean Cocteau (1889 - 1963) là một nhân vật **gay** đa tài. Ông là thi sĩ, văn sĩ, nhà soạn

kịch, điện ảnh gia. Ở ngành văn chương văn nghệ nào ông cũng tỏ ra xuất sắc. Ông làm thơ trao tặng cho diễn viên điện ảnh Jean Marais cỡ trên 20 bài thơ. Về soạn tuồng hát, ông cũng có vài ba kịch phẩm, xuất sắc nhất là *La voix humaine* (Tiếng nói của nhân loại) vào năm 1930, *La machine infernale* (Bộ máy kinh dị) vào năm 1933, *Les parents terribles* (Những bố mẹ khủng khiếp) vào năm 1938. Vào năm 1948, vở kịch này được chuyển thể thành phim ảnh. Ông cũng đã thực hành vài phim, nhưng đáng kể là phim *La belle et la bête* (Giai nhân và người thú). Đây là phim đáng ngưỡng mộ và đáng chiêm bái (*film culte*) trình làng vào năm 1946. Sau đó là phim *L'Aigle à deux têtes* (Chim đại bàng có hai đầu) trình làng vào năm 1948. Hai phim này do tài tử Jean Marais đóng vai chánh, leo lên tài tử hàng đầu của nghệ thuật thứ bảy. Các cuốn phim như *Orphée*, *Le Testament d'Orphée* là siêu phẩm của màn bạc Pháp quốc.

Jean Cocteau nghiện nha phiến. Ông có người bạn lòng là nhà văn Raymond Radiguet (1903 -1923). Đương sự này thành công quá sớm. Mới có 18 tuổi, chàng cho xuất bản hai tập thơ như *Les joues en feu* (những đôi má bốc lửa) vào năm 1920, *Devoirs de vacances* (những điều phải làm trong mùa du lịch) vào năm 1921. Thi tài của Radiguet tầm thường. Nhưng vào năm 1923, cuốn *Le Diable au corps* (Quỷ vào thân xác) gây tiếng vang sâu rộng. Điện ảnh gia Claude Autant-Lara chuyển thể thành phim ảnh, nâng cao tên tuổi của Gérard Philipe và Micheline Presle lên tuyệt đỉnh vinh quang. Cuốn truyện dài thứ hai vào năm 1924 là *Le Bal du Comte d'Orgel* (Dạ vũ của Bá tước d'Orgel) không mấy thành công.

Trước khi làm thơ, Raymond Radiguet viết hai vở kịch. Năm 1919 chàng viết một vở kịch *Le Pélican* (Chim biển), *Le gendarme incompris* (Chàng hiến binh không ai hiểu đến). Vở kịch sau Radiguet soạn chung với Jean Cocteau.

Raymond Radiguet chết trong lứa tuổi thanh xuân làm cho Jean Cocteau đau khổ khó người. Mãi tới khi ông gặp anh chàng Jean Marais. Thuở cậu Jean còn bé, cha mẹ cậu ly dị, cậu và cậu anh ruột sống với bà ngoại và người dì. Người mẹ có chứng bệnh ăn cắp (kleptomanie), nên bị bắt bỏ tù. Cậu bé Jean Marais buồn khổ trong tuổi thơ ấu và tuổi hoa niên.

Khi gặp Jean Cocteau, cậu thanh niên Jean Marais nói là mình yêu một kẻ tài hoa trí thức như Jean Cocteau. Trong một thời gian khá dài, cả hai ông Jean dù có chia tay, nhưng vẫn là thầy Cocteau, trò Marais. Jean Cocteau dạy cho Jean Marais văn chương, hội họa và điêu khắc ngoài chuyện đóng phim, diễn xuất trên sân khấu.

Đương sự tự tay viết hồi ký, viết truyện cho trẻ em. Thú vui của đương sự là vẽ tranh và nắn tượng rồi gom góp lại những nghệ phẩm của mình để chụp ảnh và để in vào sách. Quý mến nhất là trong hồi ký, ông cho đăng luôn những bài thơ tình yêu mà Jean Cocteau từ năm này qua năm nọ tặng ông.

Hai cuốn phim *Orphée (Chàng Orphée)*, (*Les Testaments d'Orphée (Di chúc của chàng Orphée)*) là 2 phim có triết lý sâu sắc. Jean Marais vừa là nghệ sĩ tài hoa môn vẽ tranh vừa là ngôi sao sáng kịch nghệ. Ông dám cho các nhiếp ảnh gia vào thập niên 30 chụp hình khỏa thân của ông, con chim lần 2 trứng dái của ông được tăng đậm bóng nhạt rất nghệ thuật. Nhiếp ảnh gia biến thành tay cừ khôi không thua nhiếp ảnh gia Man Ray sau đệ nhị thế chiến.

Bút giả HTA khi ở VN bị các bạn **gays** lôi kéo cũng làm ông Adam cho chụp ảnh, nhớ lại mà phát rùng mình. Nhưng trên xứ Pháp từ năm 1986 cho đến năm 1996, hè nào tôi cũng đi bãi khỏa thân ở khu Eronat miền Tây Nam nước Pháp thì là chuyện thường.

Ủy mẹ mẹ ông bà ông vải ơi, tôi quên đại tài tử Gérard Philipe rất thành công phim *L'Idiot* phỏng theo cuốn tiểu thuyết cùng tựa của Dostoievski do Georges Lampert đạo diễn. Gérard Philipe dấu kín cái đồng tính ái cũng cưới vợ sinh con. Người vợ có con riêng với người chồng trước. Khi làm vợ Gérard bà ta lấy biệt hiệu là Anne Philipe. Đây là một nhà văn nữ, tác giả những cuốn *Le temps d'un soupir* (Thời gian một tiếng thở dài), *Le Rendez-vous de la coline* (Hẹn nhau trên đồi) *Ici, là pas, ailleurs* (Nơi đây, nơi bên kia, những nơi khác).

* * *

Có 3 hạng đồng tính luyến ái : Hạng thứ nhất là thứ nhất là yêu tất cả những kẻ bất cứ tuổi nào miễn là vừa mắt mình thì thôi ; đó là đồng tính luyến ái sưng tron, bút giả HTA thuộc vào hạng này. Hạng thứ hai là kẻ hoa niên yêu người lớn tuổi hơn mình nhiều, đó gọi là (**gérontophile**) tạm dịch thẳng nhãi yêu mê mãi kẻ già. Hạng thứ ba là mấy kẻ luống tuổi hoặc già nua yêu trai còn non nheo nheo thì gọi là bê-đê (**pédérastes**).

Tiện đây tôi cũng nói về lưỡng tính luyến ái (**bisexualité**). Đó là những kẻ yêu và thích làm tình với đàn bà lẫn với đàn ông. Đó là Hoàng đế Hán Cao Tổ có nhiều giai nhân mỹ nữ trong tam cung lục viện. Nhưng ngài có nuôi vài tên trai non để áp yêu. Về sau này các tên trưởng giả, các quyền thần có dương vật to nên mua những con

trai vào tuổi hoa niên, làm rộng cái hậu môn của chúng bằng cách đút vào đó những vật vừa mềm vừa dẻo như cao su. Càng ngày các vật nông càng lớn để các cậu trai có một hậu môn rộng và để các ngài tai to mặt lớn, các ngài mũ cao áo rộng giở trò kê gian (sodomiser). Những cậu trai đó gọi là các bé cưng (les mignons).

Những điều tôi biết hình như trong cuốn biên khảo *La Vie sexuelle dans la Chine ancienne* (Đời sống nhục dục của Trung Hoa thời xưa); tác giả là Robert Van Gulik.

Vua Hán Ai Đế có cung phi mỹ nữ, nhưng chỉ yêu Đổng Hiền. Một hôm nọ, vua và Đổng Hiền nằm chơi, Đổng Hiền gối đầu trên cánh tay của vua. Vua muốn thức dậy, nhưng sợ phá tan giấc ngủ của cục cưng mình nên lấy kéo cắt tay áo để cho cưng ngủ ngon.

Vua Vệ Linh Công yêu quý chàng Di Tử Hà. Chàng nghe tin mẹ ốm nặng nên lấy xe vua đi mà không sợ tội. Vua khen chàng có hiếu. Rồi một hôm vua vàng dạo chơi trong vườn, chàng bẻ trái đào ăn không vừa ý bèn trao cho vua, vua khen chàng chia xẻ miếng ngon cho vua. Khi Di Tử Hà về già, vua say mê Công Tử Triều nên bắt tội chàng khi quân dám lấy xe vua mà đi, dám cho vua ăn trái đào thừa. Vua đuổi chàng ra chốn dân gian.

Trong quyển *Kim Bình Mai*, nhân vật Tây Môn Khánh có 6 vợ nhan sắc mỹ miều mà còn kê gian với tên thư ký Thư Đông. Trong cuốn dâm thư ấy, còn có vụ chàng Kính Tế, rể của Tây Môn Khánh bị Ngô Nguyệt Nương, chánh thê của Tây Môn Khánh đuổi ra khỏi nhà vì tội gian dâm với Phan Kim Liên, vợ thứ năm của Tây Môn Khánh, sau khi Khánh chết đi. Tế tìm nơi ăn nhờ ở đậu, trú ngụ tại nhà tên đạo sĩ bê-đê. Tế vẫn thích thú như thường, không kém lúc gian dâm với Phan Kim Liên. Dịch giả Nguyễn Quốc Hùng khi dịch bộ *Kim Bình Mai* bỏ qua những đoạn ấy. Nữ sĩ Thụy Khuê khuyên độc giả muốn thưởng thức nguyên vẹn bộ *Kim Bình Mai* nên tìm đọc sách bằng Pháp ngữ. Theo bút giả HTA, các dịch giả người Pháp thường dịch những đoạn gian dâm của các nhân vật trong *Kim Bình Mai*. Họ bỏ qua phần chỉ trích thói hà hiếp đè đầu cưỡi cổ của bọn giàu sang quyền tước sách nhiễu lên dân ngu khu đen. Muốn xem *Kim Bình Mai* nguyên vẹn thì nên đọc của bản dịch André Levy do nhà xuất bản Gallimard trong nhóm Bibliothèque de Pléaide trình làng, André Levy là một Trung hoa Học thuật (Sinologue), dịch *Kim Bình Mai* qua cái tựa *Jin ping mei* (Fleur en fiole d'or).

* * *

Còn nói văn chương văn nghệ sĩ thì có người lưỡng tính luyến ái như văn hào Thomas Mann. Ông là tác giả nhiều cuốn tiểu thuyết, nhiều tập truyện ngắn, nhiều vở thoại kịch. Truyện dài gồm đại khái như *La mort à Venise/ Chết ở Venise*, (1924) *La montagne magique / Ngọn núi huyền nhiệm* (1946). Ông cưới vợ hăn hoi, giỏi tài che giấu một số người, nhưng không che giấu nổi kẻ yêu văn chương.

Ôn cha mẹ mà ời, tôi quên phút tiêu sử của nhà văn Truman Capote. Nhà văn này sinh năm 1924 và chết vào năm 1984. Ông là bạn thơ ầu của nhà văn nữ Happer Lee, giúp cho bà Haper Lee nhiều tài liệu để bà ta viết cuốn tiểu thuyết trứ danh *To kill a mockingbird* (Giết con chim chèo bẻo). Cuốn tiểu thuyết *De sang-froid* (Về chuyện người có máu lạnh) đủ sức đưa Truman Capote lên hàng ngũ nhà văn lớn. Đề tài câu chuyện là cuộc thảm sát một gia đình nông dân do Perry Smith và Dick Hockick gây ra. Đây là chuyện có thật. Nó làm cho dân trong tiểu bang mà Truman cư ngụ xôn xao. Nhưng đây có thể làm cho cốt truyện *De sang-froid* thêm hào hứng. Truman Capote nhờ cảnh sát trưởng điều thuật lạ thật kỹ về cuộc án mạng và họ cho phép ông gặp hai kẻ hung thủ tù nhân để câu chuyện được dồi dào và chính xác hơn. Không ngờ hai kẻ tội nhân đem lòng quý mến ông. Dầu sao đi nữa, cả hai phải đền tội. Và còn về vang hơn nữa, cuốn *De sang-froid* xuất bản chẳng được bao lâu mà bán hàng triệu cuốn.

Trước đó, ông Capote có viết cuốn *Le petit déjeuner chez Tiffany* và chẳng được ông chuyển thể thành phim cùng tựa với quyền sách. Phim có hai tài tử Audrey Hepburn và George Peppard diễn xuất.

Người bạn tình đầu tiên của Truman Capote là Newton Arver, một giáo văn chương sáng giá. Cả hai gặp gỡ nhau vào năm 1946. Cuộc tình được 2 năm. Năm 1948, ông gặp Jack Munphy, cũng là một nhà văn, lớn hơn ông 10 tuổi, nhưng chết sau ông, thọ 77 tuổi. Tên của Truman Capote và tên của Jack Dunphy được ghi trên phiến đá. Trên máy vi tính có ghi dòng chữ do người dịch ra Pháp văn như sau : *Stèle de Truman Capote et Jack Dunphy a "Crooked Pond" dans « Long Pond Greenbelt » à Sonthampton (Etat de New York)*.

Suýt chút nữa tôi quên kẻ nhà văn nước Anh là E. M. Foster, sinh 1897 năm có viết cuốn *Maurice* vào năm nào đó mà tôi không rõ, ông ta không dám xuất bản liền, dặn các bạn thân, sau khi ông chết mới đem ra trình làng. Sau khi ông mất vào năm 1970, cuốn sách được xuất bản vào năm 1971. Rồi đó vào năm 1984, điện ảnh gia

James Ivory thực hiện thành phim cùng tựa vào năm 1983 với 3 diễn viên Jacques Wilby, Hugh Grant, Rupert Graves. Chỉ có Jacques Wilby và Hugh Grant đoạt giải diễn viên xuất sắc nhất trong kỳ Hội nghị điện ảnh Venise năm 1983.

Bên điện ảnh Ý-đại-lợi có nhà đạo diễn Luchino Visconti thuộc dòng giới quý tộc. Ông là **gay** và cũng là một thiên tài của ảnh trường. Phần đông các cuốn phim của ông đáng được trân quý (film culte). Người tình của ông là Helmuth Berger. Ở Hoa-lệ-ước, thì thiên hạ cho đó là kếp **gay** đẹp. Nhưng ở Âu Châu chàng Helmuth Berger được các nhà thẩm mỹ cho rằng anh ta « đẹp trai thuộc hàng đầu ». Những phim của ông có Helmuth Berger mà chúng ta không ngạc nhiên. Trong vòng tay đỡ nâng che chở của ông, Helmuth Berger càng ngày càng khởi sắc. Chẳng hạn như *Les damnés* (Những kẻ phải sa địa ngục), *Ludwig, le crépuscule des dieux* (Ludwig, hoàng hôn của các vị thần), *Violence et Passion* (Cường bạo và Đam mê)... Ông Luchino cũng thực hiện phim *Les nuits blanches* (Những đêm thức trắng) với Jean Marais. *Le Guépard* (Con beo gấm), *Rocco et ses frères* (Anh em của Rocco). Hai phim ấy do Alain Delon chủ diễn.

Helmuth Berger là một **gay** yêu kẻ lớn tuổi. Đó là thứ **gérontophile**. Anh chân thành yêu Luchino Visconti. Anh có nhiều ác cảm với Alain Delon vì tài tử nước Pháp này được Luchino Visconti mời đóng 3 phim cực kỳ sáng giá.

Luchino Visconti trước khi gặp Helmuth Berger có làm phim *Senso* với tài tử Farley Granger và cô đào đẹp nhất nước Ý trong thập niên 30 là Alida Valli. Farley Granger cũng là chàng **gay** có tên tuổi cũng ra gì với núi sông, tài nghệ vượt cả Sterwart Granger. Nhưng thật sự anh không phải là một siêu sao như Sterwart Granger mà là một diễn viên thuần túy. Hai cuốn phim *La corde* (Sợi giây thừng) và phim *L'Inconnu de Nord-Express* (Kẻ lạ mặt trên chuyến xe Nord-Express) do Alfred Hitchcock đạo diễn và do Farley đóng. Anh đóng phim *Les Amants de la nuit* (Những gười tình của đêm) do Nicholas Ray đạo diễn. Cũng như phim *Senso*, phim này là phim đáng trọng vọng (film culte). Ngoài ra, Farley Grander còn đóng phim *Our very ow* bên cạnh nữ tài tử Ann Blyth.

Vào năm 2007, Farley Granger viết hồi ký, có sự cộng tác của nhà sản xuất Robert Calhoun, tình lang của anh, cả hai đã gắn bó với nhau suốt 65 năm ròng.

Điện ảnh gia George Cukor là một kẻ **gay** thiên tài. Cỡ đâu 11 nam nữ nào đóng trong phim của ông được lãnh Oscar. Có lẽ ông sở trường về phim hài hước. Chẳng hạn như phim

L'Impocible Monsieur bébé với Katherine Hepburn và Cary Grant, *Les Girls* (dịch tạm là « các cô ca múa »), với nghệ sĩ Gene Kelly và 3 nữ minh tinh Mitzy Gaynor, Kay Kendall, Taina Egl. Và tuyệt vời hơn nữa, ông thực hiện phim *Femmes* (Đàn bà); phim toàn là nữ diễn viên, không có người đàn ông nào. Phim lại do hai cô đạo diễn là hai kẻ thù nghịch ở ngoài đời là Norma Scharer và Joan Crawford. Thêm vào đó các nữ tài tử lừng danh như Rossalind Russell, Joan Fontaine, Paulette Godard. Trước đó vào thập niên 30, George Cukor thực hiện hai cuốn phim như *Romance de Marguerite Gautier* (Tình sử của Trà Hoa Nữ), và *La femme aux deux visages* (Người đàn bà hai mặt). Phim đầu đưa tên Greta Garbo lên đỉnh chót vót của ngọn cao son. Phim sau kéo bà ta xuống bùn, phim đã dở ẹc, tài diễn xuất của bà ta bị báo chí la ó. Cho nên bà giải nghệ vĩnh viễn.

George Cukor phải đợi tới phim *My fair lady* (Nàng nữ lang xinh đẹp) với Audrey Hepburn và Rex Harrison, mới lãnh giải Oscar. Audrey Hepburn trong phim này bị tuột trèo cây thoa mỡ bò, chỉ có Rex Harrison mới lãnh Oscar (Nam diễn viên xuất sắc nhất). Tuy là phim ca nhạc nhưng Audrey có ca hát được một bài nào đó. Chính nữ ca sĩ Mami Dixon hát đúp vào miệng Audrey Hepburn.

Bây giờ xin nói qua văn hào Ernest Hemingway. Ông ta tham dự một cách hào hùng vào những trận chiến tranh kinh hồn, chẳng sợ vào sanh ra tử để ông có tài liệu dồi dào và nếp sống phong phú cho văn chương của ông. Ông viết những cuốn tiểu thuyết tuyệt tác như: *Le Soleil se lève aussi* (Mặt trời cũng mọc), *L'Adieu aux armes* (Giã từ vũ khí), *Le Viel homme et la mer* (Lão ngư ông và biển cả)... Năm 1954, ông đoạt giải Nobel. Ông trải qua 4 đời vợ. Người vợ sau cùng tên Mary Welsh. Ông về ngôi nhà trông ra biển của ông ở Havane (xứ Cuba). Năm 1961, báo chí loang tin ông chui súng lỗ tay bị súng nổ. Ít lâu, bà Mary Welsh thổ lộ rằng ông chồng của bà tự tử. Ông vốn là kẻ lưỡng tính luyến ái, rất đầy vẻ nam tính (manly / viril). Về lúc tuổi chớm già, ông không xông pha hoạt động cuộc sống hào hùng như thuở trước, không được các anh **gays** nào chú ý tới nên ông uống rượu như hũ chìm. Và vì tuyệt vọng nên ông mới tự tử.

Lời bà Mary Welsh làm nhiều độc giả ngạc nhiên. Song nhớ lại chuyện xưa, khi ông Hemingway chưa nổi danh, sống lêu bêu ở Paris được nữ văn hào Gertrude Stein giúp đỡ. Ông Hemingway có giao thiệp với nhà văn lừng lẫy là Francis Scott Fitzgerald và bà vợ Zelda Sayre. Ông Francis Scott Fitzgerald là nhà văn lớn, tác

giả vài truyện dài, vài tập truyện. Truyện dài chẳng hạn như *L'Envers du Paradis* (Mặt trái thiên đường), *Gaspé le magnifique* (Chàng Gaspé hào hoa rực rỡ), *Tendre est la nuit* (Đêm tối dịu dàng) v.v... Trước khi nổi cơn điên bà Zelda rêu rao ông Hemingway có lần ngủ với chồng bà. Chẳng ai thèm để ý tới người đàn bà kiêu diễm mà tóc kê ba trợn ấy. Rồi bà ta đổ hồ là cái dương vật của ông Fitzgerald nhỏ quá không làm bà sung sướng trong việc gối chăn. Ít lâu, sau đó, bà Zelda phải vào nhà thương điên chẳng biết bao giờ dứt bệnh. Ông chồng thiên tài của bà xoay qua viết kịch bản cho các hãng phim để trang trải nợ nần và trả tiền bệnh viện cho vợ. Ông cặp xách với một nữ ký giả tên là Sheilah Graham. Các bạn bè thân tình nghịch hỏi cô ta rằng cái sex của nhà văn Francis Scott Fitzgerald lớn nhỏ ra sao. Cô ta trả lời cái của quý của ông Fitzgerald trung bình và bình thường thôi. Ông Hemingway gật đầu xác nhận: « Vâng, đúng vậy ». Ừ ờ, cô ký giả biết chiều to lẫn chiều dài của cái bảo bối của ông Fitzgerald đã đành. Còn nhà văn Hemingway làm sao mà biết tường tận như thế? Mỗi tình giữa Francis và Sheilah Graham được đạo diễn Henry King thực hiện thành cuốn phim *Beloved infidel* (tựa tiếng Pháp là *Un matin comme les autres / Một buổi sáng như mọi buổi sáng khác*) với Gregory Peck trong vai Francis Scott Fitzgerald, còn Deborah Kerr trong vai Sheilah Graham.

Chúng ta hẳn chưa quên mối tình lừng danh của cặp thi nhân Arthur Rimbeaud và Paul Verlaine. Rimbeaud (1854-1891) cho xuất bản khá nhiều thi tập, sáng giá là *Bateau ivre* (Con thuyền say rượu), *Une saison en enfer* (Một mùa trong địa ngục). Còn Paul Verlaine (1844-1896) vốn là lưỡng tính luyến ái. Ông ta đã có vợ và rất yêu thương vợ. Nhưng ông ta chưa lần nào nếm thử tình trai ra sao. Gặp Arthur Rimbeaud, trước hết chàng mên thi tài của người trẻ tuổi, sau đó ông ta yêu chàng trẻ tuổi có dung nghi nồng đậm. Hai người dặt nhau qua nước Anh. Ít lâu sau đó, Rimbeaud muốn tách rời ngày tháng phiêu lưu với Verlaine. Trong lúc say rượu ông ta tặng cho chàng một nhát dao, phải ngồi tù. Khi mãn hạn tù, ông trở về với vợ.

Nhắc tới Verlaine, chúng ta nhớ tới các thi tập của ông như *Chanson d'automne* (Khúc hát mùa thu) *Poèmes saturniens* (Bi ca) *Romances sans paroles* (Tình khúc không lời). Chúng ta làm sao quên được hai câu thơ của ông: *Il pleut dans mon cœur / Comme il pleut sur la ville.* (Mưa trong lòng tôi / Như mưa trong thành phố). Chúng ta cũng bàng hoàng với các câu thơ trong bài *Chanson d'automne: Les sanglots longs /*

Des violons / De l'automne / Blessent mon coeur / D'une langueur / Monotone (Niềm thốn thức lâu dài / Của tiếng vĩ cầm / Vào mùa thu / Gây tích thương trong lòng tôi / Một sự uể oải / Đều đặn.

Văn chương Anh vào cuối thế kỷ thứ 18 có nhà văn **gay** lỗi lạc là Oscar Wilde sanh vào ngày (16 /10 /1954) và thất lạc vào ngày (30 /11 /1900) được 54 tuổi. Ông cưới vợ, tức là bà Contance Lyod, sinh được 2 con trai.

Văn nghiệp của ông rất phồn thịnh gồm có truyện dài, truyện ngắn, biên khảo, thi thơ và bức thư dài gửi cho người yêu của ông là chàng quý tộc Lord Alfred Douglas con trai của Hầu tước Queensberry. Sự trao đổi biên ái nguồn ân của cả hai lọt đến tai Hầu tước. Ông khiển trách Oscar Wilde. Chúng ta nên biết vào thế kỷ 19 việc đồng tính luyến ái bên xứ Anh bị ngăn cấm. Oscar Wilde bị chạm tự ái. Thế rồi đôi bên ra trước tụng đình. Hầu tước đưa ra bằng chứng Oscar Wilde thường tìm thứ **gays** để đọc để làm tình, và hầu tước còn cho tòa biết có lần Oscar Wilde hôn hít tên người tớ trai của hầu tước. Oscar Wilde dấy nẩy cho rằng tên tớ trai xấu xí kia đâu có ai can đảm làm tình với hắn kia. Rốt cuộc, Oscar Wilde thất kiện, bị 2 năm tù khổ sai. Ra tù, ông không về Anh quốc, định cư luôn ở Pháp. Ông có nhiều bạn bè để nâng đỡ tinh thần cho ông trong đó có văn hào André Gide. Bà vợ đề nghị cả hai làm lại cuộc đời, nhưng ông từ chối. Bà Constance Wilde chết trước ông, bà yêu cầu nên đề trên mộ bia : *Bà Constance Wilde*.

Văn chương của nước Pháp có nhà văn hào André Gide là **gay** hạng nặng. Ông là tác giả các siêu phẩm văn chương như *Symphonie pastorale* (Khúc nhạc đồng quê), *La porte étroite* (Khung cửa hẹp), *Les faux monnayeurs* (Những kẻ làm bạc giả). Ông đoạt giải Nobel vào năm 1947. Vì sự ép buộc gia đình nên ông cũng cưới vợ. Sau này bà vợ bất hạnh kia biết được ông chồng hờ của mình gian dâm với điện ảnh gia đẹp trai Marc Allégret nên bỏ nhà đi ở nơi cùng thôn tuyệt tái, giúp đỡ kẻ nghèo.

Có một giai thoại khá quan trọng. Một thiếu phụ trẻ đẹp tên **Elisabeth** van Rysselberghe (tiếng Anh gọi là **Elizabeth**) muốn có một đứa con thông minh, tài mạo song toàn với André Gide. Nhà văn hào kia trả lời : « Bà đề nghị kỳ cục quá. Bộ bà không biết tôi là kẻ đồng tính luyến ái với mặt mày xấu xí hay sao ? Bà có can đảm ăn nằm với tôi không ? Rủi đưa hài nhi xấu xí giống tôi ở cái dung mạo, giống bà ở tánh kỳ cục thì sao đây ? ». Bà ta hóm hỉnh trả lời : « Phải cố gắng chớ. Ông đã cưới vợ phải cố gắng nhiều phen. Với tôi, ông chỉ cố gắng đôi ba lần được chứ ? ». André Gide cũng cần một đứa con để

nâng niu, để lấp khoảng trống trong cuộc đời. Cho nên ông nhận lời. Thế là cô « công chúa Catherine Gide » ra đời. Cô hưởng gia tài kết xù của bố và trở nên nhà văn, nhưng không có chân tài lừng lẫy như bố của cô. Catherine Gide kết hôn với nhà văn lục tục thường tài tên Jean Lambert (1914 -1999) . Nhà văn nữ, con gái của André Gide chết vào năm 2013 thọ 90 tuổi.

Chúng ta đừng quên nhà văn hào Marcel Proust vốn là **gay**. Bộ tiểu thuyết trường giang của ông *À la recherche du temps perdu* (Đi tìm thời gian đã mất) là một tác phẩm siêu tuyệt đưa ông lên đài vinh quang, dù ông chỉ có bằng ban thưởng Goncourt năm 1919 qua cuốn *À l'Ombre des jeunes filles en fleur* (Nói về cô gái tuổi hoa niên). Marcel Proust là một tên tuổi lớn trong văn chương Pháp nói riêng văn chương quốc tế nói chung. Bút giả HTA không có đọc trọn vẹn cuốn tiểu thuyết trường giang *À la Recherche du temps perdu* (khó quá, ai mà đọc nổi ?) nhưng có đọc vài chuyện ngời lê đôi mách ở đâu đó trong quyển này. Tuy nhiên, tôi có đọc quyển bút ký *Le Monde de Marcel Proust* của André Maurois (Hàn lâm viện Pháp quốc). Marcel Proust tạo được sự vinh quang cùng một thời với các văn nhân thi sĩ, nhạc sĩ như sau :

1/ Bá tước Robert de Montesquiou (nhà thơ) tác giả các thi tập *Les Chauves-souris* (những con dơi), *Les hortensias bleus* (hoa dương tú cầu xanh), *Les Perles rouges* (những hạt trân châu đỏ). Bá tước có người bạn lòng trẻ trung và đẹp trai tên là Gabriel Yturri trước đó làm thư ký cho ông, sau đó trở thành tình nhân của ông. Chàng trai này sớm biệt cõi đời làm ông đau khổ không nguôi. Khi nằm trên giường chờ chết ông xin người thân chôn ông gần ngôi mộ của Gabriel Yturri.

2/ André Gide.

3/ Lucien Daudet, con trai thứ nhì của nhà văn Alphonse Daudet rất đẹp trai, rất phong nhã, có giọng nói nhỏ nhẹ du dương. Có một thuở, chàng vui thú dăng dện với Marcel Proust. Ông gửi cho chàng 60 lá thư để rồi sau này chàng đưa và cuốn bút khảo. Lucien Daudet là một nhà văn, nhưng chàng thường khổ sở, than rằng văn tài của mình núp dưới bóng văn tài của cha mình. Chàng rất ngưỡng mộ hoàng hậu Eugénie, vợ của Hoàng đế Napoléon III. Thuở đó, sau khi Hoàng hậu bị dân tộc Pháp đả đảo phải đem gia đình gia đình cư ngụ bên xứ Anh-cát-lợi và chết luôn ở đó.

Tác phẩm của chàng gồm có đại khái như sau: *L'âge de raison* (Tuổi trưởng thành), *L'impératrice Eugénie* (Hoàng hậu Eugénie), *Autour de 60 lettres de Marcel Proust* (Chung quanh 60 lá thư của Marcel Proust), *Vie de*

Alphonse Daudet (Đời sống của Alphonse Daudet).

Vào năm 1943 Lucien Daudet cưới Marie Thérèse Benoit. Đây là em gái của nhà văn Pierre Benoit. Chàng chết vào năm 1946. Còn bà vợ chết vào năm 1974.

4 / Reynaldo Hahn cũng đẹp trai, cũng tài hoa vốn là một nhạc sĩ, một tay điều khiển giàn nhạc trong các buổi trình tấu và cũng là tay phê bình âm nhạc. Trong thời gian yêu nhau, Reynaldo Hahn chỉ dạy cho Marcel Proust cách thưởng thức âm nhạc. Tập ca nhạc thứ hai gồm 20 ca khúc trong đó có ca khúc bất hủ phỏng theo thi phẩm của Victor Hugo *Si mes vers avaient des ailes* (Nếu thơ tôi có cánh).

Nữ danh kỹ sắc nước hương trời Liane de Pougy nghe đồn một nam nhân tài mạo song toàn tên Reynaldo Hahn nên muốn một đêm khoái lạc với chàng. Dĩ nhiên một tên **gay** nào có khoái lạc trong chuyện hành dâm với phụ nữ. Nhưng được một đêm xào ướm xào khô rồi cụp lạc với một phụ nữ đẹp lừng danh khắp Âu Mỹ, chàng ưng thuận ngay. Nhưng chàng giao hẹn với Liane một lần thôi nhá. Từ đó về sau, cả hai trở thành bạn tốt.

Giữ André Gide và Marcel Proust có một vận sự không được dễ thở, thở thì nghẹn ngào. Vào thuở danh vọng Marcel Proust hãy còn chìm trong bóng tối, trong khi đó ông André Gide ngự trị trên tuyệt đỉnh vinh quang. Ông Gide trông coi nhà xuất bản Gallimard và cộng tác với tạp chí Nouvelle Revue Française. Ông Proust đem bản thảo của cuốn *À l'Ombre des jeunes filles en fleur* (Cuốn thứ 2 của bộ trường giang *À la recherche du temps perdu*) gửi trao cho André Gide, mong ông Gide cho nhà xuất bản Gallimard do ông Gide chủ trương, lo việc chọn sách. Nghiệt thay cuốn sách bị trả về cho tác giả. Ông Marcel Proust đành bỏ tiền ra in vì ông vốn là nhà trường giả. Sách gây một tiếng vang tốt đẹp, quá sức tưởng tượng ông Gide. Ông Gide đích thân đến nhà ông Proust xin lỗi vì biết mình làm cái giá trị của cuốn *À l'Ombre des jeunes filles en fleur* (Về các cô gái tuổi hoa niên) vì ông đọc mấy chương đầu của quyển sách ấy với văn phong không hợp với khiếu thưởng ngoạn của ông. Buổi chuyện vẫn không mấy thân mật.

Về sau khi ông Marcel Proust chết bà quản gia Caillaret nữ danh Jeanne Pouquet mà ông Proust tin cậy viết cuốn hồi ký (bút giả HTA quên mất tên cái tựa) trong những năm bà giúp việc nhà cho chủ của bà. Bà không viết những mối tình đồng tính luyến ái của ông Proust, chỉ nói về sự giao thiệp của ông với các mệnh phụ nhân vào *Thời đại Mỹ Lệ* (Vào cuối thế kỷ X chấm dứt, sau đó Đệ nhất Thế chiến bắt đầu). Sau

đó bắt qua thời đại *Những Năm Diên cuồng* (Les Années Folles) bắt đầu năm 1920-1929. Bà ta cho rằng ông André Gide giả dối, không chịu mở giấy bọc lõi quyển sách ra đọc. Chính bà ta gói quyển sách và đem dây cột cho gói được chắc chắn. Khi quyển sách trả đem về thì lõi giấy bọc còn nguyên; sợi dây buộc chắc không có gì thay đổi. Rõ ràng ông Gide nói dối, ông không thèm đọc sách của ông Proust, sách vẫn còn trong gói giấy bọc.

Còn nhà văn François Mauriac tác giả các cuốn *Thérèse Desqueyroux* (Người đàn bà tên Thérèse Desqueyroux), *Le baiser à un lépreux* (Cái hôn cho một người cùi). Ông đoạt giải Nobel 1952. Tuy là **gay** hạng nặng, nhưng sợ miệng đời dèm siểm nên ông cưới vợ sinh con. Nhà văn đối chiến với Mauriac cũng thuộc hạng **gay** táo bạo tên là Roger Peyrefitte. Ông Peyrefitte đem ông Mauriac ra xia xói, cho rằng văn hào ấy thiếu thành thật nên ông ta viết bài chế giễu đăng trên các báo văn học. Đồi bèn bút chiến lôi ra nhà thơ kiêm điện ảnh gia Jean Cocteau làm nhân chứng cho cuộc chiến. Roger Peyrefitte vốn to tiếng rộng hòng có khác gì nhà văn Duyên Anh của chúng ta. Cải cọ với ông ta trên báo làm sao thẳng nỗi ông ta.

Roger Peyrefitte là tác giả các cuốn như *Les amitiés particulières* (Những tình bạn đặc biệt) vào năm 1943, *Les Amours singulières* (Những tình yêu lạ lùng) vào năm 1949, *Les Américains* (Những người Mỹ) vào năm 1968, *Des Français* (Về những người Pháp) vào năm 1970. Đại văn hào André Gide khi đọc xong quyển *Les amitiés particulières* rồi bảo rằng: « Tôi không biết cuốn sách của bạn có thành đạt trong tương lai qua giải Goncourt hay không? Nhưng tôi tin chắc 100 năm sau người ta vẫn còn đọc tới nó ».

Là **gays** thuộc thứ hạng bê-đê (**pedéraste**) tức là yêu các trai tuổi hoa niên. Roger Peyrefitte thường tuyên bố: « Tôi thích cừ non hơn cừ lớn tuổi / J'aime les agnaux, pas les moutons ». Cho nên khi ông gặp chú kim đồng 12 tuổi rưỡi tên là Alain Philippe Malagnac cả hai mê say nhau. Thật ra Alain Philippe là kẻ lưỡng tính luyến ái, yêu đàn ông lẫn đàn bà. Khi lớn lên, chàng Malagnac kết hôn với nữ danh ca Amanda Lear cho tận cuối đời.

Nhà văn Julien Green vốn là người Mỹ, nhưng chào đời ở Paris. Ông xây sự nghiệp văn chương bằng tiếng Pháp. Đây là một nhà văn lớn và cũng là một chàng **gay** đẹp trai mà văn hào André Gide khen ngợi. Julien Green luôn luôn có mặc cảm phạm tội với Chúa Ngôi Hai và cho là đồng tính dục là một thứ bệnh trái với thiên nhiên. Nhưng rồi ông chấp nhận cuộc sống chung với

chàng mỹ mạo lang quân Robert de Saint-Jean cho đến cuối đời. Julien Green được nhà văn Éric Jourdan coi như là nghĩa phụ. Tình phụ tử của họ thật cao thượng làm bạn bè của họ khen ngợi om sòm.

Julien Green được vào Hàn lâm viện của Pháp vào năm 1971. Sự nghiệp văn chương của ông rất phong phú, thật viên thâm. Cõi nào : *Journal* (nhật ký) gồm 19 tập kể từ 1919 đến 1998. *Jeunes années/Những năm trẻ trung* (đây là Tự truyện) gồm 4 tập 1985. *Sur huynh François* (Tiểu sử của thánh François d'Assise) năm 1983. *Chaque homme dans sa nuit* (Mỗi ông trong đêm của đương sự), tiểu thuyết vào năm 1960...

Trong giới kịch tác gia còn có hai nhà soạn kịch và viết văn nổi tiếng. Đó là Henry de Montherlant (người Pháp) và Tennessee Williams (người Mỹ). Tennessee Williams là tác giả các vở kịch được chuyển thể thành phim ảnh nổi tiếng như : *Un tramway nommé Désir* (Chiếc xe điện có cái tên *Dục Vọng*) với Vivien Leigh, Marlon Brando, Kim Hunter và với Karl Malden, *La Chatte sur un toit brulant* (Con mèo cái trên mái nhà bốc cháy) với Elizabeth Taylor và Paul Newman, *Soudain l'été dernier* (Bỗng dưng mùa hè năm rồi) với Elizabeth Taylor, Montgomery Clift, Katherine Hepburn. Tennessee Williams có hai vở kịch được giải Pulitzer. Đó là vở *Un tramway nommé Désir* (1948) và vở *La chatte sur un toit brulant / Mèo cái trên nóc nhà cháy* (1955).

Tennessee Williams sống bình thản với chàng trai Frank Merlo. Nhưng họ nửa đường gây gán chung tình, chàng tình quân của ông ta chết vì chứng ung thư phổi.

Henry de Montherlant xuất thân là một gia đình quý tộc. Ông là **gay** không quá bộc tuệch, cũng không quá kín đáo. Ông nổi danh là một tiểu thuyết gia qua các cuốn *Les jeunes filles*, cuốn *Les garçons* và cuốn *Les célibataires*. Ông cũng là nhà soạn kịch qua các kịch phẩm : *La reine morte* (Hoàng hậu đã chết), *Fils de personne* (Đứa con hoang), *Don Juan* (Chàng trai đào hoa Don Juan)...

Henry de Montherlant được giải thưởng Hàn lâm viện vào năm 1934 cho tất cả các tác phẩm của ông. Ông còn chiếm giải thưởng Montyon vào năm 1921 qua cuốn *La relève du matin* (Buổi ban mai bùng dậy).

Vào Thời Mỹ Lệ (*La Belle Époque*) có nữ sĩ người Mỹ là Natalie Clifford Barney gốc Hoa Kỳ, nữ sĩ người Anh với bút hiệu Renée Vivien làm thơ viết văn bằng Pháp ngữ. Đây là hai **lesbiennes**, có một thuở họ yêu đương quần quýt nhau. Natalie Clifford có một mái tóc vàng bất hủ

nên bạn bè gọi bà là *Tia sáng trắng* (rayon de lune). Bà sáng tác nhiều tác phẩm, nhưng tôi chỉ biết *Je me souviens* (Tôi nhớ lại, *tiểu thuyết*) và *Traits et portraits* (Đường nét và bức họa, *thi tập*). Natalie Clifford không chung tình, nên Renée Vivien tìm quên bên nam bá tước phu nhân Hélène de Zulen. Cả hai làm thơ viết văn chung lấy bút hiệu là Paule Versdale. Natalie Clifford Barney lại quay chiêm ngưỡng nhan sắc tuyệt trần của đại danh kỹ Liane de Pougy. Không ngờ cô ả là lưỡng tính luyến ái, đã ăn nằm với 2 nhà quý tộc như đẹp trai vào thừa thanh xuân là Hầu tước Charles de Mac Mahon và là nam tước Maurice de Rothschild. Cũng vào thuở đó, tại kinh thành Paris có nhân vật Henri Meilhac dám bỏ ra 80 ngàn tiền vàng để được ngắm Liane de Pougy khỏa thân.

Khi ái ân lần đầu với Natalie Clifford Barne, Liane khám phá ra một chân trời hoan lạc mới nên viết cuốn *Idylle Saphique* (Tình yêu của nữ đồng tính luyến ái). Liane de Pougy có viết thêm 5 tác phẩm nữa. Rất tiếc bút giả chỉ đọc cuốn nhật ký *Mes cahiers bleus* (Những tập giấy xanh của tôi).

Ông thầy chỉ bảo cho Liane de Pougy là nhà văn **gay** Jean Lorain. Hai người thường đi chung. Bạn bè thường bảo hai người sắp cưới nhau. Cho nên Liane nói : « Tôi cũng muốn được như vậy, nhưng ảnh đầu có muốn như tôi đâu.»

Thời đại La Belle Époque trong giới ăn chơi có 3 trang quốc sắc thiên hương là Liane de Pougy, Caroline Otéro và Emilienne d'Alençon. Cả ba còn là nữ vũ công trong vũ trường Folies-Bergères. Chỉ có Caroline Otéro là không léo hánh tới văn chương, Nhưng việc quyến rũ các vương tôn công tử, các tay triệu phú lẫn tỷ phú nàng không thua Liane de Pougy và Emilienne d'Alençon. Còn Emilienne thì giống Liane : Yêu thích văn chương và là **bisexuelle**. Emilienne trước hết là nhân tình của nhà quý tộc Công tước Jacques d'Uzès và sau đó là cô mèo cưng của vua Léopold II nước Bỉ. Emilienne có ba tác phẩm như sau : *Sous les masques* (Dưới những mặt nạ), *Secrets de beauté pour être belle* (Bí quyết làm đẹp), *Temple de l'amour* (Ngôi đền tình ái)...

Nữ sĩ Lucie Delarue Madrus cũng là dân lưỡng tính luyến ái. Chồng bà là Joseph Charles Madrus và cũng là dịch giả đầu tiên quyển *Một ngàn lẻ một đêm* từ tiếng Ai Cập dịch ra Pháp văn. Bà sáng tác vừa thơ vừa hồi ký và vừa bút khảo cỡ 70 quyển. Bà gia nhập hội Temple de l'Amour dành cho các cô lesbiennes do Natalie Clifford Barney thành lập. Bà mèo mỡ chim chuột với Natalie Clifford Barney rồi liếm láp

chút đỉnh với nữ họa gia Romaine Brook người bạn lòng của Natalie Clifford Barney.

Xin kể nốt vài tác phẩm một vài tác phẩm của Lucie Delarue Madrus : *Horizons (tập thơ Những chân trời)*, *Orient (tập thơ Đông phương)*, *La mère et le fils (truyện dài Mẹ và con trai)*, *Les Amours d'Oscar Wilde (bút khảo Những mối tình của Oscar Wilde)*...

Nữ văn hào Colette cũng là loại bisexuelle. Chồng trước của bà là loại thô công của thế giới văn nghệ Paris tên là Henri Gauthier de Wilars, mà giới văn chương văn nghệ gọi là Wily. Bà cuốn sách đầu tiên của bà y ta dành đứng tên của y ta. Wily lạ chơi có trò một mình hai vợ với Colette. Vốn lương tính luyến ái, Colette chấp nhận. Sau đó Colette gặp bà Malthide de Morny, con gái của Công Tước Duc de Morny (Ông này là em một mẹ khác cha của Hoàng đế Napoléon III) và bắt tình với nhà nữ quý tộc ấy. Cả hai diễn tuồng *La femme de l'Égyptien*. Trên sân khấu cả hai dám hôn nhau say sưa đắm đuối. Khán giả và các ký giả la ó lên. Vợ kịch hôm sau phải bỏ nữ quý tộc đi và thay thế một kịch sĩ nam nhân khác. Colette xem mọi sự việc không đáng kể. Trên sân khấu, bà mặc chiếc áo mở ngõ cánh tay và cái hông bên trái và để lòi cái vú to bên trái săn chắc và đẹp mê hồn. Năm tháng trôi qua, Colette kết hôn với nhà quý tộc Henri de Jouvenel, kẻ có tham vọng chánh trị và bà trở sanh một cô gái. Chưa hết đâu. Bà quyền rũ cậu trưởng nam của chồng mình là Bertrand de Jouvenel. Thế là có những sự đàm tiếu si nhục trong dân gian thiên hạ. Sau cùng bà kết hôn với người chồng Do thái, nhỏ hơn bà trên 10 tuổi. Cả hai thành thiết yêu nhau cho đến cuối đời.

Colette là một nhà văn lớn, hữu tài hữu tật. Vào năm 1910, bà thay thế bà Judith Gautier thành một hội viên của ban giám khảo của giải Goncourt cho đến năm 1919. Đến năm 1945, bà Colette giữ chức chủ tịch cho tới năm 1954. Tác phẩm của bà đại khái như sau : *Claudine va à l'école (Claudine đi học)*, *Claudine à Paris (Claudine tại Paris)*, *Claudine en ménage (Claudine làm nội trợ)*, *Claudine s'en va (Claudine ra đi)*, *La maison de Claudine (Nhà của Claudine)*, *La vagabonde (Người đàn bà lang thang)*, *Le blé en herbe (Mạ non)*, *La chatte (Con mèo cái)*...

□ Chúng ta cần kể thêm nữ sĩ Gertrude Stein người Hoa Kỳ nhưng phần nhiều sống ở Kinh Thành Ánh Sáng Paris. Đó là một thiên tài văn chương, rất ngưỡng mộ họa sĩ Picasso, người đã tạo dựng trường phái lập thể (Le cubisme). Bà đã từng giao du với các nghệ sĩ nổi tiếng khắp hoàn vũ trong đó có thiên tài hội họa Picasso. Thuở đó

văn sĩ Ernest Hemingway chưa nổi tiếng, được bà giúp ông ta chỗ ở miêng ăn. Bà nổi tiếng là một **lesbienne** sống chung với người bạn gái yêu dấu của mình là Alice Toklas. Bà viết văn, còn bà Alice viết sách mô tả cách làm bếp. Hai nhiếp ảnh gia Cecil Beaton và Man Ray nổi tiếng trên hoàn vũ đã chụp cho bà những bức ảnh để đời. Cecil Beaton trước đó đã chụp cho Nữ thần điện ảnh Greta Garbo những bức ảnh siêu tuyệt. Còn Man Ray chụp cho cô Kiki de Monparnasse, một người mẫu nổi tiếng ở Âu Mỹ những tấm ảnh khóa thân hoặc ảnh bán khóa thân đẹp tuyệt vời.

Gertrude có rất nhiều tác phẩm. Những tác phẩm được dịch ra Pháp văn gồm có : *Autobiographies / Tự truyện (1945)*, *Autographie d'Alice Toklas / Tự truyện về Alice Toklas (1965)*, *Du sang sur le sol de la salle à manger / Về máu trên thềm nhà ăn (1964)*, *La terre est ronde / Trái đất tròn (1984)*. Bà cùng hai anh là Micheal Stein và Leo Stein là những tay suu tầm các tác phẩm hội họa của Matisse, của Cézanne, của Picasso. Bà khuyến khích và bảo vệ phái **Lập thể (Le cubisme)** của Picasso.

Năm 1905, Leo mua bức tranh *La femme au chapeau* của Matisse, năm 1906 anh em họ mua bức tranh *Le bonheur de vivre* cũng của Matisse. Về văn chương, năm 1908 bà viết cuốn *The making of the Americans (Cách sống của người Mỹ)* dài ngót nghét 1.000 trang giấy. Cuốn sách ấy đã nâng danh vọng của bà lên hàng ngũ đại văn hào.

Xứ Canada, bên bờ hồ Ontario có một nhà văn nữ là Mazo de la Roche. Bà sáng tác truyện dài, bút ký... Bà không lấy chồng, sống cùng cô em họ tên là Caroline Clémant. Bộ trường giang tiểu thuyết của bà **Jalna** lừng lẫy gồm 16 cuốn, mỗi cuốn dày gần 400 trang. Truyện kể cuộc sống của giòng họ Whiteoak, kể từ cặp Adeline và Philippe đến đời con, rồi đời cháu, đời chắt

Bà Mazo de la Roche và cô em họ sống chung với mau rất hạnh phúc. Bà thích ăn mặc y phục hào nhoáng, vàng đeo ngọc khảm choáng lộn. Vì giàu sang lộng lẫy, bà tìm trẻ em bị cha mẹ bỏ rơi nhận nuôi làm con, gây dựng cho chúng được nên người.

* * *

Bút giả không lấy làm lạ vì những kẻ lưỡng tính luyến ái về già lại thích đàn bà nhiều hơn thích đàn ông. Khi còn trẻ, họ có nét mỹ mạo dễ lôi cuốn người đồng phái. Nhưng những chàng **gays** vốn khó tánh, phần nhiều họ không ưa những kẻ già, xấu. Cho nên những kẻ **gays** yêu những kẻ đồng tính lớn tuổi (**gérontophiles**) ít đi.

Bây giờ chúng ta trở lại thế giới những kẻ **gays** làm văn chương nghệ thuật. Một nhà văn **gay** xấu xí mà dám viết dám viết trong truyện cái tôi của mình đẹp trai như Phan An, Tống Ngọc thời xưa và như Tony Curtis, Alain Delon cách đây hơn nửa thế kỷ. Chẳng những các tên **gays** khác tôn thờ đương sự mà các bà các cô đẹp như kiêu nga tiên nữ phải mê sa trầm lụy đương sự.

Cần nhất là các tên **gays** trong « *sổ đoạn trường* » (bi thảm hóa cho vui) đừng ông ẹo như đàn bà. Cũng cần nhất đừng làm trai hùng. Bản tính mà ra sao thì sống với nó. Nếu mình ra oai, vươn vai, ễnh ngực, cất giọng rồn rảng như mấy nam nghệ sĩ cải lương đóng vai Lữ Bố, Từ Hải, thì té ra mình đóng tuồng chó có sống trong cuộc đời mình một cách an nhiên, thoải mái đâu? Sống mà đóng kịch triền miên thì mệt quá. Bất cứ tên **gay** nào cũng yêu một nam nhân đầy vẻ đàn ông tính (viril / manly) chó có yêu **gay** nào yêu điệu thực nữ đâu. Những nam nhân bình thường (**dị tính luyến ái / les hétérosexuels**) không bao giờ thích bọn **gays** ông ẹo, đồng đánh theo ve vãn họ. Họ chỉ thích giao cấu với đàn bà thuần túy, chứ không thích bọn **gays** có cử chỉ đầy nữ tính đâu. Tôi thường nghĩ rằng đồng tính luyến ái là bẩm sinh (*inné*), trời sanh ra thì rán mà chịu, chẳng phải do điều kiện (*conditionné*) mà xã hội gây ra. Hầu hết nhiều kẻ hễ gặp nhau là làm tình hùng hục với nhau. Đó là đồng tính dục (**homosexualité**) 90%. Còn hai chàng trai yêu nhau nhưng không làm tình với nhau thì gọi là đồng tính luyến ái (**homophile**). Đây là trường hợp một số các linh mục tuy yêu nhau, nhưng không dám kê gian với nhau vì sợ phạm tội với Chúa.

Trước kia tôi thường nghĩ bản tính do Trời sinh sao thì mình để vậy miễn là chúng không hại ai, không chạm tự do của ai. Mình sống cho mình, can gì phải dẫu giếm. Đau khổ nhất là kẻ vì nghề nghiệp trong các công sở, tư sở vì bảo vệ nghề nghiệp hoặc vì đã lập gia đình, nên có cuộc sống song đôi. Họ lén lút ăn nằm với bọn **gays** bán tình và họ nơm nớp lo sợ chuyện bí mật của mình bị tiết lộ. Bắt một chàng **gay** sống như người bình thường, cưới vợ rồi cùng vợ sinh con đẻ cái là làm trái thiên nhiên. Nhưng có trường hợp ngoại lệ. Ca sĩ Trường Duy là **gay** rất bô trai, nhưng anh rất yêu vợ, thường đi chung với nữ ca sĩ Thái Hiền rất đẹp đôi. Thái Hiền khi còn ở trong nước vẫn là bạn gái thân thiết nhất của Trường Duy. Cô là gái đồng tính ái phe nữ (**les lesbiennes**) cần một bạn trai **gay** chia sẻ nỗi niềm tâm sự. Nhưng nữ ca sĩ Mỹ Hòa đầy cảm tình với anh, nhưng không tin là Trường Duy là lưỡng tính luyến ái.

Nhà thơ Xuân Diệu là **gay** rất nổi tiếng trong văn chương thuở tiền chiến. Ông là bạn thân của nhà thơ Huy Cận, nhưng không phải là **gay**. Rất có thể vào tuổi học sinh, Huy Cận yêu thầm một cô nhân tình do tưởng tượng, nhưng tìm chưa ra. Bên cạnh ông có một bạn học sinh đẹp trai ôn nhu là Xuân Diệu rất yêu thi ca như mình nên cả hai quá quýt nhau, đôi khi sờ soạn nhau. Tình bạn của họ dần dần thuần khiết nhau. Khi ra đời, cả hai sáng tác thơ, khai phóng một vũ trụ thơ mới tinh khôi và huy hoàng lộng lẫy.

Khi đọc xong quyển hồi ký *Cát bụi chân ai* của Tô Hoài, chúng ta được như chứng kiến trong dịp đi công tác, cả hai nằm ngủ chung. Xuân Diệu mở cuộc ái ân vũ bão trước. Tô Hoài chỉ biết noi theo. Thì ra, Tô Hoài có đồng tính ái mai phục (l'homosexualité latente), từ nhỏ mà nào biết đến cái chân tính của mình.

Cặp đồng tính luyến ái phái nữ là Kim Hoàng & Như Mai vào năm 1955 đã làm báo chí rần rộ loang tin và bàn tán xôn xao. Nguyên Kim Hoàng là cô đào cải lương nhập gánh Nam Phi do nữ nghệ sĩ Bảy Nam thay mặt nữ nghệ sĩ Năm Phi trông coi khi cô Năm thất lộc. Gánh đưa nữ nghệ sĩ Kim Cương con ruột cô Bảy và cũng là cháu ruột cô Năm lên hàng đào chánh, còn Kim Hoàng là đào nhì. Cô Bảy rúng ép Kim Hoàng ưng em trai của cô Năm và cô Bảy tức là cậu Út Đê. Cậu chẳng có nghề nghiệp nào đặc biệt, chỉ có nghề vẽ áp-phích cho gánh. Chị Như Mai là một kỳ nữ lỗi lạc, chiếm giải quán quân về môn bóng bàn, chiếm nhiều giải đặc sắc về môn bơi lội, về môn đua xe hơi và về môn đua xe đạp. Ngoài ra, đây là người đàn bà giỏi về nghề làm áp phe nên giàu sự, đi ra ngoại quốc như đi chợ. Là **lesbienne**, Như Mai lúc đầu ve vãn Kim Cương, nhưng chẳng ra sao nên chị xoay qua Kim Hoàng. Đây là người phụ nữ đồng tính như chị Như Mai. Kim Hoàng bỏ chồng, bỏ gánh đi theo Như Mai. Kim Hoàng có giọng tốt, ca ngâm rựa ràng. Trên sân khấu Nam Phi, chị hát vài ba bản tân nhạc, có nét nhà nghề. Khi chung sống với Như Mai, chị vâng theo lời của người bạn lòng tìm thầy học thêm tân nhạc. Giọng chị vang lộng như tiếng đại hồng chung, xuất hiện trên sân khấu đại nhạc hội với các bản *Tiếng còi trong sương đêm* (của Lê Trực), *Nắng đẹp miền Nam* (của Lam Phương) rất quyến rũ. Những nữ ca sĩ miền Nam, hát bằng tiếng Nam vừa hát giỏi vừa hát hay có lẽ là Ngọc Hà, Kim Hoàng và Túy Phượng.

Kim Hoàng được theo Như Mai du lịch các nước Tây Âu và Thái Lan, Nhật Bản. Tại Nhật Bản, chị lên đài truyền hình hát bản *Nắng đẹp miền Nam* làm giới sành điệu hoan nghinh nhiệt liệt.

Vào năm 2010 Như Mai đau bệnh ngặt nghèo, Kim Hoàng sẵn sóc chu đáo, vì quá lo lắng quá cực nhọc thân thể chị gầy gò, khuôn mặt nhăn nheo. Như Mai chết đi. Kim Hoàng tuyệt vọng rồi mòn mỏi chết theo. Đôi bạn yêu đương nhau trong khoảng 60 năm trời.

Nhà Văn Ngô Nguyên Dũng là một tài hoa trí thức, nhưng cũng là kẻ **gay** khi ai hỏi tới thì đương sự không hề che giấu.

Nhà thơ nữ tài hoa Trần Sa là một **lesbienne** can đảm dám sống. Cô tên thật là Trần Thị Sa, bạn thân thiết của vợ chồng của nhà văn nữ Nguyễn Thị Thanh Bình.

Khi còn sinh tiền nhà văn Võ Phiến có bảo tôi rằng nhà thơ Chế Lan Viên trước khi nhắm mắt lia đời có dặn vợ con đốt hết những tập thơ xu nịnh Đảng Cộng Sản của ông. Và ông dặn con gái mình là Phan Thị Vàng Anh nên đọc sách tư tưởng của ông Võ Phiến và sách nghiêng về xã hội của Nguyễn Thị Thụy Vũ. Tôi nghe sao đề vậy. Và cũng chẳng tin lời đồn đại. Ngờ đâu vào năm 1996 nhà văn Văn Quang kêu gọi kiêu bào giúp đỡ Thụy Vũ nuôi đứa con tàn tật. Lúc đó cô Vàng Anh đang học Đại học Y khoa ở Paris, cô Phan gửi tặng 200 đô la cho Thụy Vũ và kèm bức thư đại ý : « *Bố Chế Lan Viên của cháu trước khi nhắm lia đời có dặn cháu nên đọc sách của bác Võ Phiến và sách của cô* ». Rồi lại có tin đồn cô Phan Thị Vàng Anh đi dung dăng dung dẻ dạo chơi với Trần Sa ở Paris. Vậy theo họ Trần Sa và Vàng Anh là cá mè một lứa. Ông bà ông địa ơi, nếu cô bạn nào đi chơi chung với Trần Sa đều là **lesbienne** hay sao. Như tại hạ HTA thường đi dạo chợ ở quận 13 của thành phố Paris với các cô bạn gái. Chồng họ nghe tin đồn khê rùng vai, lắc đầu : « Ăn nhằm chi. Tui biết anh An lắm mà ».

Trong giới nghệ sĩ trình diễn còn có nam nghệ sĩ Ngọc Chiếu hát Vọng cổ nhịp 16 rất mùi. Anh xuất thân là kẻ bán dạo những tập sách in những câu Vọng Cổ do các cô Tư Sặng, Tư Bé, Ba Bên Tre, Ba Trà Vinh, Năm Cầm Thơ... các nam nghệ sĩ Tám Thừa, Bảy Cao, Năm Nghĩa... ca trong các đĩa nhựa. Trong lúc hành khách ngồi trong xe chờ cho xe khởi hành, anh cất giọng lên hát. Giọng anh không giống giọng của một ai. Khi cất lên cao nó chẻ qua giọng óc (le son de tête) cao vút và lãnh lớt, chẳng những không chua lè chua lét mà còn như tiếng sáo vi vút vi vu. Trong xe xuôi miền Lục Tỉnh hôm đó có nữ danh ca cổ nhạc Nam kỳ và cũng là bà chủ xưởng đĩa hát Asia. Đó là bà Tư Sặng. Bà nhận thấy nghệ thuật nhấn vuốt trong cách hát thật mùi mẫn thâm xương của Ngọc Chiếu nên xưng tên và cho anh địa chỉ của hãng đĩa nhựa Asia. Thế là giọng anh được thâu vào cặp đĩa *Trọng Thủy Mỹ Châu* (20

câu Vọng Cổ). Sau đó, giọng anh cho hãng Asia thâu *Tiếng tiêu trong vườn Thượng Uyển* (cũng 20 câu Vọng Cổ). Tới đầu mùa Đệ nhất Cộng hòa, nữ danh ca Bạch Huệ và Ngọc Chiếu thâu 20 câu Vọng Cổ tựa là *Ngưu Lang Chức Nữ*.

Không hát được Vọng Cổ 32 nhịp, Ngọc Chiếu liền giả gái leo lên sân khấu múa những vũ khúc tuyệt vời. Trên sân khấu Lệ Liễu-- Tùng Lâm, màu trang điểm của anh ăn đứt màu trang điểm của Kim Vui. Chính nữ danh ca Mộc Lan đã có lần bảo tôi : « Hồi ban Thần Kinh từ Huế vào Sài Gòn, tôi đâu có biết trang điểm khi leo lên trên sân khấu. Chính anh Ngọc Chiếu dạy tôi làm sao trang điểm lộng lẫy, ăn ánh đèn sân khấu, không để cho ánh đèn sân khấu làm phai lợt màu hóa trang của mình đi.

Thảo nào các ký giả chuyên viết kịch ảnh và ca nhạc chọn cho anh biệt hiệu *Mai-Lan-Phuong-Ngoc-Chieu* ". Mai Lan Phuong là một nam kịch sĩ thời Trung Hoa Dân Quốc, nổi tiếng đóng vai thiên cổ mỹ nhân yêu nước. Nữ văn gia Pearl Buck đã từng là bằng hữu của ông. Ông giúp đỡ dân quân kháng chiến chống bọn quân Phát-xích Nhựt Bồn xâm lăng. Riêng bút giả HTA đã có lần lỡ đại bắt bớ với anh Ngọc Chiếu để tìm hiểu các danh ca cổ nhạc trước năm 1954.

Vào thời cận kim, có nhà thơ Lê Bích Ngô rất yêu kính nhà chí sĩ Phan Thanh Giảng. Ông Ngô có làm một bài *Dương liễu từ* bằng tiếng Hán gửi tặng ông Phan, lời thơ âu yếm, tình thơ thông thiết như thơ nàng Tô Huệ làm thơ rồi thêu trên gấm để gửi cho chồng. Người nhà dâng bức gấm lên cho vua, vua cảm động cho chồng Tô Huệ trở về cổ hương, sum hiệp với nàng.

Trên đường trần nhậm tới chỗ nào, quan Phan cũng treo bức lụa có viết bài *Dương liễu từ*. Nữ sĩ Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội dịch ra Việt ngữ để đưa vào cuốn tùy bút *Dưới mái trắng non*. Chúng ta có thể nghĩ về tình ý của ông Lê lẫn ông Phan bằng cách đoán mò, biết đâu lại trùng phóc. Tụi bọn gays ở Sài Gòn đồn rằng có Tổng thống Ngô Đình Diệm và ông Ngô Đình Cẩn đã trên 50 tuổi mà chưa vợ, chưa có lăm lem với cuộc tình ái phiêu lưu nào với phụ nữ. Vậy thì theo sự quả quyết của tụi nó, hai danh nhân này là **gays**. Có thể lăm chớ bộ. Sau cuộc đảo chánh Ngô Triều, thiên hạ bôi bấn anh em họ Ngô trăm điều ngang trái ác ôn. Nhưng nghi vấn hai anh em nhà Ngô này là **gays** thì lũ gia nô nịnh thần cho rằng đây là sự vu oan phạm thượng. Vẫn có tin đồn rằng có Tổng thống Ngô Đình Diệm có một cậu bé cung thông minh xinh đẹp nên ngài vận động cho cậu qua Ý học ngành kiến trúc. Đã là

gays có gì là xấu hổ, nhất là vào thời cao trào mới này.

Nghệ sĩ Vân Hùng bên tân nhạc, thoại kịch và điện ảnh là một nghệ sĩ lớn. Thuở đầu tiên, anh chiếm giải quán quân trong cuộc thi ca hát do đài Quốc Gia (hay đài Pháp Á) tổ chức. Lâu quá rồi (trên 60 năm có lẽ) tôi nhớ không rõ ba nghệ sĩ như Vân Hùng, Hùng Cường, Thanh Hùng, Tùng Lâm thi hát tân nhạc do đài nào tổ chức vào năm nào. Nhưng tôi tin chắc rằng Tùng Lâm ca hát trong thời gian quá ngắn ngủi. Nhưng khi giọng hát hư vữa, anh nhảy qua ban thoại kịch Dân Nam làm hề. Vân Hùng nhờ đẹp trai nhảy qua đóng thoại kịch Dân Nam làm kép đẹp. Anh đóng cặp với nữ danh tài Kim Cương rất xứng lứa vừa đôi. Cùng với Kim Cương, anh đóng các vai nhỏ sinh trong các phim *Lâm Sanh Xuân Nương*, *Châu Tuấn Thoại Khanh*, *Lưu Bình Dương Lễ*. Cùng với Thẩm Thúy Hằng, anh đóng phim *Áo Dòng Đâm Máu*. Cùng với Trang Thiên Kim, anh đóng trong phim *Ông Hoàng Ốc*. Cùng với Thanh Nga, anh đóng phim *Hai chuyến xe hoa* và *Người cô đơn*. Là dân **gay** danh vọng, anh có nhiều cơ hội tìm bạn đồng tịch đồng sàng. Có **gays** Việt, có **gays** Âu Mỹ.

Tỉnh Vĩnh Long của bút giả HTA có một anh học sinh cấp trung học tên An chịu khó tập cơ bắp thẩm mỹ. Khi có một thân hình hùng tráng và cường tráng, anh lên Sài Gòn tìm Vân Hùng nhờ anh Vân Hùng giúp đỡ anh trong ngành thoại kịch. Vân Hùng khuyên anh An tập ca hát, trở thành ca sĩ một phòng trà có ca nhạc giúp vui. Vì ham mê danh vọng, anh An tuân theo lời đề nghị của Vân Hùng. Anh lại còn chịu làm người tình của Vân Hùng, lấy nghệ danh là Hùng An. Lúc đầu bút giả HTA tưởng anh An cần răng chịu những màn kê gian với một tên **gay** có danh vọng lấy lòng, Nhưng đâu phải như vậy. An là dân lương tính luyến ái, cặp lặc với Vân Hùng đẹp trai là một hạnh phúc trời ban cho anh. Bút giả không biết phòng trà nào mà Hùng An cộng tác, cũng không rõ mối tình của Vân Hùng và Hùng An kéo dài được bao lâu.

Tôi có quen với bà chị dâu họ của Kim Cương. Thấy Vân Hùng & Kim Cương đẹp đôi trên sân khấu nên đóc riết Kim Cương nên xe duyên chỉ thăm với Vân Hùng. Kim Cương cười hên hêch bảo : « Lấy nó thà trao duyên cùng tướng cướp hoặc lấy con chó còn đỡ khổ hơn. » Bà chị dâu cho rằng Kim Cương kiêu hãnh muốn lấy chồng bảnh tềng cỡ danh tướng như Minh Hiếu kết duyên cùng Tướng Vĩnh Lộc, như Thẩm Thúy Hằng lấy Thống Đốc Ngân Hàng Nguyễn Xuân Oánh; về sau, ông Oánh lên chức Bộ trưởng Bộ Kinh tế. Kim Cương và Vân Hùng diễn tả cặp

uyên ương trên sân khấu ăn ý với nhau. Trong hậu trường, cả hai ư xài xê với nhau những chuyện không đâu. Tuy nhiên, họ không gì đó mà rã rời nhau. Khi Vân Hùng lâm trọng bệnh, Kim Cương săn sóc anh thật chu đáo. Vân Hùng khi nằm chờ chết, có yêu cầu Kim Cương hát bài *Sắc hoa màu nhớ* của Nguyễn Văn Đông. Bản nhạc ấy Kim Cương và Vân Hùng có hát trong vở kịch cùng tên *Sắc hoa màu nhớ*. Kim Cương biết rằng đây là lời trăng trối của Vân Hùng nên vừa hát vừa khóc nhều nhào. Vân Hùng cũng vừa khóc vừa nắm tay người bạn đồng diễn của mình và nói : « Bà Kim ơi, tôi nhớ sân khấu quá ! »

Ở hải ngoại, có một đôi bạn đồng tính luyến ái. Đó là nhạc sĩ Trầm Tử Thiêng và nhà văn Nguyễn Đức Lập. Trầm Tử Thiêng có sáng tác trên 60 nhạc phẩm, nổi tiếng là *Chuyện một chiếc cầu đã gãy*, *Bài Hương ca vô tận*, *Đưa em vào hạ*. Nhạc đã hay, lại dễ hát, mà lời hát cũng thâm trầm ý nhị. Nguyễn Đức Lập là con trai của nhà văn nữ Tùng Long (dân Quảng Nam) và nhà ái quốc Nguyễn Đức Huy (dân Quảng Ngãi). Nguyễn Đức Lập sinh ở Sài Gòn, trưởng thành và ăn học cũng ở Sài Gòn. Anh đậu bằng cử nhân luật, sau đó trở thành luật sư tòa thượng thẩm. Đây là một nhà văn nổi danh, viết văn bằng ngôn ngữ miền Nam tài hoa không thua nhà văn Lê Xuyên. Bút giả HTA có đọc cuốn tập truyện *Trần ai khoai củ* và tập truyện *Nhứt biết nhì quen*. Anh am hiểu ngành hát bội không kém nhà soạn kịch hát bội kiêm tài tử Đinh Bằng Phi. Trầm Tử Thiêng qua đời vào năm 2000, còn Nguyễn Đức Lập qua đời vào năm 2016.

Trước năm 1967, trong giới nghệ sĩ ca nhạc có anh Tây lai lấy nghệ danh là Jeanot, hát rất hay nhất là hát những ca khúc nổi danh của Pháp trong thập niên 60. Anh để móng tay dài sơn phết lên màu đỏ chói. Khi hát anh ưỡn ẹo rất thực nữ. Lâu lâu anh diện áo sùan xám làm nữ mình tinh Lý Lệ Hoa. Đôi khi anh diện áo bà ba, quần mỹ a đen để làm nữ danh tài Kim Cương đóng vai cô gái bán hột vịt lộn trong vở kịch *Dưới hai màu áo*.

Vào năm 1969, Ngọc Chiêu và Jeanot lập một ban ca kịch. Ở bước đầu, ban ấy trình diễn ở Vũng Tàu, Jeannot vì bệnh xung tim mà chết.

Trong giới minh tinh nghệ sĩ ở Hollywood, nổi tiếng nhất là cặp Errol Flynn đẹp trai quyền rũ qua các phim *Capitaine Blood* (Đại úy Blood), *Les Aventures de Robin des Bois* (Cuộc phiêu lưu của chàng Robin des Bois). Errol Flynn cặp bồ với Tyrone Power đẹp như bài thơ lãng mạn, đã đóng những phim ăn khách như : *Arènes sanglantes* (Đấu trường đẫm máu), *l'Aigle des*

mers (Đại bàng của biển cả), *Ce n'est qu'un au revoir* (Chỉ là cuộc tạm biệt)...

Tài tử điện ảnh Cary Crant đẹp trai thường đóng phim hài hước với nữ thiên tài điện ảnh Katherine Hepburn. Những phim do ông ta đóng, bút giả HTA được xem là : *Soupçons* (Ngờ vực), *La main au collet* (Bàn tay bóp cổ), *La mort aux trousses* (Cái chết sau lưng), ba phim này do Alfred Hitchcock đạo diễn... Có một thời gian dài ông ta sống chung với nam tài tử đóng trên 70 phim western là Rodolph Scott. Biết bao là tiếng thị phi trong thủ đô điện ảnh Hollywood. Nữ minh tinh Marlene Dietrich được báo chí trên hoàn vũ gọi là nữ thần nhục thể. Bà nói thẳng thừng rằng Cary Crant là tên **gay** chánh hiệu như 1 cộng với 1 là 2. Nhưng Cary Grant kết hôn lần đầu tiên với nữ tài tử Virginia Cherrill, lần thứ hai với nữ tỷ phú Barbara Hutton, lần thứ ba với Betsy Drake trí thức, lần thứ tư với Dyan Cannon ngôi sao điện ảnh đang lên. Dyan Cannon sinh cho chàng một con gái tên Jennifer. Rồi cả hai lại ly di. Gần tới tuổi hoàng hôn sắp tắt, Cary Grant thêm một lần nữa cưới một cô vợ tên là Barbara Harris.

Nam diễn viên điện ảnh Marlon Brando cũng thuộc hạng lưỡng tính luyến ái. Đây là một nghệ sĩ lớn qua các cuốn phim lớn *Un tramway nommé Désir* (Chiếc xe có cái tên « Dục Vọng »), *Sur les quais* (Trên những bến tàu), trong phim này chàng đoạt giải Oscar (1955) qua vai chánh xuất sắc nhưt. Những phim mà Marlon Brando có trình chiếu ở Sài Gòn như *Sayonara* (Tiếng Nhật : Giã từ), *Tea house of the August moon* (Trà thất dưới trăng thu), *Désiré* (Hoàng hậu Désiré), *Le Parrain* (Bố già). Lại thêm một lần nữa, Marlon Brando lãnh giải Oscar qua phim này vào năm 1973 ...

Marlon Brando còn vừa làm đạo diễn vừa đóng vai chánh phim *La vengeance aux deux visages* (Hận thù đôi mặt). Chàng làm cho hao tốn nhiều thước phim. Nếu đem chiếu thử phải tốn 4 tiếng đồng hồ. Cho nên thợ ráp nổi cắt bỏ những khúc phim vô ích, những khúc phim lập đi lập lại.

Marlon Brando thuộc lưỡng tính luyến ái. Chàng trải qua 3 đời vợ. Anna Kashfi (lai Ấn độ), Movita Castaneda (gốc Mỹ-tây-cơ), Tarita (thuộc dân đảo Tahiti). Chàng thích phụ nữ tóc đen, như giống dân La-tinh, giống dân Á Châu. Đây là thứ đàn ông làm khổ vợ nhà, luôn cả tình nương. Anna Kashfi có viết cuốn *Brando au petit déjeuner* (Ông Brando ăn điểm tâm). Như vậy có nghĩa là nàng chỉ khùng bố chàng sơ sịa như thực khách mới ăn qua loa bữa điểm tâm. Rồi đây nàng sẽ cho Marlon ăn bữa trưa và bữa ăn tối. Như thế có nghĩa là hăm

he sẽ khùng bố chàng hai phen dữ hơn so với lần đầu. Nàng không quên cho rằng Marlon Brando và James Dean là **bisexuels**. Nàng còn nói cái sex chàng Brando có 3 hòn nang. Nàng còn tiếp tục khui xấu là chàng chơi thân với điện ảnh goia Roger Vadim (chồng cũ của Brigitte Bardot) và nam tài tử nước Pháp tên là Chistian Marquand. Cả ba đi Monmartre để hành lạc mà Yên Tử cư sĩ bảo là « nga môn khoái lạc ». Có nghĩa là bắt một con vịt, đứt cái dương vật của khách tìm vui vào hậu môn của vịt, rồi lấy dao bén thỉnh linh chém vào cổ của nó ; hậu môn siết chặt và buông lỏng liên miên làm cho khách xuất tinh sướng khoái rùng rợn.

Người đàn bà ghen tuông và thù oán người chồng bội bạc không từ nan những chuyện thật lẫn chuyện theo tin đồn man trá họ đâu dễ gi bỏ qua.

Marlon Brando thường tuyên bố : « Tôi không ngần ngại gì người ta đồn rùm beng tôi bất tình với tài tử Jack Nicholson, tuy tôi có nhiều kinh nghiệm về đồng tính luyến ái. Tôi không vì chuyện đó mà thân bại danh liệt. Tôi chỉ nực cười và coi chuyện ấy như một trò đùa thú vị ».

Nam danh tài điện ảnh là Paul Newman là dân **gay** nhưng là lưỡng tính luyến ái. Vào 29 tuổi, chàng ta mới bắt đầu đóng phim *Calice d'argent* (Chiếc chén bạc). Chàng ta đẹp trai, gương mặt tươi nhuận, thân hình rắn chắc, bụng chia làm 6 miếng rất ưa nhìn. Chàng ở khách sạn Marmant rất nổi tiếng. Cũng trong khách sạn ấy còn có James Dean và Anthony Perkins thê để ở tạm. Chàng Anthony nọ có chân dung đẹp khả ái. Thân vóc chàng hơi gầy, nhưng thân hình chàng rắn chắc, có bắp thịt ngực khá nổi, bụng thon chia ra làm 6 miếng. Tóm lại, Anthony gầy mà đẹp, đối chọi với cái mập mà cũng đẹp không như Charles Bronson, như Jean Paul Belmondo vào tuổi ngũ tuần. Anthony Perkins lúc đầu đóng những vai xoàng xĩnh trong những phim không nổi tiếng. Nhưng trong phim *La Tête à l'envers* (Tựa tiếng Anh là *Tall story* là *Chàng cao kều*) bên cạnh nữ tài tử Jane Fonda, chàng ta mới được giới yêu xi-nê-ma chú ý. Cái thân hình đẹp trong bộ quần xi-bo ôm lấy thân vóc mảnh mai của chàng làm các cô dâm phụ trong đó có nữ sĩ CBM chú ý tới. Rồi cuốn phim *Vertes demeures / Những ngôi nhà xanh biếc* bên cạnh Audrey Hepburn, chàng ta tắm bán khóa thân thì con dâm phụ CBM làm sao khỏi mê man rụng rời. Những vai khá xuất sắc của chàng trong phim *Loi du Seigneur* (Luật Thượng đế) bên cạnh ngôi sao điện ảnh Gary Cooper, phim *Barrage contre Pacifique* (Đập nước ngăn biển Thái bình) bên cạnh nữ tài tử Silvana Mongano, phim *La*

Dernière rivage (Bờ biển cuối cùng) bên cạnh Ava Gardner, Gregory Pecker, Fred Aster.

Sau khi làm quen nhau, hiểu sơ sơ nhau về thân thể nhau, Paul Newman ở chơi tại căn apartment của Anthony Perkins suốt 3 tuần lễ. Chàng Paul là một diễn viên điện ảnh với lối diễn xuất già dặn, đóng trên 50 phim. Đại khái là phim *Les feux de l'été* (Lửa mùa hè) với Joanne Woodward, *La Chatte sur un toit brulant* (Con mèo cái trên nóc nhà cháy) với Elizabeth Taylor, *Doux oiseaux de jeunesse* (Những con chim hiền thực thời tuổi trẻ) với Geraldine Page và Shirley Knight. Chàng chỉ được Hàn-lâm-viện ban giải Oscar qua phim *Couleur d'argent* (1986). Khi làm đạo diễn chàng thực hiện rất nhiều phim xuất sắc trong đó có phim *Rachel Rachel* đoạt giải Oscar (1968) và giải Golden Globe (1969).

Tới đây bút giả HTA xin góp 3 nam tài tử ở Kinh đô điện ảnh Hoa-lê-ước vào nửa thập niên 50. Đó là Tab Hunter, Troy Donahue và George Chakiris. Tab Hunter đẹp trai, nhân diện và phong thái thật toàn hảo, nhưng tài nghệ diễn xuất không đáng chê và cũng không đáng khen. Trước đó anh có đóng phim *Le cri de la victoire* (Hò reo chiến thắng) với 2 nữ diễn viên Mona Freeman và Dorothy Malone. Anh chủ diễn trong phim *Les Collines brûlantes* (Những ngọn đồi bốc lửa) với nữ minh tinh Natalie Wood. Tab Hunter có người bạn lòng tên Allan Glaser (1983).

Còn Troy Donahue cũng là kếp đẹp nổi tiếng trong thập niên 50 với mái tóc màu lúa mì chín, với khuôn mặt đậm đà. Anh nổi tiếng qua phim *Ils n'ont que vingt ans* (Chúng nó chỉ mới tuổi hai mươi) với Dorothy McGuire và Sandra Dee và phim *Le soif de la jeunesse* (Kho khát tuổi trẻ) với Connie Steven và Diane McBain, Claudette Colbert. Đã có một thời Troy Donahue cưới nữ tài tử đẹp là Suzanne Pleshette. Ăn ở với nhau chừng 8 tháng thì nàng ngâm câu thơ của Thế Lữ : « Anh đường đi anh, tôi đường tôi /Tình nghĩa đôi ta có thể thôi ».

George Chakiris có tài ca múa trên sân khấu. Chàng vừa đẹp trai mà lại đóng phim khá xuất sắc. Chàng hát bản *Maria* cho phim *West side story* và trình diễn những màn múa tuyệt vời.. Phim hoàn tất năm 1960 và trình làng 1961. George Chakiris lãnh giải Oscar qua vai phụ trong phim *West side story*. Ngoài ra, George Chakiris còn đóng các phim như *Les rois du soleil* với Yul Brynner, phim *Seigneur d'Hawai* với Charlton Heston.

Chu choa oi, tôi quên tài tử điện ảnh Mỹ rất mi-nhon tên là Sal Mineo. Chàng có đóng một vai

quan trong phim *Rebel without a cause* /Nổi loạn không duyên cớ của định ảnh gia Nicolas Ray bên cạnh James Den và nữ tài tử Natalie Wood. Phim này gây xui xẻo. James Deen phóng xe hết lực, chết vì xe đổ nhào, Natalie Wood bị chết đuối. Sal Mineo chết vì bọ du đặng đâm lưng ruột. Cả ba chết còn trẻ : James Deen và Sal Mineo chưa quá tuổi 30. Natalie Wood chưa quá 40.

* * *

Xưa nay, những nghệ sĩ **gays** lừng danh chẳng có mấy ai, nhưng cũng có nhiều thiên tài, chẳng hạn họa sư danh tiếng lừng lẫy khắp hoàn vũ như Léonard de Vinci qua bức tranh *La Joconde* biến người mẫu là nàng Mona Lisa trở thành bất hủ. Lại còn họa sư Michel Ange nắn tượng vua *David* từ năm 1501 đến năm 1504. Sau đó, với bức họa trên vòm giáo đường Sixtine thuộc vùng Florence *Sự tạo nên Adam* (La création d'Adam) từ năm 1508 đến năm 1512 .

Đi xa hơn nữa, trong *Thần thoại và Truyền kỳ Hy Lạp La Mã* (Mythologies et Légendes grecques et latines), chúng ta bắt gặp những thiên thần trên đỉnh núi Olympia, có nhiều vị giao hoan với đàn bà mà còn thêm xực tới trai trẻ xinh tươi. Họ là lưỡng tính luyến ái. Chẳng hạn như thần Jupiter có vợ là Junon, lại ra xuống tìm những bà hoàng và các công chúa để giao hoan. Tới tuổi chớm già, nhưng vẫn còn mỹ mạo Jupiter lại động lòng dâm dục muốn kê gian với hoàng tử Ganymède. Ông hóa thân chim đại bàng khổng lồ xóc hoàng tử bằng đôi cánh đưa về đỉnh cao sơn Olympia, thay thế con gái út của mình là thần nữ bé bỏng Hébé. Cô sớm hôm rót rượu cho các vị thần. Hébé được gả cho vị thần chiến thắng Hercule.

Thần Hercule có Homéra là vợ thứ nhất Mégara, vợ kế là Omphale. Ngoài ra thần còn có những mỹ nam để ân ái như : Iolas, đứa cháu trai thông minh dĩnh ngộ của thần, Hylas, chàng trai tuấn mỹ đã làm cho kiều nga mỹ nữ trên mặt đất (les nymphes) phải say sưa mê đắm. Hercule còn hành dâm với Abdéros, chàng trai coi sóc những con thần mã trong tàu ngựa trên đỉnh núi Olympia.

Còn nữa, vị thần Thái Dương chăm sóc nghệ thuật (thần Apollon) đẹp huy hoàng, bất tình cùng tiên nga thần nữ trên thiên đình và kiều nga mỹ nữ nơi hạ giới. Thần có gặp gỡ những mỹ nam ở hạ giới như hoàng tử Hacinthe, rồi cùng nhau loan diên phụng đảo thâu đêm suốt sáng. Hoàng tử chơi trò ném đĩa, rồi bị một chiếc đĩa ném trúng vào thái dương trên mặt, phải chết, để lại một thiên trường hận cho thần. Apollon còn dan

dịu với những mỹ nam khác như : Cyparisse, Hélénos, Carnos, Leucatas, Branchos... Đáng kể nhất là Hyménaios (kêu tắt là Hymen) chẳng những được thần Thái Dương yêu dấu mà còn được Thần Xuân Phong (tên thật là Zéphir, tạo nên gió xuân mát dịu cho xứ sở Hy Lạp) say đắm đảo điên. Thần Hymen là con của Tử Thần (Thần chăm sóc về mùa màng trái nho và chỉ bảo cách làm rượu nho, tên gọi Bacchus) và con của Thần Vệ Nữ. Thần chủ trương làm đẹp cuộc hôn nhân, ủng hộ các tân lang, và tân nương sắc cảm hảo hiệp đến trọn đời. Còn thần Zéphir kết hợp với nữ thần Chloris sanh ra thần Carpos.

* * *

Các bạn đồng triểu đò chung với tác giả HTA ơi, qua bài văn này nên dẹp bớt thẹn thù để sống an lành như bao người dị tính luyện ái khác. Đồng tính cũng như dị tính là cái khuynh hướng của tình cảm lẫn tình dục, nói theo chị Thụy Khuê, không thước thang nào chữa khỏi, hông có hình phạt nào để trừng trị người đồng tính luyện ái vì nó không phải là tội ác, không phải là kẻ gây án mạng. Nó cần sự cảm thông. Sự cảm thông sẽ nâng cao kiến thức và giá trị người nhìn những kẻ đồng tính. Riêng về bút giả HTA, bọn đồng tính luyện ái chỉ cần thành thật chung tình nhau là đủ rồi, cần gì phải làm hôn lễ rườm rà.



BIỂN và TÔI

Trần Bạch-Vân

Trời mênh-mông, biển mênh-mông
Rạt-rào sóng vỗ, lòng lâng-lâng....

Biển, trong suốt thời thơ ấu của tôi là những ngày hè vô tư-lự, nô-nao để được nhảy sóng, tìm kiếm vỏ sò, vỏ ốc, nhặt sỏi, nô đùa trên bãi cát.

Lần đầu tiên ra biển, thấy cảnh bao-la của đất trời, tiếng sóng ì-ầm, tôi thấy ròn-rợn, không dám xuống nước. Tôi còn nhớ đêm đến, ngủ trong nhà sàn ở Long Hải, gió thổi vi-vu, thỉnh-thoảng nghe tiếng gió hú, tôi cứ sợ gió búng nhà trôi ra biển, cho đến lúc mệt thiếp ngủ lúc nào không hay. Những ngày kế tiếp, say mê với những trò vui chơi trên bãi với chị em, và khi ba má nắm tay tập cho nhảy sóng thì nỗi sợ hãi tan biến đi, mà lại cảm thấy thích thú vô cùng. Thế nên, từ đó, mỗi khi hay tin sắp được đi tắm biển là tôi nao-nức đợi chờ.

Sau này, tới phiên tôi lại dẫn các con ra biển... Đi biển còn có cái thú nữa là ăn đồ biển. Bơi lội xong, trưa lên quán gọi : khi thì cua rang muối, hay tôm mực nướng thơm lừng, canh sún cá bông lau , cá chiên dầm nước mắm tỏi ớt ; khi thì gỏi cá mai tươi được làm tái chín đi bởi chanh và khế, vị ngọt của cá tươi hòa lẫn với vị chua thanh của chanh và khế tạo nên một món khai vị thật hấp dẫn, hơn cả sashimi của Nhật. Ngoài ra com gạo nanh-chòn thơm phức mà ăn với thịt kho khô hay cá kho tộ, nước kho với gừng sánh lại, rắc tiêu lên, kèm với dưa chua bòn-bòn, ôi thôi ngon không bút mực nào tả nổi !

Cap Saint Jacques: Vũng tàu, Bãi dâu, Bãi sau, nơi chúng tôi thường từ Sài Gòn ra cuối tuần, thật là gần-gũi, thân mật như một phần đời của tôi. Biết bao là kỷ-niệm! Tôi vẫn còn luyện-lưu nó, khi tôi đến một bãi biển nào khác ở xứ lạ. Có lần du lịch qua « Nam Dương quần đảo » đến Lac Toba, chúng tôi dùng com có món cá chiên giòn, có thịt ba chỉ kho khô sền-sệt, có canh chua bắp chuối cay cay, hương vị y như bên nhà, khiến chúng tôi như rơi vào dĩ-vãng, tưởng mình như đang ngồi trong quán ăn quen thuộc ở Bãi sau của Vũng Tàu! Nhớ ơi là nhớ!

Biển tự năm xưa gợi nhớ về
Nghìn trùng xa cách hướng về quê...
Rặng dương “bãi trước” còn in bóng
Rậm mát, nên thơ, một “bãi dâu”
Ngập nắng, “Bãi sau” vàng cát mịn
Lặng nhìn, mơ ước cánh chim trời
“Vũng tàu” chôn ấy ghi tâm khảm
Nhắc lại cho nhau... một quãng đời...

Biển mỗi nơi tôi đi qua mỗi khác, nhưng đều thu hút và quyến rũ tôi vì cái hồn của biển, vì cái mênh-mông bao-la huyền-bí của biển ...
Biển ở Bali, nước đục, bãi cát đen vì vùng núi lửa.

Biển Floride, nước ấm trong, sóng hiền hòa, có những rong vàng thật đẹp mà tôi thích choàng lên cổ, tưởng mình là «vahiné» ở Tahiti, nơi mà tôi mong được đến một lần, nhất là đảo Bora Bora. Biển miền Bắc (mer du Nord) tôi chưa có duyên nhúng chân xuống nước, nhưng đi tàu trên chiếc « liner » để từ Đanemark qua Suède đến Norvège, biển xanh êm, thỉnh-thoảng có điểm nhiều cù-lao nho-nhỏ với vài mái nhà sơn xanh, cửa sổ đỏ rất xinh-xắn. Không gì thích thú bằng đi tàu vào những vịnh nhỏ hẹp mà biển ăn sâu vào đất liền (fjords), ngắm những thắng cảnh riêng biệt đặc-sắc này của Norvège, như « les trois soeurs », đó là ba giòng thác trắng xoá từ trên cao đổ dọc xuống triền núi, trông thật ngoạn mục !

Ở Brésil, các bãi nổi tiếng như Copacabana, Ipana của Rio de Janeiro với những thân hình rám nắng tuyệt mỹ, dân chúng thích thể thao, sống động vui nhộn trên cát ; và khi chúng tôi đi từ Salvador de Bahia trên chiếc « schooner » trong điệu nhạc samba chập-chùng để tới những hòn đảo nhỏ gần đó thì thật là một ngày đi biển khó quên !

Nắng ấm, nước xanh, tàu lướt nhẹ
 Khung trời rộng mở, biển bao la...
 Mexique với Acapulco hướng ra Thái Bình Dương, du khách thường đến Quebrada dự cảnh mấy chàng trai lặn giỏi, can đảm từ trên mỏm đá cao có khi đến 35m phóng xuống biển, chiều tối họ còn hai tay cầm hai cây đuốc cháy, trông rất ấn-tượng, ngoạn-mục vô cùng. Bãi bể Cancun rất đẹp và từ đó ra « biển Caraïbes » để đến đảo Cozumel,- nơi có nhiều di-tích cổ-, mấy bãi cát thật mịn, trắng phau và nước trong suốt màu ngọc lam.

Trên xứ Phù-tang, từ Hiroshima ra biển đến đảo Miyajima để viếng đền thần đạo Itsukushima, khi phà đến gần, cảnh tượng thu hút ta trước nhất là cổng « Torii » sơn đỏ bóng - (một biểu tượng đặc biệt khác của Nhật, như núi Fuji) - Gặp lúc thủy triều lên, ta có cảm tưởng cổng Torii nổi trên mặt nước... trông vừa thơ mộng, vừa uy-nghi. Vì là đảo nên thức ăn thường gồm hải sản. Nhiều hàng quán bày bán những ghim nướng đủ loại cá, mực, tôm, nguyên con hoặc được quét vò viên thơm phức; với những con sò nướng lớn hơn bàn tay, mình cứ tưởng thịt dai, nhưng không, vẫn mềm ngon ngọt.

Biển ở Afrique du Sud, tại mũi Cap de Bonne Espérance, dữ-dội và hoang-dã. Biển động, sóng cao, gió lồng-lộng thổi. Gió to đến nỗi đi phải cúi

gập người lại để chống gió, nhưng chúng tôi cũng ráng leo lên được tới chân « phare ».
 Nơi đây có một nhóm du-khách đã vui mừng « sabrer » champagne để ghi nhớ ngày họ đặt chân đến nơi mong ước này, nơi hai đại dương : Ấn-độ-dương và Đại-tây-dương gặp nhau !

Biển Méditerranée thân mật như mời gọi ta hãy buông thả người trong làn nước ấm, hãy phơi mình trên những bãi cát trắng, cát vàng ; ta sẽ tạm quên đi những quay cuồng, lo toan và tận hưởng cảnh thiên-nhiên ...

Mấy xứ quanh vùng Địa Trung Hải mà tôi thích đến như Espagne, Italie, Grèce, Egypte, Tunisie, thừa hưởng được khí-hậu ấm-áp, nên vào hè bãi biển các nơi này rất đông du khách. Nhiều nơi nước biển trong vắt thấy cả đàn cá con thông-dong bơi lội ; trong đến nỗi xa bờ, nước ngang ngực, tôi vẫn còn nhận rõ những ngón chân mình... Thường sáng sớm, trong lúc chờ nắng lên, tôi thấy không gì thú bằng đi chân trần, khuấy nước dọc theo bãi biển, sóng vỗ bờ tung bọt trắng, xoa bóp êm nhẹ cổ chân ! Những ngày đầu, da đỏ hồng bắt nắng thật đẹp, rất tiếc da dần dần sạm đi ; nhưng chả sao, điều đó rất nhỏ so với lợi ích : sức khoẻ và những cảm giác tuyệt-diệu mà biển đem lại cho tôi.

Các hòn đảo ngoài những di tích lịch sử, cũng thu hút tôi với những bãi thật đẹp, và cho tôi có dịp được du ngoạn trên thuyền, tàu để tha hồ ngắm biển như :

Phù-kết với vịnh PhangNga ở TháiLan, có nhiều mỏm đá , núi đá con, nhô lên từ mặt biển (một vịnh HạLong bé tí).

Les Baléares, Sardaigne, nhất là Corse đúng với danh nghĩa « île de beauté », biển xanh, nước ấm, bơi lội thích thú.

Sicile, Malte (với « la grotte bleue » hang động nước xanh trong, lóng-lánh như có lân tinh).

Italie giữa hai biển Adriatique và Ionienne, với những thắng cảnh danh tiếng dọc bờ biển như Capri, Amalfi, Sorrente ...thơ mộng, nên đã gọi hứng cho các nhạc sĩ tạo nên những bản nhạc bất hủ :

C'est à Capri que je l'ai rencontrée...với giọng ca Tino Rossi, thập niên 30.

Capri c'est fini... với Hervé Vilard (1965)

Reviens à Sorrente...

Rhodes (để tìm lại di tích « le colosse de Rhodes »?).

Corfou rất nên thơ nên nữ hoàng Elisabeth d'Autriche (Sissi) cho xây lâu đài « L' Achillion » xinh-xắn, ngoài hoa viên được trang trí những pho tượng như Achille, les 9 muses... Từ Kerkyra

ta có thể thăm mấy hòn đảo nhỏ như Parga, Paxi... hay sang Grèce viếng di tích cổ Dodone vùng Epire.

Chypre (nơi mà theo thần-thoại Hy-Lạp, nữ thần Aphrodite đã hiện ra từ bọt biển).

Đến Crète, đi trên bãi cát, tôi còn lượm được mấy nham thạch như đá bọt (Pierre ponce) có lẽ đã từ lúc núi lửa ở Santorin nổ, chấn động đến Crète mà trôi qua đó chăng?... Tôi yêu nhứt đảo Santorin. Đi tàu từ Crète qua Santorin, ngày sóng yên, biển lặng; khi đến gần đảo, tôi như hụt-hẫng khi ngược nhìn lên không trung, thấy cheo-leo trên chót núi những ngôi nhà phết vôi trắng xóa tương phản rất mỹ thuật với màu xanh biêng-biếc của những mái nóc tròn; nhà như treo lơ-lững giữa trời xanh và biển xanh... Tôi lặng người đi trước cảnh đẹp vời-vọi, thanh-thoát ấy! Chiều đến, tàu đưa trở về Crète, tôi lại được ngắm ánh tà-dương dần dần chìm khuất dưới chân trời...

Sống ở thành-thị với những tòa nhà cao ngất, ta đâu có thường-thức được lúc vầng thái dương vừa xuất hiện, như từ mặt biển nhô lên tròn xoe rực-rỡ, hoặc khi chiều xuống hay lúc trăng lên! Chỉ ở ven biển ta mới có diễm phúc này.

Như ở Bali thuộc « Nam Dương quần đảo » du khách đến đây không quên đi xem cảnh mặt trời lặn sau đền TanaLot, làm nổi bật lên cái vẻ đẹp huyền bí của đền... Còn gì thơ mộng hơn khi chiều tà, ngắm mặt trời đỏ ửng phản chiếu xuống nước, lung-linh tựa muôn ngàn kim tuyến; ráng vàng dần dần đổi sắc: đỏ, cam, tím, tím sậm, tưởng chừng họa sĩ đang tô màu cho một bức tranh linh động tuyệt đẹp!

Biển đêm cũng có cái quyến-rũ bí-ẩn của nó. Bóng tối bao trùm không còn phân biệt ranh giới giữa mặt nước và bầu trời. Phía xa xa ngoài khơi, ánh đèn của mấy thuyền đánh cá nhấp-nháy như những vì sao đang múa nhảy... Tỉnh-thoảng lại thấy vài ánh sao rơi, xẹt nhanh đến nỗi tôi không kịp khấn trọn lời ước nguyện (phải chăng theo truyền-thuyết dân-gian, nếu ta khấn trọn được thì lời ước sẽ thực hiện?). Biển đêm thanh vắng vô cùng, chỉ có tiếng sóng êm-êm vỗ bờ. Những đêm trăng sáng, chúng tôi thích đi dạo dài theo bãi, nhìn những chú còng thông-thả bò trên cát, khi thấy động chúng vội vàng chuôi xuống mép nước, có lẽ chúng cũng biết thương-thức gió mát trăng thanh như mình chăng?..

Tôi yêu biển vì những cảm xúc mà biển đã cho tôi. Tôi thấy thanh-thản tâm hồn, ưu tư, phiền muộn như cuốn trôi theo sóng nước, như tan biến

đi theo bọt biển. Biển đối với tôi như người bạn trung thành, thân thiết, bao dung, giúp tôi sức mạnh, yêu đời.

Nằm trên bãi cát, nắng diu-dịu, chìm ngập bởi cái màu xanh thăm-thẳm của nước, trời, ngắm mây trắng bành-bồng trôi, chim biển lượn nhẹ, nghe tiếng sóng ì-ào liên-miên không dứt, tôi tưởng chừng đó là tiếng hát của biển chăng? Tôi tự thấy mình mong-mạnh như bọt biển, như hạt cát bé li-ti, vô nghĩa giữa thiên nhiên bao la!

Trời mênh-mông, biển mênh-mông
Rạt-rào sóng vỗ, lòng lâng-lâng....
Bãi cát trắng phau hôn nước biếc
Nắng ấm mon-man đỏ giắc nòng Phù-du, bọt biển tan trên cát
Ve-vuốt, thì-thầm, gió lảng du
Biển-trời-nắng-gió, ru vào mộng
Thơ-thới, nhẹ-nhàng tựa hải-âu!

Bach Vân

NHỮNG MÙA HOA

Xuân đến ngàn hoa khoe sắc thắm
Anh Đào kiêu diễm nét thanh tân
Huỳnh Mai vàng ánh gieo hy vọng
Vườn Hồng muôn đóa tỏa hương xa.

Bằng Lăng nhạt tím theo mưa hạ
rực rỡ nắng hè Phượng trở hoa
bên đường Hoa Giấy vàng... hồng... tím...
Bìm Bịp, Trúc Đào, tím Lilas.

Lá sen xanh mượt phủ đầm ao
Sen hồng tung cánh đậm tô màu
Sen trắng vài cành vươn mặt nước
nhụy vàng e ấp đáng trinh nguyên.

Tháng bảy Hường Dương tràn đồng nội
say sưa ngập nắng hường ơn trời,
đường làng, Hoa Cải vàng đua nở
mộc mạc như nàng thôn nữ đơn sơ.

Thu sang ...
Cúc, loài hoa cho riêng mùa trút lá
nghiêng cánh hoa vàng gọi nắng thu
mây thưa, gió dịu về hiu hắt
mặc khách tao nhân rảo gót hài.
Hồn thơ vương vấn gió heo may
lác đác nhẹ bay mấy lá vàng
chiếc nhọn lưng trời chao cánh lã
vạt nắng chiều lảng đàng phớt trên hoa...

Bach Vân

Sổ tay hành trình (III)

Quê hương ruộng bỏ...

*Quê nhà xa lắc xa lơ đó,
Ngoảnh lại tha hồ mây trắng bay.*

Tân thì thăm trong màn đêm giả tạo qua chiếc mặt nạ che mắt, sau bữa ăn tối với hương vị rượu đồ nồng ấm còn đọng trên môi, trên chuyến bay rời Xứ Tuyệt về hướng thành phố mà một thời, rất thương yêu, Tân đã gắn thêm cụm từ “của những cuộc tình” vào tên gọi Hòn Ngọc Viễn Đông (*Saigon de mes amours*), sau khi bỏ lại sau lưng trong ray rút ruột tiếc “Paris của những mộng mơ” (*Paris de mes rêves*):

*Một ngày biếc thị thành ta rời bỏ,
Quay về xem non nước giống dân Hời.*

...



«

*Sài Gòn, 20.2.2003

Sài Gòn ơi! Anh trở về thăm em sau hai mươi ba năm biệt xứ ...

*Bước xuống phi trường Tân Sơn Nhất, cái nóng hỏa lò hắt mạnh vào mặt khiến tôi hoa mắt, lão đảo. Những nắng là nắng: nắng chói chang, nắng đỏ lửa, nắng thiêu đốt! Hai mươi tám năm về trước, cũng cái nắng cháy da, cái nắng bốc khói như thế này đã thuộc da, đã thui sổng tôi và đồng bạn “cái tạo” đang hì hục công lưng **dùng tay trần** cào xới sỏi đá để “canh tác”, dưới sự thúc ép nghiệt ngã của bọn quản ngục.*

Tôi về lại chỉ mảnh đất ngàn đời thương khó này? Chắc hẳn không thể như “quan trạng vinh qui về làng” được rồi: So với nếp sống phồn vinh của bè bạn, hàng xóm láng giềng hiện nay, “Việt kiều nghèo” tôi khác chi phường khó rách áo ôm? Cũng chẳng phải để hí hửng làm “Việt kiều

du lịch kiểu du khách ngoại quốc trên đất nước của mình”: tôi không đủ sức mà cũng không thấy hứng thú.

Tình thật, tôi chẳng chút chi “hồ hởi” về thăm một quê hương triền miên khôn khổ mà mình đã đoạn đành lìa xa, bỏ mặc, quên lãng. Chỉ vì bà chị duy nhất của tôi hấp hối, muốn thấy mặt thằng em chị đã bông âm, chăm sóc thay mẹ đau yếu đến phải bỏ dở con đường học vấn -vốn hứa hẹn nhiều thành quả rực rỡ- mà tôi đành cúi mặt đối diện tại phi cảng với đám hung thần đã đầy đọa, trù dập chí cốt các bạn đồng cảnh ngộ bi phẫn với tôi...

Động lực thúc đẩy khác cũng không kém phần quan trọng là do tôi nuôi hi vọng gặp lại vài thằng bạn đã từng chia cơm xẻ áo, cùng hứng chịu nhục nhằn trong lò cái tạo năm nào. Thử xem chúng nó sống còn ra sao. Nhất là muốn tìm dấu một vài đồng nghiệp “gỗ đầu tre” hiếm hoi còn sót lại ở quê nhà, cùng các cựu môn sinh của tôi, hiện rải rác khắp nơi.

Nhưng...làm sao dò tìm những bóng dáng thân thương này trên những đường phố thơ mộng, chan chứa ân tình xa xưa -những “con đường xưa em đi”- giờ đây đã hoàn toàn biến thể dưới hàng hàng lớp lớp cao ốc sừng sững hai bên đường, che lấp hết ánh mặt trời... Đường phố Sài Gòn bung bít gió, Tôi biết nơi nào gửi nhớ thương!

*Hoàn toàn lạc hướng giữa chốn phồn hoa đô thị xa lạ, tôi chỉ còn biết nhắm mắt mơ hồ ngỡ như nhận ra dáng dấp thân quen của những đứa bạn từng sống chết có nhau, **huyền ảo như bóng “muôn ma Hời” thoáng hiện về lung linh trong “Điều tàn”...***

*Gia Định, 21.2.2003

***Con đường Hàng Xanh**, cạnh Ngã tư xa lộ Biên Hòa, hoàn toàn lột xác. Con đường đầy tang tóc máu lửa xưa kia giờ đây thay hình đổi dạng thành khu phố sầm uất, bán buôn ì xèo, xe cộ như mắc cửi, chiếm hết mặt lộ và “xử lý” luôn cả hai lề đường. Tiếng động cơ chát chúa, tiếng đò co tru tréo âm ã nghe như tiếng súng nổ rền vang, tiếng kêu la thảm thiết của vô số người bị trọng thương, nằm la liệt bên cạnh hàng đồng xác chết đã bắt đầu trương rữa, hôm **Tết Mậu Thân...** Làm sao mà quên được:*

*Đây chiến địa, nơi đôi bên giao trận,
Muôn cô hồn tử sĩ thét gầm vang...*

***Căn nhà thờ Hàng Xanh** vách ván, mái tôn lụp xụp năm nào vừa làm trạm cứu thương, cứu đói, vừa làm nơi trú ẩn cho nạn nhân chiến cuộc “Mậu Thân” từ các nơi đầy máu lửa Cầu Sơn,*

Bình Triệu, Gò Vấp đổ xô về lánh nạn -đồng thời cũng là nơi tích lũy hàng khối **tử thi chưa thể đem đi chôn**, được bó chiếu sơ sài hoặc nhét vào bốn miếng ván ghép hời hợt, gở từ phen vách những ngôi nhà cháy dở dang- giờ đây đã hóa thân thành một ngôi thánh đường nguy nga đồ sộ, bê-tông cốt sắt. Khách thập phương, giáo dân và người bán hàng rong chen chúc nhau trong sân trước giáo đường có tường rào kiên cố bảo vệ. Tượng Đức Mẹ trước nhà thờ đã được dời đi nơi khác. Di tích duy nhất còn lại để nhắc nhở thời nghèo nàn tang tóc nhưng dồi dào tình người của nhà thờ Hàng Xanh xa xưa là tấm plaque cẩm thạch lưu niệm, gắn trên tường, ghi vắn vện tên Cha Sở **Thomas Trần Lê Vinh**, năm sinh và năm mất. Ngắn gọn! Tôi cúi đầu trước di tích buồn tênh đó, đọc kinh cầu nguyện cho linh hồn vị linh mục đã đóng một vai trò trọng yếu trong đời sống tâm linh của tôi sau khi tôi ra tù cải tạo. Và tự hỏi: **“Chúa có còn ngự trong ngôi thánh đường phồn thịnh này chăng? Hay Người đã đến một nơi mà con cái Người đang đau thương, quần quai, khốn đốn như dân chúng xưa kia trong căn nhà thờ Hàng Xanh ngập tràn tiếng kêu khóc thương xót”?**

***Thủ Đức, 22.2.2003**

Chợ Nhỏ Thủ Đức gần như không thay đổi đáng kể. Cái nóng hầm hập trong ngôi chợ còn giữ được gần nguyên vẹn nếp sinh hoạt trước 1975 không làm tôi ngột ngạt, bởi vì đó là **hơi nóng ấm nồng tình người của đồng bào thân quen của tôi**. Không xa lạ, không dừng dưng, không kên kiệu, khinh khỉnh như đám “bào-đồng=cùng-màu-da” ở cửa khẩu nhập cảnh, chực chờ “bào” đông đô-la của “khúc ruột ngàn dặm” được họ “ban ơn khoan hồng” cho về thăm nơi chôn nhau cắt rún!

Thế nhưng ngôi chợ nhỏ này chỉ là một ốc đảo như **“khu bảo toàn sinh vật sắp tuyệt chủng”** nằm lơ lửng trong đại dương bao la của những **biến đổi phi nhiên tính** do tập đoàn “dân-tộc-ra-cửa-gặp-ngay-anh-hùng-nhơn-nhờ-đây-đường-phố” chủ xướng. Qua khỏi khu bảo toàn này, **“người con về từ phương xa”** chẳng còn nhận diện được đất đai xứ sở của mình nữa: Cả một vùng đất mênh mông chung quanh **Trường Bộ Binh** trước kia giờ đây chẳng còn một xẻo đất trống. Nhà cửa xây hỗn loạn, hầu hết là những villa lộng lẫy được bao quanh bởi một vòng đai tường gạch ngạo nghễ mà cổng vào luôn luôn được một bảng hiệu to tướng, đồ rục “Doanh trại Quân đội nhân dân” xác định quyền sở hữu bất di dịch, bất khả xâm phạm, cha truyền con nối

của đám cư dân **“con cưng của chế độ”** được nhà nước tận tình ưu đãi! **Doanh trại tiếp liền doanh trại, liên tục nối dài “xa tít tận chân trời”...Cơ hồ như cả nước, từ Cà Mau đến ải Nam Quan được một dãy Trường-Son-Doanh-Trại-Quân-Đội-Nhân-Dân “nổi vòng tay lớn”!**

Loanh quanh, dò dẫm mãi trong đám rừng doanh trại tôi mới tìm ra lối mòn dẫn tới một vùng chứa rác lộ thiên khổng lồ: vài trăm căn nhà “khiêm tốn” của cư dân bị trục xuất khỏi mấy khu kề cận Trường Bộ Binh mọc lên chung quanh các núi rác. Hai thiếu phụ -một thư ký, một y tá- cựu cộng sự viên ở trường **Trung học Trịnh Hoài Đức Bình Dương** đón tôi ở đầu ngõ khu “bàn cờ” tái sinh bất đắc dĩ, cho tôi khỏi mất tích trong mê cung nghèo khó này. Đồi bên nhìn nhau, rưng rưng...Muốn choàng ôm nhau nghẹn ngào nhưng...vẫn cứ ngại ngần: **Dẫu sao chúng tôi vẫn còn chịu ảnh hưởng không khí “cổ kính”, “mô phạm” của cửa Khổng sân Trình thời trước!**

Bữa cơm thanh đạm do hai cựu thuộc viên nghèo khó tự tay nấu nướng “chiều đãi” trường cơ quan cũ -cũng chẳng khá giả gì lắm- vậy mà vui hết sức! Mùi nylon cháy khét lẹt từ những núi rác không làm ô nhiễm không khí đậm tình anh em thân thiết giữa chúng tôi.

- Này cô Xuân! Không thấy cô giới thiệu chồng con chi cả.

- Ai mà chịu lấy tôi, hờ anh? Vừa nghèo vừa xấu.

- Ai dám bảo cô y tá của tôi xấu? Cô kén chọn quá kỹ chẳng? Còn cô Cang, cậu con trai giờ ra sao rồi? Có có bước thêm một bước nữa chẳng?

- Nhờ anh đỡ đầu lúc nó ra đời nên nó ăn học khá lắm, bây giờ có việc làm vững chắc, rất hiếu thảo. Từ lúc ba nó mất tích ở Bình Long, tới nay tôi vẫn ở vậy nuôi con. À! Anh còn nhớ chú Trâm, tụi pháki không? Tội nghiệp, ổng già yếu lại bệnh nặng. Hai ông bà thương anh lắm, nhắc anh hoài...

Làm sao tôi quên được hai vợ chồng người đã hết lòng ân cần chăm sóc tôi, những ngày đầu tôi nhận trách nhiệm điều khiển trường Trịnh Hoài Đức? Cả ba chúng tôi lặng lẽ thờ dài...

- Bé Tám dạy nhạc bây giờ ra sao rồi?

- Anh nhắc làm chi cái thứ nằm vùng ôn hoàng dịch lệ vật đó! Xuân trả lời.

- “Giải phóng” vô hôm trước, hôm sau hấn vênh vào xách AK tới trường hoành hợ, hạch sách các thầy cô và nhân viên văn phòng đủ điều. Rồi hấn ra lệnh cho tôi đánh máy danh sách phân loại để hấn báo cáo lên Ban An Ninh, Cang tiếp lời. Bây giờ hấn bị cho ra rìa rồi, chẳng ai thèm ngó tới mặt. Đáng đời!

Tôi lắc đầu ngao ngán cho thể thái nhân tình: Bé Tám, người được toàn trường chúng tôi hết lòng thương yêu, đùm bọc, nhiệt tình giúp đỡ mọi mặt...

Lúc bù ngùi chia tay, tôi kín đáo chạm nhẹ vào bàn tay gầy yếu xanh xao của hai cô em đã giữ nguyên vẹn lòng cảm mến dành cho người anh viễn phương...

Áo em vạt tím ngàn sim,

Nửa nao nức gọi nửa im lặng chờ.

***Trường Dạy Nghề Thủ Đức, 23.2.2003**

Lần này thì tôi chẳng nghe ai kể hết. Chính mắt tôi thấy, tai tôi nghe: Cửa quyền hống hách coi dân như rom rác. Chính quyền do “nhân dân làm chủ” đấy nhé!

Quá thương tâm trước cảnh nghèo rớt mồng tơi của gia đình một người thân -nhà đột cột xiêu, cơm ngày hai buổi hăm hiu với muối hột mà cũng chẳng đủ no lòng, con cái nheo nhóc; đưa con gái đầu đàn phải bỏ học đi bưng mâm rửa chén cho một tiệm phở, trước để được no bụng, sau để kiếm vài đồng bạc phụ mua gạo muối hàng bữa cho gia đình- tôi nhất quyết tìm cách rút đưa cháu gái tuổi chưa quá đôi tám, mặt mũi “dễ coi” ra khỏi cảnh đau lòng đầu bù tóc rối, chân đi trần, đầy vết mờ loang : giúp cháu học nghề.

Bước vào văn phòng trường dạy nghề tôi chẳng thể nào tưởng tượng sẽ phải đối mặt với một cụ Giám hiệu quá ư mất dạy! Cán bộ nhà nước - “đầy tớ của nhân dân”- vô giáo dục phụ trách công tác giáo dục nhân dân! Dem tiền đến đóng học phí cho họ mà họ coi như mình đến xin ăn không bằng. Nói chuyện phang ngang bữa củi, trả lời nhát gừng, có ghé nhưng không mời khách ngồi. Đóng tiền xong, hỏi chi tiết về chương trình học, giờ giấc. Trả lời cụt ngắn: về đi, trở lại coi thông báo niêm yết. Hết!

- Ban giám hiệu trường nào cũng tiếp phụ huynh như vậy hết hả con?

- Dạ phải, dượng ba ! Chỗ nào của nhà nước cũng vậy hết, chớ không riêng trường học. Dân đem tiền “cúng” cho họ mà bị coi như tới van xin họ ban ơn bố đức!

- Hết ý!

***Bình Dương, 23.2.2003**

- Allô! Thưa thầy! Tụi em đang trên đường xuống rước thầy...Thầy biết ai gọi thầy không đây?

- Huệ Mỹ phải không?

- Trời Phật! Hai mươi mấy năm rồi mà thầy vẫn còn nhận ra tiếng em!

- Làm sao quên giọng “hai-phai-xi-tê-rê-ô” của nữ lực sĩ được!

Ba mươi phút sau, chiếc mini van đầy người gấp rút tấp vô lề đường trước cổng nhà chị tôi. Một đoàn áo dài trắng tức tốc tủa ra, ào tới quán quít lấy tôi, đưa nắm tay, đưa bá cổ, đưa choàng vai, đưa bẹo mặt, đưa vuốt tóc, vừa reo cười vừa méo máo khóc!

- Thầy ơi! Phải thiệt thầy Tân dạy Triết của tụi em không đây? Một đứa hỏi. Tụi em nghe đồn thầy tự tử chết trong trại cải tạo rồi. Thầy mình thực sự còn sống, phải hôn tụi bây? Hỏi xong, bèn bật khóc!

- Thầy biết con nhỏ cười qua nước mắt kia là ai không? Huệ Mỹ hỏi.

- Không nhớ. Trông rất quen. Đẹp. Nhưng có vẻ buồn thảm quá!

- Hồng Phượng mà thầy không nhớ ra à? Hỏi trước, sáng nào nó cũng quá giang xe thầy từ Lái Thiêu tới trường mà!

- Trời đất! Hèn chi tôi cứ ngỡ ngờ.

Hồng Phượng đối với tôi như em ruột vì là con của thầy tôi ở Bạc Liêu. Cũng là em gái của Danh, thằng bạn nối khố, đồng nghiệp.

Huê Mỹ ngày xưa thân hình cân đối, rắn chắc, bây giờ gầy gò, cao nghệu như tre miếu, nhưng nụ cười vẫn còn rạng rỡ. Đám cựu môn sinh đang quây quần bên tôi giờ đây đã “ông ông mụ mụ rồi” hết ráo, nhưng không rõ có phải vì cái khung cảnh tái ngộ quá đặc biệt này mà đột nhiên chúng trở thành đám nữ sinh lẳng xăng tíu tít như dạo nào chăng? **Hoài niệm vẫn còn xanh trong chúng tôi...**

Giám hiệu Trường Trịnh Hoài Đức, một cựu học sinh của Trường, mời tôi, Phúc, một cựu Hiệu trưởng THĐ kể tôi, cùng đám cựu môn sinh vào văn phòng trò chuyện thân mật. Giám hiệu ngỏ lời chào mừng và hoan nghinh sự trở về trường xưa của người thầy cũ-nguyên hiệu trưởng, lời lẽ cảm động chân thật. **Ba hiệu trưởng kể tiếp nhau, mỗi người tiêu biểu cho một thế hệ, ngồi bên nhau trong tinh thần sư đệ:** Điều tôi không ngờ có thể “được phép” làm ở một cơ sở giáo dục “do nhân dân làm chủ”! Không khí “có giáo dục” này, tôi nghĩ là do vị Giám hiệu đã được “giáo dục” trước 1975. Nếu không, chắc cũng rập khuôn “cửa quyền” như ở trường dạy nghề Thủ Đức thôi.

- Chào thầy! Em là Hiệu phó. Lúc thầy làm Hiệu trưởng, em mới vào đệ thất nên chắc thầy

không biết em. Xin mời thầy cùng quý anh chị “tham quan” trường.

Cô Hiệu phó rất xinh, y phục lịch lãm, sở dĩ ăn nói “**có văn hoá**” là nhờ đã được đào tạo trong môi trường “**tôn sư trọng đạo**”, cũng trước 1975...

- Xin thầy đừng chụp ảnh trước dãy phòng mới cất, rất khang trang. Cô Hiệu phó vừa nói vừa nắm tay tôi lôi về hướng kỳ đài “phát phối cờ đỏ ngôi sao vàng”!

- Không, không! Huê Mỹ can thiệp, trì tay tôi lại, kéo về hướng khác. Lúc thầy dạy tại mình, rồi lên làm Hiệu trưởng chỉ có dãy phòng cũ kỹ nhưng rất nhiều kỷ niệm thầy trò này thôi! Thầy về thăm trường cũ trò xưa là muốn tìm lại hoài niệm thân thương đó...Em hãy để yên cho bọn chị cùng thầy **sống lại vùng hoà niệm xanh** lúc thầy mới về trường chúng ta đi nghe !

Quả thật Huê Mỹ nói rất đúng, dãy phòng xưa cũ này và văn phòng Hiệu trưởng vừa chật cứng hoà niệm đối với tôi, vừa là **di tích lịch sử** đối với cựu nhân viên giảng huấn, nhân viên văn phòng và các cựu học sinh trước 1975. Chắc rồi cũng sẽ bị đập bỏ, thay thế bằng hàng loạt kiến trúc do các ông chủ mới thiết kế đồ án, với lá cờ đỏ sao vàng chói chang -bắt buộc phải có- phát phối như một quyết tâm triệt hạ những gì gợi nhớ tới nền **giáo dục nhân bản** xa xưa...

- Thưa thầy! Em đũa là học trò nghèo năm xưa chẳng bao giờ quên thầy đã cho em lên xe Toyota của thầy để em khỏi cuộc bộ đến trường : Một điều mà em chẳng bao giờ tưởng tượng có thể xảy ra giữa một học sinh quèn như em và một người vừa là thầy đứng lớp vừa là Hiệu trưởng! Nho, Phó Giám đốc Sở Giáo Dục Bình Dương ngỡ lời trong buổi cơm thân mật tiếp đãi tôi và “phái đoàn cựu học sinh 12A1-12A2/THĐ/1970”, qui tụ trên dưới ba mươi khuôn mặt thân thương tại một quán cơm bình dân, ngoài thành phố.

- Em không giấu thầy, Nho tiếp, em là người cộng sản -và em là người cộng sản duy nhất trong bàn tiệc này. **Em theo lý tưởng của em, nhưng em vẫn kính mến, thương quý thầy và tôn trọng lý tưởng của thầy.** Xin thầy cứ yên tâm: Tồn phí xe cộ đưa đón và bữa cơm hôm nay là do tụi em, học trò cũ của thầy, tự nguyện chung góp đài thọ. Tụi em dứt khoát không cho mấy đũa cựu môn sinh của thầy bây giờ là tay to mặt bự -cỡ bí thư tỉnh ủy, huyện ủy trở lên- gặp thầy, dù tụi nó có yêu cầu. Em nói với chúng nó :«Thầy Tân trực tính. Tụi bây quen thói “lên lớp” sáng, rui ống

nhịn không nổi “quạt” lại, bị mất mặt, tụi bây dám bắt ông đi cái tạo lần nữa lắm!».

- Thưa thầy! Chắc thầy không còn nhớ em đâu! Một giọng nữ trong như chuông ngân, không xưng danh, phát biểu. Ngày xưa, nhà nghèo quá, em phải nghỉ học xin làm thư ký đánh máy cho trường. Khi lên làm Hiệu trưởng, thầy không cho em làm...

- Tôi đuổi việc em?...

- Dạ không phải vậy! Thầy nói em còn nhỏ quá, bắt em tiếp tục học buổi sáng và cho em làm việc buổi chiều, thứ bảy, chủ nhật làm thêm giờ bù...Nhờ vậy em tốt nghiệp đại học sư phạm, nói nghiệp thầy!

- Dù em có khai tên ra thầy cũng không nhớ nổi em đâu! Một cựu môn sinh phái nam chen vào, tiếp chuyện. Xin đọc bài thơ “Tái ngộ” em vừa làm xong tặng thầy, mà em dự trù đưa vào tập thơ “Châm khúc tình” của em, sắp xuất bản. Em chỉ xin thầy, cũng là người cầm bút, nhớ bút hiệu của em thôi : Chu Ngạn Thu.

(....) Mượn câu vạn lý trùng phùng
Âm trong tay bắt lòng mừng nổi xưa.

Lạ thật! Tôi nghĩ thầm. Châm khúc tình? Chẳng lẽ nhà thơ thấu suốt tâm trạng “quay về xem non nước giống dân Hời” trong Điêu tàn của người-dân-Việt-ngoại-kiều-trên-đất-Việt như tôi? Châm khúc... Một cơn trốt xoáy tung bụi mù hay... Hồn tử sĩ gió ù thôi?

- Tôi kể anh Tân nghe chuyện dài Trịnh Hoài Đức. Phúc uống cạn ly bia, rom róm nước mắt, trầm buồn lên tiếng. Lúc tôi ngồi tù cái tạo, trường bị xoá tên và mất luôn vị trí một cơ sở giáo dục. Họ cưỡng đoạt ngôi trường làm trung tâm “bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ”. Khi tôi ra tù, mấy đũa học trò cũ của mình - “quan lớn” trong chế độ “đổi đời”- tìm tôi, thúc đốc tôi ra nhận lại chức vụ hiệu trưởng. Tôi ra điều kiện tiên quyết : **phục hồi danh hiệu Trịnh Hoài Đức và đòi trung tâm gì đó đi nơi khác.** Yêu cầu được đáp ứng sau nhiều năm dài tranh cãi. Sở Giáo Dục do học trò cũ mình cai quản giao cho tôi điều khiển trường được trao trả và yêu cầu tôi vận động cựu đồng nghiệp và cựu học sinh ở hải ngoại góp tiền về gây quỹ phát triển trường cũ. Khắp nơi nhiệt tình hưởng ứng. Nhưng rồi tôi nhận ra **chính quyền chỉ muốn lợi dụng tôi để moi tiền những ai còn tha thiết với trường cũ.** Anh em điện thư yêu cầu tôi mở trương mục cho họ chuyển tiền. Lúc bấy giờ chánh quyền mới lộ tẩy : Chỉ có Sở Giáo Dục tỉnh Bình Dương mới có tư cách nhận và sử dụng tiền! Tôi thông báo ngay cho bè bạn khắp nơi, rồi cáo bệnh xin từ

nhệm. Sở không chấp nhận, trái lại càng lúc càng thúc ép tôi kêu gọi thiên hạ gởi tiền về. Viễn ảnh tôi đi cải tạo lần nữa chập chờn... Cuối cùng tôi nghĩ ra cách rút lui an toàn. Tôi dàn cảnh đi xe đạp bị tai nạn chấn thương não, mất trí nhớ, ăn nói ngọng nghịu, lảm nhảm. Bệnh viện -do BS Phụng Hoàng, học trò ruột của chúng ta làm trưởng khoa bệnh lý- xác nhận bệnh trạng. Tôi thoát nạn!

- Lúc đó mình chơi với khi nghe Danh báo "hung tin". Không ngờ Phúc "siêu" quá cỡ!

Trên đường về, các em đề nghị tôi ghé qua **khu Trường Nữ THĐ, gần chợ Búng**. Trước 1975, Trường cũ gồm hai khu nam nữ, cách nhau trên hai cây số. Bây giờ khu này dành cho nữ cán bộ làm trụ sở hợp tác xã gì gì đó.

- Đây mới thật là nơi tụi em có quá nhiều kỷ niệm với thầy! Đâu, cô-nữ-sinh-mít-ướt ngày xưa, lệ đoan trang, nhìn tôi nói. Em nhớ, lúc học đệ tam với thầy, em ưa khóc vì mặc cảm nghèo, chỉ có một bộ đồ tương đối coi được mặc đi học. Thầy dỗ em và biếu em lúc nào muốn khóc thì nhìn mặt thầy sẽ hết khóc. Em cũng chẳng hiểu vì sao mà nghe theo lời thầy thì ...em nín khóc thiệt! Và từ từ em hết mít ướt luôn!

- Thầy nhìn lên dãy lầu xem! Thầy còn nhớ căn chót phía tay mặt, nơi thầy dạy triết cho lớp đệ nhất A1, năm đầu tiên thầy về trường chăng? Gần Tết năm 1967, thầy đang đứng lớp trên đó thì có hai thanh niên giả dạng nam sinh THĐ sang bán báo Xuân đột nhập vào lùa thầy cô và tụi em ra sân cờ để tuyên truyền "chống Mỹ cứu nước". Tình cờ có hai anh chuẩn úy không hay biết gì hết, từ chợ Búng đèo nhau trên xe gắn máy chạy ngang trường... Họ nổ súng sát hại. Em còn nhớ môn một nụ cười tươi tắn của hai anh còn rất trẻ đó thoáng qua cổng trường rồi vụt tắt ngấm theo tiếng súng nổ chát chúa. Và ngay bây giờ em vẫn tưởng như sự việc đang xảy ra trước mắt: Chiếc Suzuki màu xanh dương lật ngang giữa đường, máy vẫn còn nổ, bánh xe vẫn còn lăn, hai anh chuẩn úy vẫn còn giãy chết...

Cơn xúc động do hoài niệm thương động tái xuất hiện dần dần lắng đọng.

- Thầy à! Đâu-mít-ướt cười hiền hòa nói. Bữa nay sao em cảm thấy như đang học lớp đệ tam đó thấy. Phải hôn tụi bây?

- Ê, con nhỏ! Tụi mình tóc hoa râm hết rồi nghe máy! Huê Mỹ chọc phá.

- Tao cảm thấy thiệt vậy mà!

- Thầy có thấy cái miếu nhỏ trước cổng trường không? Hồng Phụng hỏi. Cái miếu đó, cho tới nay dân chúng vẫn tiếp tục nhang đèn cúng vái. Họ bảo hai anh chuẩn úy này linh lắm! Chánh

quyền địa phương muốn đẹp mà không dám, vì nghe đâu mấy cán bộ gốc trên tỉnh cũng thường xuống xá lạy, van vái, cầu xin!

- Thầy ơi! Thầy ở lại chơi với tụi em đi. Lâu lắm rồi thầy mới có dịp trở lại Bình Dương. Đâu nần nỉ. Thầy còn về Việt Nam nữa không?

- Tôi thì không thành vấn đề. Nhưng cô thì không thể ở lại vì sức khỏe không cho phép. Chứ cô cũng rất thích sinh hoạt với các em. Tôi về nữa, các em nghèo quá làm sao đủ gạo nuôi tôi?

- Dạ thầy đừng lo. Tụi em chia nhau nuôi thầy cô, mỗi đứa một tuần. Rồi xây tua làm lại như vậy nữa. Dư sức "nuôi" thầy cô dài dài...

Tôi rời cảnh cũ người xưa, rạt rào thương cảm... Chónh ấy quê hương, ôi cảm tình! :

Đưa nhau đầu rượu hoa này,

Mai đi đã hạc thành ngoài cuồng ngâm...

***Đà Nẵng, 26.2.2003**

Bốn mươi lăm năm rồi tôi mới lại có dịp đi xe lửa trên một tuyến đường xa. Lần chót tôi dùng phương tiện giao thông này là do năm 1958, giữa niên học, ban Triết Đại Học Sư Phạm chúng tôi tại Sài Gòn được lệnh chuyển lên Đà Lạt. Lần này đặc biệt hơn vì chuyến xe lửa mang tên "**Thống Nhất**" chạy suốt từ Sài Gòn -đã bị mất tên- tới Hà Nội -địa danh tro tro như đá vừng như đồng vì được "đảng và nhân dân ta" tôn vinh là "cái nôi của loài người (v.v...)", không như Sài Gòn chỉ mới là Hòn Ngọc Viễn Đông ảm ờ thôi! Có nên nhắc lại, khách mở hàng chuyến tàu hỏa Thống Nhất này là hàng hà sa số quân cán chính VNCH được nhồi nhét như gia súc trên các toa tàu bit bùng, đưa ra miền Bắc "học tập cải tạo" và phần lớn đã vĩnh viễn nằm xuống trên con tàu định mệnh, được vùi lấp "không một nắm mồ" hai bên đường rầy "đầy máu và nước mắt" chăng? Bất giác tôi rùng mình: Toa "Couchette" khá tiện nghi tôi đang sử dụng, trước đây chắc chắn đã "tiếp thu" ít nhất trên trăm chiến hữu của tôi đang đói khát, ngộp thở, bệnh hoạn không thuốc thang, bài tiết tại chỗ, chết dần mòn... Phong cảnh nhạt nhòa theo lệ ư :

Đây những cảnh rừng sâu cây lá ngon,
Muôn ma Hời sờ soạng đất nhau đi.

Cảnh vật hai bên đường rất đẹp và rất "quê hương", với trâu bò nhồi cỏ trên đồng áng, với hàng dừa, rặng cao, lũy tre bao quanh đình chùa, làng thôn nếu không có cảnh tượng thương tâm phu dân nghèo khổ đập đá như tù khổ sai kiếm cơm độ nhật, gợi nhớ cảnh đày ải, cưỡng bức lao động trong các trại cải tạo năm nào...Lác đác vài

ngôi nhà mồ nguy nga, tráng lệ trông rất bắt mắt nổi bật trên vô số nấm mồ lở lói, xác xơ. Người chết giờ đây cũng phân chia giai cấp trong một xã hội luôn huênh hoang tự hào “không giai cấp”. Nhà mồ huy hoàng, màu sắc rực rỡ : người chết có thân nhân là cán bộ hoặc Việt kiều. Nấm mồ sụp lở : hoặc vô chủ, hoặc con cháu người chết là đa số dân đen sống lây lất qua ngày! Dĩ nhiên nghĩa trang “liệt sĩ” thì y như lăng tẩm vua chúa thời xưa. Và cũng rất dĩ nhiên như một “tất yếu lịch sử” (sic!) **vô số doanh trại quân đội nhân dân lại...lấn dần giành đất khắp nơi, khắp nước...**

Thành phố Đà Nẵng không xô bồ như thành phố Sài Gòn-mất-tên. Đường phố sạch sẽ, lưu thông trật tự, người dân nói năng lễ độ, tử tế. May mắn thay **Trường Phan Chu Trinh** vẫn còn giữ được tên và nét trang nghiêm của thời trước. Nhưng buồn thay, tôi chẳng gặp được “cố nhân” nào cả : bạn bè và đồng nghiệp cũ chắc đã vượt biên hết rồi!

Hai đứa cháu họ, Sĩ và Thảo, hướng dẫn chúng tôi thăm **bãi Bụt** nổi tiếng. Cảnh trí tuyệt đẹp. Nhà cửa xinh xắn như các chalet nghỉ mát Tây phương. Đất đai được rào phân cách thành lô rạch ròi. Hỏi tên các “phước chủ” mới bật ngửa : Khu đất và các chalet này là của Hen-ri Chúc, khu kia là của Eo-vít Phương, khu nọ là của Làng Văn! Cả ba khu này chiếm gần phân nửa diện tích bãi Bụt. Ô hô Việt kiều! Cứ đà này, bãi Bụt sẽ trở thành **Bãi Văn Nghệ Sĩ nước ngoài ”yêu nước”... có đất kinh tài!**

Trong buổi cơm chiều, Thảo kể chuyện ông tỉnh ủy từ chức vì thằng con hà hiếp dân lành. Ông là cán bộ cao cấp duy nhất không ém nhem chuyện xằng bậy. Nhưng một con ẻn không làm nên mùa xuân. Sau đó, ông từ khước mọi chức vụ khác, xin hưu non.

- Con nghĩ ông ấy thấy xa.Thảo kết thúc chuyện kể. Nếu tiếp tục công tác, trước sau gì ông cũng bị đám tham ô ám hại.

- Con muốn chú xem kỹ vật con cất giữ của thằng bạn cách đây hai mươi tám năm. Sĩ buồn bã nói. Một tháng sau ngày “giải phóng”, bạn con lên lút đến nhà trao cho con một món quà gói ghém và nguy trang rất kỹ. Và con cũng đã chôn giấu rất cẩn thận nên mới còn tới ngày hôm nay. Chú xem đây!

Sĩ trút từ ống tre ra một thanh kiếm nằm trong bao đen nạm vân vàng, mời tôi tuốt kiếm...Lưỡi kiếm đã rỉ sét, nhưng ánh thép vẫn còn lấp lánh! Tôi bồi hồi nhận ra thanh kiếm của sinh viên Trường Võ Bị Quốc Gia!

- Lúc sắp “đứt phim” bạn con là sinh viên sĩ quan đang chuẩn bị “vung kiếm gương cung” ra trường. Những lời cuối của bạn tới giờ này vẫn còn văng vẳng bên tai con: «**Tao rất may mắn được Trường Võ Bị Quốc Gia giáo dục làm người, rèn luyện tinh thần trách nhiệm, tôn trọng danh dự. Trường đã cho tao một lý tưởng phục vụ tổ quốc. Những thứ quý báu đó không còn trong tay nữa với một quê hương đã mất, tao chẳng còn lý do gì để trường tồn. Hãy giữ hộ tao cây kiếm này để nhớ đến thằng bạn đã có lần được làm người, đúng nghĩa Làm Người...**».

...Rồi nằm xuống, không bạn bè, không có ai, Không có ai ngày ngày, không có ai đời đời...

***Phi trường Tân Sơn Nhất, 26.3.2003**

Nho, Mỹ, Hồng Phượng và một số cựu môn sinh tiễn tôi xa lìa quê hương lần nữa, có thể chẳng bao giờ quay về lại. Năm tuổi, bịn rịn, “bước đi nhưng chưa nở rời...”. Nhưng rồi thầy trò lại phải xa nhau nữa thôi!

Đội nhau tàn cuộc hoa này
Đành như cánh bướm đôi tây hững hờ...

- Này anh kia! Một “bào-đồng-cát-kết-cầu-vai-đỏ-ôi” trở tay về hướng tôi, nhe hàm răng “xâm lăng” hét to. Tôi nói tiếng Việt mà anh không hiểu sao? Có xếp hàng vào cửa lên máy bay ngay không thì bảo? Rõ lẩn thẩn!

Hình ảnh các quân ngục non choẹt năm nào sừng sỏ quắt tháo - “anh này anh kia”- bộn tù cái tạo đáng tuổi cha chú mình lại hiện về...

- Chú theo tôi vào đây làm việc. Một giọng miền Nam -duy nhưt ở phi cảng quốc tế này- nhẹ rót vào tai tôi. Tuy vậy, tôi cảm thấy “lạnh căng” với cụm từ “làm việc” rất dễ động não. Vì bất cứ cựu tù cái tạo nào cũng đã từng đổ mồ hôi hột khi mình được kêu “lên làm việc”! Chắc lại có chuyện rồi... Vì chuyện thăm trường cũ chẳng?

Vào phòng an ninh, trước đôi ba bộ mặt găm gù, giọng Nam dễ thương kia đổi sang ngay giọng Bắc - vì “lãnh đạo” là đồng chí phương Bắc- nhưng vẫn nhẹ nhàng :

- Xin chú cho biết có quên cái gì trước khi lên phi cơ chẳng?

- Tôi không nhớ. Hình như không.

- Thế thì cái áo gi-lê-phóng-viên-nhiều-túi này chắc của tôi, phỏng? Giọng Bắc “cấp trên” chanh chua xoi mói.

- Ô! Xin lỗi quý anh. Tôi già rồi, quên trước quên sau. Lúc này tôi bỏ sót nó trên quầy khám xét. Xin lỗi! Xin lỗi!

- Chúng tôi nhặt nó, soát qua các túi, thấy bản sao “bách-bo” của anh nên mới tìm anh trao lại. Anh kiểm lại các thứ xem có thiếu món gì không.

- Dạ, chỉ thiếu quyển sổ tay...

- Anh viết những gì chúng tôi không hiểu, vì viết tiếng nước ngoài. Nhật ký?

- Dạ không! Tôi ghi chú những cảm nghĩ hằng ngày về các luận án tiến sĩ của các sinh viên đại học Paris nhờ tôi nhuận sắc.

- Được rồi. Trả lại anh đây.

Hú vía! May là nhật ký viết bằng tiếng Pháp. Có lẽ nhờ chữ “Paris” mà tôi thoát hiểm trong đường tơ kẽ tóc. Nếu viết bằng tiếng Anh hay nói tới đại học nào ở Mỹ, chẳng biết cuộc điện sẽ ra sao...

».

...

Tân dán mắt vào “hublot” ghi nhận lần cuối hình ảnh thành phố thân yêu nhỏ dần khi phi cơ vút lên cao. Cúi nhìn ly rượu đỏ, như chờ đợi Sài Gòn “thoáng hiện em về trong đáy cốc”, Tân trầm thì :

- Biết bao giờ còn thấy nhau lần nữa, Sài Gòn ơi! Vi...

*Tôi sẽ chết như hoàng hôn đã tắt
Mây bay đi không cuốn được u hoài
Chớm đêm về mưa gió sẽ chia tay
Cho lá nhớ mưa buồn dâng ướt mắt...*

- Ôi quê hương dấu yêu , phải đoạn đành rỗng bỏ! Bời...

*Những cảnh ấy trên đường về ta đã gặp,
Tháng ngày qua ám ảnh mãi không thôi!*



Thôn trang Rêu-Phong, 30 tháng Tư 2008
- Lê Tấn Lộc-

Jacques PREVERT với « Les Feuilles Mortes »

NGUYỄN BẢO HUNG

Lộc ơi!

Bài «*Il pleure dans mon cœur*» của Verlaine mà gửi, tao đọc còn chưa hết ngắt ngư, mà đã bồi tiếp quả «*Les feuilles mortes*» của Prévert. Thấy mà bỗng dưng bốc máu văn nghệ cứ như Tạc Dzăng ùng ùng lên cơn nổi giận ấy, tao hơi giật mình. Nhưng ngẫm cho cùng, giờ mà chắc cũng như tao, tụi mình không còn ở tuổi vào thu nữa mà đang gấp nghé tuổi vào đông, nếu không muốn nói là đã sang đông rồi. Có lẽ vì thế tụi mình đâm dưng dưng trước các sự đời cũng như những câu chuyện đời và chỉ thèm tìm về để được sống lại, sống bằng, sống với những kỷ niệm được mang dấu ấn của đời sống *chân chất* : những kỷ niệm đẹp còn thuộc về thuở hoàng kim thời đại ngày xưa ngày xưa ấy mà... Thuở ấy, loài người ăn ở còn lạc hậu lắm, chưa có iPhone, iPad như bây giờ. Nhờ vậy người ta mới có thời gian để sống *tình cảm* với nhau hơn, và cuộc sống cũng đỡ *tha hóa* hơn bởi ít bị hối thúc ủa nhau, như bày cừu Panurge ngoan ngoãn (*), chạy theo những sản phẩm mới lạ không ngoài mục đích thỏa mãn sở thích bon chen đua đòi với kết quả chỉ làm tăng thêm lời nhuận cho một số tập đoàn đầu nậu tư bản quốc tế và khiến môi trường ngày một thêm ô nhiễm. Cũng may, hồi đó đám học trò tóc xanh tụi mình chẳng đứa nào được biết Play Game, play góm là cái gì sất; nên chỉ khoái đi tìm thú vui trong chơi bi, đánh đáo hay những lúc vui đùa chọc gheo nhau .

Tao vẫn nhớ cái năm mà gia nhập tụi tao ở Hải Phòng. Thấy mà học hành rất ư chân chỉ hạt bột, tụi tao liền đặt cho mà cái tên Lộc gao. Cũng kể từ ngày đó, ngoại trừ thằng Chương *nghiện*, còn lại bọn tao từ thằng Cần *thâm*, Ngọc *hành*, Hậu *môn* đến thằng Các *môi son* hay Các *con gái*... không đứa nào học địch lại mà. Riêng tao, cũng vì mà bỗng nhiên được (?) cả trường biết tiếng với cái tên Hung *bung bô* . Không biết thằng mãnh nào đã kiếm ra được mấy chữ quái ác thế. Đúng chỉ có thằng Tuấn *lối* chứ còn ai vào đây nữa. Nhưng giờ nghĩ lại tao thấy kể cũng đáng. Hồi đó tao may mắn được xếp ngồi cạnh mà. Thế là tao liền bỏ rơi tụi nó, cứ lẻo đẻo tìm cách bỏ đít mà để mong được mà cho cọt dề bài thi trong lớp, nhất là hai môn Math và Dictée. Nhưng sự học hặc giữa tụi mình chỉ đến mức chọn hồn danh đặt cho nhau để chọc gheo nhau là cùng. Còn lại bao giờ cũng vui về đùa rờn với

nhau. Nếu có sinh sự là sinh sự với bọn nam sinh Ngô Quyền kia. Chắc mày còn nhớ, Ngô Quyền hồi đó là trung học hỗn hợp kế cận trường mình. Mỗi lần đi ngang, thấy mấy cô nữ sinh thướt tha trong tà áo trắng, lهن bên ôm cặp đứng đợi trước cổng trường, vài đũa bạo gan bạo phổi trong bọn bèn lấp bắp sửa vài tiếng phú lang sa tính gạ gẫm làm quen. Thấy tụi mình trở tài xỏ nhỏ (tây) với mấy cô gái, bọn con trai Ngô Quyền ức lắm. Không biết làm gì, chúng bèn trả đũa bằng cách nhạo báng tụi mình là dân học trường "Xách Dép" thay vì "Institution Saint-Joseph". Thế là chiến tranh bùng nổ giữa bọn mình với đám con trai Ngô Quyền từ đấy. Nhưng chỉ là chiến tranh lạnh thôi. Hai bên chỉ tìm cách "chởang" nhau bằng chữ nghĩa, chứ không hề gây gổ hung hãn động tí là giở trò xin nhau tí huyết như bây giờ. Thậm chí nhiều đũa trường mình còn chơi thân với đám trai Ngô Quyền là đảng khác. Giờ nhớ lại những lúc hẹn gặp nhau dọc đường để được cùng nhau bá vai bá cổ hơn hờ tới trường, tao thấy cuộc sống tụi mình thuở ấy sao mà nó lên hương thế. Giả dụ giờ này tao có bạc tỉ trong két, chắc tao cũng không biết làm gì ngoài việc ngồi đếm bạc để tưởng tượng mình là kẻ sung sướng trên đời vì dư tiền dư của hơn người khác. Và tao sẵn sàng đánh đổi cái thú vui hợm hĩnh ấy để mong tìm lại được những tiếng cười hồn nhiên ròn rã khi chúng mình vui đùa nghịch ngợm với nhau.

Nhưng bên cạnh các kỷ niệm của tuổi học trò vô tư ấy, còn gì đáng nói hơn là những kỷ niệm của thời yêu đương. Bây giờ mới là lúc tao chính thức trở về với câu chuyện « con cừu của tụi mình », tức « *revenons à notre mouton* » như ông thầy dạy Français vẫn quen nói sau khi trả lời câu hỏi lạc đề của một đũa trong lớp.

Lộc ơi ! Mày nói mày rất mê bài « *Les Feuilles mortes* ». Đâu chỉ có mình mày mê. Tao cũng mê. Rất mê. Hàng triệu người nghe trên thế giới đều mê. Và, cũng như mày, tao vẫn nghĩ bài hát sở dĩ được mọi người yêu chuộng đến thế, vì nó là một bài thơ tuyệt tác của Prévert được J. Kosma đem phổ nhạc. Có điều tao thắc mắc là tìm hoài sao không thấy bài nào mang tựa « *Les Feuilles mortes* » trong các tập thơ của Prévert tao được biết như « *Paroles* » hay « *Spectacle* » cả. Mãi gần đây ra thư viện lục lọi, tình cờ tao vớ được bộ Prévert Toàn tập (Prévert, *Œuvres complètes* en 2 volumes, Bibliothèque de la Pléiade, Editions Gallimard 1966). Mày mò hết trang này qua trang khác, cuối cùng tao mới tóm cổ được chú « *Les Feuilles mortes* » và phát hiện ra một điều khá thú vị : Trái như mày và tao vẫn tưởng, « *Les Feuilles mortes* » không phải là một

bài thơ, mà chỉ là ca từ Prévert viết theo một điệu nhạc sẵn có của J. Kosma. Bởi thế « *Les Feuilles mortes* » mới không được xếp trong phần « Poésie » của tập I, mà lại đặt ở tuốt những trang cuối của tập II trong phần « Textes divers » ở mục « Chanson » (Jacques PREVERT : *Œuvres complètes*, Tome II – *Textes divers*, p.785-786, Bibliothèque de la Pléiade, Editions Gallimard 1966). Tham khảo tiếp phần chú giải (Notes, sdd.tr. 1387-1391), tao lại biết thêm điệu nhạc này, ban đầu Kosma có ý soạn ra như là một nhạc khúc (une partition) cho kịch vũ ba lê « *Le Rendez-Vous* » (« Hẹn Hò », theo vở kịch là hẹn hò với Định Mệnh). Nhưng khi viết lời, Prévert lại có ý mượn nội dung kịch vũ soạn lại thành kịch bản cho cuốn phim lấy tên « *Les Portes de la nuit* » (« Cửa vào đêm tối », đêm tối ở đây mang ý nghĩa ẩn dụ « tử thần »), lấy nhạc Kosma làm nền. Cũng như kịch bản « *Le Rendez-vous* », « *Les Portes de la nuit* » kể lại câu chuyện tình buồn của hai nhân vật chính : Diego, một thành viên kháng chiến Pháp sống sót sau đệ nhị thế chiến, và Malou, cô gái xuất thân nghèo hèn, nhưng đang sống chán chường trong nhung lụa bên cạnh anh chồng giàu có nhờ làm ăn bất chính trong thời chiến. Tình cờ gặp nhau, hai người đã yêu nhau nhờ tìm ra được sự đồng cảm qua một điệu nhạc cả hai đều ưa thích. Nhưng sau một đêm sống hạnh phúc bên nhau, Malou đã bị người chồng nổi ghen bắn chết. Tóm lại, dù với « *Le Rendez-vous* » hay với « *Les Portes de la nuit* », cả hai kịch bản đều mang chung nội dung một câu chuyện tình buồn với kết thúc bi thảm, như cái chết của Malou. Nhưng khi soạn nhạc, Kosma lại muốn giai điệu làm sống dậy cái hạnh phúc tìm thấy trong tình yêu hơn là chỉ gợi nhớ một kỷ niệm u uất. Giai điệu, do đó, phải mang vài nốt nhạc thân quen gợi nhớ kỷ niệm để, mỗi lần nghe vọng lên, là một lần hạnh phúc yêu đương được thức giấc. Để thể hiện quan niệm sáng tạo này của Kosma và nói lên ý nghĩa nội dung giai điệu, Prévert phải vận dụng hết tài năng để viết nên ca từ. Trong phim, Malou là nạn nhân của một hành động trả thù thô bạo. Nhưng Prévert lại dùng hình ảnh sóng biển xóa dần dấu chân trên bãi cát để gợi cho ta hình ảnh một sự chia ly nhẹ nhàng êm thấm (đ 19-23). Đó là hình ảnh của điệp khúc được gọi lên trong các dòng 13-23 và 36-46. Phần ca từ còn lại, Prévert chia làm hai đoạn khúc (couplet) và ông đã dành hầu như trọn đoạn khúc hai (đ 26-35) để nhắc nhở ta rằng mỗi lần kỷ niệm hiện về, nó không chỉ đem lại đau buồn tiếc nuối, mà là dịp để Diego được sống lại những giây phút yêu đương hạnh phúc bên cạnh Malou. Tiếc thay phần đông các ca sĩ lại ít dùng lời của

đoạn khúc 2 khi diễn tả. Phải chăng đó là nguyên nhân khiến công chúng đã dễ dàng đồng hóa « *Les Feuilles mortes* » với dòng nhạc tình cảm mang chủ đề « *Mùa thu và kỷ niệm* ». Tao cho đây là một ngộ nhận đáng tiếc. Nó khiến ta đánh giá không đúng mức tài năng sáng tạo của Prévert khi soạn lời cho « *Les Feuilles mortes* » và làm giảm bớt phần nào khoái cảm thưởng thức của ta. Tao gửi sau đây toàn bộ ca từ của Prévert có thêm phần tiếng Việt do tao chuyên ngữ (coi pps « *Les FM (textes)* »). Mày hãy đọc khi có thì giờ rảnh rỗi. Biết đâu chẳng là cơ hội để mày có dịp so sánh phong cách thưởng thức âm nhạc nghệ thuật ở nước ngoài với phong cách và trình độ thưởng ngoạn âm nhạc của phần đông người mình.

Để có cơ sở so sánh, trước hết ta hãy nghe lại ca từ tiêu biểu cho nhạc Việt về mùa Thu, đặc biệt lời ca tình tứ của một số bản nhạc quen thuộc .

« *Thu đi cho lá vàng rơi. Lá rơi cho đám cưới về...* »

Hoặc : « *Em không nghe mùa thu. Lá thu rơi xào xạc. Con nai vàng ngơ ngác...* »

Hoặc : « *Em có nghe mùa thu mây giăng lá đổ. Con nai vàng hát khúc yêu đương...* »

Có thể nói, cũng như các trường hợp nêu trên, hầu hết các bản nhạc hoặc các bài thơ nói về mùa thu của ta đều chuyển tải hoặc mở đầu bằng những lời lẽ hay hình ảnh gợi cảm, tình tứ tương tự. Nhưng vì thấy chúng thơ mộng tình tứ người ta mới đua nhau bắt chước, tận tình lôi ra xào xào nấu nấu, chẳng mấy chốc biến chúng thành những hình ảnh công thức sáo mòn. Khung cảnh đã vậy, về phần nhân vật cũng chẳng khác hơn. Qua lời lẽ của một số thi, nhạc thời thượng, tao có cảm giác hình như người em gái nào cũng đều có cặp « môi mềm » như nhau cả. Còn lại, nếu không « sâu mộng » thì cũng đều là « mắt nhung » hay « mắt ướt » ráo trôi. Nghe riết một hồi, tao không còn phân biệt ra được ai là em gái của tao, ai là người em thiên hạ cả. Ấy vậy mà các sáng tác thuộc loại này vẫn ăn khách đều đều. Tuy biết rằng đó chỉ là những hình ảnh cuộc sống được thăng hoa, nhưng người ta vẫn thích nghe. Biết đâu, chính vì chúng là những hình ảnh cuộc sống được tô màu, đánh bóng nên họ mới khoái nghe. Càng nghe càng khoái. Nghe riết, đắm ghiền như một thứ ma túy, một loại thuốc an thần giúp người nghe tìm quên được chốc lát trong ảo ảnh về một kỷ niệm đẹp. Nếu chẳng may cuộc tình lỡ dở. Về phần những kẻ may mắn được « như chim liền cánh, như cây liền cành », họ lại càng khoái nghe. Bởi chính họ mới thuộc thành phần cần tìm kiếm những giây phút thoát ly hiện thực hơn ai hết : Nhờ may mắn trúng số,

họ mới có điều kiện để kiểm nghiệm cái chân lý không dễ gì thay đổi này :

« *Tình chỉ đẹp khi còn dang dở*

Đời hết vui khi chén bát đã biết bay trong nhà ».

Bởi vậy đường lối sáng tác dễ dãi hời hợt này, thiên về vay mượn hơn là đào sâu cảm xúc sống thực, vẫn gặp thời cơ. Đất dung thân của nó là một số cơ sở sản xuất băng nhạc video hay đĩa CD, là một vài ông bầu chuyên tổ chức các show trình diễn. Đối tượng cho sản phẩm của họ là một giai tầng xã hội dư dả thời giờ và phương tiện, nhưng nghèo nàn óc thẩm mỹ với thị hiếu đôi khi còn thuộc loại « *mauvais goût* » nữa. Trước tình trạng này, khách yêu chuộng nghệ thuật âm nhạc chỉ biết quay về với âm nhạc tiền chiến hay một số tác phẩm một thời bi kết án là nhạc vàng, nhưng đã làm rung động được lòng người nhờ vào giọng ca điêu luyện của những ca sĩ tài danh một thời vang bóng. Đó là nhận định của riêng tao, không biết là đúng hay sai. Nhưng thôi, ta hãy dẹp cái chuyện lẻ tẻ này lại để trở về với vấn đề con cừu của tội mình tức là bàn về giá trị nghệ thuật của bản « *Les Feuilles mortes* », đặc biệt là kỹ thuật vận dụng chữ nghĩa trong ca từ của Prévert.

Bản nhạc tác động mạnh tới cảm quan người nghe bằng một tiếng « *Ô* » mở đầu để bật thành lời nổi xúc động do kỷ niệm làm sống dậy. Cường độ của xúc động được thể hiện bằng trạng từ *tant* (chỉ số lượng) kết hợp với động từ *vouloir* (*je voudrais*) ở thì hiện tại thể điều kiện cách (*temps présent du mode conditionnel*). Chắc mày còn nhớ, người Pháp ưa dùng thể điều kiện cách, nhất là trong văn học, để diễn tả một khao khát, một ước vọng mãnh liệt. Chỉ bằng một vài chữ đơn giản thể thôi, nhưng cô đọng, hàm súc, chứ không phải bằng những lời lẽ hoa mỹ, kể lể cường điệu, Prévert đã cho ta cảm thấy được nổi xúc động trào dâng như thế nào. Kỹ thuật vận dụng chữ nghĩa này của Prévert, nhất là về mặt khai thác ý nghĩa đặc biệt của một số thì (*temps*) và thể cách (*mode*) trong phép chia động từ của tiếng Pháp, làm tao liên tưởng tới cách ra chiêu của các bậc chương môn võ công thâm hậu. Chỉ cần tập trung tư tưởng thu hết nội lực vào lòng bàn tay là khi bung ra đã có quả đấm sức mạnh ngàn cân. Chiêu thức này không như quả thụi của mấy đứa con nít và cũng khác hẳn với các đường quyền lớp lang bài bản của phường sơn đông mã võ. Chính tài năng vận dụng chữ nghĩa khéo léo này đã giúp Prévert phá được vào toàn bản văn hơi thở của sự sống và giúp cho mỗi từ sử dụng có một đời sống riêng. Như mày cũng biết, « *Les Feuilles mortes* » được coi thuộc dòng nhạc tình cảm nói về mùa thu và kỷ niệm nên nó

mới có cái tựa tiếng Anh « *Autumn leaves* ». Vậy mà Lộc ơi, mày hãy kiểm dùm tao trong toàn bộ ca từ của Prévert có chữ nào là « *thu* » hoặc hình ảnh nào gợi lên cảnh đẹp thơ mộng quyến rũ của mùa thu không? Hay độc nhất chỉ có hai chữ « *les feuilles mortes* » là mang ý nghĩa biểu tượng cho mùa thu. Nhưng hình ảnh ẩn dụ này lại quá quen thuộc, có khi còn vô vị lạt lẽo hơn cả hình chiếc bánh hamburger quảng cáo của mấy tiệm McDo nữa. Đã thế Prévert lại còn đem kết hợp hai chữ này với chữ « *pelle* » (cái sên) là một vật dụng thô kệch chẳng có gì là thơ mộng cả. Giả dụ ta phải dùng những chữ này để đặt thành câu. Nếu là học sinh trung học, chắc cậu ta sẽ viết như sau để được đủ ý và đúng mẹo văn phạm: « *Les feuilles mortes sont si nombreuses qu'on doit les ramasser avec une pelle* », hoặc « *les feuilles mortes sont si nombreuses qu'elles ne peuvent être ramassées qu'avec une pelle* ». Dù diễn tả với hình thức nào, hai cách phát biểu nôm na này đều gọi cho ta một hình ảnh quen thuộc nhằm chán của đời sống hàng ngày, như đám lá khô nằm bất động. Nhưng Prévert, nhờ khéo vận dụng phép chia động từ (một trong những dạng diễn tả thiên tài của tiếng Pháp), lại dùng chữ « *feuilles* » làm chủ từ với « *ramasser* » ở thể động từ tự phản (forme pronominale) trong một câu ngắn gọn: « *Les feuilles mortes se ramassent à la pelle* », biến câu văn thành những lời thơ. Là những lời thơ vì câu văn không chỉ cô đọng, hàm súc mà khi đặt *les feuilles mortes* làm chủ từ, Prévert còn gọi trong ta hình ảnh lung linh sống động của những chiếc lá đang rơi rụng đầy gợi cảm. Tuy không phải điệp khúc, nhưng câu thơ được nhắc đi nhắc lại ba lần do vai trò quan trọng của nó: mỗi lần lặp lại là một lần được lòng trong ngữ cảnh mới nói lên ý nghĩa đặc biệt của kỷ niệm đối với người trong cuộc. Lần đầu (d.5) với ba chấm lửng, câu thơ gợi cho ta hình ảnh lung linh của những chiếc lá khô rơi lả tả kéo kỷ niệm về. Lần hai, chỉ cách lần đầu có một dòng, nhưng lại được kết hợp với ba câu kế tiếp (d.7-10), ngụ ý nhắc nhở ta rằng kỷ niệm thức giấc ở đây không cùng loại với những kỷ niệm chông chát ta thường được nghe tâm tình kể lể qua những bản nhạc hay nhưng bài thơ trữ tình quen thuộc: Những kỷ niệm thuộc loại đó chỉ gây ấn tượng nơi ta chốc lát rồi sẽ rơi vào quên lãng như những chiếc lá khô được vun thành đống để chờ gió cuốn đi. Ở lần ba (d.24-25 và 26-27), ta cần chú ý tới cách ngắt câu của Prévert trong đoạn thơ này. Hai dòng 24 và 25 là sự lặp lại các dòng 7 và 8 của lần đầu, nhưng được ngắt riêng làm một câu văn để lưu ý ta về sự khác biệt giữa **những kỷ niệm** (*des souvenirs*) và **cái kỷ niệm** (*le souvenir*). Hai

dòng 26 và 27 kết hợp thành một câu khác và mở đầu bằng chữ « *Nhưng...* » (*Mais...*) để nói cho ta biết tác giả đã được sống bằng cảm xúc với kỷ niệm của mình như thế nào. Và những cảm xúc thức giấc ấy còn được bộc lộ sinh động hơn nhờ lối nói thọa khiến ta có cảm giác nhân vật trong ca từ đang được tâm tình với người yêu. Nếu không có các động từ được đặt ở các thì présent: *sourit, remercie* (d.27) hay imparfait: *aimais, était* (d.28), ta khó mà phân biệt được đâu là phần thuộc về hiện thực và đâu là phần thuộc về kỷ niệm.

Bên cạnh cụm từ « *les feuilles mortes* » bàn trên, chỉ có hai trường hợp khác là Prévert vận dụng tới kỹ thuật ẩn dụ mà thôi: đó là từ « *brûlant* » (d.4) để nói lên tình cảm nồng nàn thắm thiết của lứa đôi, và hình ảnh sóng biển xóa dần vết chân trên bãi cát (d.19-23 và d.43-46) để làm dịu nỗi đau của mối tình tan vỡ. Còn lại Lộc ơi, mày chịu khó kiểm dùm tao trong lời ca có từ ngữ nào là mới lạ hay hoa mỹ không? Hay quanh đi quẩn lại chỉ có mấy chữ « *heureux* », « *aimer* », « *souvenir* », « *regret* », những khái niệm tuy trừu tượng nhưng đã trở thành quen thuộc với ta như món đậu phụ hay lòng lợn chấm mắm tôm pha chanh ớt ta thường gặp trong đời sống quê ta hàng ngày. Cái tuyệt tác và cái tài hoa của Prévert, theo tao, là ở chỗ đó. Ông không dùng phương pháp cường điệu mượn lời khoa trương hoa mỹ để dài dòng mô tả, nếu là cuộc tình nên duyên tốt đẹp. Bằng không lại toàn lời kể lể đả đọa nước mắt nước mũi như những câu chuyện tình bi thảm thuộc loại « *le lavabo et la toilette* »... Ít chết, tao lại lú lẫn nói sáng mắt rồi. Ý tao định nói bắt chước câu chuyện tình « *Roméo et Juliette* » kia đấy. Với Prévert, khác hẳn, Trờ đi, trở lại chỉ có vài chữ « *Aimer, heureux, souvenir, regret...* » (*Anh yêu em..., Em yêu anh..., hạnh phúc, kỷ niệm, tiếc nuối...*), thể thôi. Đó là những từ ngữ qua văn thơ, trong cuộc sống ta thường được nghe nhắc đi nhắc lại. Và có thể chính chúng ta cũng từng nhiều lần thốt ra do quen miệng. Bởi vậy chúng mới mỗi lúc trở thành lạt lẽo vô vị. Nhưng cũng với ngân ấy lời, Prévert lại biến chúng thành thơ. Ấy là vì ông đã không tìm cách khai mở các khái niệm trừu tượng ấy ra thành những hình ảnh mỹ miều, cụ thể để mô tả hay kể lể. Trái lại ông để chúng ngoan ngỗng nằm yên trong cái vỏ mang hình thức chữ viết, giúp chúng được bảo toàn cái ý nghĩa nguyên thủy của chúng. Bởi vậy chúng mới thành những lời thơ. Từ những từ ngữ đã quá thông dụng như những đồng tiền nhộp nhúa vẫn được chuyên tay hết người này qua người khác, Prévert đã biến chúng thành những tờ bạc mới tinh còn thơm mùi

mục, xưa kia chúng ta vẫn nâng niu hít hà sau khi nhận được tiền mừng tuổi. Nói khác đi, Prévert đã biết cách biến những từ ngữ quen thuộc này thành những con chữ mật mã mà chỉ những ai đã từng yêu và được yêu mới nắm được chìa khóa giải mã để mà cảm nhận. Khi người ta yêu nhau và được biết thế nào là tình yêu, chỉ cần tay trong tay, mắt nhìn mắt là đủ. Đâu có cần nhiều lời ong bướm, như khi ta phải trở tãi tán tỉnh cô hàng cà phê nơi quán nhỏ đầu ngõ. Hạnh phúc cũng vậy. Hạnh phúc cũng như loại trà quý chỉ dành để nhâm nhi với người tri kỷ. Và hương thơm của nó càng ủ kín chùng nào càng làm ta ngây ngất chùng đó. Hạnh phúc đâu có phải là món đồ để đem rao bán quảng cáo. Như cái nhà ông đại gia nào đó ở Việt Nam, mới đây sắm được cái giường bạc tỷ đã vội khoe khoang rầm rĩ. Làm như nếu không được nằm trên cái giường đó, thiên hạ không ai được biết cái sướng là gì sất cả. Và lại, là người chứ có phải con thú đâu mà chỉ khi nào được lên con sướng mới là có hạnh phúc. Không tin tao ư? Mà cứ đi hỏi hết thầy mọi người, đầu làng cuối xóm xem tao nói vậy là đúng hay sai.

Nhạc Kosma trong « *Les Feuilles mortes* » là một giai điệu buồn với những nốt nhạc khoan thai diu dặt. Cộng thêm ca từ Prévert là những lời thơ chan chứa, nó càng có sức cuốn hút người nghe. Có lẽ vì vậy bản nhạc, được phổ biến lần đầu bằng đĩa nhựa năm 1948, chẳng mấy chốc đã len lỏi đi được vào sâu, sâu thiệt là sâu trong lòng quần chúng... Này, quần chúng ở đây có nghĩa là đại chúng đấy nhé! Đừng có quen thói hiểu theo nghĩa tào lao như hồi còn là trai tráng, nghe không cha nội. Già rồi. Hai thứ tóc trên đầu rồi. Cháu nội cháu ngoại đầy nhà rồi đấy! Còn muốn được hỏi xuân thì nên dành thì giờ để nghe nhạc là hơn. Ủa, mà ở xứ cờ huê chắc mày chỉ quen nghe bản nhạc lời tiếng Anh với tựa « *Autumn leaves* » qua tiếng hát của các ca sĩ tài danh như Patti Page, Doris Day, Frank Sinatra, Nat King Cole... thì phải. Để thay đổi không khí, tao đề nghị mày chịu khó kiếm trên Internet ráng nghe cho được bản « *Les Feuilles mortes* » lời Pháp, ít nhất là qua giọng ca của ba ca sĩ sau đây: Yves Montand, Cora Vaucaire, Laura Fygi. Với Y. Montand (Youtube Y. Montand à l'Olympia 4'26'') mày chẳng lạ gì, *Les Feuilles mortes* được coi là bản nhạc tử hay bản nhạc ruột của anh chàng tài tử ca sĩ nổi danh này. Cora Vaucaire (Youtube : *Les feuilles mortes, Autumn leaves 5'09''* hoặc *Les feuilles mortes – La dame blanche de Saint-Germain des Prés 3'07''*), vì là người đầu tiên « lãng xê » bản nhạc trên đĩa nhựa (chứ không phải như Y. Montand tự nhận). Về phần Laura Fygi (Youtube : *Les feuilles mortes –*

Autumn leaves 5'23''), nữ ca sĩ danh tiếng Hà Lan nhưng lại lạ hoắc với tao và, nếu không nhờ mày, chắc tao không ngờ lại có cô ca sĩ này trên đời.. Hơn thế, nếu muốn được nghe toàn bộ lời ca Prévert viết cho bản nhạc như tao kể thì hãy gõ : « *Les Feuilles mortes* » par Philippe Jaroussky. Mày sẽ có cơ hội được nghe, không chỉ toàn bộ ca từ của Prévert, mà còn được thưởng thức nghệ thuật diễn tả bằng giọng opéra của Jaroussky với phần hòa tấu của giàn nhạc quốc gia Pháp (Orchestre national de France). Mày chịu khó tìm kiếm nghe các ca sĩ kể trên ít ra một lần dùm tao đi. Rồi mày sẽ thấy. Dù là nghệ sĩ nổi danh hay ít được biết đến, họ đều là những con người thực tài nhưng chân chính nên ý thức được vai trò khiêm tốn của mình : Họ chỉ là những kẻ giao liên, giữ vai trò truyền đạt tác phẩm tới khán giả. Và dù có được quần chúng hâm mộ tán thưởng tới mấy, giọng ca của họ cũng chỉ là *bất hủ* chứ không hề *bất tử*. Với thời gian, giọng ca và tên tuổi của họ rồi cũng như những chiếc lá khô, sẽ bị gió bắc tới cuốn đi và chìm sâu trong quên lãng. Chỉ có tác giả và tác phẩm mới là *bất tử* và *bất diệt*. Ý thức được điều này, họ tỏ ra khiêm tốn và cẩn trọng. Trước khi ra trình diễn, bao giờ họ cũng bắt đầu bằng tìm hiểu và bỏ công tập luyện. Mục đích là làm sao lột hết được ý nhạc và truyền cảm được hồn nhạc tới người nghe. Chả bù với một số ca sĩ của ta hiện hành. Ý vào giọng ca thiên phú hoặc thân hình và sắc đẹp (không phải là của trời cho, mà do được thường xuyên chỉnh trang tu bổ), mấy người này chỉ lo *biểu diễn* hơn là *trình diễn*. Làm điều bộ với họ mới là chính, còn diễn tả là phụ nên họ ít quan tâm tới lời nhạc và ý nhạc. Thậm chí có khi còn tùy tiện sửa lời của tác giả là đằng khác. Có lẽ vì vậy mà về mặt đua đòi thời trang và nếp sống hiện đại người Việt không thua kém ai, nhưng về mặt sinh hoạt văn học nghệ thuật dường như chưa có công trình sáng tạo nào được coi là đáng kể cả. Ấy chết, tao lại quen thói chưa hết chuyện này đã quàng sang chuyện khác mất rồi! Đừng có nghĩ là tao có ý tập viết văn theo *chủ nghĩa văn học hậu hiện đại* đấy nhé. Tao nay tóc đã bạc, mắt bắt đầu kèm nhèm, răng trên răng dưới đều muốn long cả rồi, đâu còn đủ sức đọc nhiều. Tao chỉ nghe nói phong thanh thôi. Nhưng nếu mày muốn biết sơ qua chủ nghĩa hậu hiện đại trong văn học là gì, mày có thể tìm đọc bài « *Các lý thuyết văn học chính từ đầu thế kỷ 20 đến nay* » (phần hai) của nhà ông GSTS Nguyễn Hưng Quốc trên Hợp Lưu số 86, tháng 12-2005&1-2006. Mày chỉ cần đọc phần nói về chủ nghĩa này ở các trang 121-122 thôi. Tuy được tóm gọn trong có hai trang, nhưng tao nghe nói

bài viết khá rõ ràng, đầy đủ. Bằng không mà có thể tham khảo trên trang mạng « Tiền Vệ », ở mục Chuyên Đề cũng có một số bài viết về vấn đề này. À, còn một điều chót, tí nữa tao quên. Nghe nói tụi mày tính qua Pháp chơi khoảng tháng tới thì phải. Sang đi. Tao có cái này hay lắm. Số là trước đây tao có mua được cuốn phim video « *Les Portes de la nuit* » do Yves Montand thủ vai chính, Marcel Carné đạo diễn. Tao vẫn còn giữ cái video đó cùng với cái magnétoscope của tao. Cái máy tuy cũ rích, nhưng đầu tape còn chạy được, chưa đến nỗi trở thành vô dụng như cây kim đang gỉ xết của tao bây giờ. Có được coi mày mới biết. Tuy bị xếp thuộc loại phim quá đắt, nhưng tao thấy nó vẫn còn hay đáo để ra phết đấy mày ạ. Hẹn gặp lại.

Thằng bạn « *Xách Dép* » của mày.
Hung bung bô.

(*) « *Ngoan ngoan như bầy cừ Panurge* » : Thành ngữ này dựa trên câu chuyện ngụ ngôn do Rabelais thuật lại trong cuốn *Pantagruel* : Trên một chuyến tàu, xảy ra cuộc cãi vã giữa Panurge và lái buôn cừ Dindenault. Để trả thù, Panurge bèn chịu mua với giá cao con cừ đầu đàn đẹp nhất trong bầy, rồi đem liệng xuống biển. Thế là cả bầy cừ đều hòa nhau nhảy theo. Lái buôn Dindenault, vì tìm cách níu kéo để cứu vãn bầy cừ, cuối cùng cũng bị kéo rơi theo xuống biển. Trong xã hội tiêu thụ với kỹ thuật quảng cáo tiên tiến hiện nay, ta có thể coi những ca sĩ, diễn viên siêu sao, hay những tay vô địch thể thao được các hãng sản xuất lớn trả cho cát xê bạc triệu là để thủ vai con cừ đầu đàn. Còn giới tiêu thụ ham chạy theo các một thời trang là bầy cừ ngoan ngoan đua đòi mua sắm để vô béo cho các tập đoàn tư bản. (Như trên TV, hình ảnh mới đây tại Việt Nam hàng ngàn người chen chúc xếp hàng để chờ được vào khai trương nhà hàng McDo. Hoặc, sau đó không lâu, hình ảnh từng đoàn người chen vai thích cánh để chờ mua cho bằng được cái Smart phone Apple 6 mới ra lò, với kết quả là cái máy mới này còn tệ hơn là cái máy được lưu hành trước đó.)



Nhạc sĩ Lê Dinh, 60 năm viết nhạc

Cảm nghĩ của Nguyễn Trần

60 năm so với chiều dài lịch sử của một quốc gia thì thật là không có gì nhưng với đời sống con người nhất là cuộc đời âm nhạc thì là cả một quãng thời gian dài đầy ý nghĩa và vô vàn giá trị. Tôi muốn nói tới nhạc sĩ Lê Dinh và 60 năm âm nhạc của anh.

Trước khi đi vào chủ đề bài viết, chắc bạn đọc cũng đồng ý với tôi là trong những phương tiện kích động lòng người như báo chí, thơ truyện, hình ảnh và âm nhạc thì giai điệu lời ca của bản nhạc đã ảnh hưởng rung động tới tâm tình thái độ con người nhiều nhất. Để bài viết được hệ thống hóa theo thứ tự thời gian, tôi xin chia số lượng bài viết Lê Dinh ra làm hai giai đoạn trước 1975 và sau 1975

Nhạc Lê Dinh trước 1975

Tôi mê nhạc Lê Dinh từ hồi còn là một thư sinh tay trắng mộng đầy trên quê hương giờ đây đã nhìn tròng xa cách và bây giờ lại có được vinh hạnh quen biết anh trong những buổi sinh hoạt của hội ái hữu Cựu Học Sinh Nguyễn Đình Chiểu Lê Ngọc Hân tại Montreal mà anh là đồng môn niên trưởng tài hoa của tôi.

Có thể nói không cường điệu là nhạc sĩ Lê Dinh trong thập niên 50 đã cùng với một số ít nhạc sĩ khác như Văn Phụng, Dương Thiệu Tước, Châu Kỳ, Nguyễn Hiền, Anh Bằng, Minh Kỳ, Hoàng Trọng, Y Vân, Đan Thọ... đã tiên phong sáng lập một nền âm nhạc nhân bản đầy tình tự quê hương, bản sắc dân tộc cho nền Đệ Nhất Cộng Hòa non trẻ dễ thương của chúng ta.

Nhạc Lê Dinh gồm đủ chủ đề nội dung và mọi thể loại từ trầm buồn nhẹ nhàng tới vui nhộn lác lư nhưng giai điệu tiết tấu nào cũng đạt tới tuyệt đỉnh của nó. Một cách tổng quát, qua cách nhìn chắc không tránh khỏi phân chủ quan của tôi, nhạc Lê Dinh được dàn trải qua ba thể loại trong hoàn cảnh chiến chinh khói lửa trên quê hương:

- Nhạc lính
- Nhạc quê hương
- Nhạc tình

1)Nhạc lính:

Lê Dinh gần như sống cả một chuỗi dài thời gian trên một đất nước tràn ngập binh lửa, thế nên hình ảnh người lính chiến luôn nổi bật trong nhạc phẩm của anh. Những chàng trai đã bỏ lại đằng sau cả tuổi thanh xuân hoa mộng, bỏ người yêu

bé bỏng, người vợ hiền và đàn con thơ dai dẳng dần thân vào vòng lửa đạn, đem sinh mạng gần kề biên giới tử sinh chỉ với trách nhiệm cao cả là bảo vệ tư do cho quê hương trước tham vọng của Việt Cộng muốn thôn tính miền Nam theo lệnh quan thầy Nga Hoa. Những hình ảnh kiêu hùng đó đã ảnh hưởng nhiều đến lời ca nốt nhạc của người nhạc sĩ nặng tình yêu quê hương dân tộc.

Theo tiếng gọi núi sông, chàng trai già từ mẹ già, vợ hiền con dại để khoác chiến y lên đường tung chinh diệt giặc Cộng:

Hôm nao anh đi, trong tiếng hát hành quân
Mẹ già bỗng em thơ ra đứng đón bên thềm
Có nhắn đôi lời rằng: Này nhớ con ơi
Ngày về chẳng bao lâu ghi tình dấu

Hôm nao anh đi theo chí hướng ngàn phương
Vợ hiền bỗng con thơ ra đứng đón bên đường
Có nói thêm rằng: Ngày về mến thương nhau
Rồi tình ta sẽ lâu dài

Hôm nào anh đi

Nhiều đêm trên tiền đồn heo hút, sau phiên gác giặc, người lính vẫn thao thức nhớ về em gái hậu phương đang mòn mỏi lo âu đợi chờ :

Thương em . . . nhớ em nhiều lắm
Anh thức cả đêm . . . viết lên . . . tâm tình này
Biên cương . . . gió mưa lạnh lẽo
Cây rừng rữ buồn . . . cho lòng người buồn lây

Ai chia . . . non nước . . . nước non ơi
Người . . . đi chinh chiến . . . sống gian lao . . .
ngoài biên cương
Ai gây . . . thương nhớ . . . nhớ thương ơi
Sầu . . . cho thân gái . . . sống đơn côi . . . miền
hậu phương

Bài hát này cho em

Sau những ngày hành quân hiểm nguy gian khó, trong khi vận chuyển về hậu cứ, người lính vẫn không quên viết thư cho người yêu ngay. Thật không thể nào tìm ra một hình ảnh nào dễ thương và lãng mạn cho bằng:

Sau ngày hành quân anh về vui trong chiến thắng
Súng còn đeo vai đã viết thư cho người yêu
Em ơi thư vẫn hơn tình
Xin em đừng buồn xin em đừng hờn
Chớ bảo không thèm không đọc thư anh

Sau ngày hành quân

Viết tới đây, tôi chợt nhớ ngày xưa lúc theo học

khóa 23 sĩ quan trường Bộ Binh Thủ Đức, mặc dù chỉ là anh lính học trò nhưng mỗi khi xong buổi học chiến thuật, ngồi ôm súng nơi bìa rừng chồi chờ xe GMC chở về Trường, tôi thường ngêu ngao hát bài này mà cứ tưởng mình là người lính chiến thực sự. Nghèo mà ham!

Nhưng đừng có thấy lính chiến dãi dầu phong sương mưa nắng mà xem thường nha. Lính cũng hào hoa phong nhã một mực. Cứ xem đám cưới lính thì biết ngay:

Đừng chê anh lính đám cưới nhà binh em ơi
Em sẽ là cô dâu đẹp tuyệt vời
Đằng trai của anh đi chiếc xe tăng tàu bay
Đám cưới tụi ta linh đình biết mấy

Bạn anh không thiếu trong đám chàng trai hiền
ngang
Tha thiết tình yêu hơn cả bạc vàng
Đằng trai của anh ra rước cô dâu thật sang
Nhà trai nhà gái vui vẻ cả làng

Đám cưới nhà binh

Bài ca thuộc loại quây này mà do Mai Lệ Huyền, Hùng Cường hát đó hả! thì có nước sập sân khấu luôn.

Trong cuộc chiến chống giặc Cộng xâm lăng, có những chàng trai quê mùa chon chắt bị Cộng Sản và Hồ Chí Minh bịp bợm lưu manh dụ dỗ đi theo chúng trong cuộc cách mạng mùa Thu mà phản bội lại quê hương dân tộc. Đối với những con người lầm đường đáng thương này, Lê Dinh cũng mở lượng tử tâm kêu gọi họ tìm về con đường chính nghĩa:

Chiếc lá hoe vàng rơi rơi thì là thu đến rồi,
nhớ tới thu nào anh đi, ngày ngày em vẫn đợi.
Có những đêm dài tiếc nhớ vì lầm tin anh đã dần thân nơi chốn mịt mờ lê kiếp sống phong sương
Thấm thoát bao thu đã qua từ ngày xa vắng rồi,
nhớ mãi bao giờ cho người, kỷ niệm xưa nhớ hoài

Anh ơi quay về đi anh về miền Nam thương mến
có sông xưa bến đò đã bao ngày chờ đón anh
Ôi đau xót vô vàn, thương mến vô ngần cho anh
trai đã lạc hướng
Nơi phương Bắc giờ đây đang sống lầm than, hận
sầu tràn dâng xóm làng .

Tháng mấy anh về

Nhiệm vụ thiêng liêng cao cả người lính chiến là phải gìn giữ an ninh lãnh thổ trên mọi vùng đất nước từ miền đồng bằng sinh lay cho tới khu đèo heo hút gió cao nguyên xa xôi:

Rừng ơi nhớ khi nào
 Chòi canh suốt đêm thâu,
 Tai nghe gió biên cương về xa vắng.
 Đòi chiến sĩ là đây,
 Kề báng súng mồn vai,
 Thương nhớ đêm dài thương nhớ ai
 Thương về xứ Thượng

Trên bước đường hành quân diệt giặc,
 người lính Cộng Hòa tình cờ gặp một nàng thôn
 nữ rồi hai bên love at first sight trong một cuộc
 tình trong sáng giữa chàng trai tiền tuyến và cô
 gái hậu phương nhưng đành phải chờ chàng diệt
 xong giặc thù mới tính chuyện tương lai. Câu
 chuyện tình thời chiến thường là như vậy nên
 nhạc sĩ Lê Dinh đã dệt thành một nhạc phẩm
 trầm buồn tha thiết làm rung động tâm hồn
 người nghe:

Quen nhau từ năm tháng rồi
 Ngàn phương xa vời
 Anh đến nơi này để rồi quen nhau mãi mãi
 Anh trai người trai chiến trường
 Rồi xa phố phường
 Vui bước lên đường để mà xây đắp quê hương

 --
 Quen nhau từ nơi xóm làng
 Tình thương dâng chàng
 Chàng trai Cộng Hòa đẹp tình duyên bao năm
 tháng
 Quen nhau dù cho núi mòn
 Dù sông có cạn
 Chia cách đôi đường thì lòng ta chẳng quên nhau
 Ngày ấy quen nhau

2) Nhạc quê hương:

Qua dòng nhạc quê hương của Lê Dinh, chúng ta
 thấy phảng phất đâu đó một miền Nam xinh tươi
 thơ mộng, cây ngọt trái lành, nhân tình hiền hòa
 đôn hậu.
 Tình yêu sông nước miền Nam của nhạc sĩ gốc
 Gò Công đã thấm sâu vào huyết quản tim óc của
 anh nên ngay trong bản nhạc đầu tiên, Lê Dinh đã
 viết nhạc phẩm “Làng anh làng em” nhẹ nhàng
 đậm đà tình tự quê hương với lời lẽ bình dị và đặc
 sệt “miệt vườn” :
 Làng anh làng em yêu vàng trắng soi mái tranh
 nghèo
 Đằm thắm tình quê, con đường đê hương lúa đê
 mê
 Ngồi chờ vàng trắng anh Năm cô Bảy cô Ba
 Lặng lặng tình nghe ngân nga câu hát câu về
 trăng tàn rụng cành tre

Nhạc quê hương của Lê Dinh đã đưa chúng
 ta đi từ tận cùng miền Tây màu mỡ phì nhiêu với
 thành phố thẳng cánh Hà Tiên nổi tiếng đặc sản
 lúa thơm hạt tiêu:
 hà tiên ơi, đây miền xinh tươi như hoa gắm trong
 đời
 hà tiên ơi, đây những bóng dừa xanh mát biển
 khơi
 tôi qua lãng Mạc Cửu nằm trên con voi phục
 tôi vô thăm Thạch Động trời bát ngát mênh mông
 nghe chuông ngân chiều vắng như tiếng nói cô
 miền
 xao xuyến tâm tư người ghé thăm Hà Tiên
 Hà Tiên

Cho tới xứ Gò Công địa linh anh kiệt của
 nhà ái quốc anh hùng Trương Công Định mà Lê
 Dinh đã chuyên chở tâm lòng yêu mến nơi mình
 sinh ra và lớn lên:

Ôi quê mình đẹp sao,
 Gò Công xứng danh địa linh
 Giồng Sơn Qui - đất lành bia đá còn ghi
 Gò Công, ai về nhớ mãi trong lòng
 Mênh mông đám lá
 Tối trời mênh mông.

 Ai qua Gò Công
 Mà không ghé thăm chợ Dinh
 Để nghe tiếng hò cô gái ngoài kinh
 Thương về Gò Công

Trong nỗi lòng lòng yêu thương đất thân
 kinh văn vật, mặc dù không sinh trưởng tại Huế,
 nhưng với bản chất đa tình của người nghệ sĩ, Lê
 Dinh đã hợp soạn với Minh Kỳ trang trải nỗi lòng
 cô gái Huế nhưng nhớ người yêu giờ đã ngàn
 trùng xa cách qua nhạc phẩm bắt hủ Mưa trên
 phố Huế, một bản nhạc trầm buồn êm nhẹ đã làm
 xao xuyến bao người nhất là những nữ sinh Đồng
 Khánh thướt tha tà áo trắng dễ thương và chiếc
 nón bài thơ gợi tình:
 Chiều nay mưa trên phố Huế
 Kiếp giang hồ không bến đợi
 Mà mưa sao vẫn rơi rơi hoài
 cho lòng nhớ ai
 Ngày chia tay hôm nao còn đây
 Nước trên sông Hương còn đây
 Tình đã xa gió mưa u hoài
 mắt lệ ngắn dài

Tình yêu quê hương của Lê Dinh không chỉ
 giới hạn trong phạm vi ruộng lúa đồng bằng hay
 thùy dương cát trắng mà con trái rộng lên tận
 vùng cao nguyên rừng núi:

Gió cuốn theo chiều xuống qua bao đồi nương.
 Nắng úa trên cành lá khi ánh chiều buông.
 Tiếng hát cô vương nương trên rừng chiều bao la,
 qua suối đồi khe lá.
 Tiếng hát ai buồn quá bên lưng đèo cao, tiếng
 suối bên ngành đá dư âm về đâu.
 Nghe vọng bao niềm thương yêu về miền cô liêu
 bên bản xưa rừng
 chiều.

Chiều lên Bản Thượng

Quê hương của Lê Dinh ngoài lũy tre xanh rợp
 mát, cánh đồng xanh lúa mạ, tiếng sáo diều vi vu,
 sông rạch hiền hòa, còn là những buổi họp mặt
 gặp gỡ bạn bè vui đùa ca hát:
 Cầm tay nhau mà ca hát vang đêm nay
 Nhìn nhau đi rồi mai chúng ta chia tay
 Ngày mai đây trong bốn phương trời
 anh em đem sức xây đời
 cho thêm biết bao niềm vui
 Hẹn lửa rừng đêm

3) Nhạc tình:

“Tình chỉ đẹp khi còn dang dở-Đời mất vui
 khi đã vẹn câu thề”. Mấy ai đã yêu, đang yêu và
 sẽ yêu mà chưa nghe thấy hai câu thơ tình lãng
 mạn nổi tiếng này của thi sĩ Hồ Dzếch. Câu thơ
 hay và thâm thúy mà sao càng đọc càng thấy
 đúng và đau đối với những người thất tình kinh
 niên như người viết bài này.
 Để chia sẻ cho những cuộc tình không trọn vẹn,
 Lê Dinh viết lên ca khúc “Ngang trái” như lời
 oán than ngút ngàn:
 Tình yêu mang đến niềm đau
 Ngày xa xưa ấy còn đâu
 Để rồi thương và nhớ mãi
 Người mình yêu giờ chẳng thấy
 Yêu nhau không trọn đôi đầu
 Buồn ơi ngang trái là bao
 Người tôi thương mến giờ đâu

Ngang trái

Tình yêu tự nó không biên giới của chủng tộc,
 sang hèn kiêu thước, thế nên chàng trai Kinh phồn
 hoa đô hội đem lòng yêu nàng sơn nữ mộc mạc
 ngây thơ cũng không làm ai ngạc nhiên. Trong
 tâm tình đó, Lê Dinh đã cùng Minh Kỳ hợp soạn
 bài “ Người em xứ Thượng” với tiết tấu Bolero
 nhịp nhàng thanh thoát làm rung động lòng
 người:
 Người em xứ Thượng mà tôi đã quen những khi
 hành quân. Để thương nhớ nhiều qua bao buổi

chiều khi mới quen nhau. Người em mến thương,
 tóc chưa phai màu, vui câu hát năm tháng bên
 rừng sâu, cho đời sống chẳng vương bao u sầu.
 Người em xứ Thượng

Viết tới đây, tôi muốn hỏi nhà nhạc sĩ Lê Dinh
 là sáng tác quá nhiều nhạc phẩm Thượng mà
 không biết anh có bị coup de foudre với một cô
 Thượng nào hay không, để bị hậu quả là:
 “ Ngày mai đám
 cưới người ta-
 Tại sao sơn nữ Phà Ca lại buồn”
 thì buồn thiệt
 đó nha.

Nói tới nhạc tình Lê Dinh mà không nhắc tới bản
 nhạc “ Tấm ảnh ngày xưa” thì là cả một thiếu
 sót. Nói thiệt là tôi mê bản nhạc này từ thuở còn
 là một học sinh tay trắng mộng đây, ngây thơ
 vô... số tội. Bản nhạc nói lên tâm trạng khắc
 khoải đau thương của một chàng trai nhìn lại tấm
 hình người xưa mà xót xa ngậm ngùi. Với thể
 bolero nhịp nhàng khoan nhặt, melody trầm bổng
 dặt dìu như tiếng vọng từ một cõi hồng hoang xa
 vắng mịt mùng, còn lời ca da diết trầm buồn.
 Nhạc và lời như quyện vào nhau tạo thành một
 tiết tấu trầm mặc hài hòa làm mềm lòng người
 nghe. Đời tôi cũng có một lần chia tay nỡ với
 người yêu nên khi nghe lại bản nhạc này mà thấy
 lòng buồn rung rung:

Giờ đây trong bóng đêm mình tôi bên chiếc hình
 Bao kỷ niệm êm êm ngày xa xưa
 Như sống lại người ơi trong ánh mắt
 dù cho cách xa nhau lòng vẫn nhớ nhau hoài
 Tháng năm qua hình bóng khó phai mờ
 Ôi khó phai mờ thời niên thiếu mộng mơ...!!!

Một trong những bài tình ca rất nổi tiếng
 của Lê Dinh vào
 cuối thập niên 50 và có thể xem như top hit thời
 bấy giờ được nhiều ca sĩ hát. Đó là bản “Thương
 đời hoa” mà người nhạc sĩ cảm thương đời một
 ca kỹ đang bước vào bóng hoàng hôn cuộc đời
 với sự tàn phá của thời gian và đau đớn thay với
 những thờ ơ lạnh nhạt của người đời. Giai điệu
 réo rắc chơi vơi, lời ca than oán ngậm ngùi, thể
 điệu tango lả lướt bay bướm đã đưa người nghe
 tới một thế giới tịch liêu u hoài:

Buồn viết nên bài ca
 vì nhớ thương đời hoa
 Mặn mà thay lúc đầu
 dịu dàng khoe sắc màu
 nhìn giòng đời vui biết bao

Ngày ấy nay còn đâu
 vì xác hoa tàn mau
 Ngại ngừng hoa biếng cười
 vì đời hoa úa rồi
 mà thời gian lạnh lùng trôi

Bản nhạc này tôi từng nghe hồi thời Trung Học mặc dù lúc đó chưa nhuộm bụi đường trần mà sao vẫn thấy nao nao buồn.
 Trong tình yêu đôi lứa nếu có những cuộc tình thăng hoa trọn vẹn đưa đến hình ảnh tuyệt vời hạnh phúc của “chàng đưa nàng về dinh” thì cũng không ít cuộc tình không tới và kết thúc bằng nước mắt đau thương dang dở. Trong niềm chia sẻ đó và với bản chất nhạy cảm của người nghệ sĩ, Lê Dinh đã ghi lại nỗi đau lỡ làng duyên phận qua bản nhạc “Đám cưới nhà ai” như một nhát chém làm tan nát cả lòng:
 Xác pháo còn rơi cuối đường
 Nhớ mãi tình duyên lỡ làng
 Một người tách bên nơi nao
 Người về chiếc bóng đêm sâu
 Anh ơi thôi tan hết mộng đầu

Đặc biệt trong dòng nhạc của Lê Dinh, thanh thoát người thương thức được nghe bản nhạc tình lồng vào nét hùng ca làm trái tim mở rộng theo tiếng thúc giục gọi mời của điệu nhạc. Đó là tuyệt tác :” Tôi đã gặp” và được ban Tứ Ca Nhật Trường trình diễn thì thật là nghe mà muốn...rụng rún luôn:
 Tôi đã gặp anh người trai quá hiền ngang
 Đi xây cuộc đời vì lứa tuổi đôi mươi
 Biên cương xa xôi, anh vì yêu sông núi
 Đem vinh quang gieo ngàn nơi.

 Gặp nhau cầm tay nói vài câu
 Thương mến trao nhau, anh đi về đâu?
 Rừng sâu đồi cao dốc, đèo nao hiểm nguy
 Chớ sờn bền tâm tranh đấu.
 Gặp nhau rồi thương nhớ dài lâu
 Nhớ lúc ra đi không vương sầu chi
 Ngày mai, ngày sông núi về vang niềm vui
 Xóm làng lời hát vang vang
 Thanh thoát, Lê Dinh cũng sáng tác nhạc tâm linh nói về kiếp nhân sinh phù du:
 Sống trên đời này người giàu sang cũng như người nghèo khó.
 Trời đã ban cho ta cám ơn trời dù sống thương đau
 Mai kia chết rồi trở về cát bụi giàu khó như nhau
 Nào ai biết trước số phận ngày sau ông trời sẽ trao
 Đây nhà lớn lầu vàng son
 Đây lợi danh, chức quyền cao sang
 Có nghĩa gì đâu... sao chắc bền lâu
 Như nước trôi qua cầu

Trở về cát bụi

Nói thiệt với quý bạn là bản nhạc này tôi nghe không biết bao nhiêu lần tới độ gần như thuộc lòng nhưng mãi sau này tôi mới biết đó là của anh Lê Dinh. Rõ quê!

Trong 60 năm sáng tác, nhạc tình Lê Dinh đã nở rộ trong vườn hoa trăm hồng ngàn tía, tô điểm nét tươi thắm rạng rỡ lãng mạn trong đời sống tình cảm con người.
 Ngoài ra anh còn kết hợp với hai nhạc sĩ Minh Kỳ Anh Bằng để phô diễn nét tinh hoa âm nhạc VN qua tên chung: Lê Minh Bằng. Nhóm Lê Minh Bằng đã sáng tác nhiều nhạc phẩm nổi tiếng như: Linh hồn tượng đá, Kiếp cầm ca, Đêm nguyện cầu, Cho người tình nhỏ...

Riêng trong việc hợp soạn của Lê Dinh-Minh Kỳ, hai anh đã sáng tác hai bản nhạc xuân đề đời mà chắc tất cả chúng ta đều đã nghe qua khi mỗi độ Xuân về: Cánh thiệp đầu Xuân và Hạnh phúc đầu Xuân.

Nhạc Lê Dinh sau 1975

Sau cuộc đời bi thảm, trận đại hồng thủy của thế lương tang tóc đã nhận chìm cả miền Nam vào 1975, nhạc sĩ Lê Dinh bị kẹt lại trong gông cùm Việt Cộng và đã phải ngậm đắng nuốt cay trong túi nhục ê chề để sống dưới một chế độ ma-ze in Viet Nam** độc tài sắt máu nhất của lịch sử nhân loại.

Năm 1978, Lê Dinh cùng gia đình vượt biên tới định cư ở Montreal (Canada) và làm việc tại hãng tàu chở hàng quốc tế Federal Navigation. Federation cũng là hãng tàu nhân ái đã cứu vớt 40 thuyền nhân trên chiếc ghe vượt biên mong manh sắp chìm giữa đại dương trong đó có gia đình anh vào năm 1978.

Sau khi ổn định cuộc sống, anh Lê Dinh tiếp tục sáng tác nhạc trong đó có một số nhạc cộng đồng, tình yêu người ở lại, những trần trở xót thương cho quê hương và cả nhạc tâm linh mà trong số này, tôi thích nhất là bản ”Tuy xa nghìn trùng”. Bản nhạc nói lên sự chia cách của một đôi tình nhân trong hoàn cảnh tan tác phân ly sau ngày mất nước. Ngoài ra giai điệu “Tuy xa ngàn trùng” thật trầm bổng lâng lâng qua thể điệu slow nhẹ nhàng dịu dặt và với lời ca đau xót nào nùng khiến người nghe dù không có người yêu đang oằn oại bên kia trời quê hương cũng vẫn thấy cay đắng ngậm ngùi:

Ai gieo chi u sầu nhân thế
 Cuộc đời tan tác chia ly
 Người đi nào có vui gì
 Người ở lại con tim héo hắt
 Không ngừng rơi rơi nước mắt
 Khóc cho mình và khóc cho ai

Tuy xa nghìn trùng mà nhớ không nguôi
 Nu hôn ánh mắt nụ cười
 Không phai mờ trong đáy tim tôi
 Đường yêu như bóng tối đêm thâu
 Ước nguyện như nắng nhạt màu
 Biết khi nào thôi hết đờn đau

Sống ở xứ người được hưởng đầy đủ tự do,
 tiện nghi văn minh vật chất nhưng nhạc sĩ lúc nào
 cũng trăn trở cho hoàn cảnh đen tối mịt mờ của
 quê hương dân tộc để thấy lòng thương tâm đau
 xót:

Ước gì tôi là gió
 Để tôi theo mây trắng
 Thăm quê hương làm than
 Ước gì tôi là trăng
 Để đêm đêm soi sáng
 Quê hương tôi điêu tàn
 Ước gì tôi là nắng
 Để xua tan sóng gió
 Trên quê hương đó Việt Nam

Lời khẩn cầu

82 tuổi đời, 60 năm viết nhạc, trải qua bao thăng
 trầm trong đời, Lê Dinh đã ngộ cái lẽ vô thường
 phù du của tạo hóa bèn viết nên bản nhạc “ “Rồi
 cũng qua đi” âm hưởng nhẹ nhàng thanh thoát
 như một lời nhắc nhở con người ý thức sự mong
 manh cuộc đời mà gạt đi cái nghiệp “chấp ngã”
 hướng về đời sống tâm linh cho cho cõi lòng
 được thanh thản nhẹ nhàng trước khi “làm bạn
 cùng giun với dế”

Rồi cũng sẽ qua cuộc đời này
 Rồi cũng sẽ phai hình bóng này
 Rồi cũng quên đi, tình yêu này
 Dòng đời tựa như trái đất đổi thay

 Còn giữ mãi đâu, được bạc tiền, còn có nữa đâu,
 chuyện nhiều phiền.

Chỉ thấy mai đây, một thân gầy làm bạn cùng
 giun với dế, người ơi!

Thôi sẽ không còn, tình ái đau buồn. Chiều xuống
 đêm về.

Một mình cô đơn mệnh mỏng bóng tối, trên đời
 gió hú hoang vu.

Với tâm lòng triu nặng tình yêu quê hương
 dân tộc, nhạc sĩ Lê Dinh lúc nào cũng giương cao
 ngọn cờ vàng chính nghĩa tại hải ngoại bằng mọi
 hình thức như lên tiếng chống Cộng trong công
 luận bản xứ, viết nhạc vinh danh để hỗ trợ cuộc
 đấu tranh cho tự do nhân quyền của các nhà bất
 đồng chính kiến trong nước như nữ anh thư
 Phương Uyên và anh hùng Nguyễn Kha:

Em mặc áo trắng ra tòa
 Em hiên ngang đứng giữa phiên tòa
 Em ngược cao tự hào:
 “Tôi yêu nước tôi mà có tôi sao?”

 Uyên-Kha làm quân thù run sợ
 Nhưng làm rực sáng triệu con tim
 Hai thiên thần chấp cánh bay lên
 Cho quê hương ngược mắt khâm phục
 Một nụ hoa cho Phương Uyên-Nguyên Kha

Những bản nhạc đầy nhân bản yêu thương tình tự
 dân tộc của Lê Dinh so với nhạc tuyên truyền sắt
 máu của VC thì chẳng khác nào hạt minh châu
 bảo ngọc trân quý nằm kề bên đồng rác rưởi tanh
 hôi ô ứ.

Nhiều người nói với tôi rằng, trong quá trình
 thưởng thức nhạc VN, nhiều lần họ nghe bản
 nhạc hay nhưng không biết tên tác giả bèn nóng
 lòng truy tìm thì ...hóa ra là nhạc anh Lê Dinh.

Một cách tổng quát, Lê Dinh viết nhạc qua
 nhiều thể điệu nhưng thường thấy nhất là:

Bolero: Tấm ảnh ngày xưa, Sau ngày hành quân,
 Người em xứ Thượng, Hẹn lửa rừng đêm, Bài hát
 này cho em, Ga chiều, Đường về khuya, Ngày
 sau sẽ ra sao, Ngày ấy quen nhau...

Tango: Thương đời hoa, Cánh thiệp hồng,
 Thương về xứ Thượng, Xác pháo nhà ai, Mưa
 trên phố Huế...

Slow: Tình yêu trả lại trăng sao, Trở về cát bụi,
 Tuy xa nghìn trùng, Nếu ngày mai...

Đến đây tôi xin chấm dứt bài viết với lời
 cảm tạ nhạc sĩ Lê Dinh đã cống hiến cho đời, cho
 người những nhạc phẩm để đời đầy giá trị nhân
 bản.

Nhạc Lê Dinh sẽ sống mãi theo thời gian trong
 lòng tất cả người Việt Nam yêu nhạc chân chính.

Hi vọng gặp quý niên trưởng và quý bạn
 trong Đêm Lê Dinh, kỷ niệm 60 năm viết nhạc tại
 Montreal thứ bảy 3/9.

Toronto 1/8/2016
 Nguyễn Trần

** cách phát âm rùng rợn chữ made in Viet Nam
 của tên thủ tướng VC thất học ngu đần dốt nát
 nhất thế giới Nguyễn Xuân Phúc. Nghe VC tuyên
 truyền là tên mặt lợn này có tới hai bằng cử nhân
 Anh Văn và Kinh Tế (đại học âm phủ hay đại học
 dương gian?) Đọc tới đây có vị nào ngất xỉu thì
 tôi không chịu trách nhiệm đâu nha.

Hoài niệm xe đồ

Xe không chạy trên sông sao gọi xe đồ?

Có lần tôi hỏi nhà văn Sơn Nam khi gặp ông ở quán cà phê vỉa hè trước Nhà Văn hóa quận Gò Vấp cách nay hai mươi năm. Trong chiếc áo sơ mi cụt tay, khuôn mặt ốm nhéo màu bánh ít, mắt đăm chiêu sau cặp kiếng dày, ông thủng thỉnh trả lời theo kiến giải của mình. Đồng bằng Nam bộ sông nước chằng chịt, ngày xưa phương tiện đi lại chủ yếu bằng đồ ghe, cho đến thập niên ba mươi, người Pháp thành lập vài hãng xe chở khách đi miền Tây. Thời ấy đường bộ chưa phát triển, xe đến bến khách phải chuyển tiếp bằng đồ ghe nên người ta gọi là xe đồ cho tiện.

Xe đồ lữ Sài Gòn – Hóc Môn năm 1969

Nghe vậy thôi, sau này tôi tìm hiểu thêm chút ít, biết rằng người Bắc gọi xe đồ là xe khách hoặc xe ca, còn người Trung lại gọi xe đồ giống như người Nam. Một số người giải thích vì hầu hết các chủ nhà xe đi miền Trung là người Sài Gòn nên “xe đồ” trở thành phương ngữ chung cho tiện. Và rồi câu chuyện sôi nổi hơn khi nhà văn nhắc tới kỷ niệm thời học sinh trung học từng đi xe đồ từ Rạch Giá về Cần Thơ mà ông có nhắc lại trong tập “Hồi ký Sơn Nam”: “...Tiền xe từ Rạch Giá đến Cần Thơ là một đồng hai (120km) nhưng nhỏ tuổi như tôi chỉ tốn có 6 cắc. Tôi lên xe ngồi để người phụ xế sắp đặt chỗ ngồi cho gọn, khép nép, chung quanh xe là nhiều người rao hàng để hành khách ăn buổi sáng vì buổi trưa mới đến bến Cần Thơ. Tôi còn nhỏ, ba tôi cho riêng tôi 2 cắc, rất tủi thân vì trong khi ấy gia đình khá giả dám trả 1 đồng hai (hai chỗ dành cho trẻ con rộng rãi hơn) lại dành cho con một cái bánh bao to để ăn dọc đường. Xe khách bóp kèn inh ỏi, chạy vòng quanh để tìm kiếm khách...”

Xe đồ dài Thuận Hiệp đi Sài Gòn – Cà Mau

Nhưng điều thú vị nhất là ông kể hồi thời kỳ đầu xe đồ do người Pháp làm chủ toàn là loại xe nhỏ chở khách chừng hơn hai mươi người. Nhưng chỉ một thập niên sau, người Việt mình giàu có tham gia mở công ty lập hãng, nhập cảng máy, khung gầm từ châu Âu châu Mỹ, đóng thùng thành xe đồ loại lớn chở hơn năm chục hành khách, cạnh tranh ác liệt trong giai đoạn đường bộ được mở rộng và phát triển ở các tỉnh miền Tây và Đông Nam Bộ. Giao thông kết nối khắp nơi, nhu cầu đi lại của người dân càng nhiều, tạo thành thời vàng son của xe đồ. Chiến tranh Đông Dương nổ ra,

Nhật vào chiếm miền Nam, xăng dầu khan hiếm, bị giám sát chặt chẽ, ngành xe đồ suy giảm, một số hãng xe hoạt động cầm chừng và phải thay đổi nhiên liệu cho xe hoạt động. Sơn Nam kể: “Xe ô tô chở khách phải dùng “ga”, hiểu là than củi tràm, bỏ vào cái thùng tròn đặt bên hông xe phía sau. Trước khi cho xe nổ máy thì quạt cho than tràm cháy, hơi ga ấy bị đốt, gây sức ép cho máy xe chạy, gọi “Autogène”, theo mô hình của Kỹ sư Thịnh Hưng Ngẫu chế tạo ở Sài Gòn”.

Xe đồ Sài Gòn đến Vĩnh Long năm 1970 đường sá còn trải đá

Xe đồ nhỏ chạy bằng than đốt trong cái thùng phía sau xe được lắp lại từ năm 1975 đến 1985, chắc người Sài Gòn tuổi trung niên trở lên đều biết rõ. Tôi từng đi loại xe sử dụng nhiên liệu này, mỗi lần chui vào cửa xe phía sau là đều phải cẩn thận với cái thùng than cháy nóng được treo dính ở đuôi xe. Thường thì người ta chỉ cài tiền xe đồ lữ – tức là loại xe Renault cũ xì từ giữa thập niên 50. Tuy giới lái xe gọi đó là xe đồ hỏa tiễn nhưng nó chạy chậm hơn xe chạy xăng hoặc dầu. Có lúc xe chạy ì ì ạch khi than cháy không hết, lơ xe phải dùng thanh sắt mở lò đốt còi than. Hoặc thỉnh thoảng gặp đường vòng xóc, than văng ra khỏi cửa thông không khí, rớt xuống đường cháy đỏ rực. Vô phúc cho chiếc xe đạp nào chạy phía sau tránh không kịp, cán phải cháy lốp xe. Xe đồ hỏa tiễn chạy những đường ngắn như Sài Gòn – Long Khánh, Chợ Lớn – Cần Giuộc – Gò Công, Sài Gòn – Long An, còn xe đồ dài vẫn chạy bằng xăng dầu, nhưng không còn nhiều như trước.

Trên mũ phía đầu xe thường có thùng phuy nước dùng để làm nguội máy, kế tiếp là nơi chờ hàng hóa, xe gắn máy, xe đạp cho khách buôn chuyên và khách đi tỉnh xa.

Xe đồ Sài Gòn – Tây Ninh năm 1965

Tôi còn nhớ mãi lần đầu được đi xe lô về quê bên ngoại ở Cần Long, Trà Vinh. Năm đó tôi chín tuổi, đi cùng với người anh bà con. Xe lô có bãi xe ở Bến Bạch Đằng và Bến Chương Dương. Bãi xe lô hay nhiều bãi bến xe đồ khác khắp nơi trong thành phố Sài Gòn-Chợ Lớn đều nằm hai dãy dọc theo đường phố. Phòng vé là một cái quầy hay cái bàn gắn tấm biển to để tên từng hãng xe, chạy lộ trình nào. Riêng xe lô không cần bán vé, khách đến bãi xe còn chỗ trống cứ lên, đủ người thì bác tài chạy. Loại xe này gọi đúng tên là “Location”, sơn màu đen, kiểu xe ô tô chở chừng bảy tám người nhưng bác tài cố nhét thêm hành khách.

Xe lô chạy nhanh hơn xe đò vì không bắt khách dọc đường, không lên xuống hàng hóa công kênh, lại có khi qua cầu tạm không cần bắt hành khách xuống cuộc bộ. Đẻ gió lùa vào cho hi hã đám hành khách ngồi chật cứng như nêm, lại thêm gió xách túi bị, va li linh kính, bác tài mở cửa sau bung lên cột chặt lại, người ngồi phía sau ngó ra phố phường. Xe chạy ra khỏi Phú Lâm, nhìn cảnh đồng lúa xanh tươi hai bên đường, lòng cảm thấy phơi phới mặc dầu lâu lâu tôi phải nhắc mông trở căng vì bị ngồi bó gối.

Xe đò nhỏ chạy bằng than sau năm 1975

Nói là đi xe lô thì hành khách không cần xuống bộ qua cầu tạm, chứ lần đó tôi vẫn phải xuống cuộc bộ như bao chuyến xe đò khác. Tôi mới ca cảm, xe lô cái nổi gì, có mà “lô ca chận” theo lời hát của một tuồng cải lương trên truyền hình. Sau năm 1968, cuộc chiến ngày càng ác liệt, cầu đường nhiều nơi bị “mây ông” gài mìn phá hủy, có nơi phải dựng cầu tạm, đầu cầu có đặt trạm kiểm soát của quân cảnh hay cảnh sát. Đường về Trà Vinh chỉ hơn 160 cây số mà qua mấy chục cây cầu, lại phải chờ phà Mỹ Thuận. Đi xe lô cho được nhanh mà về đến nơi phải mất năm sáu tiếng đồng hồ, hướng hồ chi hành khách đi miệt Hậu Giang, Cà Mau xuống ở bến xe còn phải đón đò về nhà ở vùng U Minh, Miệt Thứ mất cả ngày đường. Chỉ có xe thư tức là xe đò làm nhiệm vụ giao nhận thư từ bưu phẩm chuyển cho bưu điện tỉnh mới được ưu tiên, không phải lụy phà hay bị cảnh sát xét hỏi. Bây giờ xe đò tiến bộ hơn nhiều, xe có máy lạnh, ghế nằm thoải mái cho khách đường xa, duy chỉ không có phòng vệ sinh trong xe, lại còn tặng thêm nước uống, khăn ướt lau mặt. Xe chạy nhanh nhờ có cầu qua hai con sông Tiền và sông Hậu, tôi ngồi xe Mai Linh chạy một lèo về tới chợ Cà Mau chỉ mất sáu tiếng đồng hồ. Nếu không kể đến loại xe dù bắt khách dọc đường, thì xe đò là phương tiện đi đường xa tương đối rẻ tiền.

Bến xe đò Petrus Ký năm 1950

Trước năm 1975, Xa cảng miền Tây là bến tập trung các xe đò về các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, bên cạnh đó lại có bến xe Chợ Lớn đi về Cần Giuộc, Gò Công, Lý Nhơn, về sau bến xe này gộp lại với Xa cảng miền Tây mở rộng thành Bến xe miền Tây nằm trên đường Kinh Dương Vương quận Bình Tân. Còn bến Miền Đông dành cho xe đi các tỉnh miền Trung và phía Bắc trên đường Petrus Ký trước kia thì gộp lại với hai bến xe nhỏ là Nguyễn Cư Trinh đi lộ trình cao nguyên

và Nguyễn Thái Học đi Long Hải – Vũng Tàu – Phan Thiết, rồi sau đó vài năm chuyển về bến xe Văn Thánh, và cuối cùng yên vị tại Bến xe miền Đông trên đường Đinh Bộ Lĩnh hiện nay. Nhưng nghe đâu hai bến xe này sẽ phải dời ra xã Tân Túc huyện Bình Chánh và Suối Tiên Q. 9 để có diện tích rộng hơn, đáp ứng được cho nhu cầu ngày càng tăng. Sẽ thiếu sót nếu không nhắc đến Bến xe An Sương, bến này đứng ra có xe đi Tây Ninh – Bình Phước – Bù Đăng, Bù Đốp vùng Tây Trường Sơn, nhưng cũng có xe đi vài tỉnh thành của cả ba miền, do hai bến xe miền Đông và miền Tây nhỏ hẹp.

Bến xe đò trên đường Nguyễn Cư Trinh trước 1975

Ai cũng có kỷ niệm lần đầu đi xe đò. Mỗi chuyến xe chuyên chở nỗi niềm hoài niệm. Có người nhớ chuyện tiền vé như nhà văn Sơn Nam. Có người lòng phơi phới nhìn thấy phong cảnh đồng lúa xanh tươi chạy dài bên quốc lộ như tôi. Cũng có người nhớ mùi mồ hôi, mùi xăng dầu giữa nắng gió miền Trung. Nhớ bến bãi ồn ào í ới ngày xưa. Và cũng có người tuổi đời chồng chất, nhớ cảnh xuống xe qua cầu xe lửa Bến Lức, Tân An thuở xa lắc xa lơ.

Trang Nguyễn

DẤN BƯỚC THẮNG TRĂM

NGUYỄN BẢO HUNG

----- Forwarded message -----

Thân chuyển. Đây là phần đầu một bài viết của tôi để có tới 4,5 năm rồi. Bài viết khi đó được hai diễn đàn Chim Việt Cành Nam và Thư Viện Sáng Tạo cho đăng. Sau đó, dòng đời vẫn tiếp tục chảy đều và tôi nghĩ chắc nó đang chìm dần vào quên lãng. Bất ngờ mới đây tôi thấy nó lại được tái hiện trên trang mạng nhờ vào một khách lạ chưa một lần cùng tôi trao đổi. Bởi vậy tôi xin chuyển đến qui vị để mời đọc chơi hoặc đọc lại. Nhưng xin đừng coi nó như là một loại hồi ký cải tạo nhằm tố khổ, tố cộng hay tả oán. Trái lại qui vị hãy coi bài viết như một nỗ lực mưu sinh thoát hiểm, như một dải bày tâm tư trần trở của một kẻ không may rơi vào nghịch cảnh, bị xô đẩy vào bước đường cùng đã phải phấn đấu ra sao để tìm được cho mình một lối thoát. Biết đâu nhờ đọc lại với lăng kính mới này, qui vị lại chẳng tìm ra được một vài thú vị như khi được nghe kể lại câu chuyện cổ tích cũ người mới ta. Trân kính.

NBH

...Nhưng đây cùng địa ngục, chính là những buổi lên lớp để phải nghe thuyết giảng về khoan hồng nhân đạo, về hạnh phúc ấm no, về chủ nghĩa ưu việt, về tương lai nhân loại..., toàn là những bức tranh thêu dệt tuyệt vời khiến ta càng thêm ngao ngán, mỗi khi bình tĩnh, lại thấy mình hụt hẫng rơi tõm vào thực tại thế giới con người.

Trại cải tạo.

« Il n'y a pas d'amour de vivre sans désespoir de vivre . »

(Không thể biết yêu thương cuộc sống nếu không phải sống qua tuyệt vọng.) A. CAMUS (L'envers et l'endroit – Editions Gallimard 1958 – coll.

Folio , p.107)

Sài gòn một ngày vào cuối tháng tư 1975.

Một ngày để chấm dứt một thời buổi loạn ly.

Một ngày để mở màn cho những đau thương đổ vỡ mới

Một ngày để tôi bắt đầu sống thấp thỏm hoang mang chờ đợi một đổi thay sẽ phải tới.

Và một ngày đã tới để tôi lại khăn gói đi trả nợ đời.

Tôi phải đi trả nợ đời bởi vì đã có một ngày tôi được khoác trên thân hình bộ quần áo lính.

Tráng Lớn, Phú Quốc, Long Giao, Suối Máu !

Ôi ! Những địa danh như những ngọn roi quất tàn nhẫn còn in hằn trong tôi bao vết thương dóm máu. Nhưng cũng những địa danh ấy, sao nay tôi lại nghe thân thiết gần bó tưởng như chúng đã biến thành một phần xương thịt mình.

Tráng Lớn, Phú Quốc, Long giao Suối Máu !

Tên gọi của những địa ngục trần gian chọn làm lò luyện tội cho những kẻ sa cơ thất thế ? Hay chúng là danh xưng các trường đại học nhân dân giúp tôi làm cuộc cách mạng đổi đời ? Cái mở danh hiệu dễ gây huyền não ào ào ấy đã một thời làm tôi xiết bao ê chề điêu đứng. Vậy mà cũng mở danh hiệu ấy nay tôi nghe sao hồ hững tựa âm thanh lừng bùng của những điệu rao quảng cáo đã thuộc nằm lòng.

Tráng Lớn, Phú Quốc, Long Giao, Suối máu !

Cái gì còn lại ?

Còn lại trong tôi nay chỉ là ấn tượng sâu sắc của một chuỗi ngày gian khổ, một chặng đường thập ác kéo dài, một giai đoạn thử thách hiểm hoai để tôi được gặp lại chính tôi, biết nhìn ra giá trị đích thực nơi con người mà tìm về cuộc sống ý nghĩa cội nguồn.

Tráng Lớn, Phú Quốc, Long giao, Suối máu !

Ôi, những ngày đầu để tôi được biết thế nào là cuộc sống địa ngục !

Tôi bắt đầu cuộc sống địa ngục khi thời hạn mười

ngày (1) đã qua đi mà ngày vẫn nối tiếp ngày, cuộc sống vẫn chỉ rất một khôn mặt dừng dừng bình thân. Bình thân đến độ ngày càng biến thành rắn danh độc ác.

Địa ngục là những trang tự kiểm đã bao lần viết đi viết lại mà cũng đành buông bút thử dài bất lực vì không kiếm nổi một vết tích tội lỗi để ít ra cũng tìm được niềm an ủi cho thân phận mình. Địa ngục là những đêm bàng hoàng thức giấc, chân tay lạnh giá mà toàn thân lại ướt đầm mồ hôi vì cơn đau oằn oại của nỗi tiếc hận cứ cuộn cuộn dâng trào.

Nhưng đây cùng địa ngục, chính là những buổi lên lớp để phải nghe thuyết giảng về khoan hồng nhân đạo, về hạnh phúc ấm no, về chủ nghĩa ưu việt, về tương lai nhân loại..., toàn là những bức tranh thêu dệt tuyệt vời khiến ta càng thêm ngao ngán, mỗi khi bình tĩnh, lại thấy mình hụt hẫng rơi tõm vào thực tại thế giới con người.

Anh quân giáo đang đứng trên bục giảng kia, giọng nói miền bắc với cách phát âm Hà Nội tôi nghe quen thuộc quá. Nó gợi nhớ cho tôi hồ Hoàn Kiếm, đường Cổ Ngư, những hàng cây rợp bóng mát, rộn tiếng ve sầu. Tôi vẫn thích lang thang trên những con đường ấy trong những năm đầu của thập niên 50, khi còn trong lứa tuổi chỉ ham trèo me, hái sấu. Hẳn anh cũng đã từng đi lại trên những con đường đó. Nhưng còn hơn tôi, anh đã có những lúc được sánh vai chung nhịp bước đi. Rồi anh đã làm chồng. Rồi anh được làm cha. Rồi bỗng dưng anh lại rời bỏ tất cả những cái đó : những cái thân thiết nhất đem lại cho đời anh ý nghĩa. Anh rời bỏ trong tiếc nuối. Nhưng anh sẵn sàng rời bỏ để chấp nhận hi sinh. Anh sẵn sàng hi sinh ý nghĩa đời mình để hiến dâng cho điều mà anh cho là có ý nghĩa cao đẹp hơn : đem lại cuộc sống ý nghĩa cho tất cả mọi người. Anh tin tưởng như vậy. Hay đúng ra người ta đã làm anh tin tưởng như vậy. Niềm tin đó khiến anh hăng hái ra đi. Ra đi chấp nhận gian lao đói khổ. Ra đi bắt chấp bom đạn hiểm nghèo. Ra đi để thực hiện điều mà anh cho là sứ mạng lịch sử. Chiến thắng tại miền Nam càng làm tăng niềm tin ảo tưởng nơi anh. Bởi vậy anh đã nói, anh nói rất say sưa. Bởi vậy anh đã nói, anh nói với nhiệt tình. Tôi tin là anh thành thật. Tôi không hề cho anh muốn làm một diễn viên đại tài. Tuổi mới ngoài ba mươi, trán anh đã hằn lên những vết nhăn vì gian lao đói khổ. Khuôn mặt anh cũng đã sạm đen vì mưa nắng dãi dầu. Nhưng đôi mắt anh vẫn ánh lên một niềm tin vui tươi. Những cơn sốt rét ác tính trên dãy Trường Sơn đã tô đậm môi anh một màu xám xịt. Nhưng cặp môi anh vẫn nở đều, nở đẹp. Đẹp như có một ngày trong đời, lần đầu tiên chúng giúp anh run run xúc động bật lên

thành lời để nói đến yêu thương.
 Hôm nay anh lại đem tâm lòng đó ra để nói với chúng tôi. Anh nói về chính sách khoan hồng nhân đạo. Anh nói về những điều Bác Đảng dạy răn. Anh nói về độc lập tự do. Anh nói tới cả âm no hạnh phúc. Rồi còn chủ nghĩa mác-lê thần thánh, chế độ chủ nghĩa xã hội ưu việt, thế giới đại đồng, thiên đường cộng sản... Ôi có điều nào mà anh không nói tới ! Anh nói miệt mài. Anh nói say sưa. Cả giờ rồi đứng trên bục giảng mà tiếng anh vẫn vang vang, giọng anh vẫn trầm ấm. Anh nói. Anh nói. Anh nói. Càng nghe anh nói, tôi càng ái ngại cho anh. Anh nói, anh nói, anh nói. Càng nghe anh nói, tôi càng xót xa cho tôi. Anh có người vợ và những đứa con. Tôi cũng có người vợ và những đứa con. Tiếng súng đã chấm dứt từ lâu rồi. Vậy mà sao giờ này anh vẫn đứng mãi trên bục kia để mà nói ? Vậy mà sao hàng trăm con người chúng tôi còn phải tụ tập bên trong hàng rào kẽm gai này để buộc phải nghe ? Ngoài kia cuộc sống đã trở lại yên bình quá. Mảnh đất khô cằn bao quanh khu trại đã mượt mà một màu cỏ non. Bên trên bụi gai này đã trở bông, đàn bướm đang nhón như khoe sắc trong nắng vàng rực rỡ. Đứng xa kia, trong dãy rừng cao su, các hàng cây mới đây còn xơ xác tiêu tụy, nay đã xanh tươi màu lá. Chỉ riêng có mấy trăm con người chúng tôi là phải bó gối trong căn phòng ngột ngạt này để nghe anh nói.
 Anh nói ! Anh nói ! Anh nói ! Phá bỏ gông cùm, độc lập tự do, anh vừa nói. Nhưng sao cả giờ rồi tôi vẫn ngồi đây mơ tưởng tới giải mây trắng lững thững trên bầu trời xanh ngắt? Anh nói! Anh nói! Anh nói! Tình dân tộc, nghĩa đồng bào. Anh lại nói. Nhưng sao mấy người vệ binh vẫn lăm lăm tay súng nhìn chúng tôi hần học nghi ngờ? Anh nói! Anh nói! Anh nói! Hạnh phúc nhân dân, cơm no áo ấm, anh còn nói. Nhưng sao tiêu chuẩn của anh vẫn chỉ có mấy lạng gạo mỗi ngày? Còn tôi, khói thuốc của nửa bi thuốc lào mà sáng nay tôi cố ém để dần lòng đang làm ruột gan tôi phải còn cào vì cơn đói đã tới giờ hành hạ. Anh nói! Anh nói! Anh nói! Thế giới đại đồng, thiên đường cộng sản, anh cố nói. Anh nói liên tu bất tận như không biết mệt. Căn phòng bắt đầu hầm hập nóng. Trán anh đã lấm tấm mồ hôi, nhưng anh vẫn mãi mê nói. Nhìn anh gân cổ lên mà nói, tôi bỗng nảy sinh ý nghĩ thâm phục. Tôi phục anh, tôi phục tôi. Tôi phục cái lũ giống người chúng ta quả đáng được tôn vinh làm chúa tể muôn loài. Thử hỏi có loài động vật nào nếu không phải là lũ người chúng ta mới có thể nghĩ ra được các ý niệm nào là độc lập tự do, nào là dân chủ dân quyền, nào là công bằng xã hội... Và nhờ trí tuệ thông minh, giàu óc sáng tạo chúng ta

mới chế ra được nhiều cách hiểu khác nhau về các ý niệm cao siêu ấy. Bởi vậy mà anh và tôi, chúng ta mới phải bỏ cửa bỏ nhà, bỏ vợ bỏ con đi rúc bờ rúc bụi lũng chém giết nhau để tìm đường giải phóng cho nhau. Chém giết nhau chán, thấy không giải phóng đến kỳ cùng cho nhau, chúng ta lại tìm ra thêm chân lý là phải đem nhân nghĩa đạo đức để giảng cho nhau nghe. Vì vậy tôi mới được gặp anh trong căn lán oi bức chật chội này. Anh thì mồ hôi nhễ nhại cố đứng trên bục giảng dài cổ ra mà nói. Còn tôi cái bụng xẹp lép cứ phải nghiêm chỉnh ngồi nghe. Thiệt quá là tài. Càng nghe anh nói thao thao bất tuyệt, tôi càng thấy phục anh, tôi càng thêm phục tôi. Phục đến sát đất mà vẫn cứ phải ngồi nghe, tôi chỉ có nước quay ra hậm hực với lũ chim kia.
 Cái đôi chim ngọc nghé đang rìa lông rìa cánh cho nhau trên hàng rào kẽm gai quả là đồ vô tích sự. Không biết chúng sinh ra để làm cái khí mốc gì? Suốt ngày chỉ lêu lổng chơi bời chẳng chịu học hành làm ăn gì cả. Hết liú lo ca hát lại chọn khoảng trời trong xanh mà bay mà lượn. Bay lượn chán lại sà xuống mặt đất bọ cái gì nhặt ăn cái đó. Ăn uống no nê lại rủ nhau đú đờn, làm như được sống hòa hợp vô tư với thiên nhiên như vậy là sung sướng lắm đấy. Rõ thật sống mà không biết nhục. Đứng là quân bắt học bắt tri lý. Ừ, mà sao Đảng và Cách mạng lại không đem bắt nhốt chúng lại? Sao không bắt chúng đi học tập cái tạo như tôi để chúng được sáng mắt ra. Cứ để chúng mặc tình bay nhảy thế kia làm sao chúng thám thía nổi bài học không có gì quý hơn độc lập tự do? Không bắt chúng đi cấy đi cuốc, phải đổ mồ hôi như tôi đối lấy khoai sắn mà ăn làm sao chúng hiểu nổi lao động vinh quang là gì? Và lại công tâm mà xét, mấy con chim này đâu phải là không có tội. Còn nhiều hơn tôi nữa là đẳng khác.
 Đây nhè . Trong lúc tôi phải ngồi đây học hành nghiêm chỉnh mà chúng vẫn nhón như bên ngoài, đúng là chúng đã trốn tránh không ra trình diện. Đó là một tội. Không ra trình diện tức là không tin tưởng vào chính sách khoan hồng nhân đạo do Đảng và Cách mạng đề ra. Đó là hai tội. Không ra trình diện còn có nghĩa là chúng không chịu ăn năn hối cải, không muốn học tập cái tạo để trở thành công dân lương thiện. Đó là ba tội. Mà đã không chịu ra trình diện học tập để quay về với nhân dân, thử hỏi chúng còn con đường nào khác là tiếp tục cuộc sống bắt lương bằng các hành động chống phá Cách mạng, chống phá nhân dân. Bằng chứng là hàng ngày chúng vẫn lén lút tìm nhặt các hạt thóc giống để ăn. Tội này mới tày trời , đáng chết làm sao! Thử nghĩ coi. Chỉ cần mỗi đứa hàng ngày đánh cắp vài hạt

giống thối. Mỗi hạt giống, nếu không bị đánh cắp, sẽ trở thành cây lúa trở bông và nở ra thành hàng ngàn hạt thóc mới. Mỗi hạt thóc mới dùng làm hạt giống sẽ lại nở ra thành hàng ngàn hạt thóc khác. Và cứ thế theo đà sinh sôi nảy nở theo cấp số nhân, mới tính sơ ta cũng thấy chỉ cần một hạt giống bị đánh cắp tài sản Nhà nước đã bị hao hụt biết chừng nào. Vậy mà chúng lại đánh cắp mỗi đũa tôi hàng chục hạt giống mỗi ngày. Ra quân này ghê gớm lắm đây, không có hiền lành tử tế gì đâu. Đúng là chúng có mưu đồ đánh cắp qui mô nhằm gieo rắc nạn đói khắp nơi, gây bất mãn trong quần chúng để tạo mầm mống nổi loạn chống phá Cách mạng. Âm mưu phá hoại này còn hiểm độc hơn chủ trương đốt sạch, giết sạch của giặc Mỹ trước đây bội phần. Tội của chúng, nếu đem xét xử, cho dù có chặt hết trúc ở Trường sơn dùng làm bút, tát cạn nước biển Đông pha làm mực cũng không kể xiết được.

Thế nhưng đôi chim lại như không hề biết đến tội lỗi tày trời của chúng là gì cả. Chúng vẫn thân nhiên bay lượn tìm kiếm thức ăn, rồi còn cả gan sà tới hàng rào kẽm gai phòng học của tôi mà đậu. Đã thế, hết mớm mồi, chúng lại rĩa lông rĩa cánh cho nhau, rồi còn lên giọng hót chiu chiu nheo mắt ngó tôi ngồi học nghiêm chỉnh như muốn chọc quê tôi một cách hỗn xược. “Có cam họng đi để yên cho tao học tập hay không, bớ lũ chim kia? Bộ tưởng sung sướng lắm sao mà hót ngẫu sị lên thế! Đòi chúng mày rồi sẽ khổ lắm các con ạ. Chúng mày có biết tương lai là gì đâu. Hãy căng tròn cặp mắt ti hí lơ lửng của tụi bay ra để nhìn cho rõ cái hạnh phúc to lớn của tao đây.

Tao phải ngồi trong phòng học này đâu có phải Đảng và Cách mạng muốn bắt nhốt tao. Trái lại Đảng và Cách mạng thương tao lắm nè. Đảng và Cách mạng giữ tao bên trong hàng rào kẽm gai này là muốn bảo vệ tao khỏi bị nhân dân ghét bỏ đánh đập trả thù tao nè. Đảng và Cách mạng còn nuôi cho tao ăn học để trở thành công dân chân chính nữa nè. Mỗi ngày tao được phát hai chén bo bo tiêu chuẩn để khỏi phải đi ăn cắp thóc gạo của nhân dân nữa nè. Nay mai học tập tiến bộ tao sẽ được Đảng và Cách mạng tha cho về nè. Chỉ cần chấp hành nghiêm chỉnh các mệnh lệnh do trên đề ra là tao sẽ được hoàn toàn tự do nè. Tao còn được vinh dự đóng góp vào việc xây dựng một xã hội mới đem lại hạnh phúc muôn đời cho con cháu mai sau nữa nè. Đã sáng mắt ra chưa các con. Sức mấy chúng mày bằng tao được.

Quân khôn kiếp, đồ phản động! Chúng mày tưởng cứ được nhớn nhò ngoài đó làm tao ham lắm phỏng. Ông đâu có thêm. Rồi ông cho chúng mày sẽ được biết tay ông...”. Tối nay thế nào tôi cũng phải làm báo cáo kể tội lũ chim mét ban chỉ

huy trại mới được. Cho chúng đi tù rục xương cho bõ cái tội cứ hót lú lo làm tôi phát nhức cả đầu. Biết đâu tôi lại chẳng được dịp lập công với Cách mạng mà khỏi mang tiếng làm ăng ten phản bội các bạn đồng trại.

Không biết có phải đoán được ý đồ hắc ám của tôi hay không mà đôi chim bỗng vụt bay đi. Nhưng chúng không bay xa, chỉ lượn quanh quẩn vài vòng rồi lại chiu chiu lên tiếng gọi mấy con chim khác đến họp thành bầy. Sau đó chúng sà xuống tung tăng nô đùa trên bãi cỏ non lung linh ánh nắng. Nhìn chúng đùa rờn vô tư như vậy, tôi cảm thấy vui lây với cái hạnh phúc hồn nhiên của chúng. Nhớ lại những ý nghĩ đen tối vừa qua, tôi đâm hối hận và tự nhủ: “Ừ mà thôi, chẳng nên bắt nhốt mấy con chim ấy làm gì, tội nghiệp. Thử nhìn lại đôi chân chúng mà coi. Nhỏ siu cỡ đó cày cuốc sao nổi. Còn khối óc chắc chỉ bằng đầu tăm thôi, hệ số IQ phỏng có là bao. Sức mấy mà chúng tiếp thu nổi ánh sáng chân lý Cách mạng. Thà cứ để chúng được sống tự do bay nhảy còn hơn. Cho dù chúng có lỡ ăn lầm một vài hạt giống thì chúng cũng loại trừ được không ít sâu bọ phá hoại mùa màng. Như vậy là chúng cũng đã biết đoái công chuộc tội rồi. A, có vậy chứ! Thì ra Đảng không bắt chúng đi lao động cải tạo, đâu phải là không có lý do. Đảng đâu cần nhờ tới tôi làm báo cáo. Với tai mắt nhân dân ở khắp nơi chúng làm gì mà Đảng không biết. Sở dĩ Đảng tha tội cho chúng vì biết rằng, ngoài cái công diệt trừ sâu bọ, chúng còn cần thiết cho việc đem lại ý nghĩa cho cuộc sống này. Giả thử không có tiếng hót lú lo của bầy chim kia, biết tìm đâu những nốt nhạc tươi vui làm tan loãng cái không khí ngột ngạt của đời sống tẻ ngắt này. Nếu không có những bước chân xinh xinh rờn nắng của chúng, trước mắt tôi chỉ thấy sừng sững dựng lên những hàng rào kẽm gai nhọn hoắt, hình ảnh của một thế giới đầy rẫy ngục tù do con người, ở bất cứ đâu, chỉ chực tìm cách dựng lên. Và cuộc sống chỉ là một sự vận động đơn điệu, được lên giầy cót bằng những khẩu hiệu bắt di bắt dịch: gia tăng sản xuất, phấn đấu vượt chỉ tiêu, gian lao khắc phục... Thế mới biết Đảng ta quả là biết trông xa nhìn rộng, xử lý chẳng những chí công vô tư mà lại có tình có lý nữa.” (2).

Mấy ý nghĩ này làm tôi nhẹ nhõm, cảm thấy tìm được hòa giải với chính mình. Tâm hồn lâng lâng thơ thới, tôi như đang chấp cánh mon men lại gần bầy chim. Mấy con chim tỏ vẻ không hề thù nghịch, trái lại chúng còn ra vẻ mừng rỡ, vồn vã mời tôi tham dự cuộc chơi của chúng. Tôi hân hoan phơi phới thấy mình được là chú chim sẽ đang sống cái hạnh phúc hồn nhiên của bầy chim non vô tội...

“Không có gì quý hơn độc lập tự do...” Tiếng nói bỗng rỗng lên phá tan bầu không khí nặng chũu làm mọi người đang mơ màng gật gù phải sực tỉnh. Ừ! Ra anh cứ nhất định đứng đó để nói mãi sao? Bây giờ đã sang trưa rồi; những tia nắng rọi thẳng lên mái tôn đang biến căn phòng này thành một lò lửa. Hơn trăm con người tập trung nơi đây đã trở thành những pho tượng sáp trong tư thế ngồi chịu đựng. Riêng tôi, con đỏi lại trở về hành hạ khiến tôi chỉ mơ tưởng tới chén bo bo tiêu chuẩn đang chờ đợi ở chỗ chiếu nằm. Thế nhưng anh quản giáo vẫn không chịu ngưng nói. Anh nói. Anh nói. Anh nói. Độc lập Tự do, mặt đồ bưng anh hăm hờ nói. Vâng! Hạnh phúc ăm no. Tôi nghe. Tôi nghe. Tôi nghe. Cái bụng xẹp lép, toát mồ hôi tôi nghe. Từ nãy tôi nghe đến ù tai chóng mặt, mắt đỏ hào quang mà anh vẫn cứ mãi mê nói.

“...Dưới ánh sáng của chủ nghĩa mác-lê vô địch, Đảng sẽ lãnh đạo nhân dân ta tiến lên chủ nghĩa xã hội ưu việt. Mai một khi học tập tiến bộ trở về rồi các anh sẽ thấy: Trong xã hội mới mọi người đều bình đẳng, và sẽ vĩnh viễn xóa bỏ mọi bất công xã hội. Sẽ không bao giờ có chuyện kẻ chỉ biết móc ngoặc, làm ăn lươn lẹo được ngồi mát ăn bát vàng, còn người lương thiện chân chính cứ phải nai lưng lao động tới ngày vẫn không đủ sống. Cũng sẽ chẳng bao giờ ta còn phải chứng kiến cảnh con cháu những kẻ cửa quyền nghênh ngang xe ngựa, còn con cái thường dân phải bỏ học đi moi rác kiếm miếng ăn như thời Mỹ-Ngụy trước đây. Vậy anh em hãy an tâm học tập cho tốt. Mai một khi được Cách mạng tha cho, anh em trở về sẽ thấy...”

Nhìn anh hăm hờ nói, khuôn mặt đỏ gay như anh say rượu, còn cặp mắt giờ đây muốn bốc lửa như người bị đồng nhập, tôi chột lên con thịnh nộ. Tôi giận anh. Tôi giận tôi. Tôi giận lây cả đến lũ chim kia. Tôi muốn trái đất này nổ tung để khỏi phải thấy anh, thấy tôi, khỏi phải chứng kiến cái hạnh phúc hồn nhiên của bầy chim hèn mọn đó. Tôi muốn vạn vật đều tan thành tro bụi để được quên đi hết thảy. Quên anh, quên tôi, quên cái không khí ngọt ngạt trên mảnh quê hương rách nát này, nơi đó có những khối óc, có những con tim, nơi đó có những con người biết nói đến tình, đến nghĩa, biết nói đến yêu thương, biết lựa lời hay ý đẹp để nói cho nhau nghe; nhưng thực tế lại là cuộc sống địa ngục với hận thù còn chằng chịt và đói khổ, dốt nát, bệnh tật vẫn tràn lan. Ôi! Địa ngục! Ôi! Địa ngục!

Thì ra địa ngục không phải chỉ là tha nhân như ta vẫn thường hiểu qua câu nói của một triết gia (3). Địa ngục nhiều khi do ta tự tha hóa nơi ta để trở thành một tha nhân với chính ta và đem reo rắc

địa ngục cho kẻ khác. (còn tiếp)

Chỉ hơn một tháng sau ngày 30 – 4 – 1975, Ủy Ban Quân Quản thành phố Hồ Chí Minh ra lệnh kêu gọi tất cả cựu sĩ quan VNCH từ cấp đại úy trở xuống đều phải ra trình diện học tập mang theo 10 ngày lương thực. Trước đó tất cả các hạ sĩ quan và binh sĩ cũng phải đi học tập ba ngày, rồi sau đó được bình an trở về tự do sinh sống. Do biện pháp này mà hầu hết các cựu sĩ quan miền nam đều tin rằng sau 10 ngày học tập cũng sẽ được tự do trở về.

Nhân dịp này tưởng cũng nên nhắc lại mẩu chuyện vui tưởng rằng khó tin mà hóa ra có thật, xảy ra vào thời cách mạng văn hóa tại Trung quốc, nói lên căn bệnh vĩ cuồng của những kẻ vẫn tự xưng là lãnh tụ vĩ đại cho rằng mình có quyền làm mưa làm gió, thay đổi luật tạo hóa để mưu cầu hạnh phúc cho loài người: “Mấy anh bác học nhà quê trình lên Mao một con toán lập theo qui tắc tam xuất rằng nếu một con chim sẻ một ngày ăn hết bằng này hạt thóc thì toàn bộ chim sẻ ở Trung quốc trong một năm sẽ ăn hết bao nhiêu. Một con số khủng khiếp. Người cầm lái vĩ đại bèn hạ bút ký một nhát ra lệnh tiêu diệt bằng hết lũ chim ăn hại. Gần một tỉ dân đã ra đồng, khuai chiêng, gõ mõ, thúc trống, đập mẹt, đập thùng, đốt pháo... làm cho trăm họ chim tróc kinh hồn thất đảm bay tán loạn, bay mãi, bay mãi mà không dám đáp xuống, không còn chỗ nào yên để đáp xuống, cho tới khi rã cánh thì rơi xuống mà chết, hoặc để bị đập chết. Tôi rùng mình khi nhìn thấy những bức ảnh xác chim cao như đống rạ trên bìa báo Trung quốc. Thiên nhiên lập tức cho Mao một cái tát trời giáng. Mát mùa. Sâu bệnh. Không còn chim để bắt sâu. Cùng với chim sẻ mất giống, chim biến mất trên đại lục mênh mông. Nạn đói hoành hành. Chẳng bao giờ người cầm lái vĩ đại lẫn đám đệ tử của ông ta nhận sai. Cái vụ tàn sát chim, cũng như những vụ tàn sát người, rồi bị lờ tít, cho chìm vào quá khứ, coi như chưa từng xảy ra.” (Vũ Thư Hiên, Đêm giữa ban ngày – NXB Văn Nghệ, California 1997, tr. 110)

(3) “L'enfer c'est les autres” (J.P. Sartre, Huis-clos, p. 92

Collect. Folio, Gallimard 1972). Với câu này, thực ra ý Sartre muốn nói rằng có sự tha hóa trong tương quan giữa người với người nói riêng hay trong tương quan xã hội nói chung: Trước cái nhìn tra vấn, soi mói của kẻ khác, ta trở nên lúng túng vụng về, đôi khi còn muốn biến đổi

cách biểu hiện của ta để đóng vai nhân vật trước mắt kẻ khác. Cung cách ứng xử này làm mất đi phần nào cái ta trung thực, khiến cái ta bị tha hóa ít nhiều. Bởi vậy ta cần tự giải phóng ta khỏi ảnh hưởng chi phối của tha nhân để phục hồi cái ta trung thực và hiện hữu với ý thức tự do. (Nhưng để khẳng định cái ta trung thực không nhất thiết phải làm ra vẻ lập dị, tỏ ra sống bất cần đời không giống ai. Cái đó nhiều khi cũng là biểu hiện một hình thức nhân vật – NBH).

Ơi Trời!

Thái Bá Tân

*Đọc báo đảng mới biết
Rằng người Việt, trời ơi,
Đứng thứ hai thế giới
Về số lượng những người*

*Đầu tư để được phép
Thành công dân Hoa Kỳ.
Năm triệu đô la Mỹ
Với họ, chẳng thấm gì.*

*Ai đi hay ai ở
Là việc riêng từng người.
Biết thì vẫn biết thế,
Nhưng phải kêu "trời ơi"*

*Một – vì ta, cộng sản,
Mà yêu Mỹ hơn ta.
Hai – nước nghèo mà có
Năm trăm nghìn đô-la.*

*Kết luận: Nói cứ nói,
Mà làm thì cứ làm.
Không thể không kinh ngạc
Về nước ta, Việt Nam.*

NHỮNG NGƯỜI Ở LẠI

*Trẻ, đua nhau du học.
Học xong không quay về,
Bỏ lại cánh đồng cháy,
Tiêu điều những làng quê.*

*Quan, những người cách mạng,
Lặng lẽ tích đô-la
Để thành công dân Mỹ,
Tây Âu, Canada.*

*Doanh nhân, chưa bị giết
Bằng sưu thuế nhiều nhưong,*

*Cũng lặng lẽ chuẩn bị
Để mai mốt lên đường.*

*Vậy là đi, đi hết,
Những người có thể đi.
Ta, những người ở lại,
Đang thử hỏi còn gì?*

*Còn lại một núi nợ,
Một xã hội trái chiều.
Những câu khẩu hiệu đỏ
Và một mớ giáo điều.*

*Một môi trường hủy diệt.
Một đất nước, người dân
Mất niềm tin, ngơ ngác,
Đành tin vào thánh thần.*

*Một dân tộc bất lực
Nhìn cái ác lên ngôi.
Bất lực chịu ngang trái
Và đạo đức suy đồi.*

*Có lẽ rồi đi hết,
Những người có thể đi.
Ta, những người ở lại,
Bất chấp còn lại gì.*

*Ta sẽ tiếp tục sống
Với đúng nghĩa làm người,
Trên mảnh đất tiên tổ
Đã gây dựng bao đời.*

*Dẫu sao, ta vẫn có
Hy vọng và đôi tay.
Vậy thì ta chung sức
Vực dậy non sông này.*

Le Lundi 7 novembre 2016 17h53,

Về quê ăn Tết

Những người sống ở tỉnh thành ngày xưa khi nghe hai tiếng "về quê" thì lúc nào cũng liên tưởng đến cảnh đẹp mơ màng thơ mộng mà các thi sĩ, văn sĩ hay nhạc sĩ mô tả. Nào là đồng lúa chín vàng thơm mùi rạ mới, nào là lũy tre xanh uốn quanh con đường dẫn vào làng, nào là cây đa rợp bóng trước công đình làng, con đò nhỏ với cô lái đẹp "nghiêng thùng đổ nước" v.v... Nghe kể, rồi đọc nhiều tiểu thuyết viết chuyện về đồng quê cho nên Thường muốn về quê ăn Tết một lần cho biết, nó kêu Chi Huyền nói:

- Tụi mình năm nay theo thằng Long về nhà nó ăn Tết chơi cho biết đi. Hai mươi mấy cái Tết ở thành phố rồi, tao thấy chẳng có gì khác nhau cả. Phú ngồi ngắm cảnh trên băng đá kế bên tượng Đức Khổng Tử cũng góp ý:

- Ủ! Ý kiến hay đó! Tụi bây đi cho tao theo tham gia với.

Chi Huyền cười:

- Nhà mày bên Chợ Lách cũng là miền quê rồi, về nhà thằng Long thì có khác gì nhau đâu? Vậy mà cũng đòi theo.

Phú gân cổ lên cãi:

- Khác xa chớ mày. Tại tụi mày không biết nên nói vậy thôi.

Thường nóng ruột hỏi lại:

- Khác thiệt à? Đâu khác chỗ nào mày nói thử tao nghe coi. Nếu nói không thông phạt mày 4 ly phê đá đó.

- Còn như tao mà nói đúng lý thì tụi mày phải bao 4 ly sinh tố nghen? Chịu thì thằng Long làm trọng tài vì nó ở quê nên biết rõ tao nói đúng hay sai.

Chi Huyền hòa theo:

- Chịu liền. Dù vì hai thằng tao có thua chỉ tốn thêm mỗi thằng một ly sinh tố, còn mày thua thì bị tới 3 ly cà phê, lời quá mà, ngu sao không cá? Phú cười hì hì:

- Vậy thì hai đứa bây chuẩn bị tiền xuống "Căn-Tinh" mà trả tiền sinh tố đi.

- Ba đứa bây nhiều chuyện quá, khác chỗ nào tao cũng muốn nghe mày nói coi có lý không đây?

Long chen vào.

Phú tăng hấn lấy hơi:

- Ba thằng bây ngoáy sáu cái lỗ tai mà nghe nhà thông thái phân tích nè. Tao chỉ đơn cử một vấn đề mà 3 đứa bây thích nghe nhất thôi.

Thường nóng ruột la lên:

- Sao mà mày dài vòng quá vậy? Sợ thua thì thôi tụi tao không có ép đâu.

- Còn lâu. Muốn cá thêm gói Capstan hông? Phú trả lời.

Chi Huyền cười lớn:

- Đúng rồi! Uống cà phê mà không có thuốc hút thì đâu có đúng điệu nhà nghề. Thằng này biết điều à. Chơi thì chơi chứ. Bộ tụi tao hai thằng không lẽ chạy một mình mày sao?

- Vậy thì tao nói cho tụi mày nghe. Ở chỗ tao người ta trồng cây ăn trái như mận, chôm chôm, nhãn, xoài, mít, măng cụt, sầu riêng v.v... nên thiên hạ gọi là miệt vườn; còn chỗ thằng Long trồng lúa không thôi, nên người ta gọi là miệt ruộng.

Chi Huyền ôm bụng cười:

- Vậy là mày thua rồi. Nhà nó hè năm ngoái tao có xuống chơi. Sau nhà nó có trồng xoài, dứa, mít

đu đủ nhóc luôn, thôi đi xuống "căn tinh" trả tiền cà phê thuốc hút đi. Muốn đi chơi chung thì đi, ai mà cảm cảm mây đâu? Đừng bày đặt chuyện xạo lời thôi quá.

Phú vẫn bình thản:

- Tao biết nói bấy nhiêu đó, tụi mày chưa thấy sự khác biệt đâu.

Đúng! Miệt ruộng, chung quanh nhà người ta cũng có trồng cây ăn trái nhưng không nhiều, trồng để có bóng mát cho căn nhà là chủ yếu.

Nếu chỉ nói có bấy nhiêu thì đời nào tụi mày chịu thua? Cái mà tao sắp nói thì tụi mày sẽ cứng họng. Tâm phục, khẩu phục mà.

Thường nóng ruột không chịu nổi la lên:

- Vậy thì nói lẹ đi. Mày chờ cho căn tinh đóng cửa rồi quyết nợ luôn à?

- Muốn trả tiền sinh tố thì nghe nè. Con gái hai vùng khác nhau lắm. Tụi mày đã từng nghe câu "Gái nào đẹp bằng gái Nha Môn". Mà Nha Môn hay Chợ Lách đều là miệt vườn trái cây, không khí trong lành mát mẻ, bóng cây râm mát suốt ngày, nước phù sa sông Tiền, sông Hậu làm cho làn da các nàng trắng mịn hồng hào nhìn thấy là hồn phiêu, phách lạc. Còn con gái xứ ruộng quanh năm dầm mưa dãi nắng, chân cứng đờng phèn, da ngăm ngăm đen, so với gái miệt vườn làm sao sánh nổi? Đúng hông? Vậy còn chưa chịu xuống căn tinh uống sinh tố sao?

Cả ba thằng yên lặng hồi lâu rồi Chi Huyền lên tiếng phản đối:

- Nước da ngăm ngăm đen, nước da bánh ít đồ cũng là nét đẹp trông mặn mà, mạnh khỏe, gái miệt vườn trắng đẹp nhưng yếu xìu dễ bệnh hoạn tốn tiền thuốc.

- Tao đâu có nói bên nào tốt bên nào xấu. Chỉ là phân tích sự khác biệt của hai miền thôi mà, thua thì chịu chứ cái chầy, cái chối đâu đáng mặt anh hùng mày...

Vậy là ba mạng theo Long về quê ăn tết. Trưa ngày 26 Âm lịch cả bốn đứa về tới Mong Thọ. Chi Huyền nói:

- Xe của thằng Phú tính làm sao? Chờ qua sông được không?

- Chờ làm gì? Thì gọi chung một chỗ luôn đi.

- Nhưng mà tao đâu có quen với chủ nhà. Phú nói.

- Mày không quen nhưng tao thì quen. Nói chơi thôi, bà con ở xóm này tao đều quen hết, một chiếc hay một chục chiếc xe thì cũng gọi được không mất đâu mà sợ.

Long chạy xe vào nhà chú Sáu Phát; hai đứa con chú chạy ra vòng tay:

- Thưa anh hai mới về.

Thím Sáu trong nhà sau ra hỏi:

- Long về nhà ăn Tết hả con.
Long cũng vòng tay đáp lễ:
- Thưa thím con mới về.
Rồi chỉ ra đường nói tiếp:
- Có ba đứa bạn con cùng về quê ăn Tết với mình.
Thím cho con gọi thêm một chiếc xe nữa nghen?
- Thì con ra kêu tụi nó dắt xe vào đi. Chật một chút đâu có sao.
Long chưa kịp nói lời cảm ơn thì chú Ba Tấn nhà kế bên đang đứng trước cửa nói vọng qua:
- Nhà anh Sáu phía trước chật lắm, con kêu tụi bạn dắt xe qua bên chú đi. Phía bên chú rộng hơn nhiều.
Rồi không đợi Long có đồng ý hay không, chú Ba đem tấm ván lót đường qua bắt lên thềm nhà mình, chú nói:
- Tụi cháu chạy xe vô nhà đi.
Ba thằng ở chợ ngạc nhiên quá đôi chỉ còn dương to đôi mắt nhìn. Long lên tiếng:
- Nhìn cái gì? Mấy chạy lên miếng ván đó được không? Nếu không thì xuống xe tao chạy vô nhà cho.

Chiếc ghe tam bản nhỏ vừa cập bến. Thường mới bước xuống thì một chiếc võ vọt chạy ào sát một bên, những lượn sóng đổ dập tới làm chiếc ghe chông chênh mạnh. Thường loạng chạng sắp té thằng Tài buôn cặp chèo bước tới chụp cứng, rồi đỡ Thường ngồi xuống. Nó cười nói với Long:
- Tao biết mấy anh bạn của mày ở chợ, đi sông không quen nên đem chiếc tam bản qua rước, chứ nghe lời cô Vân bơi chiếc xuống chắc là anh bạn này đã nhảy xuống sông mò cá chột rồi.
Thường bị té hụt chưa hoàn hồn nói:
- Tại tao sơ ý đứng thôi, chứ đi ghe xuống dễ ồm có khó chi mà sợ.
Bên kia bờ sông ba đứa em của Long và mấy đứa trẻ hàng xóm bu quanh đầu cầu, ghe vừa đến là chúng đưa tay ra kéo 3 chàng công tử lên bờ, rồi thi nhau chào hỏi. Long giới thiệu gia đình mình với ba đứa bạn, xong xuôi đầu đầy mới nói:
- Nước sông đang lớn, tụi mày có muốn xuống tắm không? Một lát chiều nước ròng lục bình và rác từ trong những con kinh nhỏ chảy theo ra ngoài, nước dơ lắm đó.
Bốn người thay quần ngắn xuống cầu dưới mé sông để tắm, thằng Tài cũng xuống tham gia:
- Mấy anh ở chợ mà có biết lội không vậy? Tài hỏi.
Chi Huyền trả lời:
- Hai đứa tui thì không biết nhưng Phú ở cồn chắc là biết.
Phú nghiêng mặt nói:
- Bộ tính lội qua sông sao mà hỏi vậy anh bạn?

- Đua thì đua chớ. Tui sống ở ruộng chẳng lẽ sợ anh sao?
Chi Huyền muốn gỡ gạc tiền sinh tố nên nói:
- Hay là cá một lít để đi. Đua không thì có hứng thú gì?
Tài cười hì hì nói:
- Cá hay không thì tối nay tui tui cũng đãi mấy anh mà. "Khách tới nhà không trà thì rượu".
Nhưng lội đua mà có cá độ thì hăng hơn.
Thường thì công bằng hơn nó đề nghị:
- Đua với anh Tài, thằng Phú nó thua nó không phục đâu hay là đua với thằng Long đi cho công bằng.
Tài ôm bụng cười ha hả:
- Anh đua với tui thì còn có cửa chứ đua với thằng đó thì thua chắc, tui quảng 2 ăn một.
- Anh nói vậy nghĩa là sao?
Tài giải thích :
- Thì là nếu anh thua thằng Long thì anh mua 1 lít để, còn nó thua anh thì tui mua 2 lít chứ sao.
Thường cười:
- Bạn bè không cần vậy đâu, cá cho vui mà 2 đều đi. Tui theo thằng Phú anh theo thằng Long.
Chi Huyền vọt miệng nói to:
- Còn tao làm trọng tài. Đưa nào thua tao cũng có rượu nhậu. Bây giờ tao đếm một, hai, ba là bắt đầu lội qua tới đầu cầu ngang sông, leo lên ngòi, rồi lội về liền ai về tới cầu bên này trước thì thắng. Hai đứa có ý kiến gì không?
Phú hỏi:
- Nghỉ bao lâu bên kia sông?
- Nghỉ lâu mau tùy mấy miến sao về bên này trước là thắng. Chi Huyền trả lời.
Phú thấy Long yên lặng tưởng bạn sợ thua nên hăng hái giục:
- Sao vậy? Đồng ý chơi hông mà em re vậy?
- Mấy về đây là khách, còn tao chủ nhà đâu ai để cho bạn bè mất hứng mà mấy lo. Nhưng thằng Tài nó lội sông với tao hồi nhỏ tới giờ nó nói thiệt mà mấy không tin thôi thì để tao chứng minh cho mấy thấy chứ cá độ ăn mấy kỳ lắm.
- Thằng này phách quá sao mày biết tao sẽ thua?
- Tại mấy hỏi nghỉ bên kia sông bao lâu, tui tao lội qua, lội lại 2, 3 bận còn chưa nghỉ lần nào nữa huống chi mới có một bận.
Phú nổi gió:
- Mấy xạo quá. Chi Huyền đếm đi.
Tiếng ba vừa dứt Phú đã búng chân lội ra sông.
Thường thấy Long còn ngồi trên cầu nên hỏi:
- Mấy không nghe nó đếm rồi sao còn ngồi đó. Hay là sợ thua?
Long cười cười:
- Muốn mua rượu thì từ từ làm gì gấp dữ vậy, nhà tao ở đây chạy đi đâu được mà mấy lo?
Đợi Phú ra tới 1/4 sông Long búng mình lặn

theo...

- Ê! Nó không lội theo mà làm gì vậy? Chi Huyền hỏi.

Tài cười trả lời:

- Nó lặn qua sông một hơi, khi nó trôi lên mặt nước là tới sát bờ bên kia rồi. Hơi nó dài lắm mấy thằng tui còn chịu thua, anh Phú lội kiểu đó làm sao mà kịp nó?

Chiều tối thằng Tài qua hỏi:

- Mày muốn tối nay nhậu bằng mỗi gì? Bên tao có khô cá đuối, hay là làm đại con gà đi rồi mai đi chợ mua con khác để dành cúng mừng ba.

Thường hỏi:

- Ở đây thường thường anh uống với mỗi gì thì bây giờ làm vậy đi. Vịt gà làm chi cho tốn công. Á hay là thịt chuột đi.

- Thịt chuột tháng này không ngon đâu, chuột nái không hẻ, còn chuột con nhỏ rí hôi lông lắm, chừng mưa xuống có cỏ non chuột mới mập.

Chi Huyền hỏi :

- Vậy mùa này ở đây có gì?

- Cá, tôm, lươn, rắn... Đủ thứ nhưng tối rồi làm sao mà kiếm được?

Long hỏi:

- Bên mày có cá không vậy? Nếu có thì rang cho tao chừng 2 lon sữa bò là đủ rồi. Nhiều quá dư bỏ uổng.

- Cá thì thiếu cha gì. Năm nay má tao nuôi tới 2 con heo lặn.

- Vậy về hỏi thím Út xin cho tao đi, rang xong thì đem qua liền, còn tao thì đi móc đất sét.

Ba đứa kia la lên:

- Ê! Nhậu mỗi gì cũng được nhưng tụi tao là người nghen mậy, không phải heo đâu mà cho ăn cá rang.

- Tụi mày lộn xộn quá. Tao biểu nó rang cá chứ có nói nhậu bằng cá đâu mà tụi mày cự.

Nói xong Long vào trong nhà đem ra một cái thau mủ rồi xách cây đèn báo ra mé mương sau vườn móc đất sét, ba đứa bạn theo bên gót. Vừa vào tới nhà thì thằng Tài ôm thau cá rang thơm phức qua.

- Mùi gì mà thơm quá vậy ta? Chi Huyền lên tiếng.

Thằng Tài trả lời:

- Cá rang vừa tới, thứ này làm mỗi bắt tôm càng thì khỏi chê.

Ba chàng công tử tranh nhau hỏi:

- Bắt bằng cách nào chỉ tụi tui với. Vụ này chơi vui à nghen.

Long cười cười:

- Thằng nào muốn tham gia thì ngồi xuống đây nhồi đất sét cho nhuyễn rồi lăn vô cá làm mỗi chà tôm.

Thằng Tài chỉ cách nhồi đất cho 3 anh bạn mới còn Long thì đem cái chà cá ra. Bốn người nhồi hết đồng đất sét mà cá còn dư khá nhiều thằng Tài hỏi:

- Bây nhiêu đủ chưa? Hay mày muốn thêm nữa thì tao đi móc thêm đất?

- Đủ rồi! Chà đủ nhậu thôi mà, bán buôn gì đâu mà làm cho nhiều?

Năm người đi ra con đường đất trước nhà, thằng Tài cầm đèn đi trước ba người kia theo kế bên Long ôm thau đất nhồi trộn cá đi sau cùng. Chi Huyền hỏi:

- Mấy đi sau thấy đường không vậy?

- Anh khỏi lo cho nó, mắt nó đi đêm còn sáng hơn con chó phèn nhà nó nữa.

Thằng Tài đi một khoảng tới chỗ trống thì dừng lại hỏi:

- Chỗ này được hông?

- Mày cứ tới dưới cầu mỗi nhà là được rồi. Tao bỏ mỗi chừng mười bển là ăn không hết, tìm mấy chỗ trống làm chi rui có góc cây mát công lạng xuống gỡ chà lắm.

Bỏ hết thau môi, cả bọn trở lại chỗ đầu tiên. Long mang chà ra, tay trái cong lên như cánh cung, máng một phần lưới chà lên đó còn hai bàn tay thì chia đều cái chà ra làm hai phần rồi nhún mình lấy trôn tung chà xuống sông, cái chà cá từ từ bung lớn ra rồi chụp ào xuống mặt sông nó dần dần chìm xuống nước. Chừng một phút thì Long nhảy xuống mé sông lội qua phía bên kia cầu, ba thằng bạn ngạc nhiên hỏi:

- Sao nó không đứng trên cầu mà lội qua bên kia làm chi cho ướt mình hết vậy?

- Đứng trên cầu ngược nước kéo chà lên cá không vô túi chà mà lọt ra ngoài hết. Thông thường nó đi chà trên chiếc xuống, hôm nay có mấy anh theo chơi nên nó mới đi bộ.

Long kéo chà lên xong thì tìm một khoản đất trống ngồi xuống, chàng hăng hai churn ra, giũ cá từ trên xuống dưới rồi mới banh chà ra giũ trong túi chà, hai tay nhanh nhẹn như nhà chà cá chuyên nghiệp. Tôm tép liên tục rớt ra, Tài hai tay chụp lia lịa bỏ vô cái thùng thiết, ba chàng công tử thấy ham quá cũng thi nhau chụp tiếp.

Tài dặn chừng:

- Mấy anh coi chừng chụp nhằm cá chốt nó đâm lủng tay đó nghen.

Chà chừng năm, sáu bển vừa tôm vừa cá gần 1/4 thùng thiết. Chi Huyền nói:

- Hay mày chỉ tao vài thử coi sao, thấy dễ quá mà.

Thằng Tài hốt ngang trả lời thế:

- Kiểu chà ba mớ này dễ học lắm, chỉ một lần là biết liền. Có điều khi bung ra được lớn hay nhỏ,

tròn hay méo tùy người giỏi hay dở, chứ chài kiểu thì khó học hơn nhiều. Tui học hoài mà không được, nên chán quá bỏ luôn.

Rồi nó tài lanh giành lấy cái chài chỉ cho 3 người bạn mới. Long hỏi:

- Bốn thằng bây định chơi bao lâu? Có cần tao bỏ môi xóm dưới cho chài không?

- Ủ! Mày về nhồi thêm môi đi tui tao chút nữa về đi tiếp.

Bốn thằng vừa chài cá vừa la dậy xóm làm đám con nít chạy bu theo coi.

Đi xuống xóm dưới ngang nhà bác Tám thì gặp cô Út Hường ra xem hỏi:

- Máy anh làm gì mà vui quá vậy cho em đi theo với.

Thằng Tài nhanh miệng trả lời:

- Bạn của thằng Long xuống chơi muốn chài cá thử nên tui theo chỉ dùm.

- Em biết rồi, con Vân cho hay hỏi chiền.

Rồi cô ta tự giới thiệu với 3 người lạ:

- Em là Hường bạn học chung với Vân em anh hai, còn 3 anh, anh nào là Phú, anh nào là Thường còn anh Chi Huyền thì em thấy mặt rồi, tuy là năm ngoái tui em chưa có trình diện nhưng mà nhìn lén rồi.

Nói xong cô nàng cười khúc khích.

Ba thằng khi gió nghe tiếng con gái là thôi cười, thôi giỡn dương mắt nhìn. Qua ánh đèn bảo lờ mờ tui nó nhìn cô Út trân trân.

- Dân ruộng cũng có người đẹp ác ôn vậy sao? Thằng Thường kê tai Long hỏi nhỏ.

Chi Huyền lên tiếng:

- Người đẹp hỏi hai thằng mày kia. Bộ bị thôi miên rồi sao mà chết trân không trả lời vậy?

Út Hường cười tươi nói:

- Em nói chơi thôi chứ hỏi chiền này tui em nhìn lén biết hết tron rồi. Mà máy anh có muốn đi tát đĩa bắt cá không vậy? Vui lắm đó. Ngày mai nhà em tát tới 2 cái đĩa luôn, muốn đi chơi cho biết thì theo em.

Nói xong Út Hường không chờ trả lời, mà bỏ vô nhà.

Năm người về tới nhà. Cá đợt đầu được 2 cô em phân loại ra làm sẵn, tôm tép được chặt râu làm sạch. Nhanh đưa em kể hỏi:

- Anh hai định làm gì ăn?

- Tôm càng nướng hết đi còn tép thì lột vỏ bằm nhuyễn nấu cháo, cá lòng tong, cá chốt thì kho quẹt ăn kèm.

- Nhưng nhiều quá ăn không hết đâu. Hay là lấy giỏ rộng bớt phân nửa mai ăn đi.

- Ủ! Mày đưa tính sao vừa thì cứ làm vậy đi. Má tính chừng nào gói bánh?

- Chiều mai.

Chuyện ngày mai cho đến mừng một Tết thì còn rất nhiều chuyện, nào là trang trí sửa soạn nhà cửa đón Xuân, gói bánh, quét bánh phồng, giết heo mổ lấy thịt, đốt pháo, thăm viếng bà con lối xóm v.v... còn vụ tát đĩa bắt cá ăn tết với cô Út Hường nữa, nếu các bạn còn tò mò muốn biết thì xin mời xem kỳ tới còn bây giờ mùi tôm càng nướng thơm lừng làm sao mà nhịn nổi?

Năm thằng tui phải vô "lì ít lam". Lời mời ngọt ngào của cô Út tạm gác ngoài tai nếu sáng mai còn nhớ thì tính sau vậy...

Đang nằm mơ thấy đi tát đĩa bắt cá với cô Út Hường. Thường bỗng nghe nhiều tiếng động bụp, bùm, bum...

Mới đầu thì ở phía bên trái, rồi sang qua phía phải, lúc sau thì dồn dập không còn phân biệt ở bên nào nữa, nó quay ra tìm Long định hỏi thì không thấy bạn mình đâu, Thường hoảng hồn kêu hai đứa kia dậy:

- Thức dậy, thức dậy đi có chuyện gì rồi kìa, người ta báo động rân trời, còn thằng Long chạy đâu mắt cũng không biết.

Phú vẫn còn ngáy ngủ giọng nhừa nhựa trả lời:

- Có chuyện gì đâu chắc là người ta đang quét bánh phồng ăn Tết đó thôi.

- Vậy mình đi coi cho biết đi.

Phú vẫn không mở mắt nổi, lâu bầu nói:

- Muốn coi thì hai thằng mày đi coi đi, còn tao thì phải ngủ tiếp.

Vừa lúc đó thì có tiếng thằng Tài nói chuyện phía ngoài lu nước:

- Nửa đêm mày tháo mấy cánh cửa làm gì dzậy?

Đi phụ quét bánh phồng với tao đi.

Long trả lời:

- Tao phải quét dọn chùi rửa nhà cửa cho ổng bả chứ lát trưa dẫn tui nó đi coi tát đĩa tới chiều tối mới về, ngày mai 28 Tết rồi mà năm nay không có ngày 30 thì sợ làm không kịp. Thôi mày đi đi, sẵn rú tui nó theo chơi cho biết.

- Nhưng mày không đi tao biết phụ nhà nào đây?

- Sao mày lèn èn quá vậy? Năm nào mày với thằng Hùng cũng đi bây giờ còn hỏi tao là sao?

Nhà nào không có thanh niên thì tới phụ mấy ông già mà quét bánh, còn nhà nào không có con gái thì máy nàng đến phụ mấy bà già cán bánh, không lẽ máy muốn cán bánh sao hỏi tao kỳ vậy? Á! Hay là mày dẫn ba thằng nó qua nhà Tư Lệ đi, cho tui nó thêm nhỏ nước miếng chơi. Ba chị em nhà nó cũng chiến lắm.

Tài cười hi hi:

- Mày không sợ ba chị em nó mê máy anh chàng ở chợ sao? Kêu làm việc gì không kêu chỉ biết xúi dục thôi.

Long cười lớn hỏi lại:

- Ba chị em nó máy mê đưa nào vậy? Hay là

khoái hết một chùm hoa?

- Mắc dịch mây. Chuyện gì cũng tại mây hết. Một đũa tao còn cua chưa được nói chi tới hoa chùm hay hoa bụi. Tụi nó nói tao chết nhất, chặt mấy ngón tay để trốn lính nên không đũa nào thêm. Long giết mình phân trần:

- Sao mây không nói ba ngón tay của mây bị tao chặt. Vì hôm mây bị rắn hổ cắn tao lính quýnh quá, chặt có ngón trở mà không dè vớt luôn hai ngón kia. Ê! Nhưng mà nhờ vậy nên máu độc ra hết mây mới còn sống, chứ biết đâu chừng không vớt hết ba ngón đó ai biết nó mổ mây ngón nào mà chặt? Rồi chặm tay bị nọc chạy vô tim chết mất mạng còn đâu mà cần nhần. Thôi! Buồn làm gì? Hôm nào có dịp tao thanh minh thanh nga cho mây...

Nói thiệt với các bồ chuyện quét bánh phồng tui không rành mấy, hai thằng bạn kế nhà thì năm nào cũng đi phụ lòng vòng trong xóm, có nhà thì ngày 20 là đã bắt đầu quét bánh rồi, làm tới 27 hay 28 Tết thì sau đó không còn ai quét nữa. Chuyện ngâm nếp có trộn đường hay bột nổi vô bao nhiêu tui cũng dốt đặc. Tui chỉ biết lơ mơ khi quét bánh thì hai thằng phải nhanh tay và đều nhau, một chày nện xuống thì chày của đũa kia giơ lên trời cứ như thế mà thay phiên nhau cho đến khi nhuyễn thành bột rồi các bà nội trợ đem lên, thi nhau vò cục tròn cán dẹp ra đem phơi khô trên những manh chiếu mới, nếu là chiếu cũ thì được giặt sạch sẽ... Vì thế tui mới bán cái 3 thằng bạn qua cho thằng Tài dẫn đi xem quét bánh phồng nhà Tư Lệ. Chuyện bốn thằng nó đi chơi như thế nào tui không biết, cũng quên hỏi vì phải lo sửa soạn chùi rửa mấy cánh cửa nhà, quét dọn lau bàn thờ ông bà, năm nào rảnh thì sơn phết chút đỉnh...

Bốn đũa nó đi coi quét bánh tới mặt trời lên hơn một sào mới về tới nhà, tui đã làm xong bốn phận còn chuyện mua trái cây chừng cũng là của má tui lo. Tui định kêu tụi nó xuống ghe qua chợ uống cà phê ăn sáng rồi theo Út Hường xem tát đìa bắt cá ăn Tết, nhưng thằng Thường đề nghị:

- Hay là đi đồ chơi cho biết đi. Nghe nói thường thường mấy cô lái đồ ở quê đẹp lắm mà, tụi tao muốn coi thử xem Út Hường, Tư Lệ, Năm Tú, Út Nga so với cô lái đồ ai đẹp hơn...

Thằng Tài trả lời:

- Ai đẹp hơn thì tui hông biết, nhưng mỗi người có nét độc đáo khác nhau, có điều tui tui không dám nghĩ tới chuyện gheo hai chị em cô lái.

- Sao vậy? Sợ bị người ta đánh hả?

- Không phải! Hai cô đó nhiều người mê quá mình rở vô làm gì cho uống công mà không được việc gì hết.

Từ nhà Long đến bến đò, qua chợ Mong Thọ

chừng 300 mét. Nhà trên bờ sông cái này cách cái kia không xa mấy, lúc tối chỉ lo chài cá mà cũng tại trời tối nên không để ý.

Năm nay người ta đa số đã thu hoạch lúa xong rồi nên quờn lảm, nhà nào cũng đang quét dọn sửa sang chừng bày để đón Tết. Mới qua khỏi nhà thằng Tài thì mấy đũa con nít kéo theo rần rần, chắc tại hồi tối tụi nhỏ không nhìn mặt kỹ nên bây giờ chạy theo cho biết mặt anh hùng. Người lớn thì gặp Long ai cũng có một câu quen quen:

- Con về nhà ăn Tết hả? Về hồi nào vậy?

Còn Long cũng thuộc lòng câu.

- Dạ! Con về chiều hôm qua cùng với 3 đũa bạn... Hai chị em cô lái đồ không phải là dân cố cựu ở Mong Thọ hai cô nghe nói đến từ trong vùng quê Gò quao hay Vị Thanh, cùng hàng chục gia đình khác trong đó có gia đình Tư Lệ, đó là năm 1969 lúc mà chiến trường ở những vùng trong vô cùng sôi động...

Vừa bước lên bờ là thằng Phú phê bình liền:

- Cô lái đồ cũng thường thôi mà, không có nét gì ác đạn, độc đáo cả. Vậy mà hồi này anh Tài khen làm tui tưởng thiệt.

- Mây không nhận thấy nét đặc biệt à? Long hỏi.

Cả ba thằng đồng thanh lên tiếng:

- Đặt sệt thì thấy chứ đặc biệt thì không.

Long cười nhắc lại lời cô lái:

- Anh gì ơi! Làm ơn ngồi xuống dùm em, đứng lên coi chừng té lật chìm ghe đó. Anh Tài ngồi trước mũi ghe lấy dầm móc phụ dùm em cho mau đi... tụi mây nghe chưa? Giọng nói của cô lái đồ đúng là ngọt như đường cát, mát như đường phèn mà "ngọt mật thì chết ruồi" cho nên thằng Tài không dám rở vô là đứng bon rồi.

Chợ Mong Thọ lúc đó nhiều người gọi là khu chợ "chòm hòm". Tuy là nó có nhà lồng chợ cũng lớn phía trong nhưng không có ai bày hàng bán cá, thiên hạ chỉ đem hàng ra bày đầy hết hai bên lề đường từ lộ đá trở vô, đủ cả mặt hàng nằm lộn xộn với nhau, ai tới trước ngồi phía trước, ai tới sau ngồi kế đó, không phân biệt hay là chia ra nhiều khu theo từng mặt hàng như ở ngoài chợ lớn.

Quán cà phê của cô Út A nằm ngoài bìa, trước cửa quán có hàng bún cá của bà Hai Thành nằm bên phải, còn bên trái là xe bánh mì thịt của cô Hai Hoa.

Năm người đến vào giờ đó, chợ sắp tan nên quán hơi vắng còn tới mấy cái bàn trống. Cô Út cất tiếng hỏi:

- Bạn của con hả? À! Mà sao năm nay anh chị Hai lại không bán hàng Tết vậy?

- Dạ! Chắc tại không có ai phụ ruộng nương nên làm không kịp, cho nên ba má con mới bỏ bán

hàng Tết chỉ lo làm ruộng không thôi. Năm nay cô dựng bán khá không vậy?
 Cô Út này hỏi cho có hỏi chứ không quan tâm đến câu trả lời như thế nào, chỉ lo tiếp tục nói tiếp ý của mình thôi:
 - Tết năm nay con cũng không qua chợ bán hàng nữa, tụi nó nhắc con quá chừng.
 Thăng Tài vọt miệng hỏi:
 - Ai mà nhắc nó vậy cô Út.
 Cô Út A chưa kịp trả lời thì cô Xuyên con gái bà chủ sạp bán bún bước vô với nụ cười tươi hỏi:
 - Mấy anh ăn bún cá ngen? Hôm nay em làm đặc biệt cho.
 Thương hót nhanh:
 - Làm tô bún đặc biệt mà có tính tiền đặc biệt không vậy cô chủ?
 Người đẹp nõn miêng cười duyên nói nhỏ:
 - Nếu khi đẹp tô tính tiền mà má em không có ở đây em không lấy tiền còn được nói chỉ là tính giá đặc biệt.
 Cô bán bún mời chưa xong thì cô Hoa bước vào:
 - Ăn bánh mì đi mấy anh, tiếp dùm em đi mấy ngày nay học trò nghỉ học, bán ế quá, giờ này còn nhóc luôn chắc chiều nay nhà em phải ăn bánh mì trừ cơm rồi.
 Năm đĩa còn lưỡng lự chưa biết kêu thứ nào thì cô Út nói:
 - Thì hai đĩa nó nhắc con chứ còn ai vô đây? Mà mấy đĩa uống gì cô làm cho.
 Sau khi gọi cà phê, bún xong Long còn kêu đem về 5 ổ bánh mì thịt để trưa ra đồng ăn.
 Chuyện con gái miền quê có chút ít nhan sắc thích con trai ở tỉnh thành rất là bình thường cho nên tui không kể cho các bạn nghe chỉ nhắc lại chuyện lạ, thanh niên ở chợ khoái con gái ở quê tui mà thôi.
 Bún cá, cà phê chưa kịp trôi xuống dạ dày thì 3 đĩa bạn đã hỏi không kịp thở:
 - Về nhà lẹ lẹ đi cô Út mà đi rồi ai dẫn coi tát đĩa bắt cá?
 - Thì thằng Tài dắt tụi mày đi chứ ai vô đây nữa?
 Cả 3 thằng cùng hát bài đồng ca:
 - Đi với anh Tài thì tụi tao ở nhà, tìm thứ khác chơi vui hơn...
 Vậy là 5 thằng tui gấp rút trở về nhà. Vừa bước vô nhà là gặp ngay Út Hường đang tán dóc với cô em:
 - Anh Hai đi thăm chị Xuyên hay chị Hoa mà lâu vậy? Út Hường hỏi.
 - Thăm chợ, coi chỗ mình ngồi bán hàng ai chiếm, luôn tiện giới thiệu chợ chòm hôm cho tui bạn xem chơi vậy mà. Nhưng sao em còn ngồi đây. Chờ nào mới đi chợ cá về?
 - Ba dẫn em qua nói với anh "ba mời mấy người bạn anh ra ruộng nhậu cá lóc nướng trui ở ngoài

đồng" cho biết.
 Chi Huyền, Thương, Phú khoái tí cùng reo lên:
 - Vậy có cần thay quần áo không? Hay là cứ mặc đồ này đi.
 - Thay hay không tùy ý tụi bây, còn tao phải mặc đồ dân ruộng coi có phụ được việc gì không, chứ đồ này mà xuống sinh thì giặt nửa ngày chưa sạch.
 Bốn đĩa trong những bộ đồ đi ruộng chỉ có Chi Huyền là cùng cỡ với Long nên nhìn không tức cười mấy, còn hai thằng kia một đĩa ốm mà cao cho nên quần không vừa lòi đôi chân khẳng khiêu một khúc, còn thằng kia hơi mập nên quần áo chật cứng nhìn không giống ai, lại chơi thêm ba cái nón lá trên đầu. Vừa từ trong buồng bước ra đã làm cho 2 cô nữ sinh Kiên Thành ôm bụng cười ra nước mắt...
 - Bây giờ đi được chưa? Mà đi từ sau nhà anh hay là xuống nhà em? Long hỏi.
 - Anh Tỏ đang chờ sau nhà anh tự này giờ, thôi mau ra đi không thôi ảnh chờ lâu lại cự nự mất công.
 Nhà Út Hường không phải điền chủ nhưng làm rất nhiều ruộng. Ba cô sở hữu trên 100 công tâm cắt. Có một bầy trâu 4 con lớn và 2 con nghé, đào hơn chục cái đìa trên lưng chuối nước. Mỗi năm thu hoạch hơn ngàn gạ lúa. Mấy anh chị thì học hết lớp nhất là về nhà lấy chồng lấy vợ tiếp tục sự nghiệp cày bừa, chỉ duy nhất có Út Hường còn đang học lớp 9 trường Kiên Thành Rạch Sỏi, vì thế mà Bác Tám cưng cô ta lắm, ông rất trọng bạn bè của cô, như là Long đã từng dạy kèm cho Út Hường từ khi thi vô Đệ Thất.
 Tỏ đang cột hai con trâu đã mang sẵn cộ dưới góc bụi trâm bầu, nó đang nằm trên cộ hát nghêu ngao bài tân cổ giao duyên "bánh bông lan".
 Long khều cái chân đen thui của nó nói:
 - Ca mùi quá đầu có thua Tấn Tài bao nhiêu. Sao không xin vô đoàn Thanh Minh Thanh Nga mà làm kép chánh đi, ở đây làm chi cho uống phí giọng ca vàng vậy?
 Thăng Tỏ ngòl bật dậy trả lời:
 - Anh ngạo em hoài, ca hát cho đời bớt khổ mà cũng hông yên với anh. Thôi mình đi lẹ lên để còn phụ bắt cá nữa. Bác Tám đi hồi 6 giờ sáng chắc đìa giờ này sắp cạn nước rồi.
 - Năm nay ai đứng tát sông gào cho bác Tám mà em bị ra rìa vậy? Long hỏi.
 Thăng tư ko le.
 - Ủa! Tư ko-le là ai mà sao nghe cái tên lạ hoắt vậy?
 Út Hường ôm bụng cười ngất nói:
 - Ba em mới làm cái máy bơm nước nhỏ 4 ngựa hiệu ko-le, mấy hôm trước bơm thử cái mương sau hè chạy êm lắm tát nước cũng mau. Năm nay

đem tát đĩa thử vì vậy không ai đứng sòng tát gào hết.

- Cho nên tui bị bỏ ra rìa làm chuyện sai vật nè. Khổ chưa?

Phú vọt miệng chen vào:

- Anh được đi theo làm vệ sĩ cho người đẹp sướng muốn chết còn than khổ nỗi gì?

Thằng Tô cười hồn nhiên trả lời:

- Máy cô gái con bác Tám, xóm nhà lá tui tui đâu có cửa, ông gả cho dân chợ không hề. Năm rồi chị Tím cũng theo chồng ra Rạch Giá còn cô Út dân có học chắc cũng lấy chồng ở chợ mà thôi...

Út Hường chưa kịp lên tiếng thì Long phân công:

- Em cỡi con trâu Pháo kéo cái cộ chở 4 người đi trước, anh cỡi con Xe kéo hai cái thùng "tonle" đi sau.

Nói xong Long bắt thằng Tô khiêng cái thùng không ra cộ sau rồi leo lên lưng con Xe ngồi chờ.

Thằng Tô ngồi trên mình con Pháo dùng sợi dây dầm quơ quơ rồi thúc vô hông con Pháo miệng thì la:

- Đi, đi Pháo

Con trâu Pháo giựt mình bước tới kéo cái cộ tre nhanh về phía trước làm 3 thằng bạn ngã nghiêng muốn té. Út Hường ôm bụng cười...

Hơn nửa giờ sau đoàn người tới chỗ tát đĩa. Máy người làm công đang lu bu kéo cộ lên bờ chuẩn bị sẵn sàng chờ nước cạn là xuống bắt cá...

Nói thiệt với các bạn, có lần thằng Tài kể với tui, cô Tím chị Út Hường trước khi có chồng có nói với nó rằng: (Là cô ta thích tui lắm nhưng mà chờ hoài hông thấy tui nói tiếng nào hết, nên đành lấy chồng, không thôi sợ bị ế. Cổ còn dặn lại cô em của cho được tui dùm cổ). Hông biết để trả thù tội làm ngơ hay là thằng Tài nói xạo không chừng, vì vậy mà tui muốn thử xem chuyện đó thiệt hay giả cho nên tạo điều kiện để ba đứa bạn có cơ hội "tán" cô Út. Tui nó tán ra sao thằng Tô thì nghe kỹ lắm để học nằm lòng mà tán đứa khác, còn tui thì không thể kể lại cho các bô nghe đâu, lỡ mà tui nó đọc được thì hông chừng tìm tui xin tí huyệt...

Tui vừa nhảy xuống lưng trâu thì bác Tám tới, sẵn đó tui bèn giới thiệu tên từng đứa bạn.

- Hôm qua tới giờ tui cháu chơi vui hông? Bác Tám hỏi.

Ba thằng nó dành nhau trả lời một lượt, làm như là chậm một tí thì ông ta không chịu gả con gái cho vậy:

- Dạ! Ở đây chơi vui lắm đó bác. Chắc khi ra trường tui cháu xin về Rạch Giá luôn.

À! Tui quên kể cho các bạn chuyện đặc biệt này.

Số là khóa 9 của tui tui khi thi vô Trường Sư Phạm là đã chọn tỉnh trước rồi. Ba thằng bạn tui đều chọn tỉnh Kiến Phong chỉ có mình "ên" tui là

chọn Rạch Giá mà thôi. Vậy mà tui nó dám xạo với ông già để lấy lòng, tui thiệt bái phục tui nó quá sức nhưng cũng ráng làm thỉnh.

Bốn đứa tui tui theo bác Tám đến xem người ta đang vét nước.

Cá bổi như sặc, rô, trê, thác lác v.,v., đang theo dòng nước nhỏ đổ xuống từng bầy. Thằng Tô đã nhảy xuống phụ với một anh khác lấy cái giỏ tre lớn chận hứng, một chút xíu là gần nửa giỏ cá đủ loại, nó lập tức thay cái giỏ khác cứ luân phiên như thế cho đến khi nước cạn. Máy không còn vét được nữa mới thôi. Những người làm công đang chuẩn bị chờ lệnh của bác Tám là xuống bắt cá, những đứa nhỏ theo bắt hoi cũng sẵn sàng nôn nóng chờ xuống đĩa.

Nhìn đám cá lóc xẹt qua xẹt lại ba thằng bạn quỳnh lên muốn xuống bắt thử chơi. Chi Huyền đánh bạo tới hỏi:

- Bác cho tui cháu xuống bắt thử chút chơi được hông?

Thằng Tô phản đối liền:

- Ý! Không được đâu. Máy anh xuống dọc bùn cá lóc chúi hết khó bắt lắm.

Máy đứa nhỏ theo bắt hoi chắc đang vái thầm:

- Lay trời cho ông Tám để máy anh này xuống mò cá thì đã cho tui mình...

Long đình ninh bác Tám sẽ từ chối, nhưng thật không ngờ ông chẳng có một chút do dự phán:

- Máy cháu muốn bắt cá chơi cho vui thì cứ xuống bắt có sao đâu.

Nghe vậy Long hoảng hồn nói:

- Không được đâu bác tui nó sẽ làm cá chúi hết mất nhiều lắm đó.

Ông Tám cười cười nói:

- Hông sao. Ba đứa bạn của cháu cứ mặt tình xuống phía trước mà mò bắt cho đã đi còn cháu với thằng Tô và bác thì đi ngay giữa mấy người kia đi cập hông chịu khó mà sâu mò kỹ một chút là được mà. Cho dù có sót nhiều hơn cũng không sao, lâu, lâu coi như tặng cho tui nhỏ bắt hoi ăn tết chơi vậy mà.

Bốn cái giỏ không được thấy xuống cho Út Hường, Chi Huyền, Thương và Phú bốn người xuống giữa đĩa vừa mò cá vừa giỡn còn chơi sinh qua lại tung bưng khói lửa, xem vui đáo để, bọn nhỏ bắt cá hoi quên cả chuyện xuống đĩa mà xúm lại chỉ trỏ cá chạy chỗ này cá nhủi chỗ kia y như là ở chợ cá không bằng...

Nói thiệt ghen các bạn ở quê có nhiều việc khác ở chợ lắm. Nếu kể hoài có lẽ nó sẽ biến thành "trường thiên tiểu thuyết" vậy thôi tạm dừng ghen còn chuyện 3 thằng bạn hiền với cô Út bắt được bao nhiêu cá, rồi ăn cá nướng trui ở ruộng ngon như thế nào, tối về nhà người ta đến phụ làm mắm cá ra sao hay là chuyện làm heo ăn tết,

*chia lúa thối hoặc là đốt pháo "bằng ống trúm bỏ
khí đá vôi " thì để có dịp khác tui sẽ kể bởi vì bây
giờ nhớ chuyện xưa buồn quá nên khó hông nói...
Bạn bè mỗi đứa mỗi nơi
Chỉ còn kỷ niệm của thời xa xôi
Cuộc đời dong ruổi nổi trôi
Bao giờ gặp lại ? Để thôi mong chờ
Thoạt nghe lại tiếng ầu ơ
Nhớ thôi là nhớ đến bờ ruộng xưa
Đêm nằm nghe lại tiếng mưa
Tưởng là tiếng của người chưa tỏ tình ...*

Lanh Nguyễn

Chuyện bây giờ mới kể:

Soạn giả Viễn Châu, « Kẻ Sĩ » của giới nghệ sĩ.

Soạn giả Viễn Châu mất ngày 01 tháng 02 năm 2016, đến nay chỉ hơn hai mươi ngày, tôi muốn viết vài kỷ niệm về anh nhưng trong thâm tâm tôi, bàng bạc mãi một duyên tiếc: tại sao tôi không viết ngay bài này khi Viễn Châu còn sống hoặc viết và gởi cho anh đọc trước khi anh lìa đời. Điều tôi muốn nói cho anh nghe là tôi và không ít người bạn nghệ sĩ ở Canada và bên Hoa Kỳ, những người quen biết hay ái mộ Viễn Châu đều công nhận anh là « KẺ SĨ TRONG GIỚI NGHỆ SĨ ».

Gọi Viễn Châu là Kẻ Sĩ trong giới nghệ sĩ, có người cho là tôi thần tượng hóa nhân vật Viễn Châu, hay nói nôm na là quá ca ngợi Viễn Châu. Tôi nghĩ là nên định nghĩa danh từ « Kẻ Sĩ », rồi đối chiếu với việc làm và lối sống của Viễn Châu khi anh còn sanh tiền để xem tôi đánh giá Viễn Châu là Kẻ Sĩ trong giới nghệ sĩ có quá lời không ?

« Kẻ Sĩ là người có trình độ học vấn, có lối sống hoà đồng với đại đa số dân chúng, là người nói hay làm việc gì cũng nhắm vào có lợi cho dân tộc, đất nước. Kẻ sĩ là người không ham danh lợi bất nghĩa, không khuất phục trước cường quyền hay quyền lực bạo ác của lũ xâm lược để nói hay làm việc gì có hại cho dân tộc, cho đất nước. » Theo quan niệm vừa kể, tôi xin kể qua cuộc sống và việc làm của soạn giả Viễn Châu từ sau ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Trong khúc quanh lịch sử ba mươi tháng tư, hàng trăm ngàn người chết, máu đổ xương rơi, hàng triệu gia đình ly tán, một thời điểm đánh dấu màn đen âm u và không khí hận thù sát máu đã phủ kín bầu trời miền Nam thân yêu. Trong hoàn cảnh dầu sôi lửa bỏng, người có điều kiện bỏ quê hương vượt biển, tìm một cuộc sống khác nơi xứ lạ quê người, chọn cho mình một cách sống

không lệ thuộc vào kẻ thù Cộng Sản. Những người thuộc hàng ngũ Quân Cán Chính làm tin lời dụ gạt của CS, không có điều kiện vượt thoát nên đành phải đi học tập đường lối cách mạng, bị đưa đến các trại tập trung, ở tù từ 3 đến hơn 13 năm, nhiều người bị chết vì sự hành hạ của cán giáo CS, hoặc bị bệnh không thuốc men điều trị mà chết, hoặc đói kém và bị lao động khổ sai kiệt sức mà chết.

Các tầng lớp dân chúng khác như nông dân, công nhân, trí thức (bác sĩ, kỹ sư, giáo chức), thương buôn, nghệ sĩ đều phải tuân theo sự sắp xếp của Cộng Sản theo chánh sách « Đảng lãnh đạo, chánh quyền quản lý, nhân dân làm chủ ». Nên hiểu theo Cộng Sản thì Nhân Dân tức là toàn dân, tức là đất nước và đất nước tức là do Cộng Sản đoạt được, tất nhiên CS là người sở hữu chủ. Vì vậy nông dân không có ruộng đất riêng mà tất cả thuộc quyền quản lý của chánh phủ CS, nông dân chỉ tạm thời sử dụng ruộng đất của ông cha mình để lại nhưng khi chánh phủ muốn lấy ruộng đất đó (gọi là quy hoạch lại) thì nông dân trắng tay, mất cửa, khiếu nại thì bị ghép là thành phần phá hoại, theo địch, bị bắt tù giam không có ngày được thả ra. Hãng xưởng cũng bị quốc hữu hóa. Các chủ nhân hãng xưởng bị bỏ tù vì bị ghép tội tư sản mại bản! Các tầng lớp dân chúng nói chung chỉ trong một ngày 30 tháng tư, đang là người hữu sản, bỗng trở thành trắng tay và phải sống cuộc sống nô dịch dưới sự quản lý chặt chẽ của CS.

Nghệ sĩ cũng không ngoại lệ! Các gánh hát tư nhân phải giải tán, phải giao phong màn, cảnh trí, y trang cho Sở VH TT. chỉ có những gánh hát của đảng lập ra là các đoàn Văn Công thì tồn tại. Ban Tuyên Huấn Thành Ủy và Sở VH TT bắt các nghệ sĩ đăng ký, viết tự khai lý lịch và chờ sự bố trí của Sở VH TT để được bố trí theo đoàn hát cải lương tập thể nào. Đoàn cải lương tập thể do cán bộ đảng viên CS làm trưởng đoàn, hoạt động theo sự chỉ huy của Phòng Văn Nghệ thuộc Sở VH TT thành phố.

Nhạc sĩ Bảy Bá (tức sg Viễn Châu) đăng ký nhưng các nhạc sĩ Bảy Bá, Năm Cơ, Văn Vĩ không được bố trí cho theo đoàn cải lương tập thể nào cả. Sau đó, các nghệ sĩ không ai biết Bảy Bá (Viễn Châu) đi đâu, ở đâu, làm gì. Lúc đó tâm trạng của nghệ sĩ và soạn giả giống như người tuy đi chung một xuồng nhưng khi chèo xuồng rồi thì mạnh ai nấy lội, tự mình lo cho thân mình, không ai đủ sức cứu vớt người khác.

Đến năm 1977, 3 năm sau cái ngày 30 tháng tư đen tối, qua sự liên lạc giữa Sở VH TT thành phố HCM và Phòng VH TT quận Lộc Ninh, người ta biết Viễn Châu về quận Lộc Ninh ở ẩn. Anh sống

như một ẩn sĩ vô danh, một người làm vườn trồng cây đu đủ và cây thuốc lá, bán để đủ tiền sống qua ngày. Anh không tham gia đàn ca với các nhóm nghệ sĩ trong Ban Văn nghệ Tuyên truyền của Phòng Văn nghệ Thông tin của quận Lộc Ninh.

Tết năm 1977, anh được 54 tuổi, tự mình có hai câu đối:

Năm mươi bốn xuân xanh, thương bạn, thương mình, thương chủng tộc,
Một phần tư thế kỷ, nợ thơ, nợ nhạc, nợ văn chương

Trước mái nhà tranh nơi anh sống ẩn dật, anh dán hai câu đối nhân dịp Tết:

Lá biếc, trời xanh, xuân trẻ mãi,
Sương mù, đất đỏ, tuổi già thêm.

Và anh tỏ lòng thâm trầm trước cảnh đẹp của mùa Xuân:

Gió Tết thoảng hương trầm, lá biếc mơn man tình nghệ sĩ,
Đàn xuân reo ý nhạc, hoa đào ve vuốt tứ vãn nhân.

Anh không sáng tác vọng cổ tuy anh đã từng viết trên 2000 bài vọng cổ trước năm 1975. Thời gian làm ẩn sĩ ở Lộc Ninh, anh sáng tác một bài thơ tâm sự của anh:

Mưa lạnh run run gió dật dờ
Thành đô bỗng chốc hóa tiêu sơ
Đôi dây khoan nhặt cười ray rứt
Năm ngón cung thương khóc sững sờ
Tháng lụn năm tàn già héo hắt
Quê người xứ lạ trẻ bơ vơ
Chiều nay có kẻ nhiều tâm sự
Nước mắt hòa trong nhạc với thơ.

Bài thơ này soạn giả Viễn Châu bày tỏ nỗi lòng: câu thơ « Thành đô bỗng chốc hóa tiêu sơ » là chỉ thành phố Saigon hòn ngọc viễn đông bỗng chốc tan nát tiêu sơ, ...

Hai câu thơ: « Đôi dây khoan nhặt cười ray rứt » và « Năm ngón cung thương khóc sững sờ ». Cười ray rứt+ là sao? Tức nhiên là bề ngoài tưởng như cười khi đòn nhưng trong lòng thì ray rứt đau thương. « khóc sững sờ » Khóc thương nhưng vẫn còn bất ngờ, sững sờ trước sự mất mát quá mau lẹ và đau đớn của quê hương, của đô thành Saigon.

Câu « Quê người xứ lạ trẻ bơ vơ » chỉ rõ là anh có một đứa con trai theo dòng người di tản, anh không biết con của mình bơ vơ lạc lõng nơi đâu (sau này mới biết cháu định cư nơi nước Đức.)

Bài thơ trên bày tỏ nỗi lòng của một kẻ sĩ trước thảm cảnh của quê hương, thử hỏi những văn nghệ sĩ cùng lứa với anh, cùng hoàn cảnh với Viễn Châu, có mấy ai đã khóc cho thành đô bỗng chốc hóa tiêu sơ?

Lại còn một chuyện đáng suy gẫm về Viễn Châu. Viễn Châu có tài làm các câu đối để tặng các bạn tri kỷ tri âm. Ngày 18 tháng 4 năm 1974, khi nữ nghệ sĩ Thanh Hương qua đời, khán giả tiếc thương nữ danh ca từng ca bài « Cô Bán Đèn Hoa Giấy » do hãng đĩa Hồng Hoa thực hiện, trong tang lễ, trước hàng trăm khán giả ái mộ Thanh Hương, anh Viễn Châu đọc hai câu đối, tưởng niệm Thanh Hương:

Ba mươi sáu xuân xanh, Không tiền không bạc, không cửa không nhà, Nghiệp cầm ca - trót vướng nên mang, kiếp trước trời còn đày nghệ sĩ!
Mười mấy năm lận đận, Trả phần son, trả lời ca tiếng nhạc, Nợ sân khấu đã vay phải trả, đời sau ai có nhớ Thanh Hương ?

Khi vợ anh Bảy Nhiêu mất (Bảy Nhiêu : nghệ sĩ tiền phong, phụ thân của hai nữ nghệ sĩ Kim Cúc, Kim Lan đoàn Việt kịch Năm Châu) khi đưa chị Bảy đi an táng ở Nghĩa trang nghệ sĩ, Gò Vấp, gặp anh Bảy Nhiêu, anh Viễn Châu làm hai câu đối tặng cho Bảy Nhiêu:

Chọn cuộc đời gạo chợ nước sông, từ Nam Phương đến Việt Kịch Năm Châu, tuổi trẻ bao phen cười thế sự.
Vương lầy nghiệp ăn quán ngủ đình, từ Tân Định lên Nghĩa Trang Nghệ sĩ, lệ già mấy bận khóc ly tan.

Nam Phương là tên gánh hát của ông Bảy Nhiêu thành lập. Việt Kịch Năm Châu là tên gánh hát của ông Năm Châu (rể của ông Bảy Nhiêu). Tân Định là nơi có Đình Phú Hòa, chỗ Bảy Nhiêu lập quán cà phê khi về già xa rời sân khấu. Nghĩa Trang Nghệ Sĩ là nơi an táng bà Bảy Nhiêu. Năm 1978, nghệ sĩ Năm Châu mất, anh Viễn Châu viết hai câu đối khi đến viếng tang lễ ông Nguyễn Thành Châu:

Dân Chúng Trước Pháp Trường, Thiên Thần Áo Trắng bơ vơ, sầu bạn cũ để Tư Vương Đến Thác.
Tuyệt Băng Và Bạo Lực, Hồn Bướm Mơ Tiên lãng đãng, nhớ người xưa khi Sân Khấu Về Khuya.

Dân Chúng Trước Pháp Trường, Thiên Thần Áo Trắng, Tư Vương Đến Thác, Tuyệt Băng Và Bạo Lực, Hồn Bướm Mơ Tiên, Sân Khấu Về Khuya là những vở tuồng của Nguyễn Thành Châu sáng tác.

Năm 1987, khi nghe tin ký giả Trần Tấn Quốc, người sáng lập Giải Thanh Tâm (huy chương vàng nghệ sĩ) qua đời tại quận Cao Lãnh, Viễn Châu tặng hai câu đối:

Công Nhân, Buổi Sáng, Tiếng Dội, Đuốc Nhà Nam, Giải Thanh Tâm gắng sức vun bồi, duyên bút mực, nghiệp văn chương, xếp lại hành trang, đất Cao Lãnh, bao năm dài bao luyện tiếc.
Phùng Há, Năm Châu, Ba Vân, Lê Thị Phi, Làng

Ca Kịch góp phần tô điểm, nợ phần son, tình sân khấu, tàn rồi mộng ước, sông Đĩnh Trung, mấy khúc mây u sầu.

Gặp đồng nghiệp nhạc sĩ Vũ Chỗ, người có ngón đàn tranh tươi mượt mà như Bảy Bá, anh Viễn Châu tặng bạn hai câu đối:

Gật gù chén rượu Lưu Linh, giấc ngủ còn mơ Mai Quê Lộ.

Réo rất cung đàn Tư Mã, đường đời chưa gặp Trác Văn Quân.

Nhân đoàn hát lưu diễn ở Hậu Giang, một đêm gặp bạn ở Sadeo, vui cùng ngón đàn câu ca, anh tặng bạn hai câu đối:

Đàn Tư Mã, Bút Đông Pha, giọng nước Sa Giang tràn kỷ niệm.

Rượu Đào Tiên, Thơ Lý Bạch, mảnh trăng Đông Tháp rọi tâm tư.

Khi anh đờn cho đoàn Cải Lương 2-84(đoàn hát được thành lập tháng 2 năm 1984), cán bộ Trưởng đoàn và ông Phó Giám đốc Sở VHHTT gặp riêng Viễn Châu, đề nghị anh sáng tác vọng cổ đề tài cách mạng và yêu cầu anh viết vài câu đối để tưởng niệm ông Hồ, thủ tướng Phạm Văn Đồng và ông Võ Nguyên Giáp, anh Viễn Châu nói đề tài cách mạng khó viết, anh không dám viết vì sợ không hay. Về câu đối khen ngợi lãnh tụ như các ông cầm quyền ở Sở VHHTT yêu cầu thì Viễn Châu nói là không am hiểu những hoạt động cách mạng của Lãnh Tụ nên sợ viết có nhiều sai phạm. Và để khỏi bị quy về tư tưởng chống đối CM, anh hứa sẽ nghiên cứu tài liệu, khi thấm nhuần tư tưởng cách mạng, anh sẽ viết câu đối theo yêu cầu.

Cho tới chết, Viễn Châu vẫn không thấm nhuần tư tưởng cách mạng nên không sáng tác được theo yêu cầu của những ông cầm quyền trong Sở VHHTT. Trước năm 1975, Viễn Châu viết hơn 2.000 bài vọng cổ, và sau 1975, anh từng viết vọng cổ Mùa Xuân Đất Khách theo yêu cầu của Trần Văn Trạch tặng cho anh Trần Văn Khê, bài vọng cổ Khóc Thanh Nga và bài Tâm Sự Hữu Phước theo lời yêu cầu của Hữu Phước, bài vọng cổ Giả từ Sân Khấu theo yêu cầu của Thành Được, Viễn Châu cũng viết vọng cổ theo yêu cầu của ca sĩ Thanh Tuyền kỷ niệm 36 năm trong nghiệp cầm ca và nhiều bài vọng cổ cho các nghệ sĩ trẻ thành danh sau năm 1975.

Phải hiểu tâm tình của Kẻ Sĩ Viễn Châu mới biết vì sao, sau năm 1975, Viễn CHâu không viết được những bài vọng cổ theo yêu cầu của những người có quyền trong lãnh vực làm việc kiếm cơm của Viễn Châu.

Nhớ và phục tài « viết...lách » của bạn già Viễn Châu.

Nguyễn Phương

Bác Nguyễn Phương thân kính,

Đọc bài viết "Soạn giả Viễn Châu, kẻ sĩ của giới nghệ sĩ", cháu vô cùng cảm kích cung cách uy vũ bất năng khuất của bác Viễn Châu, nó thể hiện trung thực bản chất của người nghệ sĩ.

Trong bài, bác cũng có ghi lại bài thơ tâm sự bác Viễn Châu, nói lên tinh thần bất khuất đó nên cháu xin phụng họa để bày tỏ lòng thương tiếc và kính trọng bác Bảy Viễn Châu.(xin xem attachment).

Thân kính chúc bác luôn nhiều sức khỏe an bình.
NTPhát

Xướng:

Tâm tình bác Viễn Châu
Mưa lạnh run run gió dật dờ
Thành đô bỗng chốc hóa tiêu sơ
Đôi dây khoan nhặt cười ray rức
Năm ngón cung thương khóc sững sờ
Tháng lụn năm tàn già héo hắt
Quê người xứ lạ trẻ bơ vơ
Chiều nay có kẻ nhiều tâm sự
Nước mắt hòa trong nhạc với thơ

Viễn Châu-Sài Gòn

2/3/2016

Họa:

Hận thù chồng chất cao thành núi
Đất khách bao phen sóng dật dờ
Quê nhà tan tác cảnh tiêu sơ
Mệnh trời dẫu bể bầy cay đắng
Vận nước nổi trôi tạo sững sờ
Việt Cộng hung tàn gieo máu lửa
Dân lành vô tội chuốt tro vơ
Mối thù vong quốc không phai nhạt
Nung nấu căm hờn lên ý thơ

Nguyễn Trần-Toronto

2/3/2016

Ba dòng nước mắt

Phạm Tín An Ninh

Tôi vô cùng ngạc nhiên khi nhận được thư Bình, thằng bạn thân tình từ thời nôi khổ. Nó là đứa cuối cùng trong đám bọn tôi rời xa đất nước, vừa mới được sang định cư bên Mỹ theo

diện HO 31. Lá thư chỉ vòn vẹn mấy dòng:

“Tao đã đến Mỹ vừa đúng hai tuần. Ở đây ồn ào và ngột ngạt quá, tao muốn tìm một chỗ bình yên. Mà có cách nào giúp tao sang Bắc Âu với mày. Bởi tao nghe mày kể bên ấy dù có buồn và mùa đông khá lạnh, nhưng cuộc sống yên bình, thích hợp cho những người cần một nơi để chữa trị những vết thương khó lành được trong lòng. Tao đang có nhiều vết thương, và cũng đang có nhiều điều rối ren không giải quyết được. Rồi có dịp tao sẽ tâm tình với mày sau. Bây giờ, bằng mọi cách mày giúp tao sang đó với mày. Càng sớm càng tốt.”

Hơn một tháng trước, Định đã báo cho tôi biết việc Bình sẽ sang Mỹ. Nó đã phụ giúp vợ Bình sẵn sàng tất cả mọi thứ để đón Bình. Định còn bảo khi nào Bình đến Mỹ rồi, nó sẽ báo để tôi sang thăm. Ba thằng gặp lại, tha hồ mà kể chuyện xưa. Vậy sao bây giờ vừa mới đoàn tụ vợ con, Bình lại muốn sang Bắc Âu với tôi, một nơi xa tít mịt mù?

Gọi điện thoại cho vợ Bình và Định nhiều lần, nhưng không ai bốc máy. Hôm sau tôi vào sở xin lấy trước một tuần hè, và đặt vé máy bay sang Mỹ.

Bọn tôi là ba thằng bạn thân từ những ngày mới lớn. Cùng học một lớp ở trường làng, rồi lên trường huyện. Điều đặc biệt là tên của ba thằng đều có vần “inh”. Trong lớp bạn bè thường gọi bọn tôi là Ninh-Bình-Định, mặc dù cả ba thằng chưa hề biết quê quán của Quang Trung đại đế, cái nơi nổi tiếng “con gái cầm roi đi quyền” đó nó ra sao. Tuổi thơ ở nhà quê khá nhọc nhằn, nhưng lại có biết bao kỷ niệm êm đềm của những ngày câu cá tắm sông, những trận bóng sôli nổi trước nhiều khán giả là đám con gái cùng trường, mà trái banh chỉ là những trái bưởi rụng nhặt được phía sau hè. Rồi cả ba thằng được may mắn vào thành phố Nha Trang học trung học. Dù khác lớp nhưng cùng vào một đội bóng của trường. Đội bóng bao lần chiếm giải quán quân. Sau khi đậu tú tài, nhìn thấy con đường học hành sao mà xa xăm diệu vợi quá. Muốn học thêm phải khăn gói vào tận Sài Gòn, trong lúc kinh tế gia đình đang lúc khó khăn. Không đành lòng bắt cha mẹ phải còng lưng thêm chút nữa, ba thằng rủ nhau vào lính. Làm đơn tình nguyện vào binh chủng không quân, bởi hình ảnh những chàng phi công hào hoa đi mây về gió, trong bộ đồ bay, khăn quàng cổ tím, đã là thần tượng của bọn tôi từ lâu lắm. Vậy mà chỉ có riêng tôi là mộng ước không thành, vì thiếu thước tấc, bị loại ngay vòng khám sức khỏe đầu tiên. Hai thằng bạn được toại nguyện, nhưng không vui. Vì kể từ hôm nay, không còn “chúng mình ba đứa” nữa. Tôi tiễn hai thằng đến Trung

Tâm Huân Luyện Không Quân nằm bên bờ biển Nha Trang, rồi một mình khăn gói vào Sài Gòn học tiếp.

Khi bọn nó sang Mỹ học phi hành, thì tôi vào quân trường Thủ Đức. Cứ vài tuần tôi nhận thư từ bên Mỹ. Nhìn tấm ảnh hai thằng chụp trước cổng trường, hoặc đứng bên cạnh một chiếc F5, tôi thấy thèm cái oai phong của tụi nó. Sau khi về nước chỉ có thằng Bình được lái phản lực A-37 cho một phi đoàn đóng ở Biên Hòa, còn thằng Định thì ra phi đoàn trực thăng tận ngoài Vùng 1. Tôi ra trường, được bổ sung về một tiểu đoàn tác chiến đang làm lực lượng lưu động cho Quân Đoàn, rày đây mai đó, gần như chỗ nào có trận chiến là tôi có mặt. Vậy mà so với mức độ hiểm nguy, chết chóc, chẳng nhằm nhò gì với cái chuyện đi bay của thằng Định. Bởi phi đoàn của nó chuyên thả và bốc những toán biệt kích delta trong các vùng địch. Sau một chuyến công tác, nếu may còn sống, được thưởng một số tiền và mấy ngày phép xài chơi. Bao nhiêu lần nó thoát chết trong đường tơ kẽ tóc. Nó bảo đúng là đạn tránh nó. Nhờ vậy mà nó là thằng thường có mặt ở thành phố Nha Trang. Cứ sau một lần thoát chết, nó trở về đây, còn tôi và thằng Bình, cả năm chỉ được một tuần “anh về với em rồi anh lại đi”. Có lẽ nhờ vậy mà nó có khá nhiều mối tình để kể cho bọn tôi nghe mỗi lần có dịp gặp nhau, hay bất ngờ liên lạc được trên các tần số không lực.

Nhưng rồi trong ba thằng, tôi lại là thằng bước lên xe hoa trước nhất. Thằng Định vẫn muốn thoải mái đi mây về gió, không bị vướng chân vướng cẳng, còn thằng Bình thì khá kín miệng nên chuyện tình duyên của nó bọn tôi cũng mờ mịt lắm.

Một lần tiểu đoàn đổ quân xuống Ninh Hòa lúc hai giờ sáng, khi cả cái thị trấn nhỏ này còn đang say ngủ. Đại đội tôi được chỉ định vào đóng quân trong sân vận động. Sáng hôm sau, quần áo chỉnh tề, tôi rủ thêm hai thằng bạn lính vào một ngôi nhà phía trước “thăm dân cho biết sự tình”, không ngờ “hòn lữ sa vào đôi mắt em”, đôi mắt nai tơ của cô bé chủ nhà. Đám cưới tôi có mặt cả hai thằng bạn nổi khổ, và hai thằng đều tình nguyện làm phụ rể.

Ba năm sau, Định lên chức quan ba, được chuyển về một phi đoàn đóng ở Pleiku làm trưởng phòng hành quân, nên chúng tôi có nhiều dịp gặp nhau, khi ở thành phố, khi thì trong các cuộc hành quân trực thăng vận. Lâu lâu nó tình nguyện bay tiếp tế cho đơn vị tôi, thả cho tôi vài ký thịt tươi và chai rượu đế. Mùa hè 72, tôi bị thương ở căn cứ Võ Định, Kontum. Suốt hơn hai tuần bị địch bao vây và pháo kích nặng nề, tôi nhận lệnh phải mở đường máu rút quân ra, nhưng

vết thương nặng ở chân phải của tôi là một trở ngại lớn cho đơn vị. Trong lúc Định đang bay chiếc CNC (trực thăng chỉ huy), nhưng đã điều động hai chiếc võ trang (gunship) bắn nghi binh và yểm trợ, rồi một mình nhào xuống bốc tôi trong lưới đạn phòng không dày đặc. Chiếc trực thăng bị nhiều vết đạn mà bọn tôi vẫn an toàn. Mặc dù nó dày dặn kinh nghiệm và bay rất tài ba, nhưng đúng là đạn đã tránh nó, như nó vẫn thường ba hoa với đám bạn bè.

Chỉ có thằng Bình là “số để bọc điều”. Từ A-37 nó chuyển sang lái F-5, nhưng vẫn quanh quẩn ở Biên Hòa, rồi Cần Thơ. Nó là thằng đẹp trai và ít nói. Trước đám con gái, tôi và thằng Định thì lú lo chuyện dưới biển trên trời, còn nó chỉ ngồi cười mỉm. Có lẽ nhờ vậy, mà sau này nó âm thầm về Nha Trang và cua dính Mỹ Khê, một cô bé răng khểnh khá xinh ở trường Nữ, mà ngày xưa cả ba thằng đều quen biết, bởi đã từng thách nhau cùng đạp xe theo “tán”, sau các buổi tan trường. >Mỗi lần về Nha Trang thăm bố, nó đều rủ tôi và Định bay về Nha Trang với nó một vài hôm. Lúc này chiến trường Tây Nguyên khá sôi động, phi đoàn Thần Tượng ở Nha Trang có một biệt đội trực thăng tăng cường cho Pleiku, mà hầu hết các chàng pilot đều là bạn thân của Định, nhờ vậy mà tôi và Định về Nha Trang dễ dàng như đi chợ. Có khi chỉ ở Nha Trang một đêm, rồi sáng hôm sau lại có mặt ở chiến trường. Những lần gặp nhau, đều có mặt Mỹ Khê. Cô bé học trò trường nữ ngày xưa bây giờ đã là cô giáo. Nhưng có lẽ đi dạy học chỉ để làm kiếng, bởi cô ta là con nhà giàu. Ông bà già có mấy tiệm buôn trên đường Độc Lập. Mỹ Khê được nuông chiều, nên ngay cả chuyện bếp núc cũng không rành. Lần nào gặp nhau ở nhà nàng, bọn tôi cũng chỉ được mời một món duy nhất mà nàng rất tự hào do chính tay mình nấu: cháo trắng ăn với hột vịt muối.

Cuộc tình này cũng kéo dài đến mấy năm. Không phải để tập làm sao “đừng nhìn nhau mà cùng nhìn về một hướng” như lời khuyên trong sách, mà vì cha mẹ Mỹ Khê rất tin vào bói toán. Tuổi tác của hai người chưa thể kết hôn.

Cuối cùng, đến mùa hè 73, thì cuộc tình dài này cũng kết thúc bằng một cái đám cưới khá linh đình ở nhà hàng La Frégate. Khách khứa lên đến trăm người.

Lần này chỉ có thằng Định được làm phụ rể, còn tôi bị loại khỏi vòng chiến bởi “xác thân đã nhuốm mùi trần tục”, một vợ mấy con, nên được thằng Bình giao cho cái chức tiếp tân, chỉ đứng mỉm cười đón khách.

Đúng là thằng Định có số đào hoa. Không biết tài tán gái thế nào mà sau đám cưới, tôi đi tìm nó khắp nơi, cuối cùng bắt gặp nó ôm chặt cô bé

phù dâu xinh đẹp, ngồi ngoài bờ biển. Có lẽ đúng như mấy ông bà già thường nói “lắm mối tối nằm không”, đến ngày mất nước thằng Định đào hoa nhất bọn vẫn cứ còn độc thân.

Tháng 3-75, miền Trung mất vào tay giặc, Định theo phi đoàn di tản về Nha Trang rồi Biên Hòa. Trong cái cảnh dầu sôi lửa bỏng này nó gặp lại vợ chồng Bình. Sau một ngày với bao nhiêu phi vụ hiểm nguy, tối đến hai thằng lại bù khú mày tao mi tớ với nhau như cái thời còn đi học. Mỹ Khê, bà xã của Bình, cũng vừa sinh được cô con gái đầu lòng, nên căn cứ xá lúc nào cũng rộn rã tiếng cười hòa lẫn tiếng khóc của trẻ thơ. Nhờ vậy mà hai thằng phi công cũng bớt được phần nào những ưu tư lo lắng trong giờ phút lâm nguy của chính mình và đất nước.

Sau những trận đánh lầy lừng của các đơn vị ở Long Khánh, cũng chỉ có khả năng cầm chân địch hơn một tuần. Biên Hòa bỏ ngõ. Phi đoàn của Bình nhận lệnh đem máy bay xuống phi trường Trà Nóc tránh pháo. Bình nhờ Định đưa vợ con về Tân Sơn Nhất, cùng ở tạm trong cư xá, nhà của một thằng bạn cùng khóa, sau mấy lần bị thương, không còn khả năng phi hành nên về làm trong Bộ Chỉ Huy Hành Quân Không Quân.

Ngày 29/4, phi trường Tân Sơn Nhất bị pháo kích liên tục. Tình hình nguy ngập, cả phi đoàn của Định chỉ còn lại vài chiếc trực thăng. Anh em trong phi đoàn ngồi lại tính chuyện bay ra hạm đội Mỹ đang chờ ngoài biển.

Trong lúc bạn bè chạy ngược xuôi tìm chỗ cho vợ con, chỉ có Định là một thân một mình nên chẳng lo lắng gì, ngoài cái tâm trạng bực tức, chán chường. Định liên lạc với Bình, báo cho biết việc phi đoàn của nó sẽ bay ra hạm đội, bảo Bình thu xếp gấp về Sài Gòn để kịp đưa vợ con đi.

Định bảo là nó được dành ba chỗ trên tàu, vừa đủ cho vợ chồng Bình và một đứa con nhỏ. Nhưng Bình từ chối, bảo là vùng 4 còn an toàn, phi đoàn phân lực của nó được đặt dưới quyền của tướng tư lệnh Nguyễn Khoa Nam. Bình chỉ nhờ Định lo cho vợ con nó đi cùng. Tùy tình hình nó sẽ đi sau.

Khi Định và vợ con Bình đến đảo Guam hai ngày, thì biết tin Sài Gòn thất thủ. Định đi tìm Bình khắp nơi nhưng không thấy. Người ta bảo có lẽ Bình đã bay sang Thái Lan.

Ngày tôi khăn gói đến địa điểm trình diện “học tập cải tạo” bất ngờ gặp Bình. Trong cái cảnh “nước mất nhà tan” này mà có được một người bạn thân thì cũng vui được nổi buồn. Nó kể là anh em trong phi đoàn không đành rời căn cứ trong lúc hai ông tướng quân đoàn vẫn còn ở lại sống chết với anh em. Sau khi hai ông tự sát, thì tình hình đã quá muộn màng, địch quân bao vây, pháo kích dữ dội vào phi trường, nên anh em chỉ

còn kịp phá hủy một vài hệ thống trên phi cơ.

Ở tù chung trong trại tù An Dưỡng Biên Hòa gần một năm, khi chuyển ra ngoài Bắc mỗi tháng bị chia mỗi ngả.

Ra tù, tôi ghé lại thăm gia đình Bình. Ông già nó qua đời, chỉ còn bà mẹ và cô em gái, nhưng nhà cửa được xây lại khang trang và cuộc sống khá sung túc so với những người khác trong vùng. Mẹ nó bảo tiền bạc do vợ Bình gửi về đều đặn. Bà còn khoe mấy tấm ảnh của vợ con Bình được phóng lớn treo trên vách.

Đúng một năm ra khỏi tù, tôi vượt biên. Trong trại tỵ nạn Bataan, bên Phi, khi chuẩn bị lên đường định cư thì nhận tin Bình được thả về. Nhưng chỉ vài tháng sau thì lại được tin nó bị bắt khi tổ chức vượt biên. Mãi đến tám năm sau nó mới lên đường sang Mỹ theo diện HO. Tôi định chờ một vài tuần để nó tạm ổn định cuộc sống và gia đình, tôi sẽ bay sang thăm vợ chồng nó và thằng Định, thì bất ngờ nhận lá thư này của nó.

Máy bay đáp xuống phi trường Fayetteville, North Carolina, lúc 9 giờ rưỡi tối. Một phi trường nhỏ ở một nơi tôi hoàn toàn xa lạ. Anh tài xế taxi người da đen chở tôi chạy lòng vòng qua những rừng thông hoang vắng càng làm đầu óc tôi căng thẳng, lúc nào cũng trong tư thế “ứng chiến” để đối phó với những điều bất trắc. Cuối cùng thì anh ta cũng tìm tới được địa chỉ nhà Bình. Trong nhà tối om. Cổng khóa chặt. Tìm chuông cửa nhưng không thấy. Tôi mở bóp tìm địa chỉ của Định, nhưng lâu nay viết thư cho tôi, Định chỉ dùng P.O.Box. Tôi hỏi anh tài xế taxi tên một motel gần nhất. Tôi viết vài chữ lên tấm giấy nhỏ, bảo Bình đến tìm tôi ở motel ấy, rồi gắn lên cửa.

Trưa hôm sau, người đến tìm tôi không phải là Bình, nhưng là ông già vợ của Bình. Tôi chỉ gặp và nói chuyện với ông vài lần trong ngày đám cưới của Bình, nhưng nhận ra ngay. Mặc dù bây giờ ông già hơn xưa, nhưng có tướng đẹp lão. Và vẫn còn hàng ria mép. Ông bảo chính My Khê nhờ ông đi đón tôi. Trên đường đưa tôi về nhà, ông cho biết là ông đang làm chủ một khách sạn nhỏ và một nhà hàng. Ở cách xa nhà vợ chồng Bình chừng hai mươi phút lái xe.

– Tội nghiệp, vợ chồng nó đang có chuyện buồn. Chuyện phức tạp quá nên hai bác đã cố gắng hết sức nhưng không giải quyết được. Cháu là bạn bè thân, hy vọng cháu nói bọn nó nghe.

– Cháu muốn được nói chuyện riêng với bác trước khi gặp vợ chồng Bình.

Tôi muốn biết rõ ràng việc gì đã xảy ra với vợ chồng Bình, để biết cách ứng xử sao cho thích hợp.

Ông già của My Khê quay xe lại, tìm đường rẽ sang một hướng khác. Hơn mười phút sau, ông

dừng xe trước một nhà hàng Á châu.

– Cháu vào đây với bác. Nhà hàng này là của bác.

Ông bảo người con gái đứng trong quầy mang cho tôi một phần ăn, và một tách trà cho ông, rồi kéo tôi ngồi xuống một cái bàn nằm riêng trong góc. Ông bảo tôi cứ dùng cơm tự nhiên, rồi bắt đầu tâm sự:

– Hai bác thật là buồn và khó xử, chẳng biết phải tính làm sao. Khi thằng Định đưa con My Khê, vợ thằng Bình, sang Mỹ với đứa con chưa tròn một tuổi. Một thân một mình nơi xứ lạ quê người, tất cả từ việc lớn đến việc nhỏ gì nó cũng trông cậy vào thằng Định. Mà Định quả là thằng chí tình với bạn bè. Nó hết lòng lo lắng cho vợ con thằng Bình, mê chuyện học hành mà đành phải bỏ, đi làm hai ba ca để vừa có đủ tiền lo cho mẹ con My Khê, mà còn gửi về Việt Nam giúp gia đình thằng Bình sau tháng 4/75 trải qua bao năm túng quẫn. Rồi cũng chính nhờ thằng Định giúp việc bảo lãnh gia đình bác từ Việt Nam sang Mỹ đoàn tụ với mẹ con My Khê. Nhưng rồi tất cả cũng vì bác mà gây nên cơ sự. Trước khi rời Việt Nam, hai bác có ra chào vợ chồng anh chị sui gia, là ba má của thằng Bình. Ông bà khóc lóc kể cho bác biết là có tin do vợ một người bạn cùng tù với Bình vừa ra thăm chồng ngoài Bắc về, bảo là Bình đã bị bắn chết trong một lần trốn trại với mấy người bạn tù khác nữa ở biên giới Lào. Chính vì vậy mà hai bác khuyên con My Khê nên tiếp nối với Định, bởi bao nhiêu năm nay nó đã hy sinh ở vậy để tận tình lo lắng cho mẹ con My Khê, và cháu Lina, con của Bình cũng xem Định như là cha của nó. Hai bác tâm tình khuyên mãi, tụi nó mới làm đám cưới. Sống với nhau hơn mười năm, tụi nó có hai đứa con, thì mới nhận được tin là thằng Bình vẫn còn sống, chỉ bị thương nhẹ, rồi đem đi biệt giam ở một trại tù nào khác, không ai biết. Từ ngày ấy thằng Định buồn ghê lắm và lúc nào cũng ngồi thơ thẩn một mình. Nó giấu việc này không dám nói với thằng Bình, và cũng chính nó phụ với hai bác gửi tiền về giúp đỡ gia đình Bình và lo cho Bình sang Mỹ theo diện HO.

Tôi đưa tay xin ngưng lời bác.

– Bây giờ thằng Định đang ở đâu thưa Bác?

– Trước ngày thằng Bình sang đây, thằng Định mang hai đứa con của nó với My Khê sang đây nhờ hai bác mướn người giữ hộ, rồi “mu” qua Hawaii. Con My Khê khóc lóc, bảo nó cứ ở lại đây, khi nào thằng Bình sang My Khê sẽ nói chuyện với thằng Bình, thằng Bình sẽ hiểu được bao điều khúc mắc và chắc sẽ không buồn. Hai bác cũng giải thích cho nó biết, dù sao thằng Bình với con My Khê cũng đã xa cách quá lâu, và sự

việc xảy ra là do bao nhiêu nghịch cảnh đẩy đưa, chứ Định là một thằng tốt bụng, hết lòng chung thủy với bạn bè. Hai bác cũng sẽ nhận trách nhiệm này trước mặt thằng Bình, khi nó tới đây.

– Rồi cuối cùng ra sao, thưa Bác?

– Vợ chồng bác khuyên giải suốt cả mấy ngày liền, nhưng nó vẫn không nghe, nó xin lỗi hai bác và con My Khê, rồi nhờ bác trao lại cho thằng Bình một lá thư. Nó xin được phép dán lá thư lại nên hai bác cũng chẳng biết nó viết cái gì trong đó. Khi đến Hawaii, nó có gọi phôn về cho bác, bảo đang chạy taxi với một thằng bạn cũ. Chút nữa bác sẽ cho cháu số phôn của nó, để cháu liên lạc khuyên giải nó hộ bác.

Bác chở tôi lại trước nhà vợ chồng Bình, bỏ tôi trước cửa, chỉ tôi cái chuông điện nằm kín phía bên trong cánh cửa, rồi lái xe về. Bác bảo là để đám trẻ bọn tôi gặp nhau sẽ được tự nhiên hơn.

Người ra mở cửa là My Khê. Vừa nhận ra tôi, My Khê nắm chặt tay tôi, nhòe miệng cười, nhưng lại bật khóc ngay sau đó. My Khê đưa tôi vào nhà, chỉ cho tôi nơi Bình ở, căn nhà sau, chung vách với gara xe. Tôi gõ mấy lần, cửa mới mở.

Sau bao nhiêu năm hai thằng bạn thân từ thời nói khổ gặp lại nhau, nhưng đều không vui, ôm lấy nhau mà lòng dạ bùi ngùi.

Suốt đêm hôm ấy tôi ở trong phòng Bình, nhưng hai thằng không ngủ, nằm tâm sự thâu đêm.

Tôi chưa biết phải nói điều gì với Bình, thì Bình mở đầu tâm sự.

– Khi biết việc này, tao có bất ngờ, và dĩ nhiên cũng buồn ghê lắm. Nhưng chỉ sau một đêm suy nghĩ, tao lấy lại được sự bình thản, và nghĩ là My Khê đã thuộc về Định, và hai người rất xứng đáng trong tình yêu, trong cuộc hôn nhân mới này. Tao phải cảm ơn thằng Định, đã hết lòng cứu mạng vợ con tao và cho My Khê một gia đình hạnh phúc, một chỗ dựa vững chắc trên xứ lạ quê người. Hơn nữa tao và My Khê xa cách khá lâu, trong lúc nàng đã hội nhập vào xã hội Mỹ này từ lâu rồi, còn tao bây giờ cũng đã già, lại là một thằng quê mùa, bệnh hoạn, mà vết thương trên thân xác cũng như trong lòng tao vẫn chưa lành được. Tao tự biết mình thực tình không còn thích hợp, không còn xứng với nàng. Tao cũng đã tâm tình với My Khê và điện thoại cho thằng Định, nói hết nỗi lòng. Mong nó trở về đây. Cháu Lina, con gái của tao, cũng nhớ nó mà khóc cả ngày. Tao hiểu, con bé còn xa lạ với tao lắm. Mà nó xa lạ là phải. Không dễ dàng gì cho một cô con gái đã hơn 20, không hề biết mặt cha từ lúc mới năm tháng tuổi, bây giờ phải chấp nhận một ông cha bất ngờ từ trên trời rơi xuống.

– Thế rồi vợ mày và thằng Định tính sao?

– My Khê thì chỉ khóc và im lặng, còn thằng Định thì nhất quyết trả My Khê lại cho tao. Nó còn bảo là nó nhớ tao lắm, nhưng không muốn gặp tao.

– Bây giờ mày tính sao? Tao sẽ giúp được gì cho tụi mày?

– Tao nhờ mày. Chỉ có mày có thể giúp tao trong lúc này. Mày đưa tao qua Hawaii gặp thằng Định và tâm tình giải thích để nó trở về với vợ con tao.

– Còn mày thì sao?

– Tao một thân một mình. Nếu mày kéo tao sang Nauy ở với mày là phúc cho tao. Có mày tao sẽ dễ quên bao nhiêu chuyện đau lòng. Còn nếu không được thì tao lang thang đâu cũng được. Lâu lâu kiếm được tiền tao lại ghé về đây thăm cháu Lina, cho dù trong lòng nó, có lẽ tao chưa hề là cha của nó.

Ba thằng bọn tôi lại gặp nhau, qua bao nhiêu năm chia cách cùng những giông tố trong đời. Ôm nhau mừng rỡ mà sao nghẹn ngào, không ai nói nên lời, chỉ có nước mắt chảy dài trên má. Ngày xưa, thằng Định là đứa ba hoa, khôi hài nhất trong bọn, vậy mà cũng không mở miệng để nói một lời, dù chỉ là một chữ ‘hello’, mà nó đã thường xài từ lúc còn ở Việt nam, mỗi khi gặp bạn bè.

Không biết lúc này trong đầu hai thằng bạn đang nghĩ điều gì. Riêng tôi đang hình dung tới cuộc chiến bi thảm mà kẻ chiến thắng lại là những con người tàn ác nhất đã tạo nên bao chia ly tan tác. Sáng nay, chủ nhật, mùa đông Bắc Âu khá lạnh. Tôi thức giấc đã lâu nhưng còn đang trèm chăn nằm nán trên giường thì nghe điện thoại reo. Bốc ống nghe chưa kịp hỏi là ai, thì nghe bên kia đầu dây giọng nói quen thuộc của thằng Định:

– Hello! Ninh ơi. Có thằng Bình đây, nó muốn nói chuyện với mày.

Tôi nghe giọng nói yếu ớt nhưng rất vui của Bình:

– Bình đây. Gọi thăm vợ chồng mày và báo cho mày một tin vui. Tao đang ở nhà vợ chồng thằng Định đây. Vừa từ bệnh viện về. Vợ chồng Định lên tận Houston tìm thăm tao, báo tin cháu Lina bị bệnh rất nặng cần phải thay gấp một quả thận. Bác sĩ cho biết cách tốt nhất là lấy thận của người cùng huyết thống, nên tao theo Định và My Khê bay xuống North Carolina ngay để kịp thời lo cho cháu. Bác sĩ bên này giỏi thật. Mọi việc tiến hành nhanh chóng. Bây giờ đã xong xuôi. Cháu Lina cũng đã khỏe lại. Đáng lẽ tao đã về lại Houston, vì tao vừa mới mở cái tiệm giặt ủi, do vợ chồng thằng Định giúp vốn, vợ chồng nó cũng vừa mua cho tao một ngôi nhà nhỏ, ở bên cạnh hai thằng bạn cùng phi đoàn với tao ngày trước, nhưng vợ chồng nó nhất định giữ tao lại. Cả cháu Lina nữa.

Nó cũng muốn có nhiều thời gian để tâm tình với cha của nó. Mà cố gắng bay sang đây với tụi tao cho vui.

Chưa kịp trả lời, tôi lại nghe giọng nói của đàn bà:

– Ông bà qua đây để tôi còn đãi món cháo trắng ăn với hột vịt muối.

Tôi nghe những tiếng cười khúc khích, rồi giọng đùa nghịch của thằng Định xen vào:

– Hello, Ninh! My Khê bây giờ nấu ăn nghề lắm đó, biết nấu cả cháo trắng tới bảy món. Vợ chồng mày nhớ bay qua sớm, không thì mất phần đó nghe chưa.

Tôi buông ông nghe, thần thờ nhìn ra ngoài cửa sổ như muốn tìm kiếm một điều gì. Trời mùa đông Bắc Âu phủ đầy tuyết trắng, nhưng sao trước mắt tôi đang lung linh bầu trời xanh bao la của cả một thời tuổi thơ. Cái thuở ba thằng chúng tôi vui đùa nghịch ngợm, trong lòng chưa hề vướng bận chuyện chiến tranh kéo theo bao cay đắng cuộc đời.

Phạm Tín An Ninh

Chính Nghĩa tự có tính thuyết phục
Nhân Nghĩa tự có tính cảm hóa

Tình Bạn tuyệt vời



Ngay như **Lỗ Bình Sơn** khi sống trên hoang đảo cũng cần phải bầu bạn với cậu đen **Vendredi** .

Còn chúng ta sống trong xã hội , vì nhu cầu sinh hoạt , giao tế ... tất cũng phải « **sống với** » .

Bản thân tôi , do hoàn cảnh cũng có thật nhiều Bạn – Bè : bạn cùng quê , bạn học , bạn nhà binh , bạn tù , bạn đạo , bạn làm việc

Người mình dễ tính luôn gộp chung là bạn – bè nhưng thường chẳng mấy ai phân biệt rõ ràng về bạn và bè .

"Bạn, nói đơn giản, là người đồng hành cùng chia vui xẻ buồn với ta trên những chặng đường đời."

Bè là những kẻ tạt ngang qua đời ta trong chốc lát, rồi đường ai nấy đi mà không chút vẩn vương"

Chuyện Lưu Bình – Dương Lễ và Bá Nha – Tử Kỳ không rõ là có thật hay chỉ do người ta bịa ra để **khuyên con người sống đối xử với nhau cho tốt**.

Tôi thì thật may mắn , trong cuộc sống đã có được những người Bạn thật tuyệt vời .



Người Bạn thứ nhất cùng quê Cái Bè với tôi , lớn hơn tôi 2 tuổi và nhà chúng tôi chỉ cách nhau vài mươi thước .

Gia đình tôi thì thật nghèo . Ba tôi sớm tách gia đình để tạo cuộc sống khác . Mẹ tôi quê mùa , không biết chữ ... nhưng hiền lành , lam lũ , tần tảo nuôi Bà Mẹ Chồng và 2 chị – em tôi .

Gia đình Bạn tôi thì có rất nhiều thuận lợi :

- Nội Bạn là Hương Cả sở hữu 1 miếng đất rộng vài hecta thật màu mỡ , sum sê cây trái
- Ba Bạn là một giáo viên thật hiền lành , đức độ luôn thương yêu giúp đỡ người .
- Mẹ Bạn hưởng 1 di sản trên chục nghìn mẫu đất ở Trà Ôn – Vĩnh Bình , giàu , đẹp nhưng là hình ảnh của 1 người phụ nữ VN đứng nghĩa : luôn phục tùng Chồng và hết lòng vì đàn Con .

Bạn tôi không thành đạt lắm trong việc học , nên trong quân ngũ chỉ giữ chức Y Tá thật khiêm nhường .

Còn tôi , do hoàn cảnh không thuận lợi nên phải thật cố gắng học hành để thăng tiến trong cuộc sống.

Ngay thời thơ ấu , sống cùng quê , tuy là Anh cả của một đàn em , nhưng Bạn đối với tôi như ruột thịt (có khi còn hơn cả những đứa em ruột) luôn bảo vệ tôi và san sẻ cho tôi những trái : mít ,

xoài , bưởi , sầu riêng , măng cụt ...vườn nhà Bạn

Khi lớn lên vào đời , do cuộc sống phiêu bồng tôi phải đi khắp vùng đất nước . Tuy xa nhau , nhưng tình cảm của chúng tôi vẫn luôn đậm đà .

Tháng 04.1975 – biến cố của lịch sử , Quân Lực VNCH tan rã . Từ Vùng 1 trở về Sài Gòn , tôi trắng tay , không còn đủ tiền mua vé xe về quê thăm Mẹ cách SGN hơn trăm cây số .

Bạn đến thăm tôi , rồi khi từ già để lại trên đầu tôi 3.000 đồng với lời nhắn « **sắm ít quà , mai tao đến chở về thăm Bà Già** » .

Ngày nay , sau cuộc đời , Bạn vẫn sống ở quê nhà , tuy không còn thuận lợi như xưa , nhưng gia đình thật đầm ấm , hạnh phúc .

Phần tôi , được sống ở Pháp – một xứ tự do , văn minh , tiến bộ

Tuy hai đứa hai phương trời , 41 năm chưa hề gặp nhau và ngày nay đứa nào cũng là Nội – Ngoại , nhưng chúng tôi vẫn mãi – tao thân thương nhau như thừa nào .



Người Bạn thứ hai là một Bạn học .

Hết bậc tiểu học , tôi thi đỗ vào Trung Học Nguyễn Đình Chiểu – Mỹ Tho .

Đây là ngôi trường kỳ cựu của Miền Nam (đến nay đã 137 tuổi đời) rất nổi tiếng , đã cung ứng cho chế độ VNCH vô số người tài giỏi từ : cấp Lãnh Đạo Quốc Gia , Thủ Tướng , Bộ Trưởng , Nghị Sĩ , Dân Biểu , Tướng Lãnh , Chuyên Viên đủ mọi ngành nghề .

Chúng tôi học chung nhau suốt bậc Trung Học .

Tôi nhà nghèo , ở trọ , ăn cơm tháng , thật thiếu thốn về vật chất để chi dùng và mua sắm sách vở

Bạn tôi thì thuận lợi hơn :

Ba Bạn là Hiệu Trưởng của 2 trường Trung Học ở Mỹ Tho .

Mẹ Bạn là Giáo Sư .

Nhà Bạn khá giả nên toàn thời gian Bạn chỉ dành cho việc học và đã học thật giỏi ở tất cả các môn .

Thật lạ, Bạn đẹp trai , học giỏi , con nhà khá giả ... hơn tôi mọi phương diện , nhưng chúng tôi lại như hình với bóng . Bạn luôn giúp tôi về việc học và ngay cả trong việc giải trí tắm sông ở cầu tàu cạnh Căn Cứ Hải Quân và Cầu Dầu .

Trong suốt thời gian bậc trung học chúng tôi lúc nào cũng quần quít bên nhau .

Vào đời thì chúng tôi mỗi đứa mỗi ngã .

Tôi thì kiếp sống hải hồ rày đây mai đó .

Còn Bạn là Kiến Trúc Sư , rồi khi bị động viên thì làm Kỹ Sư Công Bình của SĐ 9BB .

Sau khi Việt cộng cưỡng chiếm Miền Nam năm 1975

Tôi do số được đi tù ngoài Bắc , nên nhiều năm nếm mùi hoả ngục , nhưng may không bị hoá kiếp .

Còn Bạn vì là thành phần Kỹ thuật , nên gở lịch ít hơn . Ra tù lại được chế độ mới trọng dụng (vì Khoa học – Kỹ Thuật là thứ mà vc dốt nhất) nên có cuộc sống thật sung túc ở quê nhà .

Ngày nay , do hoàn cảnh và nhân sinh quan khác nhau , chúng tôi không còn liên lạc nhau , nhưng với tôi **Bạn vẫn là 1 người Bạn tốt trước khi có cuộc đời** .



Người Bạn thứ ba

Năm 1963 , để chuẩn bị đường đi nước bước cho việc vào Đại Học , tôi xin chuyển trường lên Sài Gòn .

Tuy việc học và hạnh kiểm của tôi không tệ , nhưng xin chuyển vào Pétrus hoặc Chu Văn An

cũng gặp vài trục trặc . Tôi tự ái ghi tên học trường tư Hưng Đạo vì nghe nói có nhiều vị Thầy nổi tiếng giỏi Toán – Lý Hoá như các Thầy Nguyễn Văn Phú , Trần Cao Tần , Nguyễn Văn Kỹ Cương , Bạch Vân Ngà

Tôi học trường công rất kỹ luật , nên khi học trường tư kỹ luật lỏng lẻo , cảm thấy không thoải mái lắm .

Có lần giờ Lý - Hoá của Thầy B.V.Ngà thì có **vài vị « công tử » khu Hồng Thập Tự** ồn ào đề dợt le với mấy người đẹp học chung . Thầy Ngà từng là ứng viên giải Nobel vật lý nên hách lắm . Ai ồn trong lớp thì hoặc Thầy Hiệu Trưởng phải đuổi người đó hoặc Ông bỏ lớp không dạy (điều này thỉnh thoảng xảy ra) và khi đi thi nếu trúng bài không được dạy thì học trò đâu thể đổ cho ai .

Tôi đã tỏ thái độ khó chịu với người phá lớp bằng ánh mắt .

Giờ ra chơi , khi tôi đang đứng nói chuyện với 1 người Bạn (sau vào Khoá 16 HQ) ở cầu thang thì Anh chàng phá lớp đến chộp ngực tôi rằng trong lớp **tôi đã « kênh « anh ta** .

Tôi đã có biết võ Thiếu Lâm , bị chộp ngực như thế tôi chỉ cần dùng thế **« gói bay chỗ sập »** sẽ hạ gục đối thủ ngay tức khắc , nhng tôi kiềm chế , nhữn nhận phân trần rằng có lẽ anh hiểu lầm , tôi có làm gì đâu . Nhiều người can gián và chúng tôi trở vào lớp học .

Ngày mai , trước cổng trường khi tôi đang giải khát thì anh chàng gây sự hôm qua cùng vài người thuộc băng anh ta nhào vô định đánh tôi .

Tôi chưa phản ứng thì 1 Bạn học nhào ra gỡ gạc và phân bua **« mấy anh phi lý khi không kiểm chuyện với người ta »** và những người kia bỏ đi .

Tôi mến Anh Bạn . Một người không biết võ , khảng khái dám đứng ra bên vực người biết võ như tôi và chúng tôi thân nhau từ đó .

Bạn là 1 người Việt gốc Hoa , quê ở Trà Vinh , nhưng lên Sài Gòn học . Gia đình khá giả (sau này tôi mới biết) , nhưng ăn mặc xuềnh xoàng , tánh tình bình dị .

Bạn thật giỏi toán và được Thầy T.C.Tần rất thương mến .

Sau Bạn theo học về Chính Trị Kinh Doanh rồi kinh doanh riêng và rất thành đạt . Đến 30.04.1975 thì mất trắng **25 triệu** vào tay VC .

Chúng tôi chỉ học chung nhau 1 năm đệ nhứt và cũng không ngồi gần nhau nhưng thật thân thiết nhau , xưng hô với nhau là **« bô »** .

Năm 1970 , từ Phú Quốc về Sài Gòn cưới vợ , định tổ chức thật đơn sơ nên tôi không hề mời ai , nhưng không rõ vì sao Bạn biết , từ Vĩnh Bình mua vé máy bay về dự và giúp ghi lại tất cả hình ảnh ngày hôn lễ của tôi .

Năm 1971 , tôi được lệnh đi Mỹ công tác . Vào thăm gia đình người Cô là tỉ phú , mọi người đều biết tôi là lính nghèo nhưng chỉ dặn nhờ mua đồ mà không hề chi bạc . Tôi tự ái cũng không hỏi mượn .

Lủi thủi từ Chợ Lớn về Phú Nhuận . Trên đường về tôi tạt ngang thăm Bạn ở Quận 3 Sài Gòn .

Thấy tôi có vẻ buồn , Bạn hỏi lý do . Tôi cho biết sắp đi Mỹ , nhưng không tiền đổi đô la nên định bỏ cuộc . Bạn lẳng lẳng móc 30.000 đồng cho tôi mượn và ký 1 chi phiếu 50.000 lãnh ở Tín Nghĩa Ngân Hàng .

Nhờ số tiền đó , cộng với chút lương khi công tác tôi đã mua được một ít đồ dùng và quà cáp cho người thân ở PX của Hải Quân HK .

Nhưng không may cho tôi , khi trở về nước thì Ba tôi bệnh nặng , nằm nhà thương thật tốn kém . Tôi phải ra chợ trời Tôn Thất Thiệp bán đi hầu hết đồ vật đã sắm được .

Rồi Ba tôi mất , túi tôi còn không tới 1.000 đồng .

Trên đường đến nhà Ba tôi , Bạn (ở cách Ba tôi vài trăm mét) đã đón đường trao cho tôi 3.000 bảo lầy chút tiền ra Quận 3 lo thủ tục khai tử cho Ông Già .

Tôi thật cảm động , nhưng hơi thắc mắc vì tôi không hề hé môi về chuyện gia đình

Năm 1983 , tôi vượt biển đến đảo quốc Singapore , có báo tin cho Bạn đang định cư ở Úc . Bạn gửi ngay cho tôi quyền tự điển Anh – Việt & Việt – Anh (có lẽ Bạn nghĩ tôi sẽ định cư ở Mỹ) và 1 quyển thơ đạo có đề cập đôi chút về thiên .

Bạn không hề khuyên tôi thiên , nhưng biết tôi hay suy nghĩ nên chỉ ngầm nhắc nhủ qua cuốn sách .Tôi ngộ đạo và theo thiên từ đó .

Ngày nay , tuổi đời đã qua ngưỡng **« Cổ lai hy »** « tôi có sức khoẻ tốt , vật chất đủ , thật tự do , cuộc sống thật thông dong , thanh thản .Ngạn ngữ cho rằng phước thì **« bất trùng lai »** , nhưng tôi thật may mắn , năm 2015 từ Úc xa xôi Bạn lặn lội

sang Pháp thăm tôi . Chúng tôi đã có 1 tháng bên nhau thật thân tình .

Bạn theo thiên trước tôi và tu hành thật tinh tấn lại có 1 gia đình nhiều thế hệ cùng sống chung với nhau thật đầm ấm . Rõ ràng là » **Hoàng thiên bất phụ hảo tâm nhân** « .

Tôi thật mừng cho Bạn .



Người Bạn thứ tư .

Năm 1976 , tôi đi « **luyện chương** » ở Miền Bắc và vài năm trước khi được thả , tôi làm “**tiểu phu**” ở Đội Lâm Sản của Trại tù K1 – Tân Lập – Vĩnh Phú và quen Bạn từ dạo đó .

Bạn là hậu duệ của Cụ Phan Bội Châu , quê ở Miền Trung , lớn hơn tôi 4 tuổi , nguyên là Sĩ Quan Không Quân .

Là Đội Trưởng của Đội LS , Bạn chuyên lên rừng chọn – đốn gỗ và chuyển về trại cung cấp cho Đội Cưa Xẻ .

Tôi là đội viên cũng phải lên rừng « **hiến máu** » cho vắt , nhưng tôi chỉ chặt củi để cung cấp cho những bếp của trại .

Năm sau cùng thì tôi trở thành **tài xế xe trâu** chuyên chở củi từ rừng về trại .

Bạn là Đội Trưởng từ khi chúng tôi được chuyển về Trại Tân Lập , nhưng có lẽ do gene gia tộc (của Cụ Phan Bội Châu) nên không như hầu hết những Đội Trưởng khác , Bạn lao động thật tốt , thật có tư cách , không bao giờ khất khe hoặc hại ai , Bạn cũng vô cùng khí khái , không bao giờ nhận ân huệ nào của cán bộ vc dành riêng cho Bạn

Những bạn tù khác ai cũng quý mến Bạn và cán bộ VC cũng thật nể tư cách của Bạn .

Tôi không nhớ là lúc nào chúng tôi thân nhau nhưng chúng tôi đã sống chung nhóm với nhau cho đến khi kẻ trước người sau ra tù .

Ngoài giờ lao động riêng lẻ . Chúng tôi 4 đứa luôn sinh hoạt , ăn uống chung với nhau , cùng

chia xẻ từng cọng rau , hạt muối hay những ngọt bùi

Bạn may mắn có người thân ở Mỹ , nên thỉnh thoảng được gia đình tiếp tế .

Còn tôi tuy ít may về gia cảnh , nhưng nhờ Trời thương nên có cả một kho tàng thiên nhiên của núi rừng . Tôi là “ **đại sát thủ** ” , lợi dụng khi lao động không có “ **bò vàng** ” (công an) đi theo nhất là lợi dụng sự **nói lỏng** (bót khất khe) của VC , với những chiếc bẫy thân sâu và những cần câu cắm , hầu như lúc nào tôi cũng có chim , cá , rùa , rắn

Tánh Bạn hào sảng , khi nhận được tiếp tế thì giao tất cả cho tôi chi dùng .

Nhóm nhỏ của chúng tôi còn có Anh bạn tù khác , tuy lao động thì « **trây lười** » (từ ngữ của VC) , nhưng việc riêng của nhóm về ăn uống thì thật hăng say . Do đó trước khi được trả về “ **nhà tù lớn** ” của xã hội , da dẻ của chúng tôi đã khá hồng hào .

Tôi ra tù trước Bạn vài tháng. Cũng như hầu hết gia đình đều rạn nứt hoặc đổ vỡ , hoàn cảnh của Bạn còn bi đát hơn tôi nhiều . Vợ Bạn đã thay đổi , nhưng nhờ hồ sơ , lý lịch của Bạn nên cùng 2 cậu con được phép đi định cư ở Hoa Kỳ . Bạn vì không có tên trong danh sách , lại trắng tay không có tiền lót cho VC theo « **thủ tục đầu tiên** » (nói lái) nên bị kẹt lại VN .

Cuối năm 1983 , tôi vượt biển sang định cư ở Pháp có liên lạc và hỗ trợ cho Bạn đôi chút , nhưng là người tự trọng , sau vài lần Bạn cố tình không liên lạc với tôi .

Nhiều lần tôi đã nhờ người thân ở VN tìm kiếm Bạn , đồng thời nhắn tin qua Bạn Bè và các Hội Đoàn nhất là của Không Quân , nhưng hoàn toàn không có kết quả .

Mãi đến năm 2015 mới biết tin là từ lâu Bạn đã trở về Miền Trung sống và qua đời năm 2013 vì bị bại liệt .

Bạn và tôi , tuy chỉ vài năm đồng cam cộng khổ trong trại tù , nhưng người khí khái và có tư cách tốt như Bạn không có nhiều lắm trên đời này .

Cho đến hết cuộc đời, tôi vẫn luôn thương nhớ Bạn

Trong cuộc sống 2 tiếng Bạn – Bè thường được ghép chung và thế giới ngày nay dù thật vẫn

minh , tiến bộ vẫn chưa có cái máy nào phân biệt được Bạn và Bè .

Tuy nhiên **khi gặp khó** ta sẽ biết được **ai mới thật là Bạn** và **Bạn thân** thường có những đặc tính sau đây :

B: bao dung
A: an toàn
N: nhường nhịn

T: thương yêu
H: hiền hòa
Â: ấm áp
N: ngọt ngào

Có được tình Bạn chân thật là một trong những **hạnh phúc** của cuộc đời .

Tôi thật may mắn , không chỉ có một mà nhiều tình Bạn thật tuyệt vời và tôi luôn khắc ghi về những kỷ niệm với những người Bạn này .

Paris , hè 2016
TKD

BẠN CŨ

Thăm hỏi Bạn, biết rằng người còn đó
Nỗi mừng vui tràn ngập cõi lòng tôi
Cuộc đời này bao sóng gió, nổi trôi
Vui được biết, Bạn bình an vui sống

Đời trần thế ví như là huyện mộng
Kiếp nhân sinh là sinh tử, tử sinh
Quý nhau chẳng chỉ ở một chữ Tình
Tình cha mẹ, tình vợ chồng, bè bạn

Tình cảm ấy ta không treo giá bán
Khi con tim không đơn vị đo lường
Bàn cân nào, cân được chữ Yêu Thương
Thế mới biết Thương Yêu là vô giá!

Cuộc đời dẫu đảo điên, nhiều đối trá
Nếu chúng ta thực sự mến thương nhau
Thì tiếc chi một lời nói, câu chào
Hãy trao gửi, sưởi ấm tình nhân thế

Có hơn không dù biết rằng chậm trễ
Vì con người ai cũng thích yêu thương
Được thương người và cũng được người thương
Hãy bày tỏ yêu thương dù có chậm

Bạn còn đó! Tôi còn đây! Mừng lắm!
Vì chúng ta còn cơ hội gặp nhau
Để trao nhau lời nói với câu chào
Đầy thân ái, đầy yêu thương, quý mến

Chuyện dĩ vãng, chuyện tương lai sắp đến
Hãy quên đi, xin nhớ hiện tại thôi
Nếu tâm bình trí lạc! Thế đủ rồi!
Người còn đó! Tôi còn đây! Phúc lắm!



Fr: **Thuy Pham* Gia Long 68**

Bảo-hòa liên kết mạng Vũ trụ

*Thót bụng thở ra (đưa năng lượng tối vào mặt trời, mặt trời ở đây ý nói qua thận thuộc hỏa) như các phần mô bên trong cơ thể như thế mới thấy sự tương quan giữa con người với Thái Dương Hệ.

LKC

Bảo-hòa liên kết mạng Vũ trụ

Bài viết tôi dựa trên những dữ kiện khoa học và quan niệm từ xưa:

-Mọi vật bắt đầu từ độ lạnh âm , đó là $0^{\circ} K$.
-Năng lượng trong vật chất tối ở $0^{\circ} K$.
-Năng lượng tối sinh ra từ vật chất tối có nhiệt độ $> 2,7^{\circ} K$.

-Vũ trụ có 3 vùng nhiệt độ cố định:

1-Bức xạ Phông Vũ Trụ $2,7^{\circ} K$ nằm giữa 2 vùng vũ trụ $0^{\circ} K$.

2-Độ đóng băng $H_2O+NH_3+CH_4$ nằm giữa đóng băng $He_2+6.H_2$.

3-Độ nóng "Vành nhật hoa" nằm giữa nhiệt độ Mặt trời và không khí quanh Mặt trời có cùng nhiệt độ với Mặt trời.

-Có 2 bức xạ đặc biệt:

1-Bức xạ sinh ra từ khối lạnh $0^{\circ} K$ tấp vào độ đóng băng $He_2+6.H_2$ sinh ra nguồn Lỗ Đen.

2-Bức xạ sinh ra từ độ đóng băng $He_2+6.H_2$ tấp vào $3.000^{\circ} K$ Mặt trời sinh ra Thái Dương Hệ .

-Có 2 từ trường trong Thái Dương Hệ **☿☿**

1-Từ trường từ Mặt trời có công năng chuyển năng lượng dương đến Jupiter .

2-Từ trường từ Jupiter có công năng chuyển năng lượng âm vào Mặt trời . Từ những nhận xét này

nên có quan niệm : "Trong độ âm ban đầu của vũ trụ có 2 nhiệt độ 0°K và nhiệt độ tại điểm trung tâm là độ đóng băng $\text{He}2+6.\text{H}2$.

Nếu chúng ta cùng suy luận trên quan điểm này chúng ta sẽ thấy:

Vũ trụ trong quan niệm khoa học gồm có :

*Năng lượng tối có khả năng làm tăng tốc độ giãn nở vô tận của Vũ trụ.

*Vật chất tối, tuy không nhìn thấy, nhưng biểu hiện bằng tác động của trường hấp dẫn rất mạnh, nên có khả năng tập hợp các thiên hà thành từng chòm và làm trệch hướng những tia ánh sáng, do đó làm biến dạng hình ảnh thu được của những thiên hà.

*Vũ trụ bao trùm bởi bầu "Bức xạ" dày đặc được gọi "Bức xạ Phông Vũ Trụ" có nhiệt độ cố định $2,7^{\circ}\text{K}$ nằm giữa vũ trụ bên ngoài và Vũ trụ bên trong có cùng nhiệt độ 0°K .

"Vật chất tối" là nguyên tử vô hình từ ngoài "Bức xạ Phông Vũ Trụ" vào, trong nhiệt độ thích hợp nhận thêm năng lượng (năng lượng dương từ Vụ Nổ Lớn) electron xích gần nhân hơn nên hiện ra hình dạng ,bởi kết nối lượng tử không bền, electron lại cách xa nhân sinh ra "vật ảo" ,electron như con thoi lúc rời lúc hợp với nhân :

-Lúc "ân" là lúc electron xa nhân thì phát ra 68,3% năng lượng (tổng năng lượng tối phát ra từ vật ảo).

-Lúc "hiện hình" là lúc electron lại gần nhân thì nhận về 26,8% năng lượng (tổng năng lượng thu vào từ vật ảo).

-Còn lại 5% là tổng năng lượng vật thể vừa thành hình từ "vật ảo" ,các Tinh cầu, dãy Thiên hà và tất cả sinh vật trên Địa cầu.

-Tỷ lệ bách phân này là tổng năng lượng ở 0°K từ vật thể di động trong Vũ trụ được ghi nhận bởi máy Big bang LHC.

-"Vật chất tối" và "năng lượng tối" không hình dạng nên máy Big Bang LHC không ghi nhận được ,vì LHC chỉ ghi nhận nhiệt "bức xạ" từ các vật hữu hình kể cả "vật ảo" , 5% năng lượng trong vật thể là kết quả sau nhiều lần "vật ảo" phóng ra năng lượng,đây là "năng lượng tối" trong Vũ trụ, vậy 5% năng lượng đó gồm 4,9% "năng lượng tối" cho mỗi vật thể và 0,1% năng lượng tối từ bên ngoài thẩm thấu vào để cùng liên kết mạng Vũ trụ.

Nói rõ hơn: Mỗi "vật chất tối" để trở thành "vật thật" thì đã phóng ra 95,1% "năng lượng tối" , chỉ còn lại 4,9% "năng lượng tối" trong mỗi "vật thật" .

"Năng lượng tối" có khả năng làm tăng sự giãn nở các nguyên tử và giúp bảo-hòa trở thành những vật thể gắn liền chắc chẽ hơn,do bởi "năng lượng

tối" sinh ra từ "vật chất tối" nên có khuynh hướng trở về trong nguyên tử ,bởi thế trong tiến trình bảo-hòa vật thể trong Vũ trụ chỉ có nguyên tử khí ở dạng phân tử ,nên "năng lượng tối" là bảo-hòa duy nhất để kết liền với các vật thể bên ngoài .

-Những bảo-hòa có trọng khối nhỏ dễ trở thành "năng lượng âm" trợ tiếp cho những bảo-hòa khác kết thành những bảo-hòa có trọng khối lớn dần rồi trở thành Thiên hà , tinh cầu và thiên thạch . Ban đầu Vũ trụ do sự thành hình "vật ảo" từ "vật chất tối" mà sinh ra "năng lượng tối" và "năng lượng âm" :

-"năng lượng tối" là năng lượng sinh ra từ "vật chất tối" .

-"năng lượng âm là năng lượng được kết thành bởi những bảo-hòa có trọng khối nhỏ .

Những năng lượng này phát sinh tạo ra những bức xạ khác nhau được "Bức xạ Phông Vũ Trụ" ghi nhận, cả bức xạ phát từ ánh sáng Mặt trời nóng 3.000°K (thời gian này chưa có Hệ Mặt Trời) va chạm vào tinh cầu cũng được ghi nhận với cường độ bức xạ khác với bức xạ từ 0°K .

-Những bảo-hòa có trọng khối lớn thì bay chậm hơn, nên dễ kết thành Tinh tú và sao băng trong nhiệt độ lạnh hơn độ đóng băng bảo-hòa $\text{He}2+6.\text{H}2$.

-Độ lạnh bảo-hòa $\text{He}2+6.\text{H}2$ có thể là nhiệt độ khối lạnh khổng lồ tấp vào Mặt trời 3.000°K mà sinh ra Thái Dương Hệ .

-Bức xạ sinh ra trong sự va chạm này mang 9 Hành tinh vào vùng nhiệt độ thích hợp tạo thành 9 quỹ đạo khác nhau .

-Những bảo hòa $\text{He}2+6.\text{H}2$ trên Pluto, Neptune,,Uranus trở thành băng đá " $\text{H}_2\text{O}+\text{NH}_3+\text{CH}_4$ " do bởi :

- " $\text{H}_2\text{O}+\text{NH}_3+\text{CH}_4$ " là phân tử nước nên độ đóng băng ở 270°K đến 273°K (-3°C đến 0°C). Đây là nhiệt độ bảo-hòa giữa Jupiter-Saturn và bên ngoài Pluto có cùng độ lạnh $\text{He}2+6.\text{H}2$. Sự thành hình này giống như "Bức xạ Phông Vũ Trụ $2,7^{\circ}\text{K}$ " là nhiệt độ bảo-hòa giữa vũ trụ bên ngoài và bên trong "Bức xạ Phông Vũ Trụ" có cùng độ lạnh 0°K .

-Năng lượng tối còn là một liên kết giữa các hành tinh trong Vũ trụ, vì các hành tinh di chuyển trong quỹ đạo nhiệt độ cố định, do sự thẩm thấu không ngừng từ "năng lượng tối" vào khí bảo hộ (KBH) thành mạng kết nối định vị các Hành tinh .

-Sự thẩm thấu này tạo lớp KBH nhận về "năng lượng tối" sẽ dồi dào hơn 5% theo thời gian, KBH có thể trở thành "siêu năng lượng" khi trọng khối các nguyên tử chứa đầy năng lượng tối trở lại . Những hiện tượng này cho thấy "năng lượng tối" đã tạo ra bảo-hòa mạng liên kết các hành tinh .

Qua sự trình bày trên chúng ta nhận thấy : "mọi sinh vật trên Địa cầu đều có 4,9% "năng lượng tối" trong toàn năng lượng chính mình và 0,1% "năng lượng tối" từ Vũ trụ để cân bằng năng lượng trong cơ thể chúng ta.

Các tế bào đều được sinh ra từ trong cái lạnh của "năng lượng tối" và được tăng trưởng nhờ "năng lượng dương" từ thức ăn cung cấp, cũng như các "vật thể tối" ở 0°K được tạo hình nhờ ở "năng lượng dương" từ những lần "NỔ" trong Vũ trụ . Độ lạnh đó chúng ta đều thấy từ thể xác không linh hồn ,4,9% "năng lượng tối" này theo suốt cuộc sống của đời người ,cũng như tất cả các vật thể khác đều có độ lạnh âm tương tự từ "năng lượng tối", hệ quả này là một "Bảo-hòa liên kết Vũ trụ" .

A.-Bảo-hòa năng lượng tối và nguyên tử khí.

Bảo-hòa đã được dẫn chứng qua bài viết về Thái-dương-hệ của Bà Lưu-lệ-Hằng và thầy Davis Jewitt cho thấy:

Lớp băng đá He2+6.H2 ở Jupiter-Saturn và lớp băng đá NH3+H2O+CH4 ở Uranus-Neptune-Pluto có dạng bảo-hòa :

-Bảo-hòa He2+6.H2 có phân tử lượng m=3 .

-Bảo-hòa H2O+(NH3+CH4) có m=18 .

Đây là chuyện nghịch lý trong khoa học mà ai cũng nhận ra được, nhưng không nghi vấn và không lời giải thích, vì chúng ta hoàn toàn tin ở khoa học là chân chính.

Nghịch lý vì H2O , NH3 và CH4 là vật thể không có trong Mặt trời. Mặt trời chỉ có những nguyên tử oxygen nitrogen carbon helium và hydrogen.

Như thế lúc ban đầu Uranus Neptune và Pluto chỉ có bảo-hòa M(O2+30H2) , M(N2+26.H2) , M(C+10H2) và M(He2+6.H2) cùng có m=3 .

vì O2 , N2 và C đều nặng hơn He2 và H2 nên bảo-hòa He2+6.H2 bảo phủ bên ngoài các bảo-hòa trên theo lớp nặng bên trong nhẹ bên ngoài, những bảo-hòa bên trong bị ảnh hưởng độ lạnh M(He2+6.H2) trở thành:

O2+30.H2 thành 2.H2O+26.H2

N2+26.H2 thành 2.NH3+23.H2

C+10.H2 thành CH4+8.H2

Ba phân tử NH3,H2O,CH4 kết thành bảo-hòa H2O+(NH3+CH4) có m=18

Phân tử m=18 là nước ,đóng băng ở 0°C đến 3°C ,thể tích lớn nhất của băng nước ở -4°C làm băng đá bảo-hòa He+6.H2 vỡ tung và những hydrogen (23.H2+26.H2+8.H2+6.H2=63.H2) trở thành Khí bảo hộ (KBH) của Uranus Neptune và Pluto.

Như thế 5 hành tinh băng đá bên ngoài đều có KBH hydrogen (H2) .

Hiện tượng này tương tự như Địa cầu, bên ngoài bảo-hòa O2+4.N2 là vùng ozone toàn là N2.

Từ suy luận này chúng ta thấy: các hành tinh trong Thái-dương-Hệ đều có lớp KBH bên ngoài bầu không khí hành tinh đó (KBH là khí có phân tử lượng nhỏ) .

Như vậy:

Các Hành tinh trong Thái Dương Hệ đều có những KBH như sau :

-Sun : Ne2(neon) + 2.F2(flourine). KBH F2 (by LKC).

-Mercury : Ne2+2.F2. KBH F2 (by LKC)

-Venus : F2+6.O2 (oxygen). KBH O2 (by LKC).

-Earth : O2+4.N2 (nitrogen). KBH N2

-Moon : O2+24.He2 (helium). KBH He2 (by LKC).

-Mars (hỏa tinh) : O2+24.He2 KBH He2 (by LKC).

-Jupiter (mộc tinh) : He2+6.H2. KBH H2

-Saturn (thổ tinh) : He2+6.H2. KBH H2

-Uranus (thiên-vương-tinh) : NH3+H2O+2.CH4. KBH H2

-Neptune (hải vương tinh) : NH3+H2O+2.CH4. KBH H2

-Pluto (diêm-vương-tinh) : NH3+H2O+2.CH4. KBH H2

Những KBH liên kết với bầu khí quyển hành tinh và năng lượng tối không ngừng thẩm thấu vào phục hồi năng lượng nguyên tử làm trọng khối phân tử trương phình gắn chắc vòng KBH .Bởi năng lượng tối rải đầy khắp Vũ trụ nên làm thành mạng liên kết tất cả các tinh cầu với nhau .

Sự thẩm thấu này sẽ làm "năng lượng tối" trong nguyên tử KBH cao hơn 5% so với vật thể khác . Trong "Bản liệt kê các loại không khí cho từng hành" để chúng ta dễ nhận thấy :

1.-"không khí và KBH tạo thành bầu thủy tinh trong suốt làm phản chiếu ánh sáng từ Mặt trời đến, do đó các sao có ánh sáng .

2.-Không khí từ Địa cầu và Moon có sự tương quan : "áp suất không khí trên Mặt trăng bằng 1/6 áp suất không khí trên Địa cầu".

(4.N2 trên Địa cầu so với 24.He2 trên Mặt trăng bằng 1/6 trong cùng thể tích O2),được xác nhận bởi Phi thuyền Apollo 11 năm 1969.

3.-Sự tương quan giữa "bức xạ" và "năng lượng tối" :

"Vật chất tối" ở 0°K chứa đầy 100% "năng lượng tối" có khuynh hướng bám chắc vào "Bức xạ Phong Vũ Trụ 2,7°K ",khi "vật chất tối" vào bên trong Vũ trụ nhận được "năng lượng dương" trở thành "vật ảo" thì phóng ra tương đối khoảng 41,5% "năng lượng tối" đồng thời sinh ra bức xạ, bức xạ chạy ra "Bức xạ Phong Vũ Trụ" và đây "vật ảo đi dần vào trung tâm Vũ trụ ,khi "vật chất

tối" chỉ còn 5% "năng lượng tối" thì "vật ảo" trở thành vật thể thật trong nhiệt độ thích nghi và tiếp theo là những bảo-hòa vật thể mới xảy ra .

Như thế giữa "năng lượng tối" trong vật thể và "bức xạ" tỷ lệ thuận với nhau, năng lượng tối trong vật thể với dần thì ảnh hưởng bức xạ yếu dần .

KBH liên tục nhận về "năng lượng tối " thì năng lượng lạnh trong nguyên tử KBH sẽ cao hơn 5% năng lượng bảo-hòa, như thế lực hấp thu của KBH càng mạnh hơn. Khi các KBH nhận đầy đủ 100% "năng lượng tối " thì lớp KBH sẽ bay tự do có thể kéo theo hành tinh mình đang bảo hộ. Hiện tượng này như Sao chổi, sao rơi và thiên thạch (vật thể không có lớp không khí và KBH, không có ánh sáng) .

Những KBH quanh hành tinh đều được bảo-hòa bởi "Năng lượng tối" nên O2 tại Venus và H2 tại 5 hành tinh băng đá không thể cháy được, nên O2 và H2 gặp nhau ở 2 cực bắc-nam Địa cầu, Moon và Mars tạo thành bảo-hòa O2+30H2 trong nhiệt độ lạnh quanh năm, bảo-hòa O2+30H2 trở thành 2H2O + 26H2, nước đông thành núi băng và H2 là khí duy nhất tiếp tục đi vào Mặt trời. Bởi lý do này thế giới báo động : "nếu nhiệt độ Địa cầu tăng thêm 2°C thì những núi băng đá ở 2 cực Địa cầu sẽ tan mà gây nạn nước biển tràn lấn vào lục địa trên Địa cầu.

Ngày 28/9/2015 các nhà khoa học Cơ quan không gian NASA Hoa Kỳ phát hiện trên Mars cũng có suối nước mặn, rõ ràng nhất trong mùa hè, cũng như trên Mặt trăng khoa học đã nhận có dòng nước mặn ngầm nằm dưới lòng đất Mặt trăng, mà không thấy nước trên mặt đất, điều này cũng dễ hiểu vì nhiệt độ sôi của nước ở Mặt trăng khoảng 15-16° C , bởi nhiệt độ ban ngày trên Mặt trăng cao hơn nhiệt độ ban ngày ở Địa cầu, do đó chúng ta không thấy nước trên Mặt trăng mà chỉ có nước biển mặn, đây là nước muối bảo-hòa 7.NaCl+41.H2O".

Trong ngày 4/7/2016 phi thuyền Juno vừa phát hiện trên mặt trăng Europe/Jupiter có nước biển mặn, điều này xác nhận nước là do bảo-hòa O2+30.H2O tạo thành trong độ lạnh hơn -4° C .

B.- Bảo-hòa bức xạ trong Thái Dương Hệ.

"Bức xạ Phong Vũ Trụ" .Nhiệt độ cố định 2,7° K là chứng tích của sự bảo-hòa nói lên :

-Dù "bức xạ" sinh ở nhiệt độ nào thì cuối cùng vẫn trở về lại 2,7° K

-Nhiệt độ sai biệt trên 2,7°C thì có bức xạ phát sinh.

-Nhiệt độ chênh lệch trong khoảng 2,7°C thì không có bức xạ.

-Vùng nhiệt độ lạnh "thâm thấu" vào vùng có

nhiệt độ nóng hơn.

-Vùng lạnh có áp suất cao và vùng nóng có áp suất thấp .

Những sự kiện này là khoa học tự nhiên trên Địa cầu, như thế chuyển hóa của Vũ trụ cũng nằm trong ảnh hưởng chung cùng một quy luật ,các hành tinh trong Thái Dương Hệ phải có sự điều tiết đặc biệt liên đới cùng nhau trong ảnh hưởng về Bức xạ .

-Ngày 15/7/2015 vệ tinh New-Horizon phát hiện có Bức xạ mạnh quanh vùng Nhóm hành tinh Lùn .

-Ngày 04/7/2016 phi thuyền Juno cũng phát hiện Jupiter tự xoay chính mình ngược chiều với các hành tinh khác, nên tạo ra từ trường rất mạnh và Bức xạ xung quanh. Điều này cho chúng ta suy luận : "Mặt trời và Jupiter tự xoay chính mình thuận theo chiều quay kim đồng hồ.

-Jupiter là hành tinh lớn nhất trong Thái Dương Hệ , lớn gấp 1,300 lần Địa cầu và cách xa Mặt trời 5 lần hơn từ Mặt trời đến Địa cầu, có 67 vệ tinh gồm mặt trăng Europe...

-Vệ tinh Juno nặng 180 kg ,bay quanh Jupiter mất 14 ngày, nhưng không có nghĩa 1 ngày Jupiter bằng 14 ngày Địa cầu ,đây là thời gian tương đối Jupiter so với thời gian tuyệt đối ở Địa cầu, không là thời gian tự nhiên ,nó khác với quan điểm của người Trung-Hoa : " Jupiter tượng về "địa chi trong tử vi học.." chạy quanh Mặt trời 1 vòng bằng 12 vòng Địa cầu chạy quanh Mặt trời, sự so sánh này gần như là thời gian tuyệt đối. Từ sự nhận xét về Jupiter cho chúng ta thấy: Trong Thái Dương Hệ : Mercury, Venus , Địa cầu, Mars và Jupiter có cùng vận tốc di chuyển trên quỹ đạo của chúng và nhóm Saturn, Uranus, Neptune và Pluto chạy nhanh hơn có cùng vận tốc như Saturn ,hành tinh này trong tử vi tượng về "thiên can : giáp ất bính..." chạy quanh Mặt trời 1 vòng bằng 10 vòng Địa cầu chạy quanh Mặt trời" . Quan niệm này có phần rõ ràng hơn về thời gian chuyển động các hành tinh Thái Dương Hệ.

C.- Tương quan giữa bức xạ và ánh sáng .

Nhìn lại quan niệm khoa học ngày nay :

1.-Các nhà thiên văn ghi nhận: Trong Vũ trụ gồm có 68,3% là năng lượng tối và 26,8% là vật chất tối, còn lại 5% tổng số năng lượng và những vật chất hữu hình như những ngôi sao, thiên hà, hành tinh kể cả loài người trên trái đất".

Luận chứng này lẫn lộn chung giữa vật thể và năng lượng, đây là sự gượng ép không cân xứng, không thể cho rằng "năng lượng tối" và "vật chất tối" cùng thể loại "tối" hoặc cùng dạng vô hình như 5% năng lượng từ vật chất hữu hình. Dù "vô hình" hay "thể loại tối" Máy Gia tốc hạt lớn Big

Bang LHC đều không ghi nhận được ,máy chỉ ghi nhận "nhiệt bức xạ " từ vật thể ,luôn cả ánh sáng cũng không ghi nhận được, vì ánh sáng không có nhiệt độ, chúng ta cảm giác ánh sáng nóng vì ánh sáng va chạm vào vật chất mới sinh ra "Nhiệt bức xạ".

"Nhiệt bức xạ "mới sinh năng lượng, chúng ta phải thấy lý luận này đúng trong những "Điện Mặt Trời". những tấm solar panel đều xoay mặt về hướng xích đạo (Nam bán cầu xoay về hướng Bắc, Bắc bán cầu xoay về hướng Nam),vì xích đạo phát ra "nhiệt bức xạ" không ngừng quanh năm suốt tháng .

Hiện tượng tạo ánh sáng được áp dụng trong thời thập niên đầu của thế kỷ trước dựa trên nguyên tắc : 2 điện cực âm dương gần nhau thì sinh từ trường, gần hơn nữa thì cực âm bị cháy sinh ra cực quang, dùng ánh sáng để chiếu phim, ngày nay được áp dụng trong máy EDM và máy hàn điện dùng để tạo khuôn, cắt sắt và hàn gắn sắt. Vậy ánh sáng trong từ trường đang có bức xạ sinh ra , nhiệt bức xạ ban đầu được ánh sáng giữ lại trong nguồn sáng. Như thế ánh sáng là chất cách nhiệt giữa bức xạ và môi trường xung quanh.

2.-Trong khoa học không gian ghi nhận: khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trời gần 150 triệu Km, trên bề mặt Mặt Trời khoảng 2500 Km có lớp Chromosphere dày khoảng 2.000 Km có nhiệt độ 35.500° F (19.704° C).Phía trên lớp Chromosphere là lớp Transition Region, rồi đến lớp Corona dày khoảng một triệu Km có nhiệt độ thay đổi từ 1.900.000° F (1.055.538° C) đến 3.800.000° F (2.111.093° C) .Trong khi đó, độ nóng chảy của Titanium (rất chắc, cứng chỉ có 3.034° F (1.668° C) và độ nóng chảy hợp kim Tungsten 6.192° F (3.422° C). Như vậy, nếu phi thuyền không gian designed từ Trái Đất khi bay vào vùng Corona (cách Mặt Trời hàng triệu km sẽ tức khắc bị thiêu đốt thành tro bụi).

Những cảnh báo này là cách lý luận mang che sự thật, vì khoa học ngày nay chỉ muốn thám hiểm vùng không gian bên ngoài vòng đai Địa cầu, cách giải thích mơ hồ lý thuyết chưa thực nghiệm mà chỉ dựa trên nhiệt độ 35.500° F (độ nóng có thể biến Chrom nóng chảy thành khí Chrom, khoa học làm được chưa ?),như thế không rõ ràng trong tiến trình khoa học ngày nay.

Hiện tượng nhật thực ngày 20/03/2015, nhìn từ Pháp, mặt trời bị che khuất đến 80%.GS Nguyễn-quang-Riệu viết : Mặt trời có một quầng khí quây xung quanh được gọi là Vành nhật hoa. Môi trường này nóng hàng triệu độ nhưng rất loãng và chỉ sáng bằng ánh trắng rằm cho nên bình thường Vành nhật hoa bị ánh sáng chói lọi của mặt trời át đi ". Lời ghi nhận trên cho chúng ta thấy :

"Vành nhật hoa" là vòng ánh sáng giữ nhiệt bức xạ hàng triệu độ C ,trên thực tế Mặt trời vẫn nóng khoảng 5.500° C .

Vậy "Vành nhật hoa" chỉ là vùng bảo-hòa bức xạ" để cân bằng nhiệt độ 5.500°C giữa Mặt trời và không khí (Ne₂+2.F₂) xung quanh ,cấu trúc này giống như "Bức xạ Phong Vũ Trụ 2,7° K " ngăn cách 2 vùng Vũ trụ 0° K hoặc độ đóng băng "H₂O+NH₃+CH₄ " 270°K đến 273°K (-3°C đến 0°C) là nhiệt độ bảo-hòa giữa Jupiter-Saturn và bên ngoài Pluto có cùng độ lạnh He₂+6.H₂ . Như thế trong Hệ Mặt Trời có 2 vùng nhiệt độ bảo-hòa, bên ngoài có "H₂O+NH₃+CH₄" và bên trong có "Vòng nhật hoa" nhờ vậy Địa cầu có trên 4,5 tỷ năm nay .

Trong tương quan bức xạ và ánh sáng có sinh ra nhiệt : Nhiệt độ này có được là do nhiệt ban đầu của bức xạ : Lúc phát sinh bức xạ có hiện tượng phát ra ánh sáng ,ánh sáng này giữ độ nóng bức xạ bên trong, ánh sáng như một cái bọc cách nhiệt (insulation) nên không có độ nóng , nhưng khi ánh sáng va chạm vào vật thể thì nhiệt bức xạ phát ra tại điểm tiếp xúc và làm nhiệt độ vùng xung quanh tăng dần.

*Ánh sáng từ Mặt trời bắn ra mang nhiệt bức xạ từ Mặt trời .

*Ánh sáng "Vành nhật hoa" mang nhiệt bức xạ do sự đốt các nguyên tố trong từ trường sinh ra giữa Mặt trời và bầu khí quyển .

*Ánh sáng Mặt trời không đủ bền để chứa nhiệt bức xạ tại từ trường nên xuyên qua được "Vành nhật hoa" vì chúng cùng là ánh sáng, ánh sáng này bắn theo Horizon space đụng phải các hành tinh khác thì nhận nhiệt bức xạ mới .Địa cầu nằm trong Thái Dương Hệ trong không gian trục hoành (Horizon space) nên ánh sáng Địa cầu chỉ mang nhiệt bức xạ Địa cầu .

Địa cầu đang ở 14° C ,ánh sáng ở đây chỉ 14° C khi chạm vào vật thể ,từ đây nhiệt độ tăng dần bởi bức xạ không ngừng tập tới .

*Nhiệt độ bức xạ giúp cho khoa học ứng dụng để đo cách ly thân nhiệt con người cũng như đo vận tốc xe đang chạy, những sự kiện này đều nằm trong bảo-hòa về bức xạ .

Nhiệt độ từng Hành tinh trong Thái Dương Hệ định bởi nhiệt độ Bức xạ phát sinh tại Hành tinh đó, vì ánh sáng bị khúc xạ bởi lớp không khí bên ngoài của Hành tinh, do đó ánh sáng tiếp nhận nhiệt độ bức xạ mới ,nên không còn là ánh sáng giữ nhiệt độ Mặt trời 5.500° C . Ánh sáng Mặt trời này (vào Vũ trụ không qua horizon space Thái Dương Hệ) là nguồn năng lượng dồi dào cho các phi thuyền không gian .

Những điều này cho chúng ta thấy:

-Ánh sáng là bọc cách nhiệt giữ nhiệt bức xạ

trong nguồn sáng .

-Nhiệt bức xạ vừa phát sinh được tia sáng mới tái tạo tiếp nhận, đó là độ nóng tia sáng.

-Như tia laser có thể đốt cháy khối kim loại, nhưng tia laser cũng dùng chữa bệnh con người, vì những tia sáng đặc biệt này nhận nhiệt bức xạ khác nhau.

-Ánh sáng không dẫn truyền độ nóng nhưng có bức xạ mới sinh năng lượng ,bức xạ được phóng ra khi tia sáng chạm vào vật thể .

-Ánh sáng từ Mặt trời ra là năng lượng dương, bức xạ này bị triệt khi đến Jupiter . Do đó từ Jupiter qua từng hành tinh đến Mặt trời chịu ảnh hưởng năng lượng âm nên các hành tinh, áp suất bên ngoài vẫn cao hơn áp suất các hành tinh bên trong nên có hiện tượng tương sanh : một (Jupiter) sinh hỏa (Mars),hỏa sinh thổ (Địa cầu),thổ sinh kim (Venus),kim sinh thủy (Mercury).

-Năng lượng dương bị triệt tiêu tại Jupiter ,như thể từ Jupiter đến Saturn Uranus Neptune và Pluto chỉ có "bức xạ âm" nên không ảnh hưởng đến băng đá "He2+6.H2" trên Jupiter-Saturn và "NH3+H2O+2.CH4" trên Uranus-Neptune-Pluto .

Những khám phá của vệ tinh New-Horizon và Juno cho chúng ta thấy:

Hệ thức $M(A+B)=a+(a-b)b$ và $m=b+1$ là một nguyên lý hóa-học biểu đạt rõ ràng Hệ Mặt trời :

-Hiện tượng băng đá "NH3+H2O+2.CH4" trên Pluto (1998) và sau tháng 7/2015 do phi thuyền New-Horizon phát hiện lớp băng đá N2+CO+CH4 ,nói lên 2 hiện tượng này cùng một nguyên lý :

* $H_2O+(NH_3+CH_4)$ có $m=18$

* $m=18$ là phân tử H2O , thể tích lớn nhất của nước đóng băng ở -4°C ,ở nhiệt độ này :

* $2.H_2O+2.CH_4$ trở thành $2.CO + 6.H_2$.

* $6.H_2$ bay vào lớp khí bảo hộ Hành tinh Lùn, vậy chỉ còn $2.CO$. (1)

* $2.NH_3$ trở thành $N_2+3.H_2$ (2)

*(1)+(2) : $2.CO+N_2+3.H_2$ trở thành $N_2+CO + (CO+3.H_2)$

* $CO+3.H_2$ trở thành CH_4+H_2O

* $2.H_2O+2CH_4$ là dạng bảo-hòa nước kết băng cùng với băng đá "N2+CO+CH4" đều ở -4°C .

Trong độ lạnh -4°C trên Kuiper-Belt bảo-hòa $H_2O+NH_3+CH_4$ trở thành $N_2+CO+CH_4 +H_2O$: $11.(N_2+CO) + 11.(H_2O+CH_4)$ có $m=28$ Đây là phân tử nitrogen (N2) có lực hấp dẫn liên kết các bảo-hòa có $m>28$ không thể qua ngã Thái Dương Hệ vào Mặt trời thành nguồn đối lưu mới ra khỏi Vũ trụ để bắt đầu trở lại chu trình từ ngoài "Bức Xạ Phong Vũ Trụ" vào. Các máy thăm dò

trên vệ tinh New-Horizon ngày 28/6/2015 phát hiện gần chục sao trong dãy Ngân hà tỏa ra ánh sáng mặt trời (solar) có kích thước lớn hơn trăm lần của ban đầu. Những hiện tượng cho thấy có liên quan bảo-hòa giữa bức xạ và ánh sáng từ Mặt trời (ánh sáng không qua Hệ Mặt Trời vẫn giữ nhiệt bức xạ $5.500^\circ C$) .

Chính bức xạ tại đây gồm tụ các vật thể bảo-hòa $m>28$ mà tạo nên nguồn "lỗ Đen" (vì ánh sáng chứa bức xạ $5.500^\circ C$ va chạm vật thể tại đây tạo thành vùng áp suất thấp nên hấp dẫn vật thể đi vào tạo nên kích thước sao lớn thêm , bởi ánh sáng từ Mặt trời không qua Thái Dương Hệ) có khuynh hướng mang những "vật thể lơ lửng" không vào được Hệ Mặt Trời đi ra ngoài "Bức xạ Phong Vũ Trụ" .

*Đồng thời cũng cho chúng ta thấy:

-"Năng lượng âm" có $m>28$ không đi qua vòng đai Pluto mà trở về vùng lạnh "Bức xạ Phong Vũ Trụ $2,7^\circ K$.

-Xác nhận rõ hơn về vận tốc Saturn, Uranus, Neptune Pluto và Jupiter .

-Nhiệt độ của từng hành tinh là nhiệt bức xạ phát sinh tại hành tinh đó .

-Nhiệt bức xạ tạo ra vùng bảo-hòa để liên kết vùng bảo-hòa khác tạo nên mạng liên kết Vũ trụ . Nhờ nhiệt bức xạ này mới bảo-hòa được 2 nguồn năng lượng âm-dương do 2 nhóm hành tinh không cùng vận tốc trong Thái Dương Hệ được cố định.

Những dẫn chứng trên khoa học không giải thích vì chưa chứng minh, do đó chúng ta tùy nghi giải thích mà không cần suy luận rồi tạo ra trường phái từ chương không tinh thần khoa học .

D.-Bảo-hòa trên Địa cầu liên kết cùng Vũ trụ .

Nhìn từ Địa cầu chúng ta,3/4 bề mặt là đại dương phủ bởi nước mặn bảo-hòa 75g muối/lít và gần bờ có nước biển bảo-hòa 360g muối/lít cho bởi hệ thức :

$7.NaCl+41.H_2O$ có pttl $m=25$ được tính như sau:

* $7.NaCl = 7(58,5) = 409,5g$ trong $41.H_2O$ (738cc).

* $409,5g NaCl$ (có thể tích 383cc) trong 1.121cc (738cc+383cc) nước muối bảo-hòa ,suy ra 1lít nước muối bảo-hòa có 366g muối,vậy 6g muối/lít khoảng 0,06% trọng lượng ,điều này đúng với định lý bảo-hòa từ Địa cầu, với 3/4 mặt nước biển kết liền bầu khí quyển dày trên 65.000 km và kết liền vùng bảo hộ Ozone được "năng lượng tối" thấm thấu không ngừng.

Sự bảo-hòa trên mặt biển do nguồn nước từ dưới độ sâu 300m đại dương thấm thấu vào phần nước mặn bên trên do muối từ những mỏ muối theo mạch nước ngầm chảy vào .Nước từ đáy biển trôi

lên do bởi nhiệt trong lòng đất làm thể tích nước lớn lên (tỷ trọng < 1), do đó nước biển có 75g muối/lít

.Gió (không khí) trên mặt biển đẩy đưa nước biển vào bờ ,qua 7 lần bảo-hòa liên tục tạo thành bảo-hòa 360g muối/lít tại những bờ biển mặt đất nóng hơn, như Biển Chết (Dead Sea),

Mặt biển kết liền bầu khí quyển và vùng Ozone (N₂), vùng khí bảo hộ cho Địa cầu, được "năng lượng tối" thẩm thấu vào .

"Năng lượng tối" đối với các nguyên tử tự do thì có khuynh hướng thẩm thấu vào như sự về nguồn cội, vì "năng lượng tối" được sinh ra rất nhiều lần bởi giao động lượng tử trong "vật ảo" , "năng lượng tối" làm nên mạng nối kết đến các hành tinh khác, tạo thành lực chằng kéo liên mạng với các tinh cầu có riêng bầu không khí quanh mình, bởi thế chúng ta thấy các Hành tinh như ở một vị trí cố định trong Vũ trụ .

Trong trường hợp "năng lượng tối" bảo hòa hoàn tất với nguyên tử, nguyên tử được no đầy năng lượng như ở 0° K thì lớp khí bảo hộ tinh cầu này sẽ trở thành "siêu năng lượng" có thể mang cả tinh cầu chuyển động tự do với vận tốc không định được rồi bay ra khỏi quỹ đạo hoặc có thể hướng về "Black hole". Đây có thể là năng lượng dùng trong "Vật bay trong Vũ trụ.UFO".

Vậy "siêu năng lượng có thể là : " Năng lượng tối + nguyên tử khí " .

E.-Đất hiếm (V+Bi+F₂):

Bảo-hòa trong lòng đất chứng minh cho chúng ta thấy thực tế về sự liên kết bảo-hòa.

Tại Núi Pháo Việt-Nam có trữ lượng quặng vanadium đến 21 triệu tấn, về Flo khoảng 19,2 triệu tấn. Khi khai thác mỏ này có khả năng cung cấp 15% vanadium, 20% bismuth và 7% fluorine lượng cung toàn cầu. Đây là dự đoán do Tập đoàn Masan (TQ) cho công ty Bản Việt (VN) biết để độc quyền khai thác tài nguyên này tại VN với trị giá 200 triệu đô la.

Nhìn vào báo cáo này chúng ta thấy:" Tập đoàn Masan đã lừa bịp Bản Việt, vì 7% fluorine không thể là 19,2 triệu tấn fluorine trong 21 triệu tấn "đất hiếm" .

Nhưng báo cáo trên cho chúng ta biết được sự thật đất hiếm tại Núi Pháo gồm có :

V(vanadium) m=51, Bi(bismuth) m=209 và F₂(fluorine) m=38 .

Ta thấy "Đất hiếm V+Bi+F₂" có thể viết dưới dạng bảo-hóa : V+(13.Bi+171.F₂) .

Bảo-hòa 13.Bi+171.F₂ là kết quả 13 lần bảo-hòa của Bi+171.F₂ có m=39 .

Sau 13 lần bảo-hòa, 13.Bi+171.F₂ đủ để trở thành một V (vanadium) ảo (m=38+13=51) .

Nhưng trong đất hiếm lại có thêm vanadium thật, vậy có bao nhiêu vanadium thật :

"1.V+13.Bi+171.F₂".

Phân giải hệ thức này chúng ta có kết quả:
0,6% Vanadium + 29,3% Bismuth + 70,1% Fluorine.

(đem so với kết quả Masan 15% vanadium, 20% bismuth và 7% fluorine thì ta thấy thực ra Masan tìm được 1,5% vonfram, 29% bismuth và 70% fluorine. Đây là cách bịp Masan với công ty Bản Việt).

Kết quả 29,3% Bismuth + 70,1% Fluorine cũng đủ để nói lên bảo-hòa 13.Bi+171.F₂ là Vanadium, nhưng trong đất hiếm lại có thêm 0,6% V thực, điều này nói lên:

Muốn bảo-hòa trở thành thật thì phải có "một lượng nhỏ 0,6% thật, thì đủ để xác nhận bảo-hòa đó là chất thật 100% .

Từ đây cho ta một "Định lý Bảo-hòa" :

"Để có một bảo-hòa vững bền, cần phải thêm ít nhất 1% nguyên tố thật trong nguyên tố bảo-hòa". Đây là luật tự nhiên về "Bảo-hòa hợp kim trong lòng đất".

Hiện tượng đất hiếm cho chúng ta thấy :chất khí (F₂) bảo-hòa với kim loại (Bi) trong lòng đất , vậy trên mặt đất có sự bảo-hòa gì ?

Như chúng ta biết cuộc sống con người bắt đầu từ thời đồ đá, khi biết dùng lửa sưởi ấm để cải thiện đời sống, phát hiện trên đất có những vật cứng rắn màu vàng nên sử dụng nó làm thành đồ vật, vì Sắt (Fe) ,Đồng (Cu), Kẽm (Zn) lộ thiên trên mặt đất trong dạng bảo-hòa :

8.Cu+8.Fe có m=64 (đồng thau)

và 9.Zn+9.Fe có m=65 (sắt thép)

trong trạng thái bảo-hòa Fe không bị rỉ ,nên con người biết dùng đồng thau trước tiên rồi sau đó mới tiến qua thời sắt thép.

các kim loại Sắt (Fe m=56) , Cobalt (Co m=58.9) , Nickel (Ni m=58.7) có trọng khối gần bằng nhau, nên hiện tượng bảo-hòa của Fe với Đồng (Cu m=64) hoặc kẽm (Zn m=65) có thể có tiên trình ở Cobalt hoặc Nickel :

-bảo-hòa M(Zn+Fe)=65+9(56) m=57 thành M(Zn+Fe)=4.Zn+9.Fe có m=59

-bảo-hòa M(Cu+Fe)=64+8(56) m=57 thành M(Cu+Fe)=3.Cu+8.Fe có m=59

Kim loại m=59 có thể là :Co(cobalt) m = 58,9 hoặc Ni(nickel)=atm.w 58,7.

Thật ra đây cũng là dạng đất hiếm, muốn chúng trở thành Co hoặc Ni thật thì chúng ta cần thêm 1% lượng Co hoặc Ni thật vào .

Trên thực tế những bảo-hòa này khởi đầu từ mỏ sắt trong dạng

Fe là nguyên tử nhỏ nhất nên dễ kết bảo-hòa với Co, Ni, Cu và Zn tại lòng đất :

Co+3.Fe có m=57

Ni+3.Fe có m=57

Cu+8.Fe có m=57

Zn+9.Fe có m=57

Những bảo-hòa này có cùng phân tử lượng m=57 ,đây là sự bảo-hòa tự nhiên trong lòng đất, đến khi con người khám phá ra mỡ than (C) khoáng thời Xuân Thu Đông-Chu 500 năm tcn ,dân nước Việt (Phạm-Lãi) rèn được binh khí sắc bén và bảo kiếm nhờ thế mới đánh được nước Ngô ,như thế Co và Ni đã phát hiện được từ thời này mà con người chưa hay biết .hiện tượng bảo hòa bao trùm cả lục địa .

Đồng(Cu) và sắt(Fe) là 2 kim loại có tính sinh ra điện khi gần kề nhau, nên việc kết tụ với Co và Ni , bảo-hòa 4 kim loại này có thể là "huyền thép" mà người xưa thường nói. Nếu giữa Cu và Fe có màng nhựa thì trở thành một tụ điện. Đây là đặc tính tự nhiên trên Địa cầu này.

Những dẫn chứng bảo-hòa từ lòng đất (đất hiếm, bảo-hòa Fe) đến mặt đất, từ đáy biển sâu đến bầu trời tiếp nối vùng Ozone được "năng lượng tối" vào tạo thành mạng liên kết các Hành tinh trong Vũ trụ .

Những nhận thức này có được đều từ : Hệ thức bảo-hòa không khí Địa cầu có sự liên kết mật thiết với nhau trong Vũ trụ .

F.- Bảo-hòa giữa 2 chất khí .

Hai chất khí hợp với nhau không có phản ứng hóa học nhưng có đặc tính bảo-hòa, như dẫn chứng ở trên, chất khí có phân tử nhỏ thấm thấu vào khí có ptl lớn, điều này dẫn chứng từ không khí :

Nitrogen (N₂) thấm thấu vào Oxygen (O₂) để giữ không khí luôn luôn là 1.O₂+4.N₂ được trình bày theo hệ thức dưới đây:

$M(A+B) = a + (a-b)b$ (1) và $m=b+1$ (2) thực ra $b < m < b+1$.

Vì chất khí không có hiện tượng hòa tan như chất lỏng mà chỉ có sự thấm thấu, sự thấm thấu hoàn tất là sự bảo-hòa.

Sự bảo-hòa xác định phân lượng rõ ràng cho một sự thấm thấu hoàn tất như :

-Không khí ở Địa cầu gồm có 1 thể tích O₂ và 4 thể tích N₂.

Kết quả do sự chuyển động có thu năng lượng như kết quả của "C + D" cũng nhận năng lượng: A + B cho ra C + D :

A + B đánh vỡ phân tử (sinh nhiệt) để kết thành C + D (thu nhiệt).

Không khí không cháy được mặc dù O₂ là chất cháy, muốn không khí cháy thì phải phá vỡ bảo-hòa tách rời O₂ và N₂ ra .

-Muốn đánh vỡ một bảo-hòa thì cần đến năng lượng dương phủ trùm xung quanh không khí

,đây là nguyên lý trong kỹ nghệ hàn gió (Trước tiên đốt cháy gas butan sau đó chỉnh không khí đi giữa ngọn lửa để có ngọn lửa màu xanh, ngọn lửa màu xanh là do O₂ trong không khí thiệp vào).

-Sự đánh vỡ không khí còn nhìn thấy ở đồng lửa than hồng, xung quang bên ngoài vẫn còn vệt than đen ,nhưng bên trong than hồng rực sáng vì bảo hòa không khí bị đánh vỡ cho ra O₂ giúp bảo sự cháy.

Nhờ đặc tính bảo-hòa này mà các vật thể Vũ trụ từ dạng vô hình dần dà kết thành thiên hà, tinh tú và Thái-dương-Hệ thành mạng liên hệ thiên nhiên tạo sự sinh tồn vạn vật ,con người cũng không ngoài định luật này .

Hệ thức $M(A+B)=a+(a-b)b$ và $m=b+1$ b ($b < m < b + 1$) có thể coi như là "nguyên lý bảo hòa " vật thể trong Vũ trụ :

Bảo-hòa giữa 2 chất khí định trên thể tích chứ không ở trọng khối phân tử.

Định lý : Mỗi phân tử khí đều có cùng thể tích là 22,4 lít .

-Bảo-hòa giữa CO₂ và hơi H₂O (mây) theo hệ thức:

$M(CO_2+H_2O)=CO_2+26.H_2O$

cho thấy 1 thể tích CO₂ sẽ kết hợp 26 thể tích hơi H₂O , bảo-hòa có mol.w m=19 ,nhiệt độ thành mưa ở 17°C hoặc lạnh hơn.

Ban đầu hơi nước bốc lên hợp với không khí (không khí+11.H₂O) trong dạng rising air, sau đó thành mây (m=18) sẽ mưa ở 21°C .

(sự khác biệt 4°C tôi chọn ở đây dựa vào thể tích lớn nhất của nước thành băng là -4°C ,ý muốn nói nhiệt độ làm mưa 2 loại mây này cao hơn 4°C) .

Khí carbonic CO₂ thải ra từ xí nghiệp vào không khí trong dạng sinking air m=30 nên bay lên dễ dàng trong bầu trời, rồi sau đó lặn chìm từ từ xuống hợp cùng rising air trở thành bảo-hòa : CO₂+26,H₂O có m=19 .

Do đó khi nhiệt độ ở 21°C (70°F) mưa rất ít trong khi bầu trời mây vẫn còn mây dày đặc ,vì loại mây bảo-hòa m=19 cần độ lạnh 17°C (62°F) ,do đó 26 thể tích nước vẫn ở trên trời nên thường tạo ra hạn hán, khi thời tiết vào khoảng 17°C (62°F) thì trận mưa có thể 26 lần mưa bình thường cùng lúc trút xuống tạo nên trận mưa lũ gây lụt tại đường phố.

Đôi khi những cụm mây bảo-hòa này có khi như một cái "nấm khổng lồ ",chân nấm là nguồn mưa, chuyên viên thời tiết gọi đây là "microburn" là vùng bị mưa rộng lớn làm nên trận hồng thủy chỉ trong vài giờ, mưa như thác nước trút xuống gấp 50 hoặc 75 lần mưa bình thường, vì thế có thể làm vỡ cả đập nước. Sau trận mưa mây bảo-hòa

nguồn nước có nhiều CO_3H_2 (acid carbonic), là dạng $\text{CO}_2 + \text{H}_2\text{O}$ trong thiên nhiên, vì thế khoa học ngày nay có khuynh hướng tái xử dụng nguồn nước này kết hợp với H_2 chế biến nhiên liệu.

Địa cầu bị hạn hán là do bởi không đủ lượng mưa và cây cối không có đủ CO_2 để thở, nhiệt độ nóng lên làm nghẽn các lỗ khí trong cây để cây tránh bị mất nước, bởi cây không nhận được CO_2 nữa và quá trình quang hợp bị ức chế, cản trở việc tạo ra đường chất để nuôi cây, làm cây cần cối thân khô dễ bị chày, vì rừng thiếu nước và cây không dễ tiếp thu CO_2 " (RFA.nov/2012). Những điều này cho thấy CO_2 thải ra từ các xí nghiệp bị giữ ở trên bầu trời, Giáo sư Kostas Konstantinidis, thuộc viện công nghệ Georgia phát hiện: "một số lượng rất lớn các vi khuẩn có khả năng hấp thụ các phân tử có chứa C (carbon), chủ yếu đến từ khí thải CO_2 , dày đặc trên tầng khí quyển đối lưu trên độ cao giữa 6-10 km. (rfi.nov/2013).

G.-Giải Nobel năm 2010 là một cảnh báo khoa học đang tiến vào lãnh vực "Bảo-hòa trong Vũ trụ":

-Về Vật lý trao cho 2 khoa học Nga với phát minh graphene là hợp kim $\text{Pb} + \text{C}$, có thể giải thích theo hệ thức:

$$M(\text{Pb} + \text{C}) = \text{Pb} + 195 \cdot \text{C} \quad \text{có mol.w } m = 13$$

-Về Hóa học cho 3 hóa học gia 2 khoa học gia Mỹ một khoa học gia Nhật về sự nghiên cứu Pt (platinum) làm chất xúc tác để tách rời electron trong nguyên tử.

Trong kết quả này cho tôi sự so sánh với bảo-hòa $\text{Pb} + 12 \cdot \text{Pt}$ cho ra nguyên tố $m = 196$, có thể xem như Pt là chất xúc tác nhận thêm electron từ Pb? Kết quả lần nhì: $2 \cdot \text{Pb} + 12 \cdot \text{Pt}$ trở thành nguyên tố $m = 197$ có cùng trọng khối nguyên tử vàng (Au). Những kết quả này cho thấy: Bảo hòa gần như là một "Nguyên lý" nhưng khoa học vẫn chưa xác nhận, vì đây là "Bí mật thương nghiệp".

Từ những dần chứng trên chúng ta thấy trong Vũ trụ tự nhiên có 3 hình thức bảo-hòa:

1.- Bảo-hòa trên mặt Địa cầu:
theo hệ thức $M(\text{A} + \text{B}) = a + (a-b)b$ với $m = b + 1$ ($b < m < b + 1$) như:

-chất khí: không khí $1 \cdot \text{O}_2 + 4 \cdot \text{N}_2$ ($m = 29$)

-dung dịch: nước biển $\text{NaCl} + 41 \cdot \text{H}_2\text{O}$ ($m = 19$)

-chất rắn: có những bảo-hòa C với kim loại nhẹ... đất. bụi.

2.- Bảo-hòa dưới mặt Địa cầu (dưới mặt nước biển và mặt đất) thì có:

*mỡ muối $7 \cdot \text{NaCl} + 41 \cdot \text{H}_2\text{O}$ có $m = 25$ (nước muối bảo-hòa 360g NaCl /lít)

* đất hiếm $13 \cdot \text{Bi} + 171 \cdot \text{F}_2$ có $m = 51$ (vanadium

ảo trong võ đất)

Những bảo-hòa này theo hệ thức:

$M(\text{A} + \text{B}) = n \cdot a + (a-b)b$ (n : số nguyên tố có pti lớn, cần 0,6% chất thật vào thì sẽ được như thật).

Từ đây suy ra định lý bảo-hòa:

"Trong bảo-hòa cần thêm 1% chất thật thì bảo-hòa trở thành như nguyên tố thật".

như vàng ảo $2 \cdot \text{Pb} + 12 \cdot \text{Pt}$ có $m = 197$ có đặc tính như vàng thật.

3.- Bảo-hòa có nhiều nguyên tố như Co, Ni, Cu, Zn và Fe thì nguyên tố ntl nhỏ nhất liên kết bảo-hòa từng những nguyên tố khác theo hệ thức:

$$M(\text{A} + \text{B}) = a + (a-b)b \quad \text{với } m = b + 1$$

$(\text{Co} + 3 \cdot \text{Fe}) + (\text{Ni} + 3 \cdot \text{Fe}) + (\text{Cu} + 8 \cdot \text{Fe}) + (\text{Zn} + 9 \cdot \text{Fe})$
đây là hợp kim sắt không rỉ $m = 57$. là liên kết bảo-hòa bền trong võ trái đất làm võ Địa cầu rắn chắc thêm.

Trong 3 hình thức bảo-hòa này là nguyên tắc luyện kim từ năm 1800, thời gian bắt đầu công nghiệp khoa học đã áp dụng như:

1- Như kinh đào Pontaysyll ở Anh dài trên 18 km hoàn tất đầu thế kỷ 19 do kỹ sư Thomas-Tedpord dùng hợp kim $M(\text{Zn} + \text{Fe})$ làm thành thép không rỉ đã kiến tạo vòng cầu vững chắc nối liền giữa 2 triền núi cũng như Tháp Eiffel-Paris có thể à bảo-hòa $M(\text{Zn} + 9 \cdot \text{Fe})$, Tượng "Nữ thần Tự do" Pháp tặng cho Hoa-Kỳ được đúc bằng nhôm (Al), thời này nhôm rất hiếm và quý, vì tính nhẹ không rỉ, có thể đây là tổng hợp kim $M(\text{Zn} + 37 \cdot \text{Al})$ $M(\text{Cu} + 36 \cdot \text{Al})$.

2- Ngày 05/8/2012 Mỹ đã thành công đưa chiếc xe thám hiểm làm bằng hợp-kim $M(\text{Ti} + \text{Al} + \text{Si})$ đổ bộ an toàn trên Mars. Xe được kiến trúc bằng hợp kim $\text{Ti} + \text{Si} + \text{Al}$.

Bảo-hòa hợp kim $M(\text{Ti} + \text{Al})$ và $M(\text{Si} + \text{Al})$ tạo thành hợp kim có tính cách nhiệt, cứng chắc và bền trong mọi va chạm.

Ngày xưa việc rèn kiếm, trui thép có thể chứng minh có sự bảo-hòa giữa kim loại và không khí, 1 chỉ vàng nung nóng chảy nhiều lần thì sẽ cứng hơn không còn tính mềm như ban đầu và nặng hơn. Bởi lý do này các thợ bạc thường nói: "làm nghề thợ bạc Tổ hay đãi".

Như thế chúng ta thấy quan niệm bảo-hòa đã được áp dụng từ đầu thế kỷ 19, nhưng khoa học không trình bày rõ ràng, vì đây có tính cách bí mật thường trường, Giải Nobel năm 2010 là một cảnh báo khoa học đang tiến lên việc tái xử dụng nguyên liệu tái tạo để con người tránh việc khai thác tài nguyên trong lòng võ Địa cầu nhằm giảm bớt những thiên tai và ô nhiễm môi trường. Sự phát minh "graphene và dùng Pt làm chất xúc tác tách rời electron để cho chúng ta thấy thế kỷ 21 này con người đang hướng về việc tái xử dụng nguyên liệu phế thải để tránh sự lạm dụng tài

nguyên trái đất .

Hệ thức $M(A+B)=a+(a-b)b$ và $m=b+1$ sẽ trở thành nguyên lý có liên quan mật thiết về "Bảo-hòa liên kết mạng Vũ trụ".

H.-Bảo-hòa electrons và protons trong nguyên tử. Khi tách rời vài electrons ra khỏi một nguyên tử để nguyên tử đó trở thành nguyên tố mới, như thế nguyên tố mới vẫn là nhân của nguyên tử đang dùng.

Thật ra giữa nhân và electron có sự bảo-hòa chức năng về "trọng khối" nguyên tử để cân bằng số "protons và electrons" trong nguyên tố mới .

Để có loại vàng ảo chúng ta có thể dùng "phóng xạ Helium" để tách rời electrons nguyên tử Pb :

1.-khí Helium để trở thành chất phóng xạ ở nhiệt độ cao.(theo bài He-3 từ Mặt trăng).

2,-Trong các nguyên tố cỡ size protons hầu như đều bằng nhau, nhưng electrons thì có lớn nhỏ khác biệt, đây là căn bản chức năng về "Bảo-hòa protons-electrons".

Electron He2 hầu như lớn hơn electrons các nguyên tử khác, và nhỏ hơn nhân không là bao, do đó kết nối electron và nhân không vững chắc, dưới độ nóng ban ngày của Mặt trăng để thành He-3, đây là phóng xạ He rất dễ dàng nhận electron nguyên tử khác có cỡ size nhỏ hơn.

3.-Cỡ size electron Pb chỉ bằng 0.656 của size electron He ,nên Pb rất dễ dàng bị He-3 lấy 7 electrons ra khỏi Pb .

4.-Chì (Pb) mất 7 (125-118) electrons nhưng vẫn là nhân (nuclear) Chì (82 protons),vậy đã thừa 3 protons.

Trọng khối 3 protons sẽ rải đều cho 118 electrons còn lại lớn thêm ($3/118=0.025$),như thế electron Pb lớn bằng $0.656+0.025=0.681$,Pb bảo-hòa này còn lại 79 protons và 118 electrons cỡ size 0,681 ,so với trọng khối vàng thật có electron Au là 0.669 ,như thế vàng ảo có electron lớn hơn 0.012.

Để trở thành như vàng thì cần thêm 1% vàng thật, thì vàng ảo từ Pb này sẽ không có ảnh hưởng phóng xạ nữa do bởi ảnh hưởng Neutron trong nguyên tử thật để hoàn Au trung tính khi con người xử dụng nó.

Kết quả của hiện tượng này chúng ta thấy Pb mất đi 3 protons (Z1) và 7 electrons (B1) thì trọng khối ntl Pb mất đi 10 (A1) để trở nguyên tố có ntl là 197 (207-10) ,ntl $m=197$ chính là Au .

Hệ thức : $Z1+B1 = A1$ gần như là một định luật chung để tạo một nguyên tử mới từ nguyên tử có trọng khối lớn hơn .

Hệ thức này dựa trên gia thuyết trọng khối các proton đều bằng 1 .

và Hệ thức : Nguyên tử lượng (atmw)= số

protons + số electrons

Chúng ta thử tìm dùng 3 kim loại : V(vanadium) , Fe và Cu .

-atmw $V(51)=23$.protons + 28.electrons

-atmw $Fe(56)=26$.protons+30.electrons

-atmw $Cu(63)=29$.protons+34.electrons

Vậy lấy ra 2 electrons từ Fe thì Fe có thể thành Vanadium.

3 protons còn lại bảo-hòa 28 electrons, trung bình mỗi electron lớn hơn $3/28=0,107$.

cỡ size electron ảo này là $0.107+0.87=0,977$,gần bằng 1 proton như thế V ảo này dễ thành chất có phóng xạ .

Tương tự lấy 4 electrons từ Cu thì Cu có thể thành Fe .

3 protons còn lại phân cho 30 electrons còn lại ($3/30=0,1$) .

cỡ size ảo của Fe này là $0,1+0,85=0,950$,gần bằng 1 proton ,như thế Fe ảo này cũng dễ thành chất phóng xạ.

Như trình bày Fe và Cu đều mất 3 protons để trở thành 2 nguyên tố ảo V và Fe đều dễ thành chất có tính phóng xạ cao .

Vì Fe và Cu đều thừa 3 protons nhưng Fe chỉ mất 2 electron còn Cu mất 4 electron, để bảo-hòa chức năng cho 2 nguyên tố V ảo và Fe ảo ,sắt và đồng phải mất 3 protons, như thế nếu chúng ta đem 2 nguyên tố ảo này gần nhau thì sẽ sinh ra dòng điện cao hơn vì mất 3 proton trong nhân bởi 2 nguyên tố ảo này làm từ Cu và Fe .

Trong tự nhiên 2 kim loại Cu và Fe gần nhau thì sinh điện, mà 2 chất V ảo và Fe ảo được tạo thành bởi Fe và Cu có tính sinh phóng xạ cao bằng cỡ hủy 3 protons .

Ngày nay khoa học dùng đặc tính phóng xạ này để tạo thành năng lượng "Điện Hạt Nhân", Họ kế hoạch mang He-3 (dưới dạng tinh thể như hạt cát) từ Mặt trăng về Địa cầu và đang trắc nghiệm tại Pháp, có thể Họ đang nghiên cứu chế tạo He-3 thành He-2 ,như thế Helium chỉ còn 2 proton trong nhân,He-2 này biến thành năng lượng "Điện Hạt Nhân".

So sánh cách tái tạo He-3 thành He-2 tốn kém rất nhiều nhưng chỉ được năng lượng bằng hủy 2 protons trong khi cách tách rời electrons từ Fe và Cu tốn kém rất ít mà vẫn được năng lượng bằng hủy 3 protons, vậy cho chúng ta thấy dùng V ảo và Fe ảo để tạo năng lượng trong tương lai là điều cần quan tâm đến vì chúng đều là nguyên tố tự nhiên trong Vũ trụ này .

Đây là quan niệm cá nhân LKC nên có đôi lời cần nhắc :

Trước khi tiến hành công việc này cần tính xem electron ảo không lớn hơn 0,6% electron thật, như thế 1% chất thật thêm vào mới giữ được vật

thể trung tính .

-Việc làm này dễ bị tại nạn phóng xạ, tốt hơn hết cần có thiết bị an toàn và chuyên viên về phóng xạ .

I.-Giải trừ khí thải CO2 từ kỹ nghệ.

Trên căn bản lý thuyết các kết hợp nguyên tố khí ,không có phản ứng hóa học mà chỉ thẩm thấu vào nhau :

- Hơi nước thẩm thấu vào không khí trở thành rising air .

- Không khí thẩm thấu vào CO2 trở thành sinking air.

Vậy trong sinking air có thể có bảo-hòa CO2+ N2 hoặc CO2+ O2 :

CO2+16.N2 có ptl m=29

CO2+12.O2 có ptl m=30

Bảo-hòa m=29 và m=30 cùng không khí lơ lửng trên trời qua đến mùa đông nên CO2 lại bị rising air thẩm thấu vào mà trở thành bảo-hòa

CO2+26.H2O có m=19 . Bởi thế mùa đông thường có bão tuyết .

Trong các mùa khác do bởi bảo-hòa trực tiếp giữa CO2 và hơi nước nên thường có nhiều trận mưa lũ .

Những hiện tượng thiên tai này đều do bởi sự hiện diện CO2 trong bầu khí quyển.

Để giải trừ khí thải CO2 từ kỹ nghệ này, cách duy nhất là biến nó thành carbon (C) từ ống khói thải khí .

Vì CO2 và N2 đều là thể khí nên không có phản ứng hóa học, nhưng khi chúng ta thể N2 bằng kim loại có m=28 thì có phản ứng tương tự như:

CO2 + 4.N2 cho ra C + (O2 + 4.N2)

Nitrogen kim loại đó là nguyên tố nhôm (Al) .

Nguyên tố nhôm (Al) là kim loại mềm nhào có ntl m=27 ,bảo hòa với không khí hoặc N2 chúng ta sẽ có Al m=28 :

không khí + 2.Al có m=28

và N2 + Al có m=28

hoặc Fe + 29.Al có m=28

hoặc Cu + 37.Al có m=28

những Al m=28 này có thể gọi là nitrogen-aluminium , nên khi CO2 tiếp xúc với Al.m28 có dạng phản ứng như:

CO2+4.N2 cho ra C + (O2+4.N2) (1) thay N2=Al.m28

thì hệ thức (1) có thể viết :

CO2+4.Al.m28 cho ra C + (O2+4.Al.m28)

vì Carbon là kim loại nên được giữ bởi Al.m28 ,còn O2 cũng bám hờ vào Al.m28 và sẽ kết hợp với không khí bay ra ngoài trong dạng bảo-hòa :

O2+3(O2+4.N2) có ptl m=30 (2)

hệ thức (2) là dạng bảo-hòa nên O2 không cháy

được, khi ra ngoài thì hoàn toàn trở về không khí

. Trong cách làm này nhằm để tái xử dụng Carbon trong các kỹ nghệ cũng như việc tái xử dụng H2CO3 từ đại dương để chế tạo nhiên liệu, không ngoài mục đích tránh những thiên tai lũ lụt cũng như để giảm bớt khai thác tài nguyên trong lòng đất, như thế Địa cầu giảm bớt những khoảng trống bên trong vỏ đất , nguyên nhân chính gây ra động đất và sóng thần .

Giải trừ CO2 từ kỹ nghệ cũng nhằm để bảo vệ môi sinh Địa cầu, giảm bớt ô nhiễm không khí con người sẽ có không khí trong lành hơn giúp cho sức khỏe tốt hơn, cây cối cũng tươi tốt hơn vì vẫn còn CO2 trên mặt Địa cầu do bởi trong phương pháp thu hồi C sẽ làm giảm vật tốc bay CO2 ,nên một số CO2 sẽ rớt về mặt đất giúp cho cây cỏ tốt tươi, lá cây không dễ khô cằn như thế nạn cháy rừng cũng giảm theo .

J.-Ổng khói kỹ nghệ .

Trong công xưởng những ống khói kỹ nghệ phải được trang bị Al.m28 và cho không khí thông vào :

Bên trong ống thông khói dùng nhôm (Al.m28) làm thành màng lọc nằm trong khung nhôm "Fe + 29.Al " , mặt trong thành ống dẫn khói được thiết bị loại nhôm "Cu+37.Al" .Bởi 2 loại nhôm Fe và nhôm Cu này gần nhau thì sinh ra từ trường nên cũng giữ lại C trên thành khung màng lọc "Al.m28" dễ dàng hơn, cách tạo ống khói này để tạo mạng liên kết bảo-hòa trong lòng ống khói. Chúng ta bơm thêm không khí vào giữ vài trò chất xúc tác mang bảo-hòa m=30 bay nhanh hơn đồng thời để Carbon dễ dàng tách rời màng nhôm ,không khí vào cũng để dẫn O2 ra ngoài ống khói an toàn hơn, như thế việc bảo trì ống khói cũng như để tiện việc thu hồi Carbon.

K.-Bảo-hòa trong ý niệm y học

Đem Vũ trụ quan về Bức xạ ở nhóm Hành tinh Lùn Pluto và Jupiter vào y học chúng ta thấy:

-Bức xạ ngoài Hành tinh Lùn hướng về vùng 2,7° K .Vì đây là "Bức xạ âm" tạo bởi năng lượng 3°K .

-Bức xạ tại Jupiter do năng lượng âm từ ngoài Pluto vào và năng lượng dương từ Sun tạo thành, ta gọi đây là "bức xạ dương",nhiệt "Bức xạ dương" sẽ là nhiệt độ của vùng phát sinh bức xạ, vì thế các hành tinh Jupiter, Mars, Địa cầu, Venus và Mercury có nhiệt độ khác nhau, nhiệt độ này cũng là nhiệt độ của vòng đai mà Hành tinh đó đang bay. Những bức xạ sinh ra tại đây đều về vùng 2,7° K .

Trong lý luận này ta áp dụng vào cách trị xạ liệu:

Thân nhiệt người khỏe khoảng 37°C - $39,7^{\circ}\text{C}$,nếu trên 40°C thì trong người có bệnh và có thể nguy hiểm đến tính mạng, nhiệt độ dưới 37°C trong thân nhiệt vẫn kể như bình thường, (mầm tumor có thể núp trong dạng nhiệt độ 36°C - 34°C , vì con người chúng ta có 5% năng lượng tối, như chúng ta đều biết tất cả vật thể tạo dạng hình cũng ở từ độ lạnh năng lượng tối này, khi tumor thành hình thân nhiệt của chúng 36°C - 34°C , y học chắc hiểu rõ về các bào thai nhân tạo được nuôi dưỡng từ độ lạnh âm. Khi thân nhiệt trong người chúng ta tăng lên 37°C - 38°C thì tumor hoạt động bức xạ sinh ra tạo vùng 40°C xung quanh.

Vậy trong quan niệm xạ trị chúng ta phải nhận rõ :

-Nhiệt độ bức xạ bắn vào tumor phải dưới 37°C ,có thể làm tumor khô lạnh (chết lạnh) nhưng không hại đến các tế bào khác, vì trong thân nhiệt không có vùng lạnh hơn 37°C ,nên khi bức xạ bắn vào chỉ tác dụng trên tế bào.

-Nhiệt bức xạ trên 40°C thì mầm tumor sẽ phát tán sang vùng thân nhiệt $39,7^{\circ}\text{C}$ - 37°C , như thế mầm tumor sẽ lán sang vùng khác.

Một quan niệm chúng ta cần cân nhắc để lựa chọn cách thức "xạ trị" tumor, vì trong "Nguyên lý bảo hòa" không có sự tận diệt mà chỉ có sự kết hợp để trở thành vô hại.

-Mầm tumor bị ẻo còi trong nhiệt độ dưới 36°C và không thể phát triển ở thân nhiệt 37°C - $39,7^{\circ}\text{C}$ cũng như khi chúng ta đang hoạt động. Tumor chỉ sinh trưởng khi con người đang ngủ ,khi chúng phát triển nhiệt độ xung quanh lên khoảng 40°C ,đây là nhiệt độ thích hợp cho tumor làm hại tế bào khỏe chung quanh, để tránh tumor sinh trưởng thì thân nhiệt phải ở trong trạng thái bình thường, muốn được như thế này thì máu phải được lưu thông tốt, vì khi ngủ nhiều mao mạch máu chậm lại, như thế máu loạn (thin blood) là điều cần đến. Ngày nay BAYER 81 mg là thích hợp nhất, thuốc này làm máu loạn giảm thân nhiệt, giúp cho thân thể đề kháng sự phát triển tumor.

Trong độ tuổi 55-60, với người khỏe mạnh, mỗi tuần chỉ cần 1 viên BAYER 81 mg trước khi đi ngủ thì có thể ngăn ngừa sự tăng trưởng tumor, như thế cũng đủ để cầm chừng tính miễn dịch tumor, dùng 1 viên BAYER 81mg 1 tuần là cách an toàn nhất, vì thuốc này cũng giúp ngăn ngừa chứng tai biến mạch máu não cho những người cao niên. (ý kiến riêng của LKC).

*Trong cách thức "hóa trị" cũng cần có nhận thức mới.

Chúng ta phải thấy "hóa liệu" như là dược chất, đừng giải thích nó như là một "hóa chất".

Chúng ta phải nhận rõ :

-Oxygen trong không khí giải trừ CO trong máu giúp con người sinh tồn, như thế không khí có tính được trừ đi CO .

Trong cách nhìn này chúng ta sẽ nhận ra "không khí" là viên thuốc tự nhiên của tạo hóa.

Vậy để chế một viên thuốc trị bệnh chúng ta nên dựa trên nguyên tắc :

a- Chất thuốc (medicine) có mol.w như Oxygen $m=32$.

b-Chất bảo-hòa thuốc (chất đạm) có mol.w như N_2 $m=28$.

Như thế "Medicine chữa bệnh "được bảo-hòa có mol.w=29 ,dược tính này sẽ không gây hại đến các tế bào khác.

c-Nguyên nhân gây bệnh như monocarbocide (CO) $m=28$.

Con bệnh phát sinh trong cơ thể do trạng thái sinh hóa bất thường của tế bào bệnh ($m=28$) phát ra nhiệt độ không ổn định (trên $39,7^{\circ}\text{C}$), vì thế bướu (tumor) sinh ra do sự bất cân xứng về dinh dưỡng và bởi thân nhiệt mà ra

L.-Kết luận :Tất cả mọi chuyển động trên Địa cầu đều có thu "năng lượng tối" , "năng lượng tối" thấm thấu vào các nguyên tử di động giúp cho cơ năng vật thể tăng trưởng và năng động hơn . Riêng về con người trên Địa cầu này ,thở là điều quan trọng, biết cách thở thì giúp sức khỏe được tốt hơn .

Giới tập võ thường coi trọng việc hô hấp, khi đứng tấn (2 bàn chân bám chắc vào mặt đất có tác dụng đến huyết dừng tuyến.1.) hít không khí vào giữ nơi bụng (huyết trung uyển.2.) chuyển xuống đan điền (huyết quan nguyên.3.), đây là cách luyện tập "thở" để chuyển "huyền năng"(năng lượng tối) vào cơ thể, họ gọi đây là "khí công". Cách luyện này giúp cho thận thủy cường tráng, can mộc ôn nhu để khắc chế phế kim hưng thịnh như thế trung hòa tâm hỏa sẽ giúp thân thể tráng cường không bệnh hen suyễn bởi tế bào vùng eo, vùng bụng được nhận "năng lượng tối" trực tiếp từ Vũ trụ .

Cách thở đó được bác sĩ Nguyễn Khắc Viện ghi lại bằng 12 câu như sau :

Thót bụng thở ra

Phình bụng thở vào

Hai vai bất động

Chân tay thả lỏng

Êm chậm sâu đều

Tập trung theo dõi

Luông ra luông vào

Bình thường qua mũi

Khi gấp qua mồm

Đứng ngồi hay nằm

Ở đâu cũng được

Lúc nào cũng được .

Từ năm 1943 đến năm 1948, ông phải chịu mổ bảy lần, cắt bỏ tám cái xương sườn, cắt bỏ toàn bộ lá phổi bên phải và một phần ba lá phổi bên trái. Các bác sĩ Pháp bảo, ông chỉ có thể sống chừng hai năm nữa thôi. Trong thời gian nằm chờ chết, ông đã tìm ra phương pháp... thờ để tự chữa bệnh cho mình. Và kết quả là ông đã sống đến tuổi 85 mới mất (1997), nghĩa là sống thêm được 50 năm nữa, hoạt động tích cực, năng nổ trong nhiều lĩnh vực. Chuyện khó tin nhưng có thật. Cách thờ này là phương pháp dùng "hàn khí" từ "năng lượng tối" chế phục tâm hỏa (nguyên nhân gây ra mầm bệnh) tạo thân nhiệt bảo-hòa (37°C-39,7°C) .

"Năng lượng tối" là nguồn liên kết Vũ trụ với mọi loài trên Địa cầu .

Trong gần 100 năm nay ,con người lạm dụng khai thác O2 và N2 trong không khí chế nhiên liệu cho các phi thuyền chinh phục không gian làm bầu khí quyển hẹp dần, điếm hội tụ ánh sáng gần mặt đất hơn cộng vào hơi nước bốc nhanh từ đại dương làm độ ẩm không khí cao mùa hè nóng hơn và mùa đông lạnh nhiều, nguyên do bởi bầu khí quyển tiếp nhận N2 từ vùng Ozone thẩm thấu vào không khí Địa cầu . Khí Nitrogen này có độ "năng lượng tối" cao hơn 5% những N2 thường trực từ hằng tỷ năm nay,những N2 mới này có mãnh lực mạnh tương tác đến võ Địa cầu , như một "siêu năng lượng" có khuynh hướng kéo tri các bảo-hòa trên mặt đất :

Hiện tượng năm 2015 trên Hwy Nam-CA có một khúc mặt đường gồ ghề như gợn sóng và nghiêng về một bên và vụ bùn chài theo chiều ngang làm ngập một khúc đường trên Hwy ,nguyên do bởi trong không khí có "siêu năng lượng N2" làm trương phồng mặt đất, hiện tượng liên kết này cũng có thể tạo ra phi đạo không được thẳng bằng ảnh hưởng đến sự an toàn cho phi cơ đáp xuống (bay lên thì chắc không, vì biết được không an toàn rồi ?).

Những "siêu huyền lực N2" làm cả dung nham trong lòng đất di chuyển mạnh thành động đất, nếu tâm chấn động phát sinh tại đại dương thì sinh ra sóng thần, trên không thì gây ra những trận bão kinh hoàng, những cơn trốt ma dị ,thời tiết khắc nghiệt hạn hán lụt lội bất thường, băng tan ở 2 vùng cực Địa cầu làm nước biển lấn chiếm vào lục địa ,khan hiếm nước sạch, mùa màng thất thu. Những thiên tai này đều do bởi con người tạo ra,vậy chúng ta cần góp phần ý kiến để ngăn chặn hủy hoại Địa cầu, bài viết này không nhằm chống lại quan niệm khoa học sẵn có mà chỉ để góp phần suy luận của quần chúng . Trong tháng 7/2016 phi thuyền Juno ghi nhận

Jupiter tự xoay theo chiều kim đồng hồ và sinh từ trường mạnh .

Tổng quát nhìn về Thái Dương Hệ chúng ta thấy đây là hệ bảo-hòa trong "Bảo-hòa liên kết Vũ trụ" .

-Mặt trời và Jupiter tự xoay chính mình theo chiều kim đồng hồ

-Các hành tinh khác tự xoay chính mình và quỹ đạo đều chuyển động ngược chiều kim đồng hồ .

*Từ trường từ Mặt trời và Jupiter tạo thành 2 nhóm Hành tinh có vận tốc chuyển động khác "

-Mercury, Venus, Địa cầu, Mars và Jupiter có vận tốc như Địa cầu .

-Saturn, Uranus, Neptune và Pluto (chủ về thủy) có cùng vận tốc, chạy nhanh hơn Jupiter .

Chính vận tốc Saturn, Uranus, Neptune và Pluto cung cấp đầy đủ "năng lượng âm" tại Jupiter và bức xạ dương từ Mặt trời ra đến Jupiter thì triệt tiêu .

Nhờ vậy năng lượng âm vào Mặt trời bắt đầu chuyển hóa trong quan niệm "Ngũ hành tương sinh": "Thủy sinh Mộc, Mộc sinh Hỏa, Hỏa sinh Thổ, Thổ sinh Kim, Kim sinh Thủy". Quan niệm này phù hợp với chuyển biến 4 mùa trên Địa cầu : "Phong mộc ở mùa xuân sinh huân hỏa. Huân hỏa ở đầu mùa hạ và tương hòa ở cuối hạ. Thử hỏa ở chính hạ sinh ra thấp thổ. Thấp thổ ở đầu thu sinh ra tảo kim. Tảo kim ở cuối thu sinh ra hàn thủy. Hàn thủy ở mùa đông rồi tự sinh hóa đi vòng trở lại mà cứ thế sinh hóa liên hồi" .

Điều chúng ta không ngờ là tương đồng trong quan niệm hít thở của Bác sĩ Nguyễn-khắc-Viện :

*Phình bụng thở vào (giữ năng lượng tối tại Đan điền trợ thận-thủy, phế-kim sinh thận-thủy).

-Trong tự nhiên nhóm Saturn-Pluto như là lá phổi Thái Dương Hệ chủ về thủy "H2O+NH3+CH4" sinh Mộc-tinh .

*Thót bụng thở ra (đưa năng lượng tối vào mặt trời, mặt trời ở đây ý nói qua thận thuộc hỏa) như các phần mô bên trong cơ thể .

-Không khí vào phổi-kim như hàn thủy trợ giúp can-mộc sinh ra máu-huyết đưa vào tim-hỏa bơm đi khắp cơ thể, nhờ thế mới kiên cường vị-thổ (bao tử) và tỳ-thổ (lá lách) , tỳ-thổ bị ức chế (khắc) can-mộc tiết ra dịch tỳ tạng vào máu huyết chuyển đến tim-hỏa trợ phế-kim tiếp hơi (khí) dồi dào nuôi thận-thủy tạo ra năng lượng dương trong cơ thể con người, can thận sung mãn gân-cốt tráng cường con người khoẻ mạnh. Những dẫn chứng này cho chúng ta thấy chuyển hóa trong Thái Dương Hệ giống như trong cơ thể con người .

*Đây là nguyên tắc trị liệu trong Đông y

-Tỳ-thổ tiết ra dịch lá lách nhờ sự ức chế can-mộc, mộc khắc thổ (cây làm đất cần côi) .

-Dịch lá lách giúp tế bào lão hóa chậm và sinh sản thêm tế bào, một bác sĩ Nga khám phá ra năm 1950 .

-Đề bồi bổ Tỳ-thô, Đông y bồi bổ vị-thô để trợ lực tỳ-thô .

-Trong khoa châm cứu : đốt nóng huyết tức tam lý liên tục 7 ngày, mỗi ngày 7 liệu (xo tròn "ngãi cứu" thành viên như hạt đậu đen, một liệu tức là 1 viên trên 1 miếng gừng mỏng nằm trên huyết, ai chịu được nóng cao là tốt, tránh dùng để bị phỏng, trong sách ghi việc làm này tốt nhất vào đầu tháng. Cấm kỵ không được lạm dụng quá nhiều, vì tế bào non quá nhiều sinh ra bệnh hoại huyết, ung thư máu, bởi cảnh giác này nên tôi chỉ làm 3 ngày/tháng và 7 liệu đốt cho mỗi ngày).

-Muốn cho tay chân cứng cáp thì can-mộc phải khỏe, như thế máu huyết đầy đủ cơ thể xung mãn .

-Can-mộc khỏe gân bắp sẽ mạnh do bởi tế bào nhận insulin từ tỳ-thô lá lách làm lão hóa chậm lại .(đây là cái lý tương khắc trong cơ thể mộc chế thổ cây cối tốt tươi đất đai cần cối, nhưng tỳ-thô được vị-thô bồi bổ (tức tam lý thuộc về vị kinh) tiết ra dịch lá lách vào máu dẫn đến tim (Đông y quan niệm can-mộc sinh ra máu) truyền khắp cơ thể sinh sản tế bào làm lão hóa chậm lại. Như thế chúng ta sẽ thấy không khí chúng ta thở vào không những chỉ thuần O₂ và N₂ mà còn có "năng lượng tối" ,đây là "năng lượng âm" trên Saturn+Uranus+Neptune+Pluto tượng về "thủy tinh" .

*Theo chuyển hóa tự nhiên năng lượng tối vào phổi tương sinh can-mộc (thủy sinh mộc),can-mộc sinh tâm-hỏa (O₂ từ phế-kim theo máu chuyển lại về tim lưu khắp cơ thể),chủ yếu bồi dưỡng dạ dày (tâm hỏa sinh vị-thô) .

*Theo chuyển hóa con người đó là cách thở con người sáng tạo . N₂ từ phế-kim đi thẳng vào thận thủy (kim sinh thủy) giúp 2 quả thận tráng cường .

-2 quả thận theo Đông ý : một bên thuộc thủy một bên thuộc hỏa. nơi đây là "mạng môn tướng hỏa" trong thân thể, nơi phát ra sinh lực con người. Quan niệm này có thể là ý niệm từ Thủy tinh (Mercury) và Mặt trời là nơi khởi nguồn năng lượng dương trong Thái Dương Hệ . Từ ngàn năm trước người Hoa cho rằng :Jupiter chạy quanh Mặt trời 1 vòng thì Địa cầu cần 12 năm .Saturn chạy quanh Mặt trời 1 vòng Địa cầu cần 10 năm, nghĩa là Saturn chạy nhanh hơn Jupiter. Ngày nay trong tháng 5/2016 chúng ta đều thấy: Saturn lần lượt nằm giữa Jupiter-Mars-Venus-Mercury, chứng thực Saturn chạy nhanh hơn Jupiter và trong tháng 7/2016 Phi thuyền Juno bay quanh Jupiter 1 vòng phải mất 14 ngày của

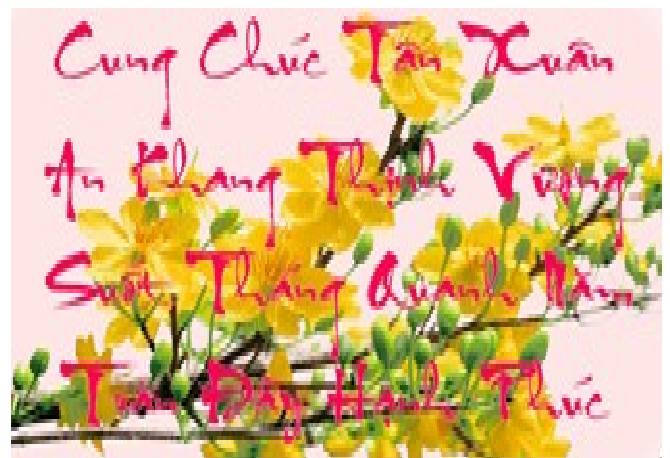
Địa cầu, đây là thời gian Juno bay trên độ cao cách xa Jupiter, nếu bay sát gần mặt Jupiter thì chúng ta sẽ thấy khoa học không gian có sự báo cáo khác biệt hơn.

Như thế trên quan niệm Đông-Tây không có gì khác biệt lớn về Vũ trụ, và những suy luận về "năng lượng tối" trong "Bảo-hòa liên kết Vũ trụ" theo quan niệm Đông y không có gì để bài bác là không khoa học .

Từ sự thành hình Thái Dương Hệ đến sự chuyển hóa thời tiết trên Địa cầu qua sự vận chuyển trong cơ thể con người đều cùng chung một quy trình gắn liền "Bảo-hòa năng lượng tối", chúng ta không là vật thể riêng biệt mà cùng ảnh hưởng chung với mọi sinh thái trên Địa cầu này, bầu không khí trong lành 1.O₂+4.N₂ cho chúng ta một hệ thức $M(A+B)=a+(a-b)b$ $m=b+1$ là câu giải đáp sự tiến hóa tự nhiên, chúng ta không nên mãi mê trên những điều đã có mà không thấy đó còn thiếu sót.

Chúng ta phải thấy hệ thức trên là một nguyên lý hóa học căn bản cho sự lý luận chuyển hóa Vũ trụ để hoàn chỉnh cách mạng vật lý học về lượng tử và thuyết tương đối Albert Einstein (trên hơn 100 năm nay) cũng như Ông đã từng vượt hẳn thuyết tuyệt đối Newton (trên 200 năm trước Albert Einstein) ,như thế chúng ta mới không phí phạm tài nguyên trên Địa cầu này và giải quyết những khó khăn thiên tai khắc nghiệt để mọi người cùng hưởng phước từ Thượng Đế ban cho .

Chương-k-Liên
Ngày 04/10/2016





MÙA THU MONG CHỜ

Trịnh Cơ

Trời Thu lạnh tưởng đã sang Đông
Thiếu phụ cô đơn chạnh nhớ chồng
Anh mãi xông pha nơi trận tuyến
Em đang chờ ngóng tại đời thông
Chiến chinh héo hắt lòng cô phụ,
Hạnh phúc tiêu tan ...cõi mịt mù.
Nhìn lá vàng rơi...em cứ hỏi :
Rằng mùa Thu tới, anh về không ?

Ngoại ô Paris, 29/11/2011

Mùa Xuân còn lạnh

Trịnh Cơ

Trời lạnh mùa Đông cứ dằng dai
Ôi! Sao năm tháng tựa đường dài
Cô đơn lê bước đời sương gió
Trống vắng quanh mình chẳng bóng ai.

Gác vắng trời Xuân nghe hắt hiu
Ngoài kia mưa hạt nhỏ tiêu điều
Rớt rơi trên mái nhà cô quạnh
Nhỏ xuống trên nền cỏ phẳng phiu

Ai biết đời ta sẽ tới đâu
Ngày đi chưa cạn bớt cơn sầu
Đêm về ray rứt niềm u uẩn
Thế sự thăng trầm nén khổ đau.

Lời chúc sinh nhật

Xin chúc Thầy tròn tuổi chín mươi
Cuộc đời tưởng đã thật yên vui
Ra công dạy dỗ đàn em nhỏ
Gắng sức chu toàn nghiệp giáo thôi
Nhớ buổi ngày xưa ngôi trường cũ
Nghe thời niên thiếu chốn xa xôi
Ôn trên mong mỏi Người vui khỏe
Đám học trò vui khắp mọi nơi !

Trịnh Cơ (Paris)
ngày 3 tháng 12 năm 2016
(viết thay các cựu học sinh NĐC-LNH)

Đáp lại lời chúc sinh nhật 14 -12 -1926. Cùng các em văn hữu đầy tình nghĩa trong thời gian sau này .Những lời đáp lễ thô thiển này có sơ sót ,xin tất cả tha thứ vì tuổi già sức yếu

Xin cảm ơn

Giọt lệ xa rồi tuổi chín mươi
Mà sao vương vấn mãi trong tôi
Gần nhau lúc trẻ còn thương nhớ
Xa cách về già vĩnh biệt thôi
Tình nghĩa thầy trò thêm quyến luyến
Thơ mừng tuổi thọ ấm lòng người
Tình sâu nghĩa nặng lòng tha thiết
Thầy gửi các em lệ chín mươi

Mặc Nhân TVC

TÁM TÁM VUI

Chớm tám chín ta tám tám tây
Ngay lưng nhìn thẳng thấy hơi gầy
Ngày ăn lơ lửng ba lần đủ
Đêm ngủ mơ màng một giấc say
Bạn cũ trường xưa còn mấy bạn
Người thân xóm mới được đôi người
Tiến hưu thảng thảng vô đầy túi
Em cháu quây quần cuộc sống vui.

Lá chờ rơi 27/10/2016
Vo Nhut Ngô

Thức (Thục Nguyên)

Đồng Cảm

Y vận Tám Tám Vui của
Lá Chờ Rơi

Mập mạp là nhờ ở xứ Tây
Tui đây, đất Mẽo, vẫn không gầy
Ngày xoi chút đỉnh, đôi khi gán
Tối ngủ li bì một giấc say
Chuyện áo, chuyện cơm thì mặc xác
Việc ngà, việc nước để cho người
Hơi đâu ra sức ôm đồm mãi ?
Cái thú yên hà cũng đủ vui

Thục Nguyên

Kể Ở Người Đi



Trong thời gian vừa qua Hội Ái Hữu Lê Ngọc Hân-Nguyễn Đình Chiểu MỹTho Âu Châu đã nhận được các Tin Buồn sau đây :

Và xin Thành Kính Phân Ưu cùng Tang Gia các Người Quá Cố và Nguyên Cầu cho Hương Linh Người Quá Cố được về Cõi Bình Yên.

-Anh Huỳnh Kim Quang, Cựu học sinh Nguyễn Đình Chiểu 1956-1963 vừa từ trần tại Sài Gòn ngày thứ sáu 19-08-2016 hưởng thọ 73 tuổi.

- Anh Nguyễn Văn Quan, nhà giáo, nhà biên khảo giáo sư văn trường Nguyễn Đình Chiểu, thập niên 1990 học sinh trường Nguyễn Đình Chiểu, thập niên 1960 vừa từ trần ngày 22 tháng 04 năm 2016 tại Sài Gòn, hưởng thọ 77 tuổi

- Giáo Sư /TS Đại Niên Trưởng Nguyễn Thanh Liêm Cựu học sinh Collège Le Myre de Vilers.Cựu Thứ Trưởng Bộ Quốc Gia Giáo Dục VNCH. Sáng lập viên Tổ Chức Lê văn Duyệt Foundation. Cựu Chủ Tịch Hội Ái Hữu CHS/NĐCLNH Mỹ Tho/Nam Cali đã thất lạc ngày 17/8/2016 nhằm ngày rằm tháng 7 năm Bính Thân âm lịch, tại Irvine, California, hưởng thượng thọ 96 tuổi.

- Niên Trưởng Võ văn Nhung.Cựu Học Sinh Collège de MyTho (niên khóa 1938-1942) Cựu Thứ Trưởng Công Kỹ Nghệ(Bộ Kinh Tế) Cựu Giáo Sư Trường Cao Đẳng Điện Học đã mất phân ngày 5/7/2016 nhằm ngày mùng 2 tháng 6 năm Bính Thân âm lịch, tại Montreal, Quebec - Canada

- Ông Hồ văn Minh, thân phụ của CHS Hồ Ngọc Thâm vừa tạ thế lúc 12g (giờ Việt Nam) ngày 02/3/2016 nhằm ngày 24 tháng Giêng năm Bính Thân tại Chợ Gạo, Mỹ Tho, hưởng thượng thọ 96 tuổi.

- Cựu giáo viên Huỳnh văn Nhơn. Nguyên Hiệu Trưởng Trường Tiểu học Cai Lậy. Hiệu Trưởng Trường Tiểu học Mỹ Tho Định Tường đến năm

1975, từ trần ngày 04 Tháng 05 Năm 2016 tại Phường 5 Mỹ Tho. Hưởng thọ 84 tuổi.

- Chị Nguyễn Thị Sáng pháp danh Huệ Ngọc cựu học sinh NDC-LNH, 1956-1963 từ trần ngày thứ tư 18-05-2016 tại Sài Gòn hưởng thọ 75 tuổi.

- Bà Giáo Viên Quỳnh (Vợ thầy Giáo Giảng) thân mẫu Anh Lâm trí Quang, Lâm trí Liêm và bạn Lâm trí Đức. Cụ bà Sinh sống ở Paris vừa thất lạc tại quê nhà Mỹ Tho, sáng nay 09-08-2016

- Bà Nguyễn Thị Đàm (Thân mẫu chị Trương thị Ngọc Anh - CHS Trường Trung Học Lê Ngọc Hân, Hội Trưởng Hội AH NĐC - LNHN Mỹ Tho Tiểu bang Victoria, Úc Châu). Vừa mất phân ngày 14 tháng 6 nhằm ngày mùng 10 tháng 5 Bính Thân tại Mỹ Tho Việt Nam. Hưởng thọ 92 tuổi

- Cựu học sinh Trần van Sinh. Đã Tạ Thế vào ngày 30 tháng 5 năm 2016. Hưởng Thọ 70 tuổi

- Giáo sư Huỳnh Khánh Long. Cựu Học sinh Collège Le Myre de Vilers. Cựu hiệu trưởng Trung học Long Thành Cái Bè, Trung học Cái Bè, trung học Cai Lậy tỉnh Định Tường. Cựu giáo sư trường trung học Lê ngọc Hân Mỹ Tho, trường trung học Nguyễn đình Chiểu Mỹ Tho, đã thất lạc ngày 30/9/2016 tại phường 7 thành phố Mỹ Tho Hưởng thọ 85 tuổi

- Ông Trần Văn Sinh, Vừa từ trần vào ngày 30 tháng 05 năm 2016 tại Bệnh Viện Royal Adelaide Hưởng Thọ 80 tuổi

-Thầy Nguyễn Văn Hai. Cựu Giáo Sư Trường Nữ Trung Học Lê Ngọc Hân và Trung Học Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho. Đã từ trần lúc 07 giờ 19 ngày 16-12-2016.Tại Việt Nam. Nhâm ngày 18 tháng 11 năm Bính Thân. Hưởng thọ 73 tuổi.



(SINH KÝ TỬ QUY MÀ)

" Chúng tôi thành phần trong Ban Chấp Hành, Ban Biên Tập và Ban Tài Chánh không đành buông tay để cho hai Ngôi Trường Lê Ngọc Hân-Nguyễn Đình Chiểu của chúng ta bị đắm chìm trong lãng quên, với những kỷ niệm vui buồn của thời học sinh đầy thơ mộng dưới hai mái trường, nay đã trải qua bao cuộc bể dâu, thế sự thăng trầm, nhưng những cựu học sinh của Lê Ngọc Hân/Nguyễn Đình Chiểu vẫn còn đó, vẫn cố gắng mỗi năm một lần ra một tờ Báo Xuân để dễ dàng liên lạc, họp mặt cùng nhau ít lắm là một năm một lần để nói cùng quý Vị rằng chúng tôi vẫn còn tiếp tục duy trì Hội Ái Hữu của Hội, mà tờ Nội San là tiếng nói trung thực nhất của các học sinh Lê Ngọc Hân-Nguyễn Đình Chiểu .

Các Bạn tin rằng luôn luôn có các Anh Em đồng môn, đàn anh đi trước vẫn lo nghĩ về thế hệ mai sau của các Em và danh tiếng của hai Ngôi Trường thân thương với nhiều kỷ niệm... Dù trước hay sau, cũng đều là bạn đồng môn với nhau. Chúng ta phải thương mến, chăm chế cho nhau vì chúng ta như anh em một Thầy.

Với bước đi vô tình và lạt lẽo của thời gian, đã gần nửa thế kỷ lạnh lùng trôi qua, với biết bao nhiêu cảnh thương hải tằng điền mà chúng ta, các bạn đồng môn của thế hệ trước còn được « tha hương ngộ cố tri » như thế này thì quả thật là một niềm hạnh phúc vô biên..."

Cố Phó Hội trường và Trưởng Ban Biên Tập LNH&NDC MỹTho - Âu châu



Ban chấp hành Niên Khóa 2016 – 2018

Lê Ngọc Hân & Nguyễn Đình Chiểu MỹTho Âu Châu



Hội Trưởng : Chị Phạm Thị Phia nhũ danh Claudine TRẦN

Ban Biên Tập Hội được sự trợ giúp của Anh Nguyễn Đức Tăng trong việc ấn hành NS Xuân Đinh Dậu 2017

Ban Tài Chánh: Jean SOUPPAYA (Tài), chịu trách nhiệm về tài chánh, in ấn và kỹ thuật vi tính.



Kết quả Tài chánh Hội Ái Hữu Lê Ngọc Hân & Nguyễn Đình Chiểu MỹTho-Âu Châu 2016

BANQUE POPULAIRE VAL DE FRANCE		CAISSSE	
Solde 2016:		Solde 2015	35,00
	1769,37	Solde 2016	30,10
Recettes			
	757,84		55,00
Dépenses			
	961,53		59,90
Total	2680,90		90,00